

BÌNH - NGUYÊN - LỘC

tâm-trạng
HÔNG

SỐNG VUI

TÂM TRẠNG HỒNG

BÌNH NGUYỄN LỘC

@TIEULUN 2024

Mục Lục

Thám Hiểm Lòng Người
 Bồn Cũ Soạn Lại
 Trên Bộc Trong. .. Sầu Riêng
 Cô Hời Bán Thuốc
 Anh Hùng Bất Đắc Dĩ
 Bao Bó Nhìn Mặt
 Cái Nết Đánh Chết Cái Đẹp
 Tấn Kịch Khan Nhà
 Chồng Nam Vợ Bắc
 Cậu Hai Cứu Tinh
 Đôi Bông Tai Mất Cáp
 Chi Bếp Trả Thù
 Hộp Răng Của Người Kỹ-Nữ Huế
 Ngõ Hẻm Vợ Bé
 Đầu Gà Đít Vịt
 Mài Dao Dạy Vợ
 Giết Chó Khuyên Chồng
 Ma Rừng
 Người Chồng Gian Lận
 Thí Một Con Chốt, Hốt Mười Con Xe
 Bớt Đi Một Trái
 Kho Vàng Của Cô Mạc-Rít
 Lữ-Bất-Vi Nguyên Tử
 Tiếng Sáo Tiêu Đòn Của Ngô-Kiều Tân
 Quất Ông Tơ Cái Trót
 Ma Mới
 Tiếng Thần Rừng

Thám Hiểm Lòng Người

Cô Năm chiêm bao thấy cô bị chó rượt. Cô chạy mệt gần bứt hơi thì giựt mình thức dậy.

Ai vừa tỉnh ác mộng cũng mừng được thoát nạn và nhứt là cũng bán tín bán nghi, trong vài giây đầu, không rõ mình bị nguy thật hay chỉ là chiêm bao, không rõ mình quả có thoát chẳng. Nên chi thần trí của người nằm mơ vẫn cứ còn bấn loạn trong suốt thời gian ngắn ấy.

Vì vậy mà khi nghe la, cô không cử động được mau lẹ như đã sắp đặt từ lâu. Từ lâu rồi, cô có sắm một cây đèn pin, rồi đêm đêm, cô nhét đèn dưới gối, định hễ có động là bấm đèn liền. Hà tiện, cô không chong đèn. Nửa đêm nếu có gì mò kiếm được công-tắc đèn điện là mất đi cả buổi rồi. Vì thế, từ ngày thầy Năm qua đời, ban đêm cô luôn luôn thủ sẵn món hộ thân đó;

trong nhà có đèn ông lạ thì đề phòng bao nhiêu cũng chẳng thừa.

Ban đầu cô nghe tiếng cô hai Thiên hỏi nho nhỏ «Ai đây ? ». Không nghe đáp. Cô hai Thiên lại hỏi to «Ai đây ? ». Cũng không nghe đáp lại. Rồi thì cô ta la oái oái lên như thấy ma hay gặp trộm, gặp rắn gì ấy. Kế đó nghe tiếng guộc bị ai đá chạy chuôi trên gạch.

Cô Năm, trống ngực còn đánh thình thình vì vụ chó rượt, bây giờ rưng rờ, không چرا quậy gì được cả.

- Chị Năm ơi, thấp đèn lên mau nó. Cô hai Thiên la hấp tấp như vậy.

- Gì đó Hai, cô Năm ú ớ hỏi.

- Thì thấp đèn lên, mau đi mà, có thằng nào nó mò em đây nè.

Hai phút đồng hồ đã qua rồi. Tên ăn trộm ái tình có dư ngày giờ để về sào huyết. Bây giờ mới nghe ngoài trước có tiếng diêm đánh vào hộp quẹt rồi giọng một người đờn ông lớn tuổi hỏi :

- Gì đó các cô ?

Ánh sáng diêm quẹt lóe lên, tiếng guốc cạ gạch kêu sột-soạt, tiếng chơn ai bước đi vài bước. Diêm lại tắt. Cây diêm thứ nhì cháy lên, rồi người đánh diêm đi lại nơi vịn đèn.

Cắc... Cắc... Ánh sáng chan hòa buồng trong và buồng ngoài.

Căn phố cô Năm ở ngăn ra làm hai buồng như phần lớn phố Sài Gòn. Buồng ngoài sâu sáu thước không chung dọn bàn ghế gì cả; đêm đến thì mở năm chiếc ghế bỏ ra cho năm người đờn ông ăn cơm tháng năm ngủ. Buồng trong sâu bốn thước ngăn sơ sịa ra làm ba phòng nhỏ bằng giấy isorel. Cô Năm và hai cô gái khác, cũng là người ăn cơm tháng, ngủ ở ba phòng nhỏ ấy. Chị ở thì ngủ sau bếp.

Năm kia, thầy Năm qua đời, cô Năm mới bấm hai tuổi. Không biết nghề gì sanh nhai, co xoay ra nấu cơm tháng. Phụ nữ ăn cơm tháng thì hiếm lắm, nên cô Năm phải nhận cả đờn ông. Được cái là có hai cô khách hàng ngủ phía trong, mà một là cô Thiên, em họ của cô, nên cô Năm cũng đỡ lo ngại phần nào.

Ông Phán Ca, người mở đèn, cời trần và vận sà-rong, đứng nơi ngưỡng cửa buồng, một chơn trong một chơn ngoài, hỏi lại lần nữa, giọng chầm rãi, bình thản :

- Gì đó các cô ?

Cô Năm cũng đã ra khỏi buồng cô, và vừa bước qua buồng cô hai Thiên, cô vừa hỏi một câu gằn gằn như vậy :

- Gì đó vậy hai ? Cô nói mau, giọng run run.

Cô hai Thiên, bấy giờ đã đứng xuống đất, đầu nhô lên khỏi đầu vách ngăn, tay bới tóc miệng nói tíu tít lia :

- Thật là quá lắm. Có một thằng khốn nạn nó cả gan vào đây mà mò em; em la lên nó chạy đi rồi.

Cô ba Anh ở buồng kế, cũng đã dậy từ lúc nãy, nhưng bấy giờ mới dám bước ra, nói :

- Hú hồn hú vía. Tôi sợ quá trùm mền kín mít, không dám hó hé.

Ông phán Ca cười ha hả mà rằng :

- Đêm khuya gà gáy ó o. Thằng quỷ nào mà chơi rần rắt vậy? Tụi bây làm bậy bạ, cô Năm cổ phiền, cổ đuổi đi cho coi.

Ông nói với bọn đèn ông ở ngoài, nhưng vẫn nhìn ba người phụ nữ bên trong. Bọn đèn ông không biết có nghe hay không, vì chưa ai rục rịch cả như là còn ngủ say vậy, mặc dầu nãy giờ trong nhà đã ồn lắm rồi. Họ rất có lý do để im như vậy : Anh

chàng phạm tội, lẽ cố nhiên, làm bộ ngủ say; những anh khác, có thức cũng chẳng dám hó hé vì sợ bị người ta nghi oan.

Và nín lâu chừng nào càng không dám lên tiếng chừng nấy, vì thức liền hay ngủ say luôn, tự nhiên hơn là nín một lúc rồi ra mặt.

Ông phán Ca là người tuổi tác không ngại gì nên mới dám vào liền. Vả ông ngủ rất sề thức, nghe động trước hơn ai hết, và lúc có tiếng la, ông chưa biết gì, chưa toan tính thái độ, nên vào được tự nhiên.

Ông Ca là người phì nộn, da thịt hồng hào và rất vui tánh. Ông nhìn mãi cô hai Thiên mà cười chúm chím, khiến cô này khó chịu và tức mình lắm. Chắc ông phán đang nói thầm trong bụng : «Cô em ơi, có bị như vậy cũng đáng kiếp cho cái tánh nhí nhánh của cô. Trông không, ai dám đánh thùng, bậu không, ai dám dở mùng chun vô».

Nhưng ông cũng an ủi một câu :

- Cũng đáng tiếc thật đó, nhưng nghĩ lại chưa có gì hại lắm thì cũng may, thôi thì cô bỏ qua đi cho rồi.

- Bỏ qua làm sao được, cô hai Thiên xon xồn cái, tức lắm mà! Làm như vậy ai mà còn ở yên đây được. Tôi phải làm cho ra lẽ nội đêm nay tôi mới nghe cho...

Câu nói của cô Hai chưa dứt thì ngoài trước bọn đờn ông rục rịch lên tiếng hỏi «Gì đó ? Gì đó ?

-...Tôi có bằng cứ đây nè, bắt nó như chơi, cô Thiên tiếp.

- Bằng có gì, ông phán Ca hỏi.

- Tôi nít rách túi áo trên của áo bi-da-ma của nó. Bây giờ xét liền, ai mà có túi áo rách thì đích thị nó là thủ phạm.

- Chết rồi, chết rồi tụi bây ơi, ông phán Ca cười ha hả mà nói như vậy.

Bốn người đàn ông ở ngoài lần lượt vào buồng trong. Họ cùng hỏi : «Gì đó ? Gì đó ? »

Không ai đáp và bốn người bên trong nhìn trân trân bốn người mới bước vào. Lạ quá, cả bốn đều mặc bi-da-ma chứ không ai ở trần như thường lệ. Có lẽ những kẻ cởi trần sợ bị tình nghi, đã vội vàng trùm áo lên. Nhưng không ai bị rách túi áo trên hết. Ủ, này giờ thủ phạm đủ thì giờ đổi áo khi nghe cô Thiên hăm xét.

Ông phán Ca kể đầu đuôi câu chuyện cho họ nghe một cách vắn tắt mà đầy đủ bằng câu hát mà khi họ chưa đến ông đã hát một vế :

«Đêm khuya gà gáy ó o.

Hỡi người quân tử vậy chớ mò đi đâu ? »

Mọi người còn làm tỉnh thì cô Thiên dọa tiếp :

- Chị Năm, chị giúp em làm cho ra nội đêm nay. Bây giờ ta đi xét rương, xét va-ly của từng người.

Thầy tư Tê nói :

- Cô có quyền gì mà đòi xét rương của người ta ?

- Tôi có quyền, trong trường hợp đặc biệt này.
- Tôi không bằng lòng để cô xét.
- Không cho xét tức là sợ. Sợ tức là thủ phạm.
- Im, cô không được vu cáo. Tôi kiện danh dự đa !

Thầy tư nói giọng cà rờn, vẻ mặt luôn luôn thản nhiên, nhưng cô hai Thiên thì tức giận tím môi, tay run như đang lên cơn sốt rét. Đuối lý, cô ngoe nguẩy đi vô buồng cô, rồi lại trở ra liền, tay xách chiếc áo dài, miệng nói :

- Để tôi đi gọi cảnh sát ghen chị Năm, coi ai ngăn được tôi xét rương cho biết. Tôi quyết lột mặt nạ tên quỷ ấy mới nghe, cho nhứt trình họ đăng hình nó lên để cả xứ đều biết mặt mo của nó.

Cô Năm hoảng sợ chạy lại nắm lấy tay người em họ rồi lôi tuốt cô ta vào buồng cô. Ngoài này

bọn đờn ông rút lui về ghé bó. Thầy sáu Bê ngòm ngòm :

- Đồ dịch vật, làm mình mất giấc ngủ.

Ông phán Ca đùa :

- Ai có tịch thì liệu mà thủ tiêu chiếc áo tổ cáo ấy đi, kéo lát nữa cảnh sát đến thì không khéo lại vác chiếu ra tòa.

- Bộ chỉ có người đó là rách túi áo sao, thầy bảy Bê cãi; áo ai lại không có lúc rách túi.

- À, chắc là mầy rồi đa; áo mầy rách hả ?

- Thôi ngủ, sáng còn đi làm các cha ời ! Thầy ba Hát khuyên như vậy, và cả bọn đều im; nhưng chắc không ai nhắm mắt được, nhứt là thủ phạm.

o O o

Lôi em vào buồng, cô Năm nói nho nhỏ :

- Chị lay, em đừng có làm rùm lên...

- Trời biểu em cũng không bỏ qua vụ này. Cô Hai la lớn lên như vậy.

- Em nên nghĩ tới chén cơm của chị mà thương hại chị, chị van em !

- Chị muốn kiếm một chục người khác ăn cơm tháng, em cũng kiếm giùm chị được.

- Em nên nhỏ giọng một chút và nghe chị đây : Đuổi họ đi thì chị sẽ đuổi, nhưng tìm khách khác mà đờn ông thì nhứt định không. Chị đã lo sợ xảy ra chuyện không hay từ lâu. Vậy nhơn dịp này chị từ chối khách đờn ông đến mãi mãi.

- Ủ, em sẽ rủ nữ sinh đến.

- Nhưng nếu nhà này bị tai tiếng thì còn nữ sinh nào dám trọ ở đây. Vì vậy chị van em làm êm đi cho để chị còn kiếm được chén cơm hằng ngày.

- Nhưng em tức lắm, và ít ra cũng phải kín đáo gỡ mặt nạ thẳng đó đặt em mắng nó một hồi cho đã nư chớ.

- Được, chị đã có kế.

- Em giao cho chị đó, chị tra làm sao cho ra thì tra.

Suốt nửa phần sau đêm ấy không ai ngủ được cả. Cô ba Anh sợ quá, đòi chong đèn thật sáng. Được toại nguyện, cô vẫn không dám nhắm mắt. Cô Hai Thiên là nạn nhơn, nên cố nhiên là thao thức. Cô Năm chủ nhà thì bị đèn sáng chói quá, khó chịu lắm. Bọn đèn ông phía trước thì bận rình nhau, xem có thằng nào len lén dấu áo hay không, nên cũng thức luôn.

Sáng ra không khí trong nhà lò lợ như hồi họ mới đến ở trọ nơi đây. Bọn đèn ông thì sượng

sùng, còn bọn phụ nữ thì mắc cỡ. Đèn bà lạ quá, người ta làm vậy mà họ lại xấu hổ, cái mới kỳ. Cô Năm cho chị bếp đi chợ thật sớm. Hai cô gái ngày thường thì mượn chị này đi mua xôi mua cháo về ăn sáng tại nhà. Hôm nay vì chị này không còn ở đó nữa, và vì cũng muốn lánh mặt bọn đèn ông, nên đi làm thật sớm. Có lẽ họ nhìn đói luôn, vì chắc chắn là họ không dám ngồi tiệm.

Khi bọn đèn ông sửa soạn vừa xong, cô Năm bước ra nói :

- Quý ông, quý thầy ! Cái chuyện hồi hôm con em tôi nó quyết không nghe cái người làm quấy đó. Nhưng tôi thì tôi muốn bỏ qua. Vậy xin quý ông, quý thầy liệu cho. Ai có lỡ làm trong giây phút thì ăn năn chữa lỗi và nhứt là nhớ thủ tiêu chiếc áo ấy đi, kéo con em tôi nó đợi tôi tra xét mãi không được, nó đi thừa bót thì khổ. Hiện giờ nhà không ai hết, tôi lui ra sau bếp, ai có muốn lưu áo ra thì đi trước, tôi thề không hay biết gì cả.

Thầy bầy Đê phản đối :

- Trời ơi, cô báo hại bữa nay anh em tôi đi làm trễ hết. Nói như cô thì còn ai mà dám ra khỏi nhà này trước người khác.

Cô Năm cười rất vô duyên mà rằng :

- Thì tôi nói vậy, quý ông tùy liệu làm sao thì làm.

Nếu quả sắc đẹp là của trời ban cho thì cô Năm là một kẻ bị bỏ quên, không thừa tự được một chút xíu mỹ miều nào hết của tạo hóa. Đã xấu xí, cô lại vô duyên đến thấy mặt là phát ghét ngay. Mới có băm lăm tuổi mà trông cô già như người trên bốn lăm.

Thế mà lạ thay, khi cô vừa nói xong những lời trên đây thì cả bọn có cảm giác như là cô bỗng đẹp hẳn ra, không phải đẹp một vẻ đẹp vật chất mà nặng nề của loài người, mà đẹp phúc hậu như Phật bà phủ hào quang. Rồi người nào cũng sức nhớ đến tích ông vua gì ở bên Tàu ngày xưa ấy, một đêm kia hội quần thần và cung nữ giữa một cánh đồng để thiết dạ hội. Trong lúc tiệc rượu tưng bừng thì một trận cuồng phong thổi qua và tất cả đèn đuốc đều tắt. Giữa đêm tối, người ái phi của nhà vua bỗng la hoảng lên. Khi đèn đuốc sáng trở lại thì nàng ái phi này mét với nhà vua rằng có một vị quan đã làm xằng là ôm nàng ta lúc đèn tắt. Nàng quý phi kiêu diễm ấy đã lệ tay bẻ được cái vảy mào của kẻ xúc phạm đến nàng và nạp tang chứng cho nhà vua, nàng đòi truy nã kẻ phạm tội ngay tức khắc.

Nhà vua chỉ mỉm cười rồi ra lệnh tắt đèn để diễn lại cái trò hội này, nhưng hơi khác một tí : lần này không có quý phi và tất cả những vị quan có mặt đều phải tự mình bẻ vảy mào của mình mà vứt đi.

Khi đèn sáng lên, thì nhà vua và quý phi không còn biết cách nào truy ra thủ phạm nữa.

Cho đến ông Phán Ca, người vui tánh và hay đùa thê kia, cũng kinh ngạc đến thừ người ra mà nhìn trân bà chủ nhà mà lòng và mặt rất khác xa với nhau.

Cô Năm không hiểu họ nghĩ gì mà coi bộ họ lấy làm lạ dữ vậy, nên cô rút lui ra sau bếp ngay cho đỡ khó chịu.

Trưa hôm đó, cô Năm không cho cả nhà ăn cơm chung như mọi ngày. Đồn ông ăn cơm chung một buồng ở bàn ngoài; ở đây đẹp ghé bố là được một buồng ăn rộng rãi, mở bàn tròn xếp ra là xong. Bọn đồn bà ăn ở nhà bếp.

Năm người đồn ông vây quanh chiếc bàn tròn, cổ mà vui vẻ; ngày thường ai buồn cứ mà buồn, ai mệt cứ mà bơ phờ ra, nhưng hôm nay mà như vậy thì họ nghi chết. Thành ra ai cũng muốn tỏ cho người khác thấy là ta đây trên lương tâm không có gì cả. Và mỗi người ai cũng sắp đặt sẵn một chuyện hay và dài để kể cho trảm hết bữa ăn hâu đánh tan không khí khó chịu.

Thầy sáu Bê vừa toan kể chuyện xe đụng ở Ngã Sáu Vệt-Đon thì lão Phán già mắc dịch vụt hỏi :

- Hồi sớm mai đưa nào đi sau hết ?

Thật là đáng ghét cái lão già này. Làm bộ bảnh hoai mà biết đâu cái thằng đi mò hồi hôm lại không phải là lão. Ủ, có rất nhiều bằng cớ để tình nghi lão ta. Khi cô Thiều la lên thì có mặt lão ở trong ấy trước hơn ai hết. Thức hồi nào mà chờ sẵn để thấp đèn vậy ? Lão lại có cớ trần, phải chăng là vừa bỏ cái áo

tổ cáo ra ? Còn tại làm sao mà lão cứ nhìn cô hai Thiên mà cười chúm chím lúc nội vụ vừa đổ bể ra ? Lão già này không vừa gì đâu. Nghe lại thì trước kia lão có đến ba đời vợ, và từ ngày góa bụa đi ở trọ, lão cũng chẳng tỏ ra tiên phật gì. Nội nhà phải chăng là lão đi đêm thường nhút và về khuya nhút ?

Không nghe ai đáp, lão lại hỏi lần nữa :

- Hồi sớm mai đưa nào đi sau hết ?

Và tiên đoán không ai đáp mình, lão thêm :

- Tôi thì tôi đi trước thiên hạ. Cô chủ cỗ biếu ai muốn thủ tiêu áo thì đi trước, nhưng thâm ý ý cỗ ngằm biếu người đó đi sau hết. Ấy, nói như vậy cho đỡ ngượng thẳng đi sau mà.

Lão ta nói xong, cười ha hả, hết nhìn người nọ đến người kia. Thầy ba Hát giận run, ra miệng :

- Tôi đi sau hết. Mà chưa chắc là để lưu áo ra ngoài. Bộ cái người đi trước hết không thể đảo trở lại mà lấy áo à ?

Thấy không khí sắp căng thẳng, thầy tư Tê pha trò :

- Tôi làm thầy hít, đánh hơi một cái thì biết người bí mật đêm qua là ai.

Người bí mật ? Phải, thầy tư vô tình đã thốt ra danh từ đúng nhứt để chỉ người đó. Câu chuyện hơi giống một phim trinh thám loại trường giả giới ở cái khía có người bí mật, bí mật nhưng luôn luôn có mặt : một xác chết và bao nhiêu người hoạt động quanh xác chết. Từ đám tân khách, viên thư ký, những người nhà, ai cũng có thể là thủ phạm cả, tuy nhiên không làm

sao biết được kẻ sát nơn là ai. Hấn vẫn qua lại trong khung cảnh đó, vừa có mặt, vừa vô hình.

Không để cho bạn hữu bị xao lãng vì cuộc pha trò mà thầy tư sắp đưa ra, thầy ba Hát nói gần từng tiếng :

- Người ta bảo tuổi già hay sanh nguy, lời tục ít khi sai.

Cổ pha trò để xí xóa mọi hiểm khích, thầy tư Tê chỉ ngay mặt thầy sáu Bê mà đề quyết :

- Mày chớ ai. Tao nhìn kỹ thì thấy mũi mày hơi run rồi vẹo đi. Bà con coi kìa, bị tôi đoán trúng tim đen, nó sượng ngất và không dám ngược lên.

Quả thật thế, thầy sáu Bê bẽn lẽn như con gái, cúi gầm mặt xuống, rồi hai tai ửng đỏ lên. Cả bọn nhìn người bạn trẻ này rồi cười xòa, quên hết giận hờn.

Sáu Bê là một anh con trai hiền từ và nhút nhát. Lời tục thường nói : «Núc ních trật chín trật mười». Thầy ta thấy khách đờn bà con gái thì trốn mất. Ngữ đó thì còn làm gì dám o mèò mà hể không dám thì hay làm xằng. Và bây giờ bị chỉ ngay mặt thì sượng. Thôi đích thị là thầy ta rồi chớ còn ai vô đó nữa.

Thầy tư Tê chỉ nói đùa vậy thôi cho ôn hòa không khí, nào ngờ nói đúng sao mà. Thầy thương hại bạn quá nên chữa mũi nhọn qua kẻ khác, một kẻ láu lỉnh, biết tự vệ :

- Nói chơi vậy chớ tôi dám cá rằng thằng Đê là thủ phạm, chắc chắn như dê xồm thì phải có râu. Có bằng cứ rành rành đây nè.

- Coi chừng tao kiện đa, bảy Đê hăm.

- Kiện còn mau chết nữa, đã bảo có bằng cứ kia mà.

- Bằng cứ đâu ?

- Nè ! Đêm hôm qua mây cãi : «Ai lại không có áo rách túi.» Thế nghĩa là túi áo mây rách. Mà tại sao nó rách ? Có phải là chính mây đã vượt chạy rồi bị cô Hai nú hay không ?

- Lý luận chặt chẽ lắm, thầy ba Hát khen.

- Chặt chẽ như cái gọng kềm làm bằng giấy bồi, thầy bảy Đê xì một cái rồi trả đũa lại ngay. Nè, tao cũng có thể đưa bằng cứ kiểu đó để buộc tội mây. Mây là thằng khả nghi số một. Lúc mới vào ở trọ nơi đây, mây đã ló mò, chọc ghẹo cô hái Thiên nhiều lần, nhưng đơn của mây không được cứu xét. Tuy thế, ai dám chắc mây chôn luôn môi tình dâm xôm của mây ? Và phải chăng là chỉ có một mình mây là phản đối không cho họ xét rương ? Thấy rõ là mây đã sợ quỳnh.

Phải, thầy tư Tê cũng khả nghi thật. Mèo chuột của thầy ta thì khó lòng mà nhớ cho xuể. Thầy ba Hát nhìn cả hai đối thủ ấy rồi nói :

- Hai anh đều có tỳ có vết, nhưng sao tôi lại cứ nghi ông phán Ca hoài. Đó là do tánh linh thôi chứ không bằng cứ gì đích xác hết. Bây giờ tôi giao một điều, hễ ai mà phạm đến điều đó thì kẻ ấy là người quân tử trong đêm rồi. Nè, tôi giao hễ ai ăn miếng phao câu này thì người ấy là kẻ gian.

Cả bọn cười một cái rần. Trong đĩa thịt gà xào lăn, một cái phao câu bị chôn phân nửa mình dưới đồng bún Tàu nắm mè. Thấy ông phán Ca toan gấp món ngon đó, thầy ba Hát «kỳ đà»

bằng lời giao kết tặc hòng này.

Ông phán Ca cười khà khà và lật đật gấp cái phao câu mà lũm rồi nói :

- Đến mười cái, tôi cũng dám ăn, mặc kệ bị nghi nhiều lần.

Thấy thiên hạ tỏ lẫn nhau hăng quá, sợ làm thỉnh sẽ bị tình nghi nhiều, thầy sáu Bê trẻ tuổi, nãy giờ lẳng lặng mà cười, bấy giờ mới mở miệng :

- Tôi thì nghi anh ba Hát...

- Bằng có đâu, Hát hỏi.

- Anh đẹp trai, lại được cảm tình của cô hai.

- Ờ...ờ...ờ... mắc cỡ không ? Nếu tao đẹp trai và được cảm tình của cô thì cô làm thỉnh chớ sao lại la lên.

Sáu Đê thật thà nên đuối lý sớm quá, anh ta nín luôn.

Thầy ba Hát đẹp trai thật; mà người đẹp hay đa tình; phải chăng là thầy ?

Ông phán Ca lại pha trò :

- Bây giờ đem tụi bây mà lặn mê gà thì lòi kẻ gian tức khắc.

- Mề gà, phao câu gì tía cũng ăn trộm một mình, thì lận tía chớ sao lại lận bọn tôi, tư Tê phản đối.

- Không phải, tụi bây dốt lắm, lận mề gà là danh từ kỹ thuật riêng biệt mà.

- Nghĩa của thành ngữ ấy là sao ?

- Đó là một lối tra tấn của Pháp ngày xưa. Báo La Lutte có tả tỉ mỉ lối tra tấn này. Nó bắt người bị tình nghi nằm sấp, trói hai tay hấn sau lưng hấn rồi từ từ kéo hai tay bị trói ấy lên phía đầu hấn. Như vậy, các bắp thịt ngực của hấn bị vặn vẹo lộn mề, đau thấu ông trời xanh.

- Ghê quá, như vậy thì thà là chịu trước cho xong, không có tội cũng khai bừa cho êm chuyện.

Ba Hát nói :

- Nếu làm như vậy thì nội bọn mình, ai cũng có cả, mà cho dầu cô Hai cổ bị thế, cổ cũng sẽ khai là chính cổ đã mò cổ.

Cả bọn cười ngả nghiêng ngả ngửa.

Bữa cơm trưa đã xong. Chị bếp lo triệt hạ chén đĩa xuống. Bọn đồn ông đi ra sau rửa tay rửa miệng. Câu chuyện trong bữa ăn giúp họ hả được sự đè nén, như là kẻ có lỗi được xưng tội với ông cha, nên chi họ tự nhiên như thường. Khi thầy bảy Bê bước qua ngang cửa nhà bếp thì chạm trán với cô hai Thiện. Thầy hỏi đùa :

- Cô có nghi ai hay không cô hai ? Đừng nghi tôi tội nghiệp ghen cô.

Bọn phụ nữ vẫn còn mắc cỡ, nghe pha trò như vậy thì bất bình lắm. Cô hai Thiên nổi giận gây :

- Tôi nghi bất kỳ ai, cho đến khi nào tôi lột được mặt nạ con quỷ đó mới thôi nghi. Mà thầy đừng có làm bộ ta đây can đảm, dám hỏi đùa, tức là ta đây vô can. Hừ, kẻ gian chừng nào càng làm bộ tỉnh chừng này.

Thầy bầy Đê cụt hứng, và từ đó, hai phe nam, nữ không trao lời trao mắt với nhau nữa.

Hai ngày đã qua. Ngày nào cô hai Thiên cũng hỏi thăm cô Năm coi đã tra xét chưa. Cô Năm luôn luôn đánh cù cưa, nói để thủng thỉnh sẽ hay. Chiều ngày thứ ba là ngày cuối tháng, cô hai hỏi :

- Hôm nay họ trả tiền. Chị đã biểu họ dọn đi hay chưa ? Khổ quá, họ đi thì em không hả giận được vì chị chưa truy ra tên thủ phạm.

Cô Năm thở dài đáp :

- Chị không có biểu họ dọn đi.

- Sao lạ vậy ? Chớ chị đã quên dự định đem nữ sinh vào thay thế họ à ?

- Chị không quên, nhưng chị định không làm như vậy nữa.

- Trời ơi ! chị tiếp tục nuôi ong tay áo à ? Chị lại giết em bằng cách không cho em rửa thù. Thôi, em đi thưa cảnh sát, mặc kệ chị.

- Vô ích, chị đã làm lơ cho họ lưu áo ra ngoài rồi.

- Trời !

Cô hai Thiên đâm ngực cô một cái rồi ngã vật lên giường của người chị bà con, đập tay xuống nệm thình thình và kêu trời liên miện. Giây lâu sau, cô mắng cô Năm :

- Chị thật không biết điều chút nào hết. Chị ham tiền, không kể phẩm giá của bà con em út. Cũng may là em chưa bị hại... Nhưng chị dại lắm, tiền, em đã hứa giúp chị kiếm được dễ dàng kia mà.

- Em mắng thì chị ngậm câm mà chịu. Chừng nào em dịu rồi sẽ hay. Nhưng chị cũng cần đánh chảnh ngay cho em rõ là chị không vì tiền đâu. Sở dĩ chị có thái độ đó chẳng qua là cũng vì thương người mà thôi

- Thương người ? Vậy ra người bậy cũng thương nữa sao ?

- Người bậy cũng thương để cho họ cảm mến mà cải ác tùng thiện. Vả lại tội nào lại không có trường hợp giảm khinh.

- Chị nói tức quá. Thật chị không biết phải chút nào hết. Thôi mặc chị, bây giờ không mong trừng trị chúng nó, em cũng quyết đập thùng đập trống cho bọn nó mang xấu chơi. Rồi chị đừng có trách em nhen.

Cô Năm nhìn người em họ mà thương hại. Cô hai Thiên này đẹp lắm, nhưng lại đẹp một vẻ đẹp lẳng và tánh tình cũng thế. Cô biết rõ em cô cũng chẳng trong sạch gì đó, nhưng mà khó nói ra quá, những nhận xét tỉ mỉ của cô từ mấy ngày rày. Nay

nghe em cô tính chuyện làm rùm, cô thấy là không thể nín nữa được. Cầm tay em, cô nhỏ nhẹ mà rằng :

- Này em, chị mà bỏ trôi vụ này là, như đã nói, vì lòng thương người. Nhưng cũng vì danh tiết của em nữa đó.

- Danh tiết của em ? Thế làm rùm thì họ cười em chứ không cười bọn nó à ? Em nói cho chị biết, xưa khác nay khác. Đời xưa con gái bị cưỡng hiếp thì giấu luôn, đời nay nó đi kiện tới Tòa áo đỏ. Em mà có bị ô nhục rồi, em cũng dám làm rùm nữa à chị. Nhưng em đã bị gì đâu !

- Phải, chị dư biết điều đó, nhưng em lại ở vào trường hợp khác.

- Thì càng nên làm rùm, vì em chưa bị gì hết.

- Không, em đã bị nhiều lắm.

Cô Hai nhìn chị mà ngạc nhiên. Cô Năm chăm rãi nói :

- Có những điều rất khó nói ra nhưng chị buộc lòng phải nói, vì em đã đẩy chị vào ngõ bí. Chị nói ra xong chắc em mắc cỡ mà oán chị lắm. Nhưng thương em không biết bao nhiêu, chị không chê cười gì em đâu, em đừng hổ thẹn rồi lạt tình bà con.

Cô Hai nghe qua thì đâm lo, nhưng nghĩ mình không làm gì nên tội, cô an lòng lại được và hỏi :

- Em sốt ruột quá, chị nói mau thử coi.

- Tại sao đêm hôm đó em không hoảng sợ la oái oái liền, mà chỉ bình tĩnh hỏi nhỏ nhỏ : «Ai đây ? » thôi. Em có la thật, nhưng không la ngay mà chỉ la một lát sau đó thôi ?

Cô Hai điếng người đi. Nơi ta có nhiều tâm trạng và nhiều biến chuyển tâm trạng vì tể quá, mà chính ta cũng không nhận thức được. Tại sao cô Hai có thái độ ấy ? Ất hẳn là có lý do, nhưng lý do đó tể nhị và phù du quá nên cô cũng quên luôn nếu cô đã nhận ra nó đi nữa. Cô Năm ở ngoài cuộc, lại cần suy xét nhiều để lập thái độ, nên đã truy ra lẽ sâu kín đó. Cô nói tiếp :

- Nếu đưa nội vụ ra ánh sáng, cảnh sát điều tra, sẽ hỏi em câu đó, em mới trả lời làm sao cho trôi. Rồi vì hời hợt, nông nổi, người ta sẽ kết luận rằng em có hẹn với một người và đang chờ người đó nên mới bình tĩnh mà hỏi nhỏ nhỏ như vậy. Thế thì còn gì là danh tiết của em.

Cô Hai giựt mình rồi ôm mặt mà khóc òa, giây lâu mới nói được :

- Trời ơi, oan cho em quá ! Nào em có hẹn với ai đâu ? Chị nghi cho em như vậy tội nghiệp em lắm. Em thề...

- Không, chị không nghi như vậy đâu. Chị dư biết là em không có gì bậy bạ, ít lắm là từ khi về ở với chị. Chị chỉ nói thí dụ thôi, tạm đoán là kết luận của những người hời hợt nông nổi thôi.

- Khô quá chị ơi, em cũng không hiểu tại sao em không tri hô lên liền.

- Chị thì chị hiểu.

- Chị hiểu ? Chị hiểu em hơn em hiểu em ?

- Đây nè, em đang có cảm tình với một người đàn ông trong nhà này, và em biết chắc người đó cũng đang có cảm tình với em. Người bí mật ấy cũng rõ tâm tình em đối với hắn. Trong tình thế đó, hắn mà tỏ tình là xong ngay. Nhưng hắn bậy lắm, đã làm xằng. Có lẽ hắn là một anh chàng thiếu kiên nhẫn hơn là một kẻ nhút nhát. Kẻ nhút nhát ưa gởi thơ, nhưng kẻ nóng tánh lại hay làm ầu. Mà sở dĩ hắn dám cả gan làm xằng cũng vì hắn định ninh sẽ thành công; hắn biết rõ tình trong của em kia mà ! Chị thí dụ hôm ấy em giựt mình thức dậy vào giữa đêm khuya; em vừa nghĩ đến hắn thì hắn men tới. Em đoán là hắn, vì em thầm mong đợi hắn, và trong giây phút mơ mộng ông «hoàng tử», em quên nhận thấy cái khả ố của một cử chỉ như vậy, mà lại sẵn lòng tiếp đón hắn. Nhưng là gái, em cẩn thận, kiểm soát lại coi có phải thật là hắn hay không. Em vừa hỏi lấy lệ «Ai đây», vừa mò kiếm một dấu vết gì nơi hắn, một chiếc nhẫn quen mắt chẳng hạn. Nếu em đã tìm được thì em đã êm luôn và thất thân với hắn rồi. Ấy, vì những lắc léo tình cảm đó, nên đòn ông họ mới dám đi mò, chớ họ đại gì mà làm chuyện điên ấy. Thường thường thì họ thành công, nhưng lắm khi cũng leo cây như trong vụ này.

Đêm ấy chính thật là hắn đó, nhưng rủi ro cho hắn, là đêm đó hắn rời cái dấu hiệu kia vì lẽ gì đó chưa biết được. Tìm không ra căn cước kẻ mò em, em mới đâm sợ, hỏi xằng và to : «Ai đây?» Hắn hoảng, ngỡ em cự tuyệt, nên làm thỉnh rồi chạy đi vì em lại la lên.

Mặt cô Hai đổi sắc lần lần. Ban đầu cô còn mắc cỡ khi bị chị nói đúng tim đen, nhưng người chị phân tách sâu vô chừng nào, thì cô càng sợ chừng ấy và không còn biết hổ ngươi nữa. Trời ơi, cô nghĩ, quả thật thế, không sai một mảy may nào hết. Trời, lòng người kín nhem thế kia mà có người cũng trông thấu suốt được như trông vào đáy một cốc nước mưa à ? Cô nắm chặt tay chị, siết mạnh để tỏ tình biết ơn. Cô Năm hiền từ tiếp :

- Em coi, người bí mật ấy xằng thật đó, nhưng cũng đáng tội nghiệp. Người ta hư danh lắm khi cũng vì vài giây rủi ro thôi, nên để họ suy nghĩ mà hối lỗi. Như vậy, chị tha hẩn, có phải vì quá dễ dãi, hoặc vì quá tham tiền như em ngỡ đâu.

- Nhưng cũng không chắc đêm đó chính là hẩn.

- Không thể là người khác được. Nếu như là người khác, thì loài đờn ông ngu không thể tưởng tượng được : khi không lại dám đi mò người ta. Mà sự thật thì họ không ngu lắm đâu.

- Cái người mà chị bảo là bí mật đó, chỉ bí mật đối với chị thôi, riêng em, em biết hẩn là ai rồi.

- Cố nhiên là em biết liền ngay sau khi nhận sự phân tách của chị là đúng. Nhưng chị cũng đã biết hẩn là ai rồi.

- Chị đã khám phá được bằng cách gì ?

- Không có bằng cứ gì cả, chị chỉ suy luận mà đoán ra người đó thôi.

- Ai đó vậy ?

Cô Năm kể miệng sát tai cô Hai rồi thì thầm vài tiếng. Cô này mỉm cười mà rằng :

- Đúng là hấn.

- Không phải thánh, đoán cũng được. Nội nhà, chỉ có hấn là đẹp trai nên em mới cảm. Em có tiếc không ?

- Tiếc gì ?

- Hai người yêu nhau mà rủi lỡ cuộc....

- Không lỡ đâu chị. Em lại còn mừng mà đã la đêm đó. Hấn thấy em đoan trang và sẽ yêu em hơn.

- Em lầm. Hấn ngu gì mà không nhớ ra rằng em đã mò kiếm dấu vết, và ngu gì mà không nhớ rằng em đã do dự trước khi la lên.

- Nhưng em mò kiếm dấu vết của hấn chó của ai.

- Hấn biết đâu được. Hai người chưa đi lại với nhau lần nào kia mà. Hấn có biết đâu rằng em chú ý đến chiếc nhẫn của hấn. Em có thể mò kiếm chiếc nhẫn của người khác. Điều chắc chắn là chính hấn bị cự tuyệt.

Cô Hai làm thỉnh, mặt buồn dàu dàu.

Mười hôm sau, một tai họa xảy đến cho cô Năm. Cô đi chợ thay cho chị bếp một bữa. Khi băng ngang qua đường, cô bị một chiếc xe mười bánh ủi té nhào rồi cán lên cô. Khi người ta chở cô vào nhà thương thì bác sĩ bảo rằng chơn mặt cô bị cán dập nát không thể để được.

Hai tháng nằm nhà thương, cô ra về, nách kẹp nặng, căng gổ nên lên đường kêu còm cộp. Mặt cô cũng mang nhiều vết sẹo dài và sâu, trông cô càng xấu xí hơn xưa bội phần.

Ở nhà, khách đờn ông đã cuốn gói đi hết. Họ vốn muốn đi từ lâu rồi, nhưng sợ bị nghi nên làm mặt chai mày đá mà ở lại. Bây giờ, nhơn dịp cô chủ thọ nạn, không ai lo việc nhà chu đáo, họ thoát được tự nhiên.

Hai cô gái thì ở lại, tự nấu lấy mà ăn vì chị bếp cũng đông mắt.

Cô Năm rùn chí muốn chết đi cho xong. Bây giờ thật không biết làm sao mà sống được nữa vì tiền đã cạn, lại không ai đi chợ mỗi ngày, cái công việc mà khó lòng giao cho một chị bếp vì hạng người này ăn truat tiền chợ dữ lắm.

Ngày kế hôm về nhà, cô đang ngồi nhai trầu bồm bẻm tìm mưu thì có người dì của cô đến thăm.

- Cháu à, dì đến đây thăm cháu mà cũng để làm mai cho cháu đó.

Cô Năm cười ngất. Cô thấy lời của dì kỳ dị quá để có thật.

- Dì nói thật mà. Dì vừa làm mai trong vừa làm mai ngoài. Người đi nói cháu không ai đâu lạ hơn là thầy ba Hát, trước ăn cơm tháng ở đây.

Cô Năm kinh ngạc đến muốn chết sững ra. Thầy ba Hát có đến thăm cô lúc cô nằm nhà thương nhưng ai có dè được rằng thầy ba trả ơn bẻ vảy mào một cách xứng đáng như thế. Qua cơn thất thần, cô Năm nhận thức được sự chinh lịch quá sức ở bề ngoài, giữa hai người, nên thối thác. Bà dì vội cắt nghĩa :

- Mới nghe nó đề nghị, dì cũng ngỡ nó nói đùa, toan mắng nó. Nhưng sau biết ra thì nó thành thật hơn ai hết. Dì không hiểu được lẽ gì đã xui nó xin cưới cháu, nhưng chắc chắn là nó không làm : nó dư biết cháu xấu xí, lại nghèo. Khi mà người ta đâm đầu vào một chỗ chết như vậy, là người ta đã có lý do mạnh và vững lắm, cháu khỏi lo hạnh phúc không bền.

Nửa tháng sau đó ở Sài Gòn có một cái đám cưới mà cô dâu chống gậy đi lững chững bên cạnh một chú rể đẹp trai vô cùng. Người ta đoán rằng cô dâu xấu mặt này giàu to và chú rể là một anh chàng đào mỏ số một.

Cô Hai có dự đám cưới ấy. Không bao giờ cô thấy đức hạnh quý giá bằng hôm đó, và không bao giờ cô thấy lòng nhờn quý giá bằng hôm đó. Lòng nhờn của chị cô đã biến đổi một người

và đã đưa chị lên một địa vị mà chị không hề dám mong mỏi.

Trong đêm tân hôn, cô dâu căng gổ hỏi chú rể đẹp trai :

- Đêm ấy chiếc nhẫn anh không có đeo à ?

- Xui xẻo quá, ban chiều anh vuột nhẫn ra để tắm, rồi quên đeo trở lại.

- Anh bậy lắm.

- Vì thế anh mới hối hận và tự nguyện sẽ làm một cái gì để chuộc tội với lương tâm.

- Thành ra trong hôn nhân này không có tình mà chỉ để chuộc án thôi ?

- Tình sẽ đến về sau. Anh có một người vợ lòng quảng đại như lòng bà tiên, anh còn mong gì hơn.

Bổn Cũ Soạn Lại

Ông hội đồng Thạch từ dưới Bắc-Liêu lên thăm con học ở Sài-gòn.

Anh Sanh ấy đánh điện về nói bị cúm nặng nên không thi tú tài phần nhứt được, lại còn xin ba ngàn để uống thuốc.

Ở tỉnh, ông đọc báo, thấy nói bệnh cúm mà lạnh mình. Mặc dầu bị hù đến khiếp đảm, ông cũng mạo hiểm lên thủ đô để thăm con.

Nhưng lên đến nhà trọ nơi Sanh ăn cơm tháng thì nghe người bà con chủ nhà nói Sanh không có cúm kệt gì cả và đi chơi ba ngày rồi chưa về.

Ông Thạch lại trường hỏi thăm, gặp ông đốc. Ông này châu mày nói :

- Ứ hự ông ơi, thiên hạ a tòng với bệnh cúm dữ lắm, cả người lớn nữa, người làm việc kia, chớ không phải chỉ có học sinh không mà thôi. Không chừng họ sẽ dựng tượng cho bệnh cúm mà coi !

o O o

Ông hội năm nhà trọ đợi luôn ba bốn bữa mà Sanh vẫn biệt dạng.

Tức mình, ông lắm bầm : «À, mầy cúm à ? Tao cho mầy co luôn, tao cúp viện trợ cho mầy biết tay ! «

Lắm bẩm rồi cần nhằn, rồi than trời trách đất, đoạn ông từ giã chủ nhà ra về.

Ông không quên ghé thăm Phán Đậu, bạn học thuở nhỏ. Câu chuyện giữa đôi bạn già này có nhiên là quanh quẩn quanh vẩn đề con cái học hành.

Phán Đậu có phước quá, trai đầu lòng đậu tú tài toàn phần, con gái thứ đậu trung học đệ nhứt cấp Pháp.

Ông ta vốn là bạn thuở nhỏ của hội đồng Thạch, hai người thương mến nhau lắm, ông ta lại có chịu ơn nặng của vợ chồng ông hội đồng, lúc tản cư, cách đây mười năm, nên ông tìm đủ lẽ để an ủi bạn.

Nhưng ông Thạch không bị thuyết lý về lý lẽ nào cả. Ông thở dài mà nói :

- Làm ăn được tiền rơi bạc rụng như tôi cũng chẳng làm gì. Phải chi tôi mua sự cần mẫn cho nó được thì bạc vạn tôi cũng không tiếc.

- Tồn tiền không phải là phương pháp hay và hiệu quả. Nhưng lắm khi dám tồn cũng thành công được.

Ông bạn cảm ông Thạch ở lại chơi một đêm để nói chuyện cho phỉ tình, vì họ ít gặp nhau lắm.

Sáng ra, họ chia tay vui vẻ. Ông Thạch hình như mừng bạn rồi quên rầu về con. Ông hẹn năm bảy lần rằng năm tới sẽ lên thăm ông Đậu nữa.

Trong khi đó thì cậu Sanh về nhà trọ ngủ luôn một ngày, một đêm, và thêm nửa ngày nữa mới dậy nổi.

Chủ nhà cho cậu hay là có ông Hội đồng lên thăm cậu, đợi cậu đến mấy hôm liền.

Nghe xong, cậu toát mồ hôi muốn cúm thật sự và tự nguyện từ rày không dại đi luôn nữa, mà sáng đi, chiều về cho khỏi gặp rủi ro như vừa rồi.

Các trường tư, qua đến mùa thi, đã bãi học. Nhưng cậu Sanh không về Bắc-Liêu, mà đóng tiền các lớp tăng cường để học thêm. Ông Thạch hăm he dữ như vậy nhưng vẫn để tiền lại tiếp tế cho cậu.

Như đã định, cậu Sanh sáng nào cũng ôm cặp ra đi.

Ở Sài Gòn, bất kỳ giờ phút nào ta cũng gặp học sinh ôm cặp đi cả, và bất kỳ ở đâu cũng có học sinh. Việc đó có nhiều lý do. Các buổi học ở các trường khác nhau, có nơi học bảy giờ, có nơi học tám, chín giờ, nơi học một giờ trưa, nơi lại học ba bốn giờ chiều.

Nhưng trong số lớn đi học thật tình, cũng có đôi ba cậu đi học theo lối cậu Sanh. Không ai để ý đến họ cả, vì chính giờ giấc các nhà trường rất là phiêu lưu như đã nói trên.

Tuy thế, nếu có người quan sát kỹ thì họ sẽ ngạc nhiên tại sao có người ôm cặp vào sở thú từ bảy giờ đến đúng Ngọ. Trong khoảng thời gian ấy, không có giờ nào trường mở cửa à ? Và nếu không thì ở nhà. Còn đi dạo sao lại ôm cặp ? 1

Trưa hôm đó, hồi một giờ rưỡi, Sanh đứng nhìn mê hai đứa bé độ mười hai tuổi chơi trò Tạc-Dẫn dưới gốc da, sau tòa án.

Trong sân sau tòa án, gần góc rào, có một cây da lâu đời, có lẽ mọc lên đầu hồi Tây mới lại.

Từ những nhánh ngang, rễ thòng xuống tìm đất như những cặp lạp xường dài treo phơi khô. Vài cọng rễ chưa tới đích, còn non mềm, đánh đồng đưa trước gió.

Hai thằng bé, đáng chừng là học sinh vì thấy có cặp nhỏ để dưới cỏ, tại gốc da, leo rào vào đó rồi đánh đu ở mấy cái rễ hồng chơn ấy mà xích tới xích lui như Tạc-Dẫn trong phim xích dây leo trong rừng để nhảy cho mau từ cây này qua cây khác.

Sanh thèm chơi như vậy lắm, nhưng cậu ta đã quá tuổi rồi, và lại đã biết sợ cảnh sát, nên chỉ đứng ngoài mà nhìn như đứa bé nhìn những hũ kẹo trong cũi đồ ăn có khóa.

Hai đứa bé làm Tạc-Dẫn mãi, chừng đâm chán, nên xoay ra làm xiếc. Đứa bên này xích qua, đứa bên kia xích lại và khi hai đứa gần đụng nhau, thì chúng đưa tay mà đổi dây. Dây bị đổi vật treo, vẫn tiếp tục sự di chuyển.

Hai sợi treo nhau thành hình chữ X : hai đứa bé giống hai trái đồng hồ, nhưng chúng không kêu tíc-tắc lại hát :

«Hò dô ta, này anh em ơi ! «

Bỗng một đứa sút tay, rớt cái bịt như trái mít rụng. Sanh giựt mình mà nghe một tiếng cười trong treo gần cậu.

Cậu ngó lại thì ra đó là một nữ sinh, có vẻ đồng chí của cậu lắm, vì vào giờ này mà còn ở đây thì khả nghi quá. Các lớp, nếu không mở cửa hồi một giờ rưỡi thì cũng mở hồi 2 giờ, mà nếu đi học 2 giờ thì đã lo mà đi, chớ đâu lại xem xiếc.

A ha, nơi đây là chỗ đồng chí gặp gỡ, hai đồng chí lớn xem hai đồng chí tí hon làm trò xiếc. Nhưng cô nữ đồng chí này phải đồng tâm mới được !

Sanh nghĩ như vậy và quyết định làm quen cho biết cô ta có phải là đồng tâm với mình chẳng.

Cô bé kẹp tóc chớ không uốn như các cô gái khác. Đời bây giờ, con gái lớn mà còn kẹp tóc là một sự lạ mắt và chính cái lạ mắt ấy khiến Sanh thích lắm. Sanh càng thích vì cô gái mặt mày hiền từ thùy mị, chớ không lạnh lợi lắm như bạn đồng học với cậu.

Mấy cô quá lạnh lợi, nếu có gọi tà tâm của cậu thì có, chớ chưa hề làm cho lòng cậu xôn xao như gương mặt cô này.

Cô ta da trắng, để tự nhiên, lại mặc áo dài trắng, một màu trắng tinh tuy không làm nổi nước da, nhưng lại gọi những gì tinh anh trong sạch lạ. Sanh nói :

- Máy em nhỏ chơi vui quá cô há, tiếc rằng mình đã quá tuổi chơi như vậy.

Cô bé mỉm cười đáp :

- Bọn nó có sáng kiến lắm.

Sanh lại mơ màng, đôi mắt ra vẻ thơ mộng rồi thở dài mà rằng :

- Cái tuổi hoa niên tươi đẹp kia, không bao giờ trở lại cả !

Nhưng chàng ngạc nhiên mà nghe cô bé cười dòn, hơi mỉa mai :

- Anh già mấy mươi mà đã đâm ra tiếc thương quá khứ rồi vậy ?

Sanh giựt mình. Thì ra cô gái này khác các cô gái mà chàng quen. Họ thì, cũng như cậu ta, nhiễm tiểu thuyết lãng mạn và hay than đời, hay làm bộ tiếc những gì đã qua, đã mất.

Nghĩ kỹ lại thì thái độ ấy thật vô lý hết sức; nay nghe cô gái này hỏi thế cậu nhận ra ngay và hơi mắc cỡ cho cái vó cụ già non của mình.

Nhưng nhờ thế mà Sanh hiểu ngay tâm hồn cô bé. Đó là một cô gái bằng lòng sống với tuổi của mình, yêu đời tự nhiên, không làm bộ yêu đời quá trớn, cũng chẳng cố chán đời cho nó nên thơ.

Chàng nói cho đỡ ngượng :

- À, không tiếc nhiều lắm, nhưng cũng hơi tiêng tiếc thôi...
Cô học trường nào ?

- Trường bà huyện Thanh Quan.

- Lớp mấy đó a cô ?

- Đệ ngũ.

- Còn tôi, tôi là Sanh, lớp đệ nhị trường Vũ Môn.

- Kỳ rồi anh có thi chớ ?

- Không, đóng tiền thi xong là bị cúm ngay. Năm tới thi cũng chẳng muộn.

Sanh đã xưng tên mình, muốn cô gái cũng xưng tên cho biết. Thấy cô ta quên đáp lễ, nên cậu phải hỏi :

- Xin lỗi, cô tên chi ?

- Em tên Chi.

- Tôi hỏi cô tên chi ?

- Em nói em tên Chi.

- À, phải, Chi, chữ C hoa. Lót chữ chi cô ?

- Chữ Dao, Trần-Dao-Chi.

- Sao lại không lót chữ Kim nghe cho hay, cô ?

- Em cũng không biết tại sao, vì không phải em đặt tên em được. Vả lại, nếu lót chữ Kim thì xoàng quá.

Sanh rất khổ. Cậu không hiểu Dao nghĩa là gì, và tại sao Dao lại không xoàng. Nhưng cậu không dám hỏi, sợ lòi cái dốt của mình ra. Cậu lại hơi sờ sờ cô bé, vì cô ta ra vẻ không dốt chút nào. Tại sao đồng chí trốn học mà lại không dốt cả ? Cái mới khó hiểu.

Dầu sao hai tiếng Dao-Chi nghe cũng rất êm tai nên chàng khen :

- Phải, Dao-Chi cũng đẹp lắm !

Chàng không nói : «Tên Dao-Chi cũng tốt lắm», mà nói Dao-Chi cũng đẹp lắm là cố ý nói hai nghĩa, nghĩa sau để khen nhan sắc cô gái.

- Buổi chiều có môn gì mà cô cúp cua ? Sanh hỏi.

Cô bé ngạc nhiên, nhìn chàng trừng trừng :

- Em có cúp cua đâu, sao anh hỏi lạ vậy ?

Ừ, sao hỏi lạ vậy. Sanh cũng không biết. Có dấu hiệu gì tỏ ra cô cúp cua đâu ? Chẳng qua là suy bụng ta ra bụng người đó thôi.

Sanh bối rối rồi ấp úng nói :

- À, tôi, hơ... tôi tưởng cô cúp cua. Tôi thì sắp đi học đây.

Nếu Chi cúp cua thì tuyệt. Họ sẽ cùng nhau phàn nàn giáo sư quá nghiêm khắc hay bất tài, hoặc phàn nàn môn sinh ngữ vô ích, không đáng học.

Nhưng Chi lại chối thì đành hụt hửng vậy. Chàng lẩm bẩm : «À, con bé tinh ranh, làm bộ ta đây siêng học. Cái mặt đó mà, nếu chẳng không thuộc Sứ, Địa thì cũng bị Toán, nghỉ để khỏi góp bài làm. Em nhỏ ơi, anh đây là tổ sư trốn học, đừng có qua mặt anh mà ! «

Thấy Sanh bị cứng họng, cô bé hỏi :

- Chiều nay anh học môn gì ?
- Văn học sử, Sanh đáp đùa.
- Anh học ban nào ?
- Ban khoa học.
- Ban khoa học đâu có Văn học sử.

Thế à ? Không có à ? Sanh nào có biết có hay không có. Hay cô bé nói bậy. Chàng đánh trống lảng :

- Trời nóng lạ ! Phải mà, tụi nó thí nghiệm bom nguyên tử mãi, làm sao khỏi nóng. Bom ấy nóng lắm ! À, cô có nghĩ gì về bệnh cúm không ?

- Không.

- Tôi thì nghĩ lắm. Thế nào trong hai khối, cũng có một khối để vi trùng cúm trong bom nguyên tử, với mục đích nghiên cứu chiến tranh vi trùng.

- Vậy à ? Em quên xét coi có phải như thế không.

- Cần gì phải xét. Đích thị là thế rồi.

Lạ quá, Sanh dốt ló đuôi, nhưng cô gái vẫn vui vẻ trò chuyện với cậu như thường. Sanh tỏ ý muốn kết làm bạn hữu lâu dài với cô, cô ta cũng rất sẵn lòng. Sanh hỏi :

- Làm sao hôm khác tôi được gặp cô nữa ?

- Cứ mỗi sáng, từ chín đến mười giờ là em có mặt trong sở thú tại cầu tre giả bằng xi-măng, gần hồ sáu.

À, không trốn học mà mỗi sáng thì có mặt trong sở thú. Em nhỏ ơi, ta là đồng chí với nhau rồi, còn giấu giếm làm chi.

Sáng hôm sau, Sanh vào nơi hẹn hò, võ trang bằng một túi kẹo, và văn trang bằng một cặp da đầy nhóc những gì không hiểu, ngoài cầm thêm một quyển tiểu thuyết tây.

Chỗ cầu tre giả bằng xi-măng vắng teo và rất nên thơ. Hai bên cầu cây cối rậm rì, đường đưa đến đó uốn khúc quanh co như đường mòn trong rừng, dưới cầu nước chảy, tuy không trong veo, chớ cũng ro re và mang lá khô đi như suối thật.

Đôi bạn ngồi trên thành cầu, đối diện với nhau, chỉ cảm thông nhau trong cảnh đối diện đàm tâm ấy cũng đủ rồi.

Bỗng Chi mất thăng bằng thế nào mà suýt té ngã ra sau. Thanh cầu nhỏ quá và tròn, rất khó ngồi, lơ dĩnh một chút dễ trọng tâm thân trì sai một chút xíu là có thể té ngã ra sau.

Chi kêu lên một tiếng, Sanh hoảng hốt nhảy xuống đất để chạy qua đỡ bạn thì cô nữ sinh đã lấy thăng bằng lại được rồi.

Tiếc đỡ hụt, Sanh nói :

- Cô qua bên kia mà ngồi với tôi, có ngã tôi đỡ liền.

Nhưng Chi vẫn ngồi yên đó, thả giấy chì bao kẹo xuống nước mà chơi.

Sanh không biết làm sao, đành dời đô qua bên. Sợ Chi phản đối, cậu chỉ ngồi xa bạn thôi.

Ngày vui thật chóng tàn. Chi xem lại đồng hồ rồi hốt hoảng nói :

- Chết rồi. Trễ rồi. Thôi để em đi.

Sanh đưa bạn ra đến cửa sau, đợi tắc-xi chạy khuất dạng mới trở vào vườn bách thảo để mà tư lự như kẻ mất hồn.

Ngày hôm sau, họ lại gặp nhau. Lần này Sanh ngồi sát bên Chi mà không nghe Chi rầy rà gì cả, nàng cũng chẳng xê đi như Sanh lo liệu.

Hôm ấy họ thân mật hơn hôm trước đến ba bốn phần. Chi có ngã, và Sanh được đỡ bạn. Nhưng chỉ có ngần ấy thôi rồi vẫn hất.

Liên tiếp trong một tuần lễ, họ ngồi đó đến thanh cầu lóng bóng lên. Nếu tình thế cứ kéo dài thì có lẽ xi-măng sẽ mòn đến vài phân.

Nhưng tình thế không kéo dài vì Sanh muốn thâm gan.

Hôm ấy, sau mấy mươi lần nuốt nước miếng và tăng hắng, Sanh liều mạng nói những gì cậu muốn nói hôm nay mà không dám.

Nghe qua, Chi cười nghiêng ngửa, đưa răng ra rất ngây thơ. Sanh phải đưa tay luôn sau lưng cô kéo cô rơi lúc nào không biết chừng vì cả thân thể cô đều rung chuyển. Giây lâu Chi mới nói được :

- Còn đi học mà anh bày chuyện làm chi. Học xong cái đã rồi hãy hay.

- Nhưng anh yêu em lắm, một ngày xa em là một ngày xôn xang trong lòng.

- Như vậy thì dễ quá. Anh cứ đến nhà em mà ở trọ là thấy em mặt em luôn.

Sanh muốn bút hơi vì mừng. Lẽ nào mà dễ dàng quá như vậy!

- Má bằng lòng cho anh ở trọ sao ? Sanh biết Chi chỉ còn mẹ thôi và đang ở với mẹ.

- Hề em nói là má bằng lòng, miễn anh đứng đắn.

Được, đứng đắn hay không, miễn ở gần được rồi sẽ hay. Sanh nghĩ thế và vội vã dọn nhà ngay hôm đó.

Cả nhà Chi, chỉ có hai mẹ con và một chị bếp, nên rộng rãi lắm. Tuy thế, Sanh được chỉ định cho ở buồng trước là buồng tiếp khách, tối ngủ trên đi-văng nơi đó.

Bà mẹ của Chi là một bà mẹ hiền, không lời thôi, dễ tính mà không dễ dãi. Bà xưng dì và kêu Sanh bằng con.

Bà hỏi Sanh về gia đạo, về tuổi tác và thật tình mến tánh tình của cậu học trò đệ nhị này.

- Con Chi nó nói con là bạn của nó, một người bạn tốt. Nó bảo chỗ con ở ăn cơm tháng đông đảo quá, con thiếu điều kiện học, nên nó xin di cho con ở đây. Thật ra thì cũng bất tiện, nhưng mà di thương con và tin con nên cũng bằng lòng vậy. Thôi thì con ở một lúc xem sao.

Nhà sạch sẽ và ngăn nắp quá. Trật tự trong nhà khiến Sanh đoán biết ở đây kỷ luật ghê hồn, nên cậu ta cố gín giữ.

Hôm sau, vào sở thú, cậu buồn như bị tình nhờn phụ bạc. Chi không vào đó như mọi ngày. Cậu Sanh chạy ra đầu lối mòn mà đón, thấy tà áo nào phát phơ đằng xa cũng mừng quýnh lên, nhưng lần nào cũng mừng hụt cả.

Đến gần đúng Ngọ, chàng lúi thủi lên cửa trước đón xe ô-tô-buýt mà về, tức giận bạn vô cùng.

Nhưng tới nhà, thấy Chi tươi cười đón chàng ngoài cửa là chàng quên giận ngay. Chàng hỏi nhỏ nhỏ :

- Sao em không vô, báo hại anh đợi muốn chết.

Chi cười ngất :

- Đã gần nhau, thấy mặt nhau luôn ở đây, còn vô đó làm chi !

Sanh không biết cãi làm sao, đành ngậm miệng, nhưng trí làm việc tới tấp để tìm mưu.

Hôm sau, cậu ta không vào sở thú nữa mà chỉ dạo phố ngoài Sài-gòn thôi.

Đời thật hết mùi vị. Trước kia, chưa gặp Chi, dạo phố rất thú. Bây giờ sao mà chán phèo thế này ? Khi trưa lại, cậu về nhà, tới cửa ngõ là nghe kêu sau lưng :

- Anh Sanh !

Chàng day lại thì đó là Chi. Chi mặt hầm hầm hỏi :

- Anh đi đâu suốt sáng hôm nay ?

- Đi học chớ đi đâu. Sanh cười hề hề đáp.

- Anh nói dối. Em theo anh từ sáng đến giờ. Anh học thuộc được mấy con đường và mấy cửa hàng ?

Sanh hết hồn hết vía, nhưng thoát thấy Chi tay không, cậu mừng rỡ nói :

- Còn em, cặp đâu, cũng cúp cua chớ gì ?

- Em quyết rình anh hôm nay, nên đi tay không.

À, con bé quá quắc lăm. Chưa chi mà đã theo rình mò như một bà vợ ghen. Sanh nghe êm dịu lạ trong lòng trước sự sẵn sóc đó.

Ăn cơm trưa xong, Chi ra lệnh :

- Ngày mai, em đưa anh đến trường, và tối giờ, em trở lại đón anh. Mà coi chừng, giữa khoảng thời gian ấy, em có thể rình gần đâu đó, đừng xem anh có bỏ lớp nửa chừng mà ra hay không.

Thật là quá lắm rồi, Sanh nghĩ, con bé này ló đuôi độc tài rồi đây. Mà nào có được nước mẹ gì cho cam ! Mới có tám giờ tối là nó rút vô buồng ngủ với má, có muốn nói gì với nó, thật chẳng biết làm sao. Ăn ở thì phải kè né như đi làm rẻ, còn bây giờ thì đi học có người đưa rước như trẻ em. Ở tù lỏng không bằng ! Sanh đã yêu Chi quá rồi, xa Chi là chàng sẽ héo như cây gặp hạn. Chàng giống như con chim của thầy bói, bị ghiền nhựa lắm rồi, muốn sổ lồng bay cao, mà cứ tiêng tiếc nằng tiên nâu.

Hôm sau Chi làm thật, đưa đón đàng hoàng. Sanh hỏi :

- Em không lo trễ học à ?

- Em không cần, nàng đáp xẵng lè.

Bạn học để ý nhiều ngày cái trò đưa rước, nên nhạo Sanh :

- Tụi bây ơi, chị hai em bé Sanh hôm nay đưa nó đi học có cầm theo khúc bánh mì chả lụa. Mà Sanh à, chị hai mầy sợ mầy bị xe cán hay sợ mầy bị tụi tao ăn hiếp ?

Sanh xấu hổ đến muốn ứa nước mắt. Nhưng khổ nhưt là phải giam hãm mình trong lớp suốt bốn tiếng đồng hồ.

Mấy cái ông giáo sư ấy mới đáng ghét làm sao ! Họ nói dai nhách và buồn ngủ lạ. Sanh không muốn nghe cũng chẳng được, vì thỉnh thoảng họ gõ thước lên bảng đen rầm rầm, giựt mình rồi phải để cho lời họ vào tai.

Yêu khó lắm thay ! Ngồi ngủ gục, Sanh mới phát minh ra được ý đó. Phải dè nó rắc rối khổ sở như thế này, chàng nào thèm làm quen với Chi làm chi.

o o o

Bà mẹ thỉnh thoảng đưa Chi đi xem chiếu bóng, mời Sanh đi theo.

Trong bộ ba ấy, Sanh có vẻ một người anh ruột của Chi hay một người anh họ đi theo hộ tống. Con trai nó cứ ngó Chi mà trầm trồ, xem cái ông anh ấy như không. Sanh thật tức, đi với gái mà không được hãnh diện tí nào cả.

Nhưng được cái là vào rạp, bà cụ làm sao cũng sắp đặt cho Chi ngồi giữa hai người. Thật là an ủi.

Bà cụ này quả là tay góm lắm chứ không vừa đâu : Bà ta rào con, mà không rào bằng vách tường, sợ Sanh nó nản chí rồi bỏ đi, mà chỉ rào bằng song ly sắt thôi. Thành ra :

«Thấy em như thấy mặt trời,

Thấy thời thấy vậy, trao lời khó trao.»

Con Chi nó giống mẹ nó như cùng một lò mà ra, thật là rau nào sâu nấy. Khi nào thấy Sanh buồn chán lắm thì tối tối, lúc Sanh ngồi mơ mộng trước tập bài, nó ra mà nói vài câu chuyện. Nhưng chắc nó có dặn trước với bà cụ sao không rõ, mà y như là lần nào mới nói vài lời là bà cụ đã gọi giựt ngược :

- Chi à, khuya rồi, đừng có làm rộn anh con, để nó học nó thi cho đậu.

Chết chưa, bà cụ bắt mình phải thi đậu năm nay. Có học mẹ gì đâu mà đậu.

Nhưng hai tiếng «anh con» ấy nó êm đẹp làm sao, nghe làm sao như là...

Sanh viết thơ về mấy lần, tỏ thiệt nỗi khổ của mình cho cha mẹ nghe, yêu cầu ông bà lên coi mắt Chi cho cậu. Nhưng ông bà cứ giả câm giả điếc, không thèm đáp thơ, chỉ gởi tiền thôi, mà gởi vừa đủ tiền cơm và xe pháo.

Thiệt là hết hy vọng. O con Chi không được, mà quyết cưới nó cũng chẳng xong.

o o o

Trong bữa ăn, bà cụ ưa nói chuyện đời, đủ thứ chuyện để dạy con.

Một hôm bà cụ cho hay :

- Con à, con Thom, con của ông Ích Thành ấy, nó đã lấy chồng. Mà sao lạ quá, nó tú tài mà lấy thằng chồng chưa đậu trung học đệ nhứt cấp.

Điều này thì Sanh không đồng ý với bà cụ chút nào. Người ta yêu nhau vì tâm hồn giống nhau chứ nào vì bằng cấp tương đương ?

Bà cụ tiếp, lần này nói với Sanh :

- Dì thì dì chỉ gả Chi cho đứa nào học giỏi ít lắm là bằng nó thôi.

Sanh cười ngất mà phê bình :

- Như vậy em Chi con sẽ đất chồng lắm, vì học sinh lớp đệ ngũ thì thiếu gì, tàu mà chở cũng chẳng hết.

- Ai nói với con là nó học đệ ngũ ?

- Dạ, em Chi con nói chứ ai.

Bà cụ mỉm cười với tay ra sau, kéo một học tử và lấy trong đó ra một tấm giấy.

- Đây, giấy chứng chỉ đậu trung học đệ nhứt cấp Pháp, nó xin để bổ túc hồ sơ thi vào đệ tam Gia-Long đây.

Sanh tiếp giấy đọc, thì quả như vậy. Thì ra Chi nó không cúp cua thật, nó đang bãi trường, và hôm nay nó đi là đi chơi đó thôi.

Sanh suy nghĩ về chỗ này dữ lắm. Quan niệm của chàng rõ rệt : yêu nhau về tâm hồn. Đành vậy. Nhưng mà cũng khó chịu về cái chỗ chính lịch bằng cấp và không bằng cấp này nữa.

Phải chi cậu rủi ro thi rớt, nhưng vẫn hiểu biết mọi việc thì còn đương đầu với Chi được. Cái này, cậu đã nhảy lu bù lớp, không có học qua đệ tứ lần nào thì những cái biết của Chi cố nhiên là cậu không thông. Cậu nhảy lên cho mau đến đệ nhị để thi rớt tú tài cho oai và để... xin việc khác đó thôi, thì.....

Độ rày Sanh đã tìm ra được mưu cao giúp chàng thoát khỏi nanh vuốt của các giáo sư, khỏi phải nghe lời giảng của họ.

Chàng mua những chuyện trình thám và võ hiệp vào lớp mà đọc. Xem chuyện đến lúc gay cán, mê man, thì giáo sư có đập gậy thước vào bảng đen, chàng cũng khỏi giựt mình ngó lên. Ồ, đến cái lúc mà chàng thanh niên anh dũng đi cứu giai nhân tuyệt sắc, bị chúa đảng Huỳnh Nguu bắt cóc, thanh niên rơi vào hầm bí mật trong đó có một con trăn khổng lồ, thì đổ mà trời đánh cậu, cậu có hay thì thôi...

Một hôm, cậu đang mải miết theo dõi cuộc săn đuổi cướp bằng xe díp thì ông giáo sư Việt ngữ kêu :

- Anh Sanh, càn dao là càn gì ?

Sanh cứ găm đầu mà đọc. Bạn hữu hai bên thúc cùi chỏ vào chàng, chàng mắng bậy vài tiếng rồi tiếp tục đọc. Ngoài sau có anh phải lấy thước đâm vào lưng cậu, cậu mới giựt mình và nghe kêu tên mình.

Lẽ cố nhiên là Sanh không biết càn dao là càn gì.

- Đâu, anh đọc lại hết câu thơ ấy nghe coi ? Giáo sư bảo.

Trời đất quỷ thần ơi, biết câu thơ nào mà đọc bây giờ.

Giáo sư mỉm cười, bảo Sanh ngồi xuống rồi tự đọc lấy :

«Một vùng như thể cây quỳnh, cành dao»

- Cành Dao nói chữ nho làm sao ? Giáo sư hỏi.

Chị Thanh đáp :

- Dao chi !

Nghe đến tiếng Dao Chi, Sanh lại giựt nảy mình. Chàng ngược lên ngó dáo dác, không thấy Dao Chi đâu cả. Chàng hỏi lại bạn mới rõ đầu đuôi. Thì ra Dao Chi là cành cây dao, hay hơn Kim Chi là cành bằng vàng. Phải, Chi nói đúng. Dao Chi thì mới lạ hơn Kim Chi, đã có hàng ngàn cô gái tên là Kim Chi rồi, tên ấy thường quá.

Trưa hôm ấy về nhà, Sanh ngâm thơ lớn lên :

«Một vùng như thể cây Quỳnh, cây Dao».

Cốt ý cho Chi biết ta đây cũng hiểu nổi Dao Chi là cái gì, chứ không phải chỉ có ai kia hiểu mà thôi đâu.

Chi mỉm cười hỏi :

- Đố anh câu thơ đó ở đâu.

Mề, bị nó «côn» rồi đây. Khổ thân chưa ? Bày đặt làm bảnh, bây giờ phải trả ra, có phải xấu hổ không ?

Để khóa lấp, Sanh thở dài :

- Học chán quá. Giá trị con người ở tâm hồn, ở tư tưởng chứ có phải ở ba cái sách vở kia đâu. Người đời thật vô lý hết sức.

Chi cãi :

- Anh làm công dân, đến lúc nước nhà đứng trước một ngã ba số mạng, anh lấy tâm hồn anh ra mà lập thái độ được à ?

- À, cái đó thì phải biết rõ lịch sử, ông giáo nói như vậy. Nhưng lịch sử, anh đọc ba ngày là thông, mình lại phải học nào là toán, nào là lý hóa cho điền cái đầu.

- Học toán có ích cho việc ở đời lắm chứ.

- Em buôn bán, em làm sổ kế toán bằng hình học à ? Hay bằng đại số học ?

- Học toán không phải để làm toán, mà để gây cho mình tinh thần toán pháp.

- Tinh thần toán pháp là như thế nào ? Bày đặt hoài.

- Tinh thần toán pháp là tinh thần không chịu nhận cái gì liền, cái ấy phải được chứng minh ta mới nhận. Thí dụ anh nói «một trong hai khối có để vi trùng cúm trong bom nguyên tử». Đó là anh nghe người ta đồn rồi nhận liền. Nếu anh chịu suy luận chắc anh nói khác.

- A, ă, suy luận làm sao ? Hà hà, rắc rối lắm.

- Nè, nếu anh có tinh thần toán pháp, anh dè dặt suy xét điều đó rồi mới nhận.

Anh suy xét bằng cách suy luận này : «Có thể nào như vậy được hay không ? « Rồi anh lại dùng cái biết về lý hóa mà giải đáp. Biết rằng bom nguyên tử tiết ra một sức nóng ghê hồn, không có sanh vật nào chịu nổi cả, thì anh sẽ kết luận rằng để vi trùng trong bom nguyên tử hẳn là không được.

Sanh ngăn người ra. Té ra sự học có ích một cách

thực tế như vậy à ?

Bắt đầu từ hôm cãi nhau ấy, Sanh đắm đầu vào việc học như đã đắm đầu vào tình yêu.

Lạ quá ! Học không phải là việc khó khăn khổ sở như chàng ngỡ từ thuở giờ. Lời giảng của giáo sư hết nghe buồn ngủ nữa, và chàng thấu thập các hiểu biết dễ dàng.

Chỉ phiền là nhiều môn không theo được, vì đã bỏ đoạn đầu. Các môn ấy như sợi dây xích sắt, phải dính liền với nhau mới được.

Bấy giờ Chi đã tự trường, theo Đề-tam ở Gia-Long. Lòng tự ái của Sanh trỗi dậy mất cả. Chàng hết che giấu cái dốt của mình như xưa và tự nhiên hỏi bài Chi, những bài về các năm trước, để hiểu bài năm nay.

Sanh thông minh lạ kỳ ! Học xong tam-cá-nguyệt đầu, là đã theo kịp tốp thứ nhứt gồm năm anh tài có tiếng trong lớp.

Tuy vậy, chàng vẫn không chinh mắng, không dễ ngời, cứ làm việc bất kể giờ khuya khoắt.

Bà cụ lo cho hai cô cậu rất chu đáo. Khuya nào cũng có phần ăn lại sức cả. Sanh thật đủ điều kiện nỗ lực.

Hễ tối lại thì, nửa tiếng đồng hồ sau bữa ăn, cô cậu ngồi đối diện trước bàn. Thật là :

«Sáng đèn để ghé hai hàng,

«Bên anh học toán, bên nàng học văn.»

Học một hơi mết, Sanh ngừng mắt lên ngâm câu ca dao nhại ấy, rồi cả hai nhìn nhau mà cười.

Bà cụ thật bắt nhon. Trước kia giữ con như giữ hột xoàn, tám giờ là bắt cô ấy vô buồng trong.

Bây giờ cô cậu bận học, cụ ta lại cho hai đứa ở ngoài này một mình tới khuya lơ khuya lác.

Bà cụ lại dám cho Sanh đưa Chi đi xem chiếu bóng mà không có bà theo. Ý ả, bà cụ tính quá sức, biết rằng cô cậu đã thuần rồi đây.

Nhiều đêm, Chi lại đứng sát cạnh Sanh, mà chàng nghe không sao cả. Hay nói cho đúng ra, chàng vẫn nghe một rung động dễ chịu, nhưng rung động ấy không gợi tả tâm như trước nữa, mỗi lần gần sát Chi.

Bây giờ chàng đã yêu vẻ đẹp của sự học, và tuy không quên vẻ đẹp con người, chàng vẫn thấy còn có thể say mê một cách trong lành hai cái đẹp ấy thôi, chớ không mê sắc u muội được như ngày nào.

Lắm đêm, chàng nắm tay bạn, Chi không nói gì, chàng đâm liều hôn lên đó, Chi cũng vẫn không phản đối.

Thế mà chàng thôi, dừng lại được nơi đó, không đòi hỏi gì thêm cả,

Khi mà trí óc con người mệt nhoài vì làm việc, con người thôi nghĩ quấy, và thân thể càng bị cái mệt kia đè bẹp đi xuống. Thảng vọt chất đời khi có nổi loạn, cũng bị đàn áp ngay, vì tinh thần bây giờ chẳng những đã không xui dại nó nữa mà còn la rầy nó, vì tinh thần ấy đã gột sạch hắc ám và hóa ra trong lành rồi.

Mỗi lần bà cụ nói gì, bà đều nhập chung Sanh và Chi lại. Bà nói : «Hai đứa bây» hoặc «hai con».

Sanh nghe thích như hai đứa đã là vợ chồng với nhau rồi, đã thân nhau lâu rồi, không còn bị sự cách biệt xúi thêm khát gì nữa cả.

Tuy nhiên, cũng có lần Sanh suýt phạm tội. May nhờ có nàng tiên cứu cho, chớ không thì không hiểu tình bạn giữa Sanh Chi sẽ ra sao.

Số là bà cụ thấy Sanh đã thuần rồi, nên thỉnh thoảng dám đi vắng. Có khi đi vắng cả một ngày đêm.

Hôm ấy, bà đi đâu không rõ mà mãi đến ba ngày ba đêm chưa về. Chắc Chi biết thời gian vắng mặt của bà nhưng nàng dại gì mà cho Sanh rõ.

Đêm đầu, không xảy ra chuyện gì lạ ngoài vài câu chuyện thân mật, và một cái vuốt nhẹ của Sanh lên mái tóc bạn.

Đêm sau, Sanh băn khoăn tự hỏi : «Quái, sao bà cụ lại không về ? » Chàng khó chịu cho sự vắng mặt ấy lắm, vì tà tâm của chàng lại lộ dạng, và đang lấp ló đâu đó.

Nên hay không ? Chàng tự hỏi, rồi xấu hổ với mình quá, chàng cắm đầu vào sách. Dầu sao chàng cũng là một người trai trẻ mà thể chất đầy dẫy sinh lực, một thứ sinh lực phải kèm cương cho chắc, không thôi thì hồng to.

Không nên ! Chàng tự đáp. Nhưng lại tự bàn thầm : «Quái, ai lại có con gái mà dám bỏ nó ở nhà một mình với trai và đi vắng ban đêm ? Hay là bà cụ mền mình quá rồi, không cần gìn giữ con nữa. Hoặc giả bà ta cố ý vắng mặt để khuyến khích mình cũng nên ?

«Nhưng chặc ! Biết đâu rằng không phải vậy và mình đoán sai ? »

Tà tâm một khi không đến thì thôi, mà hễ đến thì khó đuổi lắm. Nên chi Sanh bị nó ám ảnh mãi, không học hành gì được cả.

Chàng xét nét Chi thì thấy nàng không sợ hãi, tự nhiên như thường, và cũng không lả lơi hơn trước. Chàng đâm sợ cái vẻ bình thản của con người tốt đó, tốt đến không thèm biết có tà tâm bao quanh mình. Chàng lại đâm mắc cỡ trước cái nghiêm trang của con người mà chàng để tà tâm của chàng xâm phạm đến một cách âm thầm.

Rốt cuộc chàng không dám. Nhưng suốt đêm không nhắm mắt được. Và ngày mai lại thì ăn năn quá lễ, thấy sao mình đã ngu quá, bỏ trôi dịp may hiếm có.

Chàng sợ bà cụ tới nay về. Nhưng tới bà cụ không về. Trái lại chàng lại đâm lo. Sợ bà ta về, mà bà ta không về, lại đâm lo vì không biết đêm nay sẽ ra sao. Liều và toại nguyện, hay liều rồi chết ?

Đêm nay, chàng nhìn Chi bằng đôi mắt khác thường, khi thì như van lơn cầu khẩn, khi thì dữ tợn lạ lùng, luôn luôn thì mang nặng ân khí đói khát và đâm ý chí liều mạng.

Cầm tay Chi, chàng không cầm nhẹ nhàng âu yếm như trước, mà tàn bạo nắm lấy nó, như con thú hóa điên.

Chi bỗng hiểu. Nhưng nàng không tỏ vẻ sợ sệt chút nào. Nàng ôn tồn nói :

- Em thú thật với anh rằng em yêu anh. Nên lỡ với anh rồi, em cũng sẽ không hối hận gì cả. Nhưng mà xấu hổ quá anh à. Nếu chỉ xấu hổ với người khác thì còn có ngày quên được. Đằng này lại xấu hổ với mình cả đời, thì chịu sao kham.

Anh bước tới gương mà xem lại mặt của anh kia. Mặt anh không có vẻ mặt của người học trò nữa rồi. Nếu em lại hiến thân cho một người mà tình yêu nhường bước cho thú tánh thì em sẽ mắc cỡ với em đến biết bao giờ.

Còn anh, anh cũng sẽ xấu hổ mà bỏ học cũng nên.

Sanh giựt mình, xin bạn tha lỗi cho.

o o o

Hết lục-cá-nguyệt đầu là Sanh giỏi nhất lớp. Chi nhìn bạn mỉm cười ra vẻ bằng lòng lắm. Có lẽ nàng tự bảo thầm : «Con người này bây giờ đã ra con người rồi đây; và đó là công trình của mẹ con ta ! «

Gần cuối năm bà cụ như nhớ sức lại, rồi sợ hãi hỏi :

- Thế nào Sanh, con. Con liệu năm nay đậu hay không ?
- Thừa dì, có hy vọng lắm.
- Con phải đậu mới được.

Bà cụ nói dễ nghe dữ chưa. Tại sao phải đậu mới được. Ta đây không thèm đậu thì ai làm gì ta. Mà bà cụ có trách nhiệm gì mà làm bộ lo lắng đến thế ?

Mùa thi.

Hai mẹ con cô Chi, lạ thay, lại là người sợ Sanh rớt. Vai chánh trong cuộc, đã say mê sự học, thì vẫn còn say mê nhưng không màng đến cuộc thi lắm. Chàng đã cố gắng, đã hiểu biết, không đủ hay sao ?

Nhưng mà Sanh vẫn đậu bài viết.

Hú vía, bà cụ và Chi bấy giờ mới thở ra một cái khi.

Chi theo bạn vào xem cuộc thi vấn đáp, không sót bữa nào.

Hôm ấy trời mưa tầm tã, bà cụ đang ngồi ngoáy trầu bỗng nghe tiếng cửa xe hơi mở, đóng, ngoài đường, rồi Chi la lên :

- Má ơi, anh Sanh con đậu rồi !

Chi la lúc còn ngoài sân, la to cho đến chị bếp ngoài sau cũng nghe và chạy ra.

Bà cụ nhảy xuống khỏi ván, bỏ guốc chạy chon không đua với chị bếp để ra ngoài hàng hiên.

- Đâu, nó đâu, bà cụ hỏi.

Sanh ngoài mưa bước vào nói :

- Dì và Chi đã giúp con đậu rồi đó dì. Giọng Sanh run run, và một chút xiu lệ trôi theo nước mưa rơi xuống gạch.

Thôi, sướng nhé ! Bây giờ thì yêu được rồi đa ! Nhưng Sanh lại không nghĩ thế. Thì đành là chàng vẫn yêu Chi, nhưng yêu sông như suốt năm nay cũng chẳng có sao kia mà.

Bà cụ hồi thúc Sang đánh điện về Bạc-liêu. Bức điện tín ấy Sanh viết như vậy;

«Thi đậu. Ba má lên, số 879, đường Bùi Chu»

Nhưng hôm sau, chàng nhận được điện tín hồi đáp như vậy :

«Ngày mai lên. Đón ba má ở khách sạn Nam-Tân hồi chín giờ»

Mặc dầu thất vọng, nhưng thôi cũng được. Chắc cha mẹ chàng sợ làm rộn người ta, ở khách sạn cho tiện. Rồi ông bà sẽ đi thăm nhà trọ để coi mắt dâu, muộn gì.

Sáng hôm sau, Sanh ra đón cha mẹ. Mừng; khen ngợi; thưởng tiền; và đưa nhau vô Chợ-lớn ăn cao lầu.

Sanh khẩn khoản yêu cầu ông Hội đồng đi lại thăm nơi chàng ăn cơm tháng để cảm ơn người ta.

Ông Thạch nạt đùa :

- Họ nấu cơm tháng ăn tiền, chớ bộ nấu giùm không sao mà phải cảm ơn. Bày đặt hoài ! Hai năm nay mày không có về Bạc-liêu lần nào hết, bây giờ phải thu xếp về ngay.

Sanh tiu nghỉu, cầu cứu với bà Hội đồng. Chàng hỏi :

- Chớ ba với má không được thơ của con nói về vụ đó sao ?

- Được chớ sao không, mà mày phải biết tánh ba mày. Việc vợ con của mày là do ông chọn, chớ mày chọn ông nào có chịu, ông theo xưa mà !

Sanh chết điếng người. Như vậy chàng sẽ phải yêu Chi ngoài vòng lễ giáo à ? Nếu không thì chàng sẽ khổ, mà nếu được thì tội nghiệp cho mẹ con Chi lắm !

Ông Hội đồng Thạch lại ra lệnh :

- Bây giờ mày ở đây luôn, không về nhà đó nữa, rồi mai đi thăm bác phán Đâu, rồi về Bạc-liêu.

Ư hự ! Người chàng muốn ông bà đi thăm, ông bà lại nằng nằng quyết một không thèm đi, lại bắt đi thăm lão phán Đậu.

Lão phán đáng ghét ấy hơi gàn gàn, có mấy đứa con rắn mắt chịu không nổi. Chàng nhớ cách đây mười hai năm, lão phán có đưa gia quyến tản cư về ở đậu nhà chàng. Bọn đó có gì đáng đi thăm đâu.

Nhưng chàng vẫn nghe lời cha mẹ. Và ngày hôm sau họ đến thăm lão phán gàn.

Lão ta mừng rỡ, khen ngợi Sanh thông minh, đẹp trai, đủ thứ việc.

Xong đâu đó, lão kêu vợ con ra mừng khách. Khi cửa buồng mở toác ra, Sanh chết sững như bị trời trồng.

Phán Đậu cười ha hả giới thiệu :

- Nhà tôi ! Con gái tôi !

Rồi cả năm người đều cười xòa, trừ Sanh ra. Thì ra, bà chủ nấu cơm tháng là vợ phán Đậu và Chi là con của lão ta.

Thì ra, họ toa rập với nhau mà diễn lại tấn kịch Lưu-Bình, Dương-Lễ mà chàng không dè.

Đầu năm ngoái, đôi bạn già đã bàn soạn với nhau rất lâu để tìm mưa kẻo.

Ông Thạch dám xài tiền, dám bỏ ra năm mươi ngàn để sang một căn phố riêng cho bà Đậu thi hành quỹ kế của chồng bà.

Còn ông phán vì quá thương bạn, quá nhớ ơn xưa nên mới dám hy sinh để cứu vớt đứa cháu hư hỏng.

Hy sinh ? Phải, đây là một cuộc hy sinh lớn, vì nếu Chi yêu đuổi, thì nàng sẽ không giữ mình trong sạch được.

Mà nào phải hy sinh một cô tỳ thiếp như người xưa đâu, mà hy sinh một cô con gái thơ ngây mà đáng giá.

Bỗng nhiên, Sanh hết nghe mình ghét ông phán Đậu nữa. Trong chốc lát, lão ta hết gần ngay, và có vẻ ông nhạc gia thật bảnh.

Đây chỉ là bốn chữ soạn lại thôi chứ không phải sáng kiến gì mới lạ. Nhưng Sanh vẫn mắc điểm như thường. Cuộc mắc điểm mới lợi làm sao !

Bấy giờ chàng thấy chơn trời chàng mở rộng ra, và chắc chắn được vợ hiền.

Phải, ông Thạch đã thề thốt hết lời với ông Đậu là hai người sẽ làm xuôi với nhau, một khi mưu kế họ thành công.

Chú thích

1 Câu chuyện xảy ra trước phong trào lãnh mệnh hóa xã hội

Trên Bộc Trong. .. Sầu Riêng

Ra tuồng trên Bộc, trong dâu
Nguyễn Du

Thấy chồng sẫm soi cây chĩa ba, bà Hương trưởng Nếp hỏi :

- Ông định đêm nay đi xăm ếch hả ?

Ông Nếp cười rồi đáp :

- Ồ, nhưng mà xăm «ếch bà» hay nói đúng hơn là xăm «ếch ông».

Thấy vợ ngơ ngác, ông Nếp hạ giọng xuống rồi cắt nghĩa :

- Bà không thấy chó sủa nhiều trong mấy đêm liền sao ? Ăn trộm nó biết tôi với bà ở trong, nên nó rình miết...

- Con Điệp của mình cũng tệ quá, ngủ như chết. Tôi chắc nó không hay biết gì nên không thấy nó nói gì hết.

- Sáng nay tôi ra vườn đêm lại thấy mất gần cả chục trái.

- Nên ông rình để đâm ăn trộm ! Ghê quá, rủi đâm trúng thì làm sao ?

Ông nếp cười ha hả :

- Bà nói kỳ cục. Đã quyết đâm, mà sợ đâm trúng thì đâm làm gì.

- Tôi ón lăm khi tưởng tượng thằng ăn trộm nó kêu cái ọ như con ếch kêu.

- Bà đừng lo. Chĩa ba này chỉ để hộ thân thôi. Tôi quát bằng hèo cũng đủ cho nó sụm rồi.

- Chỉ sụm thôi thì được. Ông đừng có báo hại mà tôi phải chiêm bao cả năm : tôi sợ ông đâm nó lắm !

Vườn sầu riêng của Hương

trưởng Nếp to nhưt làng Bình-Nhâm. Sầu riêng nhà ông lại có tiếng là đều đặn, trái nào chắc trái nấy, chớ không phải đầu vườn thì sượng, cuối vườn thì mỏng cơm như ở các nhà khác.

Nên chi tới mùa là ăn trộm nó xấn rần bên nhà ông thường hơn ở đâu cả.

Sầu riêng giá sỉ, mạt lắm cũng hai mươi đồng một kí. Mỗi đêm bị trộm độ chục trái, tức trộm trên hai mươi kí, có phải là vút đi ngót bốn trăm không ?

Như vậy nhà nào cũng cất chòi ngoài vườn rồi người nhà thay phiên nhau mà thức ngoài ấy để gác sầu riêng.

Năm đêm liền, vợ chồng ông Nếp không được thơ thối trong người, nên cô Diệp, con gái của ông bà phải canh liên tiếp.

Có lẽ vì mệt mỏi mà cô ngủ quên nên trộm nó mới làm già.

Mặc dầu chưa thật khỏe mạnh, ông Nếp quyết thay phiên cho con đêm nay, vì ông rất nóng của, rất sốt ruột mỗi khi sáng lại, nhận thấy vườn bị trộm trong đêm rồi.

Tên trộm này là một thằng đáng giận. Của lấy, của ăn. Nó ăn tại góc, bỏ vỏ bừa bãi ra đó như chửi vào mặt chủ vườn.

Ông mà túm được nó thì, trước khi đem nạp cho nhà chức trách, ông sẽ nện cho nó một trận cho bỏ ghét.

Trời mới chạng vạng mà trong vườn đã tối om như giữa canh khuya. Tầng măng cụt dày mịn đã gọi đêm về rất sớm trong đó.

Ông Nếp kêu con đang dọn dẹp dưới bếp :

- Điệp à, đem nóp lên đây cho ba.

Cô Điệp dạ một tiếng rồi lên nhà trên, nhưng tay không. Cô hỏi :

- Ba hỏi nóp làm chi, ba ?

- Đêm nay ba thế cho con, để con ngủ một bữa.

- Ý trời, ba không được mạnh, chịu mù sương với hơi ẩm sao được ?

- Thây kệ, ba coi bộ con đuối sức rồi, để ba thay một bữa.

- Một bao nhiêu con cũng ráng. Để cho ba trúng cảm, con sao đành.

- Thôi, đừng nói lời thôi, đem nóp lên cho ba.

Cô Điệp mặt buồn hiu và lo lắng, ú ớ như muốn nói gì nữa. Nhưng biết tánh cha là người khó đổi ý, cô nhẫn nại đi xuống nhà sau mà lấy nóp lên.

Hương trưởng Nếp cụ bị một cục thuốc to và một cuộn giấy quuyến, uống một tô trà Huế thật bự, rồi thông thả ra vườn.

Vườn ông Nếp nằm giữa đường, mặt tiền rộng sáu mươi thước và ăn sâu vô trong trên hai trăm thước.

Nhà ông cũng gần đường, nhưng chòi canh thì nằm co ro tận ngoài sau cùng.

Nhưng ông Nếp không ra chòi ấy liền. Ông đi rảo quanh các ranh vườn ông. Chòi canh vườn ông Thìn lấp ló giữa những thân cây trống gốc; đứng ở ranh đất nhà, ông Nếp thấy điều thuốc người láng giềng chốc chốc lại lóe sáng lên trong bóng đêm. Ông kêu nói :

- Anh Sáu đó hả ?

- Ủ ! Tôi đây ! Hôm nay chú canh ?

- Ủ ! Mấy đêm rồi có gì lạ không ?

- Bên tôi thì không, nhưng bên chú thì chó sủa dữ lắm.

Rồi cả hai không nói với nhau gì nữa. Ông Nếp đi tuốt ra chòi.

Chòi rộng chỉ vừa hai người nằm, nóc cao tới đầu người đứng. Chỉ có bốn cây cột, dùng làm chân chõng luôn.

Ông Nếp leo lên chiếc chõng treo trên bốn cây cột đó, mò kiếm chiếc gối bằng tre, rồi ngả lưng xuống.

Ông đem nóp theo phòng hờ nhưng không dùng. Nằm trong nóp đã ấm lại không bị muỗi đốt. Dễ chịu như vậy, rủi ngủ quên đi sao ? Nên chi ông đành lòng thỉnh thoảng đập cái bạch vào

da mình, không biết như vậy có giết được con muỗi nào không, nhưng cử động thì bớt lạnh lại bớt buồn ngủ.

Ông hút liên tiếp một hơi sáu điều thuốc, điều này mỗi qua điều khác, hầu lát nữa nhịn thềm. Phải, ông quyết giả đồ ngủ quên để đập ăn trộm cho đã giận, nên định không động đây, không để đốm sáng nào cho trộm thấy hết.

Đêm quê vắng lặng sớm quá. Nhưng lại uyên não âm thầm mà chỉ có kẻ rình trộm mới hay biết : côn trùng hòa tấu những bản nhạc buồn muôn đêm không thay đổi, và chó sủa kẻ gian chẳng biết mỗi mồm.

Ông Nếp nằm đó lắng tai nghe. Ở những khu vườn trong xa, chó đưa người từ đầu xóm đến cuối thôn. Gần hơn, giữa khu vườn, thỉnh thoảng nghe soạt một tiếng rồi tiếp theo đó một vật rơi nặng xuống đất ầm kêu cái bịch. Đó là sào riêng rụng. Ấy thế, sào riêng không thể hái lúc già mà vủ được như xoài. Nó chỉ chín trên cây thôi và len lén rụng về đêm. Ăn trộm khỏe ru, chỉ việc đem cà-ròn tới lượm mang đi.

Ông Nếp đếm thử theo tiếng động thì từ đầu hôm đến giờ rụng đi năm trái rồi.

Bỗng phía trước, chó nhà ông sủa vang lên. Nhưng nó chỉ sủa vài mươi tiếng thôi.

Kẻ qua đường đã đi khỏi đó rồi chẳng ? Rất có thể là như vậy lắm. Nhưng ông Nếp lại nghĩ khác, vì ông đã quan sát kỹ lưỡng mấy đêm rồi. Đêm đầu chó sủa suốt hai tiếng đồng hồ, đêm sau nó sủa trong một tiếng thôi, rồi mấy đêm kế đó, thời gian báo động của nó càng đêm càng rút ngắn lại.

Phải chăng trộm đã đánh thuốc độc cho chó bằng thức ăn ? Ông nghi rằng thế. Nhưng sáng ra, ông không thấy chó chết hoặc bệnh hoạn gì hết.

Thành ra, mặc dầu ông vẫn không hiểu tại sao chó càng đêm càng biếng sữa, nhưng ông cứ tin rằng gian phi vẫn có mặt cả trong lúc chó im thin thít.

Ông lồm cồm ngồi dậy, chõng tre kêu răng rắc khiến ông phải ngưng ngồi giữa lúc thân mình ông chưa đứng hẳn. Ông chống tay để dựng thẳng người lần lần lên.

Gì mà nghe như vật nặng rơi xuống mương, kêu lùm chùm. Ông Nếp mở bết mắt ra soi bóng tối mà vẫn không thấy gì hết. Nhưng ông tưởng tượng ăn trộm đang lần dò mò kiếm sâu riêng rưng. Ông vái thầm cho nó đi bậy vào gốc cây, rồi một trái sâu riêng nặng cỡ bốn kí-lô và lờm chờm chông gai cứng rơi xuống trên đầu nó cho nó chết tươi cho rồi.

Ông Nếp bước xuống đất, mò dưới chõng thì tay đụng phải cây hèo giấu dưới đó. Ông định lấy chĩa ba nhưng nhớ lại rằng bà Hương trưởng rất sợ án mạng, nên ông tạm dùng hèo vậy.

Ông Nếp đưa mặt tới mà dòm, làm như hể chồm tới một chút là gần tên ăn trộm hơn một chút và vì vậy dễ thấy nó hơn. Nhưng bóng đêm từng đảng vẫn dày đặc một cách đáng tức.

Thình lình ông nghe nhánh khô dưới đất như bị ai đập lên, kêu rộp một cái. Tiếng động kêu lên ở phía trái ông. Ông Nếp nín thở lắng nghe. Tên trộm hình như cũng đang nghe ngóng nên phía đó lại im phăng phắc.

Nhưng kìa, tiếng động lại nổi lên, một tràng tiếng rôm rốp này kế tiếp một tràng khác sau một thời khắc ngắn. Rõ ràng là tên trộm đang bước.

Ông Nếp bước trịch qua một chút thì...

Đàng xa, bên vườn Ba Nâu, có một khoảng đất trống. Đêm nhiều sao rọi chút ít ánh sáng xuống đó và vệt sáng mờ ấy làm nền, giúp cho ông thấy dáng một người đang dè dặt bước.

Nó lần đi tới chỗ ông đứng, như vậy, ông chỉ có thể đâm nó bằng chĩa ba mà thôi. Ông Nếp rón rén bước để tránh đường đi của kẻ gian và để sang qua bên hông của nó.

Bấy giờ, nó chỉ còn cách chỗ ông đứng độ ba gốc sầu riêng nữa mà thôi. Ông đưa ngang cây hèo, co gối để hạ mình xuống thấp rồi dồn hết thân lực vào hèo, ông quất ngang tới.

Hèo đi có gió, rồi chạm phải gì kêu một cái cộp.

Tiếp theo đó là tiếng kêu : «Trời ơi ! « nho nhỏ và tiếng người té nghe một cái thui.

Ông Nếp biết rõ là ăn trộm bị thương

chỗ nào, vì ông đã hạ cây hèo ngang ống quyển nó. Tiếng cộp là tiếng gõ va vào xương ống quyển của hắn.

Tuy vậy ông cũng rút cây đèn ló ở lưng quần ra để rọi cho rõ thêm và để biết vài chi tiết khác.

Tên trộm rên hừ hừ, nằm nghiêng dựa bờ một cái mương, và lạ kỳ hết sức, con chó nhà cũng đang ở đó và đang theo hửi nó.

«Chó này giờ ở đâu mà không nghe sữa, và bây giờ cũng chẳng lên tiếng như vậy ?»

Hai câu hỏi trên, ông Nếp vừa thấy rằng đáp không được, thì ông bị nhiều câu hỏi khác dồn tới trong đầu ông.

Hà, ăn trộm mà lại mặc âu phục hàng hoàng : sơ-mi cao-bồi bỏ ngoài, quần trô màu cút ngựa, giày da, đế cao-su sống.

Ông Hương trưởng bước tới rọi đèn vào mặt nó thì nhận ra đó là một gã thanh niên độ hăm lăm tuổi, mũi cao, da trắng, đẹp trai lắm.

Ông Nếp ngờ ngợ một lát vì nét mặt đặc biệt của tên trộm. Bỗng ông nghĩ ra điều này : đó là nét mặt riêng biệt của người Tàu, nói rõ hơn, của người Triều-Châu.

Chỉ biết được có bấy nhiêu đó thôi, còn tại làm sao mà người con trai tướng sang, y phục mắc tiền này lại đi ăn trộm thì ông nghĩ không ra.

Ông khom xuống hỏi nho nhỏ, vì ông nghi có chuyện lạ, không muốn làm náo động xóm làng :

- Mày tên gì, và ở đâu ?

Tên trộm cứ rên, lâu lắm mới nói được :

- Đau chết tôi bác ơi !

- Ai bác, cháu, với mày là đồ quân trộm cắp. Tao hỏi mày tên gì và ở đâu ? Nói mau đừng tao đưa ra nhà việc. Cho mày biết một phen đừng mày tổn tới già.

Giữa những tiếng rên, tên trộm nói :

- Bác ơi, cháu là Xường Hia, ở Lái-Thiên.

- Ủ, mày là cặc chú, Tiều, phải không, tao xem mặt là biết liền. Mày là con cái nhà ai, chệch lò gổm hay chệch lò đậu ?

- Hừ... hừ... hừ, cháu là con của chú Duyn.

- Của ai ? chú Duyn, chú Duyn chứa cò bạc đó à ?

- Dạ phải.

- Trời ơi, bộ tía mày sặt nghiệp rồi sao mà mày đi ăn trộm ? Cha con mày ác lắm, nên bị tổ trác đêm nay cũng phải.

- Ý ôi trời ơi,.. đau chết đi thôi... Hừ... hừ, bác ơi, cháu không phải ăn trộm bác à !

- Chớ mày đi đâu nửa đêm nửa hôm trong vườn người ta ?

- Thừa bác, khó nói lắm. Xin bác thương

giùm mà tha cho cháu. Thật tình cháu không phải ăn trộm.

- Không ăn trộm nòi, thì ăn trộm nây. Thôi được. Mày gây cẳng rồi hả ? Nằm đó tao đi kêu Hương quán đây.

- Cháu lạy bác, bác ơi ! Đừng kêu tội nghiệp.

- Thì mày khai thật đi, tao nghe coi.

- Cháu khai ra, sợ bác còn giận thêm.

Ông Nếp sanh nghi, tắt đèn rồi nói :

- Cứ khai thử xem làm sao, bằng không, tao đi kêu làng liền bây giờ.

- Hừ... hừ.. hừ bác ơi, xin bác thương

cháu... số là... hừ... cháu có hẹn với cô hai...

- Cô hai nào ? Ông Nếp hỏi mà trống ngực ông đánh thành thành.

- Dạ cô hai Điệp, con của bác.

Ach... ông Nếp đá vào lưng nó một cái rồi quát :

- Nói bậy !

Nhưng ông run lập cập. Đứa con gái mà ông ngỡ chính chắn lắm, đoan trang lắm, lại rước trai ban đêm. Hèn chi mà sáng sáng không nghe nó nói gì về vụ chó sữa về khuya hết, và hèn chi mà con chó nhà sữa càng đêm càng thừa. Phải mà, nó giới thiệu nhơn tình nó với con chó rồi, con này đâu có sữa nữa.

Con chó thật là đồ phản chủ. Hèn chi hồi nãy nó chạy lại liếm và hử chú từng gầy giò này.

Ông Nếp lặp lại :

- Mày nói bậy, mày chết bây giờ.

- Dạ quả thật như vậy. Không tin bác kêu cô hai mà hỏi thử coi.

Ông Nép ngồi phệt xuống đất. Làm sao mà không tin được ? Ông chỉ khổ là không biết làm sao đây. Tha cho nó thì cũng tức lắm. Nhưng dầu có cắn răng mà tha, nó cũng chẳng lết đi được: cả hai ông quyền nó đều gãy.

Kêu Hương quản chẳng ? Hẹn với gái chưa chắc nó sẽ bị tội gì mà ông còn mang xấu với làng nước nữa là khác. Ra làng, nó khai tạch hoạch ra thì thiên hạ sẽ hay hết rồi đồn rùm lên.

Thủ tiêu nó để phi tang ? Thăng dịch này phá con gái ông, đối với ông, thật nó đáng chết. Nhưng giết nó thì dễ mà làm cho mất xác nó, khó vô cùng.

- Bác ơi, cháu lên đây bằng xe máy, xe còn để ngoài đầu vườn ngoài của bác. Ai mà đi ăn trộm bằng xe máy đó bác !

Khổ ơi ! Ông Nép nghe đến điều sau đó thì càng rầu thêm nữa. Đó là một cục nợ thứ nhì, tang chứng cho cục nợ thứ nhứt này.

Mà thế nào cũng phải tính cho xong nội đêm nay. Bây giờ đã mười giờ khuya rồi. Vài giờ nữa là người ta sẽ thức sớm lượm sấu riêng, là bạn hàng sẽ qua lại dập dìu.

Ông ngồi đó hằng giờ, bóp nát trí mà không nghĩ ra mưu mẹo gì cả. Lắm lúc ông tức giận sôi gan cái chú từng đã làm khổ ông. Ông muốn đập vài hèo cho nó hui nhị tì cho rồi, nhưng ông dằn được mà mỗi lần nén cơn giận là ông run lên.

Bỗng tìm ra được một kế, ông đứng phắt dậy.

Cô Điệp thao thức mãi không chớp mắt được. Cô van vái thầm người khuất mặt xui cho Xường-Hia đêm nay không lên. Đành rằng ông già sẽ rình liên tiếp đến bắt được trộm mới nghe. Nhưng mai này cô đi chợ, cho Xường-Hia hay là êm chuyện.

Mỗi lần chó sủa là cô giựt mình đánh thót một cái. Cô tưởng tượng tình nhân đang đạp xe máy nơi một xó rào rồi dò dẫm ra sau chòi.

Xường-Hia chắc đang lọt mương. Là dân chợ, y lợi vườn rất dỡ, nhứt là về đêm.

Con gái Hương trưởng Nếp hồi hộp mà hình dung người yêu đang bước gần tới chòi. Cha cô núp sẵn dưới gốc một cây măng cụt.

Rồi... trời ơi, ghê quá... cô Điệp không dám tưởng tượng thêm nữa. Tuy nhiên rồi cô cũng phải nghĩ tới. Hình ảnh rình trộm của cha cô cứ theo ám cô mãi, xua hoài nó không đi.

«Đó rồi ông già ổng nhảy ra, đâm mạnh chĩa ba vào bụng tên dạ khách. Chĩa ba lụi vào thịt nghe cái sứt. Xường-Hia la trời nhào xuống, ruột gan lòi ra lòng thông lênh thênh.»

Cô Điệp rùng mình. Cô lại nghĩ tiếp, theo một giả thuyết khác. «Đó rồi ông già ổng nhảy ra. Nhưng Xường-Hia có võ nghề. Ủ, chú Duyn nổi danh là tay giang hồ mã thượng, lại không truyền võ cho con à ? Y tránh kịp rồi giựt chĩa ba mà đâm lại ông già.»

Cô Điệp nước mắt ràn rụa khi nghĩ rằng cha cô có thể mang hại vì cô.

Lắm lúc cô muốn mở cửa chạy ra chòi quì lạy thú tội với cha, để tránh tai họa xảy đến. Nhưng cô không dám, nên đành nằm đó mà xót xa.

Cái lần chó nhà cô sủa, tim cô như muốn phá ngực cô mà nhảy ra. Cô nín thở muốn hụt hơi, nhưng đợi mãi mà không nghe động tĩnh.

Cô đoán đủ điều, nhưng đều thấy là sai. Nếu Hia bị thương, thì ông Nếp đã đi kêu làng. Nếu Hia chạy thoát, cha cô đã rọi đèn sáng cả vườn và tri hô lên rồi.

Cô đợi gần hai tiếng đồng hồ mà không nghe thấy gì lạ nên định bụng đêm nay Hia không có lên. Rồi mồn quá, cô ngủ quên luôn.

Sáng hôm đó, cô Điệp dậy thật sớm, chạy ra vườn xem có gì lạ hay không.

Ông Nếp đã vào nhà sớm hơn nữa để uống nước trà hừng đông thường lệ mà cô Điệp đã nấu và châm sẵn.

Trời mới mờ mờ đất, chưa phân biệt được gì. Tuy nhiên Điệp vẫn cố quan sát quanh chòi, coi có dấu vết chiến đấu nào sót lại không.

Không, cây cỏ vẫn y nguyên, không có lấy một nhánh tươi nhỏ nào gãy hết, hoặc một chòm cỏ nào tróc gốc cả.

Nhưng kìa, gì mà trắng trắng như chiếc khăn tay ? Điệp bước sấn lại chỗ đó, cúi xuống dòm thì thấy quả đó là chiếc khăn muso. Nàng cầm lên thì hời ơi, rõ ràng là khăn của người yêu ! Chữ Tổng, họ của Hia, thêu nơi góc khăn theo lối cổ triện, hiện ra mờ mờ trong ánh sáng mới hừng.

Điệp ngồi xuống dòm sát dưới cở thì bỗng khựng khiếp vô cùng : một bãi máu to bằng bàn tay, đã khô lâu rồi, đang bám vào đất bồi đen-đen ướt-ướt nơi bờ ruộng.

Điệp bối rối vô cùng. Thế này là anh ấy đã bị thương. Tuy chạy thoát được nơi đây nhưng không rõ có về đến nhà và có sống được hay không.

Đứa con gái trên Bộc, trong sầu riêng này héo xụ trở vào nhà, loay hoay làm rút một cái thau kê cái rổ, đánh bể một cái tô và làm ngã chồng vĩ trắng bánh trắng kê cái rằm.

Ông Nếp nhìn con hàm hàm, khiến Điệp lảm la, lảm lét không dám nói lên.

Trong nhà không khí khác lạ lắm. Bà Nếp thì buồn hiu và chẳng nói với Điệp lời nào như mọi bữa.

Đây là một nỗi lo mới cho Điệp. Chắc hẳn ba má cô đã biết hoặc đã nghi cái gì rồi. Liệu cô khỏi đòn bọng hay chẳng ?

Cô Điệp hồi hã làm công việc cho mau xong để đi xẹt lại đàng hàng xóm, coi có nghe tin tức gì về một người con trai người ta bắt gặp nằm giữa đường lòi ruột hay không.

Nhưng tuyệt nhiên không nghe ai nói đến tai nạn gì lạ xảy ra cả. Và suốt ngày đó, Điệp bứt rứt vô cùng, trông cho mau hết ngày, vì hôm sau là ngày đi chợ, nàng sẽ có dịp xuống dưới nghe ngóng.

Ngày kế đó, Điệp tới bữa đi mua thức ăn để dự trữ hai ha hôm trong tuần. Cái gì nàng muốn biết là được biết ngay. Thiểm Phòn ở sạp chạp phô tại chợ Lái-Thieu vốn rõ cuộc tình duyên thâm lén của cặp Hia Điệp vì thiểm là thùng thơ miệng của hai đàn ông, cho Điệp hay rằng Hia đã mất tích một ngày và hai đêm rồi.

Hia ra đi tối hôm kia, hồi tám giờ, đi bằng xe đạp. Người nhà chỉ biết có thế, và cả chợ không ai gặp y đêm đó cả, nên chẳng biết y đi về hướng nào.

Điều chắc chắn là y không có lấy tiền bạc của ông già y. Thế tức là không phải y trốn nhà. Cũng không lẽ bị ai giết để giựt tiền.

Nghे xong, mặt Điệp tái lét. Thiểm Phòn ngỡ nàng lo sợ cho tánh mạng của người yêu, nên cũng chẳng ngạc nhiên.

Điệp mua hồi hải vật này thức nọ, quên năm bảy món và không thềm đếm tiền họ thối lần nào cả, rồi thót lên thổ mộ về nhà.

«Thôi thế là chết rồi,

nàng nghĩ. Chắc chắn là ông già ông đã thủ tiêu anh ấy rồi. Bị thương có máu, nhưng nạn nhơn thì không ai tìm ra, thì có phải là y đã bị chôn vùi đâu đó rồi chăng ?

Điệp như đưa mắt hồn, làm đâu quên đó, đập món này, đánh roi món khác.

Khi ăn cơm trưa xong, nàng lại chạy ra vườn, tìm quanh quất coi có gặp chỗ đất nào bị đào và mới lấp lại không.

Ông Nếp rình từ cử chỉ nhỏ của con. Ông giận sôi gan, và khi Điệp trở vào ông hét :

- Tao đã chôn nó rồi, đồ mày kiếm mộ nó được !

Nói xong ông chụp đầu con, kéo xăn Điệp vô trong rồi rút roi đuôi cá đuôi mà quất thoi như mưa sa gió táp

Vừa quất ông vừa nói :

- Nè, tao có con, tao gả cho An nam[1], chứ nào tao có thêm gả cho chệch đâu. Mà lại là chệch hút máu người ta nữa. Thứ cái quân gạt người lấy của đó, lạy tao, tao cũng chẳng thêm gó.

Nói xong ông lại quất lia lịa.

Sợ hàng xóm hay được mang xấu, cô Điệp chỉ kêu trời nhỏ nhỏ mà chịu, cắn răng hít hà và van lơn cha nói tay cho.

Khi đã mỏi tay, ông vừa quất roi cuối cùng vừa nói :

- Chết đi cho rảnh rồi tao chôn chung với nó một lỗ.

Cô Điệp rêm cả mình mây, lùi vào xó bếp mà khóc thút thít. Bà Hương trưởng cứ ngồi đó mà gọt củ cải không thềm nói tới con một lời.

Nhưng cái đau nơi thân thể nào có thấm vào đâu đối với cái đau nơi lòng.

«Thế là không còn anh Hia yêu dấu nữa, anh Hia đẹp trai, và nói tiếng Việt còn sành hơn các cậu trai quê khác !. Nhưng ông già chôn anh ấy ở đâu cả, mà mình tìm mãi không ra ? Còn chiếc xe máy của anh lưu lạc về đâu ? Mỗi đêm anh đều đạp xe máy lên đây kia mà ?

Diệp bỏ ăn suốt bốn hôm, rồi sau đó, chỉ liếm láp qua loa thôi. Nàng gầy đi trông thấy. Mới có mấy ngày mà má nàng hộp vồ, nước da ngả màu huỳnh đăng, tóc thì rối nùi không buồn chải gỡ gì hết.

Chiều chiều cô hay đi ra bờ rạch ở ranh vườn hướng Tây. Cô hồ nghi ông Hương

trưởng vớt xác Hia xuống đó, nhưng đầu rạch, cuối rạch, không thấy và không nghe nói có xác ai nổi lên.

Đêm đêm, cô van vái vong hồn Hia về báo mộng coi anh ấy bị chôn ở đâu, để biết mà săn sóc mả mồ. Nhưng hồn Hia chắc còn vương vấn đâu đó,

nên chưa về được.

Diệp thường đọc tiểu thuyết trinh thám. Trong đó vụ sát nhon nào, rốt cuộc cũng bị trừng phạt.

Thám tử họ tài lắm : chỉ có một chéoc khăn, một mẩu thuốc lá, một dấu chon làm chứng mà họ cũng tìm ra được thủ phạm, hoặc tìm ra được nơi vùi xác nạn nhon.

Điệp rất sợ ngày kia, một thám tử đại tài nào sẽ khám phá được cái mồ bí mật mà chính nàng tìm mãi không ra.

Hỏi ôi, đã mất người yêu, rồi lại mất cha già, vì thế nào ông Hương trưởng cũng sẽ hị bất, bị tù đầy hay xử tử cũng nên.

Những lúc nghĩ tới vụ đồ bể tùm lum ra đó, Điệp lại khóc òa.

Ông Hương trưởng thì lạ lắm. Ông không đi đâu nữa cả, trái với tập đạo xóm của ông mọi lần.

Tôi lại, đêm nào ông cũng bắt Điệp canh vườn chó không phải thay phiên như trước. Có lẽ ông nghĩ : «À, như mây hư rồi, cũng chẳng giữ làm chi, vả lại càng nên bắt mây chịu lạnh cho đáng kiếp.

Bốn ngày sau, tới ngày đi chợ. Điệp lại dò la tin bạn, nhưng thiếu Phồn vẫn không biết gì thêm về Hia. Chú Duyn đã đi có bót. Có nhật trình đăng tin này nữa và họ cũng đã nêu ra nhiều giả thuyết đọc nghe hay như tiểu thuyết trinh thám.

Chú Duyn lại có treo giải thưởng : ài mà tìm được con chú, hể tìm sống thì đền ơn năm muôn, chỉ xác thì một muôn, còn ai mà biết dấu vết gì mách cho, cũng được hưởng năm ngàn.

Người Tàu rất thích ăn sầu riêng. Họ lại khoe của bằng số tiền ăn sầu riêng mỗi năm. Năm rồi, chú Duyn khoe đã ăn hai muôn bạc sầu riêng thì biết chú giàu đến bậc nào. Nên khi đưa con trai một của chú mất, tốn bao nhiêu để tìm ra nó, chú cũng chẳng tiếc.

Đó là những tin tức ăn trọt, không giúp Điệp biết thêm gì hơn về vụ mất tích của người yêu.

Lụi đụi mà nửa tháng đã qua. Vết roi cá đuối đã lành, nhưng vết thương

bên trong chưa khép, Bà Hương trưởng bót ghẻ lạnh với con, còn ông Hương thì càng bữa càng quạu quọ hơn.

Một buổi trưa kia, thấy ông Hương

nằm thiếp đi trên bộ ván giữa nhà, Diệp mới dám ló lên nhà trên, lại bàn thờ lấy bộ truyện Thuyết Đường đọc cho đỡ buồn.

Cô vừa thò tay lên bàn tổ tiên thì bỗng văng vẳng nghe tiếng rên hừ hừ nho nhỏ. Cô dừng tay lại, nín hơi để nghe ngóng. Ảo tưởng chăng ? Tiếng rên nhỏ quá, mơ hồ quá, như ở đâu dưới âm phủ vọng tên, hoặc như tiếng oan hồn thoảng qua trong gió.

Cô đợi vài phút thì bỗng nghe lại tiếng đó. Cô rán lắng tai thì có cảm giác rằng tiếng ấy ở bên chái nhà phía tả.

Nhẹ và lẹ như con mèo, Diệp bước lại chái, kê sát tai vào vách nhưng đợi hơn mười phút mà không nghe gì nữa hết.

Ông Nếp cự mình khiến cô con gái hoảng sợ rút êm xuống nhà bếp.

Nhà ông Nếp kiến trúc theo lối nhà có của ngày xưa ở thôn quê : ba căn hai chái, nhưng hai chái lại đóng vách ba bên bốn bề thành hai cái buồng thật kín. Ngồi giữa nhà, người khách cứ ngỡ nhà chỉ có ba căn vì chái bị ngăn ra bằng vách bồ kho kiên cố. Hai cái chái ấy dùng làm lẫm lúa rất tiện nhiều bề. Trộm có đào huyệt có khoét vách thì gập lúa ngay, không thể nào vào nhà được.

Mùa sàu riêng trùng với giữa mùa lúa, nên chái bên tả đã trống trơn, vì lúa đã bán hết phân nửa.

Những lúc lằm lúa trồng, Diệp cũng không đến đó làm gì, lại còn cố tránh nó vì thuở bé cô rất sợ cái xó nhà tối thui có vẻ đầy ma quỷ ấy.

Tối hôm ấy Diệp cố ngủ sớm để có thể dậy vào giữa khuya. Quả thật, khi cô mở mắt, nhìn sao trên trời thì biết bây giờ cũng đã hơn hai giờ đêm rồi.

Thuộc nẻo trong vườn, cô đi thoăn thoắt ra nhà, đứng phía sau nghe ngóng giây lâu xem ông Hương trưởng thức hay ngủ. Ông này đang ngáy pho pho ở buồng sau đó.

Yên lòng, Diệp bọc qua phía tả, lần lại sát vách, rồi kê tai vào. Giây lâu cô như muốn ngộp hơi : tiếng rên lại nổi lên ! Đây là nhà thờ xưa đã mấy đời. Không biết bao nhiêu người đã chết trong đó rồi, thì có thể có ma lắm. Nhưng ma chỉ hiện cho người ta thấy, chứ ít khi nghe nói ma rên.

Đánh bạo, Diệp gõ nhẹ vào vách và hỏi nhỏ : Ai đó ? Không nghe đáp mà tiếng rên cũng dứt.

- Cộp, cộp, cộp, ai đó ? Cô lặp lại.

Tiếng rên lại vang lên và tiếp theo đó như ai lấy ngón tay gõ vào thanh ghế bố cũng kêu lên cộp cộp nhưng nhỏ quá vì thanh ghế bố không dội tiếng được như vách.

Diệp cứ hỏi ai đó mãi mà không nghe đáp. Mỏi quá và sợ động, cô rút lui về chòi và thao thức đến gà gáy.

Nửa tháng nay làng trên có dịch thổ tả. Nhà nước tổ chức chích thuốc ngừa tại các làng chung quanh. Vì dịch mạnh nên sự bắt buộc tiêm thuốc rất gắt. Người ta đi từ nhà bảo phải ra công sở chích thuốc.

Điệp đã tiêm rồi, ông bà Hương trưởng không thể lánh mặt được nên cũng phải ra.

Ở nhà một mình, Diệp tìm được chìa khóa của kho lúa (ông khóa khi mua có hai chìa, mà ông Nếp chỉ giữ một thôi, còn một móc trên cây đinh dưới bếp rồi quên luôn). Nàng bậm môi mở đại lăm lúa ra mặc dầu rất sợ không biết cái gì trong đó.

Thừa cơ cửa mở, ánh sáng a vào, đuổi bóng tối chạy rút vào phía bên trong. Mùi bụi bậm chọc Diệp nhảy mũi liên tiếp hai ba cái. Nàng không thấy gì cả, vì đang ở ngoài sáng mờ nhìn vào đó, mắt còn lòa.

Nhưng ngó kỹ thì thấy bên trong có dạng người nằm trên sạp. Người này nghe tiếng mở cửa, ngược lên dòm.

Cả hai chột nhận ra nhau và Diệp kêu :

- Anh Hia !

Hia làm thỉnh, khoát tay, ý muốn bảo Diệp đừng có lên tiếng.

Con gái ông Nếp chạy a lại chỗ chú từng nằm, ngồi xuống ôm bạn rồi khóc òa. Giây lâu nàng tấm tức tấm tươi hỏi :

- Tại làm sao mà ông nhột anh như vậy ?

- Thả anh thì anh đi không được. Còn giao anh cho cảnh sát làng thì ông sợ đổ bể. Ông định nuôi anh lành rồi thả đi.

- Mà anh bị thương ở đâu ?

- Bị ông quát gãy giò.

- Trời ơi, em cứ ngỡ anh chết, em lo sợ và rầu chín ruột.

- Em có cái gì ngọt ngọt cho anh ăn được không ? À mà sao em dám vào đây ?

- Đừng hỏi lời thôi, ông về thì khôn, em lấy chuối anh ăn.

Khi Điệp trở vô, Hia ngón một hơi hết bốn trái chuối chà. Điệp lấy vỏ chuối bỏ vào túi áo nàng cho mất dấu rồi nói :

- Bây giờ anh nên đi rồi em sẽ liệu phận em.

- Đi không được, xương chưa lành. Mà em đừng lo, sớm tối gì anh cũng ra khỏi nơi đây. Chỉ cực khổ một lúc thôi.

Điệp lại khóc rầm rức một hồi. Khi sức nhớ rằng cha mẹ gần về, nàng vội từ giã bạn rồi ra đi, khóa cửa lại cẩn thận.

Ông Nếp về tới nhà thì thấy Điệp đang xắt chuối cho heo ăn nên không nghi ngờ gì cả.

Ông cũng định

«cho heo ăn» nhưng nhớ ra rằng hồi nãy đã quên giầu cơm. Ông dùng thăm với ông ba tiếng «cho heo ăn» đó vì ông tức chú tửng Xường Hia lắm.

Đêm ấy, sau vài giờ ngồi ngoài vườn lạnh để tính kế, ông nhớ ra lằm lúa bỏ không và quyết nhốt Hia vào đó, đợi cho liền xương.

Ông dịu giọng bảo rằng :

- Thôi tao nuôi bình mầy một lúc, rồi lành thì tao cho về. Bây giờ thả mầy, mầy đi không nổi, mà giao cho cảnh sát cũng tội nghiệp mầy. Nhưng mầy phải nhớ điều kiện sau đây : là mầy phải cắn răng cam chịu, rên la thì tao giết liền.

Xường Hia hiểu ngay thâm ý của ông Nếp. Nhưng cũng đành phải vung dạ chớ biết sao.

Ông Hương trưởng công chú từng trên lưng. Đi được vài bước, nghe nặng quá, ông nổi dóa lên, muốn quăng nó xuống cho rồi.

Chợt nhớ ra một điều, ông quăng y xuống đất thật và bỏ y ở đó mà đi mất.

Nửa giờ sau, ông trở về với bốn tám tre cứng. Ông Nếp đã thấy nhiều trường hợp cứu thương, nên ông biết bó căng gãy.

Ông kẹp mỗi ống quyển của Xường-Hia vào giữa hai tám tre đó rồi lấy dây chuối khô mà cột lại bên ngoài, bó băng nhiều tuôn dây như người ta ràng bánh tét.

Chú từng cắn răng hít hà mà kêu trời liên miêng. Công việc này mà đợi vào nhà mới làm thì Điệp nó hay đi còn gì. Nên chỉ ông Nếp mò trong bóng tối mà ràng rịt hai cẳng gãy của chú từng.

Ông không biết kéo làm sao cho hai khúc xương gãy ngay đường lại, hầu chỗ xương gãy ăn khớp, nhưng ông không bận tâm lắm về vụ đó.

Ông nghĩ bất quá là nó mang tật, chớ cũng chẳng sao. Ngày sau, nó mà đi cà đẹo thì càng đỡ khổ cho con gái đẹp trong xóm trong làng.

Xong đâu đấy, và đợi cho Xường-Hia bớt đau, bớt rên, ông mới công y lên lần nữa mà vào nhà.

Bắt đầu từ đêm ấy, ông khổ không tả được.

Mỗi bữa ăn, ông phải ép vài chén cơm cho nó dễ nuốt rồi giấu trong túi với lại một miếng cá khô.

Ăn cơm xong, ông lừa dịp Diệp chạy đâu đó, để đem cơm nước vào đựng cho tên tù.

Bị mất công, người gác ngục bắt đắc dĩ tức mình lắm, khổ nhứt là việc tiểu tiện và đại tiện của Hia.

Ông có cho hắn một cái hũ. Nhưng hắn không ngồi dậy được thành hắn đi bậy ra đó, dơ dáy hôi thúi chịu không nổi.

Sợ mùi hôi thúi bay ra ngoài lộ việc, ông Nếp lại phải mỗi ngày mấy bận, lén vào đó giúp y tiểu tiện, đại tiện. Thật là con cưng không bằng.

Lắm lúc bụng cái hũ đi đổ, ông nổi dóa muốn tưới lên đầu nó cho nó đáng kiếp. Giận quá mà ! Hồi thuở cha ông bệnh già, đến lúc cụ ngặc mình ông còn chưa nuôi dưỡng chu đáo đến như thế.

Mỗi ngày Hia chỉ ăn có hai bữa cơm khô, và uống vài lần nước. Nhưng sự thiếu thốn ấy không lỗi tại ông Nếp. Ông không làm sao hơn được.

Ông chỉ ác có mỗi một việc sau đây : là ông nấu vỏ măng cụt, bắt Xường Hia uống. Nước vỏ măng cụt có được tánh làm cho táo bón. Như vậy, ông bớt được nhiều lần đi đổ hũ. Ông không sợ mất công lắm, nhưng vô ra nhiều lần quá, rủi Điệp nó bắt gặp thì hỏng việc.

o O o

Từ ngày Điệp khám phá ra cái ngục kín ấy thì Hia dễ chịu được đôi phần.

Đêm nào người yêu của chú từng cũng đem vào khám bánh, chuối, măng cụt, thơm, nước trà, v. v...

Dễ chịu hơn nữa là nàng đem tin tức bên ngoài vào khiến Hia khỏi thấy mình sống cách biệt với thế gian.

Ông Nếp thì yên lòng nên đêm nào cũng ngủ say trong nhà. Đôi bạn nhờ thế mà rù rì được từ nửa đêm đến gần sáng, Điệp bỏ phế việc canh vườn và ăn trộm thật sự mặc sức mà lượm sâu riêng.

Đêm ấy là đêm thứ ba mươi từ khi Hia bị gãy giò.

Điệp mới rón rén bước vào lẩm lúa thì ai rờ trúng nàng. Nàng hoảng hốt muốn la lên thì Xường-Hia cười hì hì và suyt một tiếng bảo im.

- Anh đã đi được rồi !

- Chút ít thôi, còn run dữ lắm nhưng không nghe đau nhức gì trong ống chon hết, chắc là lành rồi.

- Vậy thì anh nên xa chỗ này...

- Vô ích em ơi, lại còn có hại nữa là khác !

- Sao lạ vậy ?

- Thì em tính ! Đã tu chín kiếp rồi, còn một kiếp đại gì ngã mận. Chịu cực khổ suốt tháng,

mấy ngày nữa thì lành, đi ra đường hoàng, trốn làm gì cho khó thấy mặt nhau về sau.

Vả lại anh mà trốn, thì chỉ nhờ em thôi. Như vậy rồi em cũng phải trốn nữa mới yên được. Rắc rối lắm mà nào có đáng gì.

Vì vậy, anh quyết ở lại cho trọn đạo rể con.

Nói xong Hia cười dài, cười một cách ghê rợn khiến Điệp phải rùng mình.

Nàng rờ chon bạn thì nghe, qua hai ống quần, bốn thanh tre vẫn còn cồm cộm.

- Lành rồi chắc gỡ tre ra được chứ ?

- Đợi cho chắc ý mới dám gỡ. Ngựa ngáy ở trống khó chịu muốn chết đi. Nhưng anh cũng phải ráng.

- Sao họ nói phải bó ngải mới lành ?

- Ở nhà thương người ta bó bằng thạch-cao, chứ không có ngải nghệ gì hết. Hình như là tự nhiên để lâu thì nó lành chứ không cần thuốc. Ở đây tre thay thế cho thạch cao, thì cũng tạm được.

o O o

Trưa hôm sau, Điệp đi chợ, ông Nếp vào thăm lúa thấy Hia vịn vách mà lần đi, ông nói :

- Mày đi được rồi, thì khuya nay tao đưa mày ra đường, mày đón xe sớm và về. Còn xe máy của mày tao cất phía trong kia kìa, thì đến chừng thiết mạnh, mày trở lên, giả đồ đi mua trái cây, tao sẽ trả cho.

Xường-Hia lễ phép nói :

- Thưa bác, cháu mang ơn bác nuôi dưỡng bấy lâu thật không biết lấy chi đền đáp. Nên chi cháu quyết định ở lại đây luôn.

Ông Nếp kinh ngạc một giây, rồi nổi giận đùng đùng. Ông muốn tông cho chú từng một đạp cho y gãy giò một lần nữa.

Nhưng ông dần được, quày quã bước ra và đóng cửa lại một cái rầm.

o O o

Nằm sải lai trên ván giữa, ông Nếp gác tay lên trán mà thở ra vào, khổ tâm muốn chết được.

Bà Hương trưởng thì cứ thủ phận thái lắm sau bếp. Từ thuở giờ, bà không quyền dự vào việc lớn của ông, nên cứ lo nồi com trách cá với con.

Vụ này bà Nếp đã biết nhưng không ngờ nó rắc rối như vậy về sau.

Bà xĩa qua xĩa lại cục thuốc, suy nghĩ giây lâu rồi nói :

- Thôi, chắc nó nằm vạ đặng buộc mình gả con Điệp cho nó, chớ không gì lạ.

Gả thì ông quyết không gả rồi. Nhưng tình sự như vậy, ông cũng phải hứa bướng với nó đi. Nó mà ra khỏi nhà này rồi thì không còn gì đáng lo nữa hết.

- Khô quá, có con gái như chứa sủng lậu trong nhà, lời tục nói không sai.

Hai ông bà bàn qua lại mà không hay Điệp đã đi chợ về. Nàng rình nghe rõ đầu đuôi và buồn cười lắm.

- Chết ông già rồi, nàng nói thầm. Phên này mà không gả thì nó nằm vạ đến Tết cũng không chịu về. Tôn com cho ông biết chừng !

Điệp mừng lắm và khen phục người yêu biết cách lợi dụng tình thế.

Tối lại ông Hương trưởng lại vào lắm. Lần này ông cầm theo một gói bánh và xách theo một bình trà. Lại thấp đèn sáng lên.

Chủ khách lễ phép với nhau, coi có vẻ lắm.

- Cháu à, ông Nếp ngọt giọng nói, cháu ăn bánh uống nước, rồi bác nói chuyện cháu nghe.

Hia xin phép rồi tấn công bánh liền. Y ăn được nửa bữa, ông Nếp vô đề :

- Cháu nè, bề gì con của bác nó cũng đã hư với cháu rồi. Nên bác nghĩ, không gả cho ai mà hơn gả cho cháu. Vậy mai cháu về thưa lại với ba cháu, cậy mai lên hỏi là bác gả liền.

Xường-Hia hạ tách trà xuống, cười hóm hỉnh rồi nói :

- Bác thương

như vậy, cháu đội ơn bác vô cùng. Nhưng cháu quyết ở đây. Bác nghĩ thử coi, hẹn với con bác mà tội đáng bao nhiêu. Bác lại nỡ nhốt cháu hơn tháng trời, cực khổ không thể tả. Bác biết, ngang nhiên mà nhốt người như vậy, sáu tháng tù là ít....

Ông Nếp tái xanh mặt đi. Ủi thẳng này nó muốn gì mà lại nói kỳ cục vậy. Muốn làm rở lại dám hăm dọa ông nhạc à ? Nhưng cũng làm tỉnh, ông nói :

- Thì chuyện đã lỡ rồi, dầu sao cháu cũng sẽ là rở con trong nhà, buồn làm gì....

- Liệu bác sẽ nhớ lời hay không ?

- Bác người lớn lẽ nào đi nuốt lời.

- Hay là bác bảo đảm bằng cái gì ?

- Cháu muốn cái gì ?

- Mùa này bác bán sầu riêng, măng cụt được ít lắm là bốn chục ngàn. Xin bác đưa cháu số tiền ấy để làm tin, bằng không, cháu sẽ nằm vạ hoặc ra đi rồi đồn rùm vụ này lên, coi ai xấu cho biết.

- Trời !

Ông Nếp chỉ biết kêu trời lên một tiếng thôi. Thật là quá lắm rồi, không thể tưởng tượng được.

Lần này ông không giận được nữa, chỉ sợ thôi. Ông nhỏ nhẹ kiêu từ tên tù, hứa sẽ trả lời rồi rút êm ra.

Lẽ cố nhiên bà Hương

lại được dự vào đại sự này.

- Thì ra nó nằm vạ để tống tiền mình ! Bây giờ bà tính sao ! Tôi nghĩ chỉ giết nó mới yên được bà ơi !

- Ý, thôi đi ông ơi, ông nói làm chi cái đó, ghê quá.

Ông Nếp cũng ghê lắm. Ông không phải là một tay sát nhơn. Chỉ vì bí quá nên nghĩ quẩn mà thôi.

Hai vợ chồng im lặng giây lâu, rồi ông đâm vào ngực một cái mà nói :

- Tức chết đi thôi. Tôi phải giết nó mới được. Mặc kệ, rồi sau sẽ hay. Tối mai, tôi đem đồ ăn tẩm thuốc độc vào cho nó.

Bảy giờ tối. Điệp đã ra chòi. Ông Nếp hồi hộp bụng tô cháo gà vào khám. Ông liều lần chót, vì đồng tiền là núm ruột của ông.

Ông vừa thọc chìa khóa vào ổ, bỗng giựt mình nghe tiếng người trong bóng tối :

- Thôi ba, để con liệu cho.

Ông Nếp tức giận tràn hông, cầm tô cháo ném vào hướng mà ông nghe tiếng con.

Bị cháo nóng đổ lên người, Điệp hít hà nhưng vẫn nói :

- Ba bình tĩnh lại, con vô để cứu ba đây. Con nghe biết hết mọi việc rồi.

Đoạn nàng bấm đèn lên, bước lại mở khóa. Ông Nếp đứng chết cứng ngoài hàng hiên và nghe tiếng con trong hầm. Điệp đồng dục kêu :

- Xường Hia, lại đây !

Nghe tiếng bước lần, đoạn lại nghe :

- Nè, tao nói cho mày biết. Mày đầu cơ vừa vừa thì người ta còn bóp bụng chịu. Mày làm quá, phải nổ.

Bây giờ thì mày ra ngay mà về Lái-Thiên. Mày cứ đi tố cáo tao đi, không ai sợ đâu. Ừ, tao ra tòa sẽ khai là mày ghẹo tao không được mà tôi vẫn mò lên, tao ngỡ ăn trộm, đập mày. Tao sợ tội, lén cha mẹ giấu mày trong nhà mà nuôi cho lành. Ừ tội gì ?

Tội nhót người à ? Tao sẽ được hưởng trường hợp giảm khinh, tao đập mầy để tự vệ, tao giấu mầy cũng để bảo vệ cái danh tiết tao. Tội gì ? Hừ, tao hỏi mầy ?

Hà, mầy đầu cơ tới cái danh tiết của con gái người ta nữa à ? Trời ơi, tao ngỡ mầy chỉ học đòi đầu cơ hàng hóa thôi chớ. Đi ra cho mau.

Chú thích

1 Câu chuyện xảy ra trước khi nước nhà thôn hời độc lập và viết ra với lại đăng báo sau đó ba năm, nhưng tác giả vẫn ghi đúng lối nói của người dân thuở ấy.

Cô Hời Bán Thuốc

Ở xóm lao động ai cũng biết thầy Sanh, không phải tại vì thầy ta đẹp trai, hay có quyền thế, hay chi chi đó nữa, mà chỉ vì thầy ta chưa vợ.

Ờ, đã hăm chín tuổi rồi, có công ăn việc làm, lại con nhà nề nếp và khá giả mà mãi gần nửa đời người vẫn độc thân, cũng là một việc hiem có đó chớ.

Dân Sài Gòn tuy thờ ơ với nhau, đèn ai chỉ sáng nhà nấy thôi, chớ gia đạo ai làm sao, người ngoài cũng biết cả.

Trước hết có những chị bếp hàng xóm dòm dõ nhà mình. Họ tò mò như nhà mình là một cái thùng đựng con gì trong đó. Chị bếp nhà mình mà có việc ra ngoài là họ chụp ngay để điều tra : bên trong mấy người, đi chợ bao nhiêu v. v...

Điều tra xong, họ về báo cáo, phúc trình lại với các chủ nhà trong xóm. Các chủ nhà làm bộ không ưa nghe chuyện thiên hạ, nhưng tay thêu khăn, tai lại để ý lắng nghe những bí mật mà họ rất thích biết.

Người con trai già mà có vợ thì hóa ra một người đàn ông tầm thường. Nhưng nếu hắn còn độc thân thì, à lạ lắm thay ! Người ta đánh dấu hỏi lằng xằng, người ta hồ nghi đủ thứ, người ta lập giả thuyết lu bù.

Các bà, các cô có em, có cháu gái chưa chồng rất chú ý đến con người đó. Còn nói gì các cô em, cô cháu này thì bản khoản đặc biệt về cái thằng cha kỳ dị ấy.

Vì vậy, họ biết thầy Sanh, mà biết rất rõ. Anh chàng không đẹp trai lắm, nhưng không xấu. Không ngáo, nhưng vẫn không phải là tay lêu lổng. Chàng ta là công chức, tức là địa vị rất vững. Cha mẹ còn đủ, một người chị chưa chồng và một em gái còn bé.

Cho đến tư tưởng của thầy mà họ cũng biết được thì quả là cái tài trình thám của dân Sài-gòn đã khá cao vậy.

Cả nhà đều sốt ruột cho cảnh độc thân của thầy ta lắm. Ông cha bà mẹ thì rất thèm ẵm cháu nội. Cô chị thì vì có hiếu nên chưa lấy chồng, sợ cha mẹ không ai phụng dưỡng.

Một hôm, nhọc quá vì nội trợ, cô chị hỏi :

- Chị hỏi thật em, tại làm sao mà em không chịu lo bề gia thất ?

- Con gái đời bây giờ làm em chán quá.

- Em đừng có vợ đứa cả năm mà tội nghiệp người ta. Cũng có người vậy người khác. Như chị đây, không phải khuê môn bất xuất mà có hư hèn gì đâu.

- Em không nói về mặt hạnh kiểm đâu.

- Chớ em chán họ chỗ nào ? Trời, con gái bây giờ đẹp hơn con gái ngày xưa nhiều lắm chớ !

- Đành vậy. Em chán là chán về tâm hồn họ kia. Không có cô nào đủ thông minh để nói chuyện cho mình ưa nghe cả. Cô thì nói toàn chuyện xi-nê, cô khác lại không ngớt lải nhải về du lịch, phần đông bắt mình cứ nghe chuyện cải lương và hột xoàn.

- Chớ em muốn họ nói chuyện gì ?

- Thì chuyện mưa, chuyện nắng, hoặc không cần chuyện gì mà nói làm sao cho người ta ưa nghe kia, chớ hành tội người ta phải nghe mãi chuyện mình thích thì kém thông minh quá.

- Bộ em cười họ về đề cả ngày hai vợ chồng bày trò chuyện mãi với nhau à ? Chị sợ rồi bây sẽ không có lấy một phút để mà đàm đạo.

- Càng ít ngày giờ càng cần nói cho hay. Đã hiếm dịp nói mà nói toàn chuyện cơm nếp thì khổ lắm.

Ý kiến về con gái ấy, cố nhiên cũng được bên ngoài biết. Con gái hàng xóm nghe được, giận

thầy Sanh lắm. Cũng may cho thầy là không có chứng cứ, chớ nếu có, họ dám níu thầy ta mà cự lắm. Con gái bây giờ mà !

Thầy Sanh, trước kia có bạn gái rất nhiều, bây giờ thì không còn giao thiệp với phụ nữ nào cả. Thầy ta chán họ, họ giận thầy ta. Họ chỉ giận thôi, chớ không ghét, và biết đâu lại không có người yêu thầy ?

Ngày bốn bận đi, về; còn chúa nhứt thì thầy dạo phố một mình ên.

Đó là một người con trai rất tò mò. Nhiều kẻ hay vỗ ngực tự xưng là thổ công Sài-gòn, nhưng chưa chắc đã biết Sài-gòn bằng thầy ấy.

Đó ai biết ở đường Hai-Mươi có cái gì lạ nè ? Cái gì đáng chú ý, đáng nói đến, giữa cảnh phồn hoa của đô thành này ? Không ai biết ? Cố nhiên rồi ! Các ông thổ công ơi, các ông thổ công chỗ nào đó vậy ? Nè nghe thầy Sanh chỉ đây :

«Trên đường Hai-Mươi, có người biến trụ rào Bình-viện Bình-dân ra một cây da trước miếu. Thành ra dưới chơn trụ xi-măng ấy, thiên hạ đem chất đồng nào là ông táo, bình vôi, cao ngồn ngộn : via hè bỗng biến thành nơi tụ tập cô hồn như các chùa hư miếu nát ở thôn quê.»

Sáng chúa nhựt nào, thầy Sanh cũng ra chợ Bến-thành, rồi bắt từ đó mà đi nữa, đi đâu ? Tùy hứng.

Nhưng đi đâu cũng vẫn đi bộ, để mà xem xét.

Hôm ấy, noi theo đường Phạm-Ngũ-Lão mà ra Bồn-binh, chàng gặp một bọn người thiếu số ngồi sát vách thành «đề-bô» xe lửa.

Đó là những khách quen mắt, nếu không quen mặt, mỗi năm đến Sài-gòn độ ba, bốn kỳ. Họ là người Hời, gốc Ninh-Thuận, Bình-Thuận, vào đây để bán thuốc và bán những món nữ trang bằng mây đan nhuộm màu.

Thấy ai đi ngang, họ cũng gọi giựt ngược, rồi lấy ra khoe nào là rễ cây trị nhức mồi, nào là thuốc cao trị tức, nào là trăm ngàn thứ lá khô gì đó.

Không, bọn người này đã bị Sanh quan sát từ lâu rồi, và nhiều lắm rồi, họ không còn quyền rũ chàng được nữa.

Chàng nhìn sơ một lượt rồi quay mặt rào bước. Bỗng một giọng nặng nặng kêu. :

- Chụ tạm ời, mua thuốc ! (chú tám ời, mua thuốc).

Tiếng kêu ở cách xa đám kia đến hơn mười thước. Chàng để ý ngay vì đó là giọng con gái, tuy là giọng nặng của tất cả các thứ người sơn cước nhưng chàng vẫn phân biệt được là tiếng gái tơ, vì vẫn có điệu trong trẻo trong cái nặng nặng ấy.

Trai thích gái là thường. Mà Sanh để tâm đến tiếng gọi cũng bởi người gọi đó sao mà ở lẻ loi một mình, chớ không chum nhum với nhau như bọn kia.

Chàng day mặt vào vách thành rồi đứng khựng lại như bị trời trông. «Ồ, lạ quá ! lạ quá ! «

Chàng lăm bắm.

Cô gái Hời lẻ loi ấy sao mà trắng lạ, trắng hơn cả nhiều cô gái Sài-gòn nữa. Nước da ấy nổi bật lên màu đen huyền của bộ y phục Hời và khỏi sắc thêm nhờ lu bù những vòng, kiềng, bằng mây nhuộm màu mà cô gái đeo nơi tay và nơi cổ.

Cô Hời nhìn chàng, vừa mỉm cười, vừa mời :

- Mua thuốc, chụ !

Sanh vui tươi lên, bước sấn tới nói :

- Kêu tôi bằng chú, tôi không mua.

- Chợ kêu bằng gì a ? (Chớ kêu bằng gì a ?).

- Kêu bằng anh.

- Không quen, không kêu bằng anh. (Từ câu này, xin không nhái giọng nặng nề, cho bạn đọc dễ hiểu).

- Thì thôi vậy.

Sanh làm hộ toan bỏ đi, thì cô gái hỏi :

- Kêu bằng thầy được không ?

Con bé này quỉ quái lắm đây ! Nó biết nhượng bộ để nín khách, mà chỉ nhượng vừa đủ thôi không chịu lỗ lã.

- Cũng tạm được, chàng đáp. Nào cô bán thuốc gì đâu ! Có thuốc cảm không ?

- Không hiểu.

- O... hơ... thuốc cúm ấy mà !

Sanh muốn chơi chữ để ghẹo cô gái, nhưng cô ta không hiểu bệnh cảm, thành ra chàng phải dịch ra là cúm, không còn chơi chữ được nữa.

- Thuốc cúm hả ? Ở ngoài tôi, cúm, khỏi uống thuốc. Người Anh-Nam họ dạy chúng tôi, hễ cúm thì cúng lễ và đọc thần chú là hết ngay.

- Thần chú làm sao ?

- Đọc như vậy :

Trăm lạy ông Cúm, Bà Co,

Ông ở xứ Nghệ ông mò vào đây.

Có thiêng xin hưởng của này,

Giúp cho tín chủ khỏi ngay tức thì.

Sanh nghe câu thần chú thì cười ngất rồi hỏi nữa :

- Còn thuốc gì khác ?

- Lu bù thứ : thuốc tức, thuốc nhức, thuốc sốt rét, thuốc trị nọc rắn.

Kể một thứ thuốc là cô gái trình lên một cái quảu mây đựng đầy rễ xắt khúc và lá cây khô. Không thèm để ý tới lời khoe hàng, Sanh lại hỏi :

- Cô ở đâu mà vào đây bán thuốc ?

- Tôi ở Ray Hải.

- Ray Hải là ở đâu ?

- Ở Phan-Rang, đi sâu vô rừng.

- Sao còn trẻ quá, cô em lại phải lặn lội như vậy ? Xem đám người kia ! Họ toàn là đàn bà đứng tuổi không mà thôi.

- Cha mẹ chết hết rồi.

- Tội nghiệp dữ không. Còn chồng cô, sao không nuôi cô ?

- Tôi giá chồng.

Sanh ngạc nhiên hết sức. Cô gái chỉ độ mười tám tuổi thôi, sao lại goá chồng được.

- Giá chồng, chàng hỏi gặng lại ? Thế cô em lấy chồng được mấy năm rồi ?

Cô gái cười như chim líu lo, rồi cười ngắt nga, ngắt ngừng giây lâu mới đáp được :

- Giá chồng là giống Chà ấy mà !

Sanh kinh ngạc quá lễ. Cô gái Hời này nói tiếng Việt chưa sạch giọng nặng, và đã biết nói lái rồi. Và câu nói lái ấy lại ám chỉ đến một việc mà chỉ người thông minh và có học sử địa mới hiểu được.

Theo sử thì nước Chiêm-Thành do một ông Hoàng Ân-Độ đi phiêu lưu dẫn theo một đoàn tàu với mấy ngàn thủy thủ, đến đó khai hóa cho dân bản xứ và lập quốc cho họ. Mấy ngàn người phiêu lưu này lấy vợ bản xứ và lần lần, dân ở đó bị lai giống cả, nên ngày nay người Hời quả thật có những nét Ân-độ trên gương mặt của họ.

Cô gái tự đùa dân tộc mình một cách tài tình và cũng đã đánh trống lảng một cách tài tình. Sanh hỏi đon hỏi ren cho biết cô ta đã có chồng chưa, nhưng rốt cuộc vẫn không biết gì.

- Giống Chà thì càng đẹp chứ sao, thì chồng nó càng cung, càng khỏi lặn lội xa xuôi...

Sanh thành thật mà nói như vậy. Nét Ấn-độ trên vẻ mặt người đàn bà, giúp người này có một vẻ dữ tợn bí mật, không dễ yêu, nhưng dễ mê và dễ bị rù quên. Và quả cô gái Hồi trắng trẻo này hao hao giống một cô gái Ấn Độ lai Việt ba bốn đời.

Lần này cô bán thuốc rừng mới chịu nói thật :

- Tôi chưa có chồng.

- Vậy à. Cô em có muốn ở luôn Sài-gòn hôn ?

- Sài-gòn làm gì có rổ thuốc để đào mà bán. Ở đây lấy gì ăn ?

- Cần gì bán thuốc. Cô em lấy chồng Sài-gòn là khỏi bán gì hết.

- Lấy chồng Anh-Nam được à ? Họ có thèm mình đâu ?

- Sao lại không thèm ?

- Lúc lấy chồng chưa được, thì sống làm sao ?

- Tôi nuôi cô em. Cũng như nuôi một bạn gái gặp lúc túng cùng vậy mà.

Cô gái cúi xuống dăm dăm suy tính rất lâu, đoạn thò tay vào một cái giỏ mây lấy ra một con dao rừng sáng quắc. Con dao giống hệt cái mác mà nhỏ và rất ngắn, lưỡi trông chừng bèn ngón như lưỡi đoản kiếm.

Dựng đứng con dao, cán chống lên vỉa hè, cô ta hỏi :

- Thầy liệu chắc lo cho tôi được trọn không ?

- Sao lại không ?

- Tôi muốn thầy thề.

- Ờ thì thề.

Sanh cười hì hì, không tin vụ mắc lời thề bao nhiêu.

Cô gái bỗng nghiêm nghị ra, nhìn trừng trừng vào khoảng không rồi nói :

- Hôm nay, tôi bỏ rừng mẹ của tôi, ở đây luôn với một người bạn vì tin lời người ấy. Nếu người bạn đó mà gạt gẫm hoặc bỏ tôi nửa chừng thì lưỡi dao đâm máu con vật đầu tiên tôi giết trong đời, sẽ cắm vào ngực hắn để trả thù giùm tôi sự phản bội quê rừng của tôi.

Sanh rợn người lên. Chàng ngỡ con bé bắt chàng thề, và chàng sẽ thề bậy, ông vắn hòng, bà bẻ cổ gì đó. Cái này chính nó lại nguyên; mà nguyên cái việc nó làm được mới ghê cho chớ.

Chàng lại rùng mình mà nhìn cặp mắt xa xăm của cô ta. Hình như tất cả cái man dại của rừng rú u linh hiện về đó, mộc mạc, chân thành, nhưng hung dữ lạ kỳ quyết không dung tha một phản bội nào cả.

Nhưng nghĩ kỹ, chàng cười thầm, chế nhạo cô gái rừng :
«Được, cô em à, nửa chừng ta đây quất ngựa chuối, rồi cô em mới đâm ai ?»

Nghĩ xong, chàng rủ cô gái :

- Thôi ta đi nè.

Cô Hời tươi cười trở lại, hỏi :

- Đi đâu ?

- Cô em đừng ăn nói như vậy nữa, không đẹp. Cô em phải hỏi : «Ta đi đâu hở anh» để nghe cho êm tai. À, cô em không được nói «tôi» nữa, phải xưng «em» mới được. Cũng không được dùng danh từ «Anh-Nam» mà phải nói Việt-Nam.

- Vậy à, hở anh ?

Sanh cười ngất mà rằng :

- Hễ nói «vậy à» thì phải thôi, chớ không nói «hở anh» nữa.

- Trời, rắc rối, khó khăn quá, khó còn hơn là qua các sơn khê trên núi, ở ngoài xứ em.

Sanh mê chết đi. Chàng biết gái rất nhiều nên đâm ra chán lối ăn nói của họ. Nay quen được với một cô gái Hời biết nói đùa có duyên như là «giá chồng giống chà», biết so sánh lạ lùng như là «khó hơn qua khe núi», biết nói bập bẹ tiếng Việt, thì mới lạ và thú vị biết bao !

Chàng cúi xuống xách giỏ cho người bạn mới rồi nói :

- Ta đi mua sắm vài thứ, rồi về nhà.

- Nhà anh ở xa không ?

- Không xa.

- Cỡ hú một tiếng thì nghe hay không ?

Sanh mê quýnh lên, sức muốn hôn đại cô Hời một cái. À con bé ăn nói mới ngộ nghĩnh chớ. Hú một tiếng ! Nó nói y như là còn ở trong rừng.

Chàng kêu một chiếc xích-lô máy, rồi chỉ xuống chợ quần áo cũ. Cảnh tượng thật là kỳ lạ hết sức khiến khách qua đường ai cũng quay đầu lại nhìn : một chàng trai ăn mặc âu phục lịch sự, ngồi kề một cô sơn nữ cổ đầy vòng mây. Có người đoán đó là một đôi vợ chồng rủ nhau đi chụp ảnh mà chị vợ thì trá hình như vậy cho lạ mắt.

Chàng hỏi bạn :

- Em đi xe có thích không ?

Cô Hời cười và nói :

- Thích lắm, vui lắm lắm. Ở Ray Hài chỉ có một con đường mòn trong rừng. Đi thì bằng xe bò, rất chậm.

- À, em tên gì ?

- Em tên Chế-Bồng-Nga.

Sanh ngạc nhiên. Sao lại Chế-Bồng-Nga ? Trùng tên với một ông vua Hời.

- Thật không ? Chàng gặng hỏi.

- Tên cha mẹ em đặt ra, giả làm sao được hử anh.

- Giới, em dùng tiếng hờ anh lần này trúng đa.

Vừa khen bạn chàng vừa suy nghĩ kỹ về cái tên ấy. Tên Chế-Bồng-Nga có vẻ con gái quá. Ông vua kia đặt tên như thế là bậy. Cô con gái này mang tên đó là hợp lắm.

- Anh muốn cho em sửa tên lại một chút cho có vẻ Việt Nam được không ?

- Được, hờ anh.

Sanh cười ngất :

- Cứ «hờ anh» mãi, không phải lúc nào cũng «hờ anh» nghe chưa em ?

- Anh nói rằng nói như vậy là dịu, là êm.

- Tùy theo câu chớ.

Tuy rầy bạn, song chàng thích mê cái lối nói sai ấy. Nghe sao mà dễ thương lạ. Và từ đây hễ Nga nói câu gì chàng cũng lắng tai nghe, và đều ưa nghe cả, và nàng càng nói sai, chàng càng mê.

Xe tới chợ quần áo cũ, Sanh mua cho bạn hai áo bà ba, hai áo lỡ, nhiều quần và một chiếc áo dài. Chàng định sẽ đưa nó đi may thêm ở tiệm, nên chỉ mua ít thôi cho nó có mà mặc đỡ mấy ngày đầu.

Mua xong, lại kêu xe tắc-xi quanh co dạo phố, cho Nga xem Sài-gòn chơi. Trên xe, Sanh tiếp lại câu chuyện bỏ dở khi nãy :

- Nay, anh muốn sửa tên em lại là Lê-Thị-Nga, được không ?

- Lệ-Thị-Nga là làm sao ?

Sanh xí gạt :

- Thì cũng y như Chế-Bồng-Nga vậy. Tiếng Việt Lê tức là Chế trong tiếng Hời đó.

- Tùy anh.

Đi dạo xong, họ đông tuốt xuống chợ cũ ăn cơm. Vào tiệm vừa ngồi xong, Sanh giựt nảy mình. Một người cảnh sát đứng ngoài lề đường ngó vào lâu lắm.

Ừ, chàng nghĩ, nếu họ nói mình dụ dỗ gái tơ thì làm sao ? Khổ quá, nếu nó ăn mặc ta thì không ai để ý, đằng này cái bộ đồ Hời của nó như đâm vào mắt người ta thì có chết hay không ? Hay là thấy chướng mắt, người cảnh sát ấy nghi nó là gái ăn chơi nên ăn mặc ba lẳng nhăng, xét giấy nó thì mình khổ lắm.

Bữa ăn không ngon vì lo lắng trên, mà cũng vì bận tính kế về nơi ăn chốn ở của Nga và chàng.

Kế hoạch của chàng là như vậy :

«Hiện giờ trong ruột xóm Sáu Lèo, có một căn nhà lá muốn sang. Chỉ hai ngàn thôi, một tháng tiền nhà hai trăm rưỡi. Chàng sẽ dối cha mẹ là xin phép nghỉ hăm chín ngày để đi Đà-Lạt. Thế là ở với bạn được trót tháng. Rồi hết hạn hăm chín ngày đó, sẽ tính kế khác.

Nội buổi chiều chúa nhựt đó. Sanh mua sắm đã đủ hai chiếc giường, một cái tủ nhỏ, một cái bàn con vài chiếc ghế, một cái lu. Cơm nước thì đặt họ xách, một phần ăn chín trăm, vì cô Hời nào có biết xào nấu gì.

Bốn giờ chiều là xong cả. Đôi bạn vui quá xá. Sanh dạy Nga :

- Cái bàn.

Nga lặp lại :

- Cái ban.

- Tủ kiếng.

- Tủ kiếng.

Rồi cả hai ngã ra mà cười muôn lộn ruột, lộn gan.

Sanh nói :

- Mấy tiếng ấy chưa khó bao nhiêu. Những tiếng trừu tượng chỉ vật vô hình mới là điên đầu. Thí dụ câu sau đây : «Anh Sanh ơi, lòng em như một sáng xuân, em nguyện dâng hết cho anh, và em thề yêu anh đến bạc đầu». Đâu em nói lại nghe coi.

- Câu ấy nghĩa là gì ?

- Không cần học nghĩa, nói cho trôi cái đã, rồi hãy hay.

Nga học năm lần là thuộc hết.

Sanh dặn :

- Hễ anh đi đâu về là em chạy lại anh mà nói câu đó, nghe chưa. Bây giờ thì nói cái này, dễ hơn : «Em yêu anh lắm».

- Em yêu anh lắm.

- Em muốn áo đẹp.

- Em muốn áo đẹp.

Sanh nhìn lại Nga, và nhớ đến việc may áo. Chàng bảo :

- Đâu em ra đứng ngay trước mặt anh cho anh xem.

Nga ngoan ngoãn vâng lời.

Thân thể nàng cũng khá coi. Nhưng mặc áo may ở tiệm nào, vừa vặn hơn, chắc là sẽ đẹp thêm. Mặt mày nàng cũng khá yêu kiều. Nhưng quả thật không đẹp. Cô gái Hời, trong y phục Hời, chàng thấy đẹp quá, vì người Hời được thể là đẹp hẳn đi rồi. Nhưng bây giờ nàng làm gái Việt, mà gái Việt chỉ đến mức độ đó, chưa phải là mỹ nhân.

Dầu sao, chàng vẫn mê, mê cách ăn nói ngộ nghĩnh của Nga, mê cái tâm hồn kỳ lạ còn dấu kín trong kia mà chàng quyết tâm sẽ khám phá.

Ăn cơm chiều xong, nói bậy bạ, nói lu bù thứ một hồi là đúng chín giờ đêm.

Sanh cầm tay bạn dẫn Nga vào buồng, vừa đi vừa nói :

- Đi ngủ đi thôi, khuya rồi. Ở Ray Hải em đi ngủ lúc nào ?

- Lúc chim bay về núi.

Nghe nói ngộ nghĩnh, Sanh yêu bạn quá, ôm Nga mà hôn lên trán một cái. Nga thả trôi, không cưỡng một chút nào.

Khi hai người đến giường, Sanh ngồi xuống trước và kéo bạn theo.

Nga bịn đứng lại và nói :

- Anh phải ngủ ở ngoài chớ.

- Sao lạ vậy ?

- Có phải vợ chồng đâu và ngủ chung.

Sanh cười hề hề, ôm đại cô gái Hời mà kéo xuống giường. Cô ta vùng một cái rất mạnh, vượt ra được, rồi trong nháy mắt vói tay hất gối, lấy dưới ấy ra con dao thè khi sáng.

Nàng hầm hầm nét mặt, cầm con dao thủ thế và nói :

- Đạo giáo và phong tục xứ tôi không cho phép như vậy. Nếu anh còn như thế nữa thì anh phải chết. Hoặc nếu anh giỏi hơn thì tôi chết. Đằng nào anh cũng không phạm tới tôi được.

Sanh như thấy tất cả man rợ của rừng thiêng lại hiện về nơi mắt Nga. Đây là sự cả quyết của một tâm hồn chất phác trung kiên với lời hứa của mình và tin tưởng hết lòng nơi lời hứa kẻ khác.

Chàng đứng lên bẽn lẽn và nói :

- Anh xin lỗi em !

Ra tới ngoài, chàng thở dài. Thì ra lỗi quá. Mình nào có dè phong tục nó nghiêm khắc như vậy. Ngỡ dụ dỗ nó dễ qua đường, nào dè chỉ tốn tiền toi. Mình nào có dư cơm, dư tiền gì để nuôi một cô gái rừng ròi còn phải gả cô ta lấy chồng nữa ! Và, sao nó lại nói được nhiều câu tiếng Việt khó đến thế kia ?

Sanh ngồi nhìn ngọn đèn dầu, hồi hận cho ác ý của mình, và bối rối cho nẻo ra của tình thế.

Chàng ngồi đó không rõ bao lâu nữa, nhưng nghe chừng đã khuya lắm.

Bỗng chàng cảm giác một sự đụng chạm nhẹ trên vai. Day lại thì thấy Nga đứng đó, bàn tay nhỏ xíu đặt trên vai chàng.

- Anh có giận em không ? Nga hỏi.

- Không, thật tình không. Tại anh quấy mà ! Nhưng thấy em bằng lòng anh nắm tay, bằng lòng anh hôn, nên anh ngỡ...

- Đó là những cái nhỏ nhỏ không hề gì. Vả lại em cũng yêu anh, em yêu anh lắm. Mà phải là và chồng kia mới được nằm chung.

Rồi nàng ôm đầu Sanh, hôn lên tóc bạn.

- Thôi, anh đi ngủ đi, nàng nhỏ nhẹ nói và kéo Sanh lại giường của chàng.

Sanh tuy thế, vẫn chưa tuyệt vọng. Kinh nghiệm về đàn bà cho chàng biết rằng, bền chí là thành công. Huống hồ gì Nga lại yêu chàng thì...

Đạo giáo, lễ nghi, phong tục nào mà mạnh cho bằng sự kêu gọi của xác thịt ?

Ngày hôm sau, chàng đưa bạn đi xem sở thú. Nga chỉ thích bồn bông và bãi cỏ thôi. Còn thú thì nàng chê. Nàng nói :

- Anh mà thấy cọp trong rừng khi cái mình vàng răn đen của nó rẽ đám lá xanh mà lộ ra thì mới đẹp. Cọp ở ngoài em, coi rất oai. Còn cọp ở đây, sao mà như chó trong chuồng.

Chiều ra bến tàu thì Nga thích mê. Nàng chưa bao giờ thấy nước, trừ cái chuyển đầu đi xe lửa vào Sài-gòn.

Ăn kem, Nga rất ưa. Và mỗi lần Nga khen cái gì là Sanh hy vọng thêm một lần. Tình nàng sẽ nở lớn và sự cắn câu thú đô thành sẽ sâu thêm, thì ngày kia...

Đêm nào đôi bạn cũng trò chuyện tới khuya. Thỉnh thoảng Nga hát, cho Sanh nghe những bài hát gì mà điệu nhạc thì buồn như nhớ nhung vạn kỷ.

Chàng chẳng hiểu gì ráo, nhưng đinh ninh rằng đó là tiếng khóc dân Hời nhớ tiếc quê cha đất tổ mà họ phải bỏ đi, trước sự Nam tiến mãnh liệt của người mình.

Nếu tìm bạn để trò chuyện thì Sanh đã mãn nguyện rồi. Nga không bị riêng một thứ gì ám ảnh để cứ bắt người đối thoại nghe mãi thứ đó. Hơn thế, những điều nàng nói lại mới lạ đối với chàng, luôn luôn thay đổi, hôm nay chuyện ma rừng, hôm

sau chuyện phù thủy, bữa kia lại chuyện rắn to, chuyện hoa lá ăn thịt thú rừng v. v...

Nhưng người con trai này không định cưới cô gái sơn cước làm vợ và vốn bị xác thịt xúi dục, nên ác ý buổi đầu vẫn lẻo đẹo theo chàng.

Họ sống chung được nửa tháng rồi. Cô gái Hồi thì học tiếng Việt rất tiến, nhưng sự tấn công tình ái của người trai Việt không đi đến đâu cả.

Lại chết một cái là cô gái sơn lâm ấy hồn nhiên, thẳng thắn một cách lạ. Cô yêu chàng thì cô cứ để cho chàng ôm trong tay. Thay áo, cô cũng chẳng cần che giấu như người văn minh.

Như thế tính làm sao đây với sự quyền rũ ?

Có lúc Sanh định bỏ trôi tất cả, hôm nào đó, đi dạo một mình rồi đi luôn. Cho con bé trượt mớ bò chơi. Nhưng tánh tham khiến chàng tiếc, không phải tiếc vốn đã bỏ ra, mà tiếc một người con gái dễ thương.

Một hôm chàng nói với Nga :

- Hay là để anh cưới em làm vợ ?

- Phải, em cũng định hỏi anh coi tại làm sao anh nói yêu em lắm, mà lại không cưới em, phong tục xứ này kỳ quá ! Nói yêu mà chỉ muốn việc khác thôi.

- Thì anh cưới em đây.

- Chừng nào cưới ?

- Mai cưới.

- Hừ, làm sao mau quá như vậy cho được. Em biết rồi mà !

Em đã rõ phong tục ở đây. Cưới vợ lâu lắc lắm, phải đi hỏi, đi lễ, rồi mới cưới, mau lắm cũng cả tháng.

- Ai nói với em như vậy ?

- Mấy chị đàn bà ở hai bên đây họ nói : em hỏi họ hôm trước.

- Trời, anh cấm em chơi với họ mà !

- Em chỉ hỏi có bấy nhiêu đó thôi chứ có chơi với họ đâu. Số là em ngỡ cưới vợ khó lắm nên anh không cưới em, em mới hỏi cho biết cách thức.

- Họ xí gạt em đó; cưới vợ là như thế này : Anh với em rủ nhau đi ăn nhà hàng, rồi về nhà thề với nhau, rồi ở chung với nhau một ngày là thành vợ chồng.

- Lâu lâu mắc cỡ, không biết ai xí gạt ai đa !

Cả hay cười xoà rồi Sanh hôn bạn một cái đoạn bảo :

- Đâu đem kể chuyện đường rừng nào hay cho anh nghe thử xem.

- Hay thì không thiếu chi chuyện hay. Nhưng để em kể một chuyện không hay lắm, mà liên hệ đến em cho anh nghe.

Năm đó cha em dẫn em lên nguồn...

- Nguồn gì ?

- Nguồn là sông. Nhưng ngoài ấy không cứ có sông mà gọi là nguồn. Hễ đi sâu trên rừng già là họ nói lên nguồn.

- Lên nguồn làm gì ?

- Đi buôn mọi. Ba em đi bán muối, đổi lấy ngà voi và trầm, đem về bán lại cho Việt

Nam. Ừ, năm đó cha em dẫn em lên nguồn. Không biết xích mích với người trên ấy làm sao mà họ giết ba em. Em chạy vượt được, hay nói cho đúng, họ không giết em nên để em chạy. Em băng rừng tám ngày đêm, ngủ trên cây, ăn toàn trái rừng, và uống nước suối, qua nhiều khe núi lạnh mình. Khe sâu thâm thẳm dưới ấy mà chỉ có một thân cây leo bò bắc ngang qua khe, phải ôm dây ấy mà qua. Còn độ nửa ngày đường nữa thì tới đồng bằng, thì em gặp một gò mối. Một con cạp mẹ đang cho con bú sau gò mối đó. Em không biết, đi trờ tới,

nó nghe động giựt mình ngỡ ai toan bắt con nó. Nó nhảy ra chụp em.

Em té quy xuống vì quá sợ, nên nó chụp hụt chỉ trúng chơn thôi. May sao có mấy người thợ rừng Việt Nam nghe la chạy đến cứu em. Bây giờ còn thẹo đây

Nàng nói rồi vén ống quần lên cho Sanh thấy cái thẹo khá dài nơi chơn.

Người con trai ngắm cảnh đó một giây thì thú tánh bỗng thức tỉnh. Chàng ôm lấy bạn, nhưng lần này son nữ nhìn thấy đôi mắt đầy tia máu của Sanh thì chột hiểu nên kinh sợ vùng ra mà chạy.

Sanh rượt theo nàng bèn gót và cổ sức vượt qua khỏi cô gái để ngăn nàng lấy khí giới.

Bị ngăn cản, Nga toan đánh tháo lui nhưng không được.

Sanh đã chụp được nàng rồi và hai cánh tay cứng rắn của chàng như hai gọng kềm không cho Nga cựa quậy nữa.

Vốn thấp hơn, sơn nữ dùng đầu đánh hất lên trúng cằm Sanh nghe một cái cộp. Nhưng chàng trai vẫn không nao núng.

Nga nhảy dựng lên để đánh bồi thêm, liên tiếp mấy bận mà Sanh ngược tránh được cả. Thừa lúc anh chàng lo ngược tránh, Nga chuyển hết thần lực vùng ra.

Sanh bị sút tay và thấy con mồi suýt thoát, chàng vật mạnh cho nàng ngã xuống. Chàng hú hồn mà chỉ thấy bạn ngã xuống giường thôi. Lúc vật Nga, chàng chỉ lo vật cho được, quên nguy hiểm; vật xong lại sợ Nga ngã mạnh quá xuống đất, rui chết chẳng ? Nhưng may quá.

Sanh nhào lại thì bị Nga tổng cho một đạp gần té ngửa. Chàng nhào tới nữa, lần này thủ thế nên bắt được chơn của cô gái.

Còn một giò, sơn nữ vẫn đạp lung tung. Chỉ còn một tay khó lòng mà bắt chơn kia được, Sanh bất động, thở dốc, vừa thở vừa tránh những cái đạp liên tiếp.

Giây lâu chàng liều mạng, chịu đựng và xáp bừa vào. Nga đạp được mấy cái thì Sanh đã tới sát quá, chơn co vào được mà tổng ra không xa nên không còn hiệu quả nữa.

Bấy giờ tóc Sanh đã rơi xuống che khuất hết trán chàng. Mắt chàng dữ tợn một cách lạ kỳ, không dữ vì giận, muốn hạ địch thủ, mà vì dục vọng đã biến chàng thành một con thú thèm thường.

Nga đã đoán trước chiến lược của kẻ bạo hành, không để bị ôm cả tay nữa. Nàng lừa khéo thế nào mà Sanh chỉ ôm được thân hình nàng mà thôi.

Với hai cánh tay còn tự do, nàng ôm lại Sanh, rồi cả hai cùng ráng mà vật lộn với nhau.

Nga yếu hơn nhiều nên không mong thắng. Nàng chỉ vật cầm chừng để trườn lưng lần lên phía gối.

Sanh sợ ý không thấy toan tính đó nên một khi kia, Nga đã tới đích, với ngược cánh tay mà rút con dao thể.

Sanh thấy dao thì đã trễ. Chàng đang ôm Nga, hai cánh tay khép lại nơi sau lưng nàng mà bây giờ thì nàng nằm ngửa, hóa ra tay chàng bị đè xuống dưới.

Như vậy, chỉ ôm nhau vật thì mạnh thế, còn đỡ dao thì rút tay ra không kịp nữa.

Trong phút giây, Sanh thấy cái chết của mình thật vô lý hết sức. Chàng vốn không thiếu gì về xác thịt, mà tại làm sao điên cuồng trong một lúc đến phải chết dưới tay một cô gái Hời. Trời ơi, con người quả điên nhiều con điên khó hiểu !

Chán nản qua, chàng không còn sợ hãi nữa, nới rộng cái siết tay rồi nói :

- Anh chịu thua rồi đó. Em giết anh, anh cũng vui lòng, nhưng lãng xẹt ôi là lãng xẹt !

Nàng quát :

- Buông ra !

Sanh không riu ríu nhưng vẫn làm y theo lời bạn.

- Ngồi dậy ! Nga lại quát.

Sanh lại ngồi dậy. Không phải vì chàng quá hèn, sợ chết đến nỗi biến thành một cái máy. Nhưng đã thua rồi, buông người ta ra và ngồi dậy là phải.

- Đứng xuống đất ! Nga tiếp tục ra lệnh.

- Lùi vào vách trong !

Khi người con trai tội nghiệp này đứng yên sát vách trong, Nga dịu giọng nói :

- Em không muốn giết anh. Em chỉ tự vệ để ra khỏi nhà này đêm nay, để về rừng của em. Em không hối tiếc gì hết mặc dầu em rất muốn lấy anh. Nhưng anh quả không thật tình yêu em thì hối tiếc làm gì. Thôi anh ở lại mạnh giỏi, em đi đây.

- Khoan !

Lần này tới phiên Sanh quát.

- Khoan ! Anh quyết định ngăn em của anh đi, dầu phải chết.

- Tại sao anh lại muốn chết dữ vậy ?

- Vì anh đã yêu em quá rồi bắt đầu từ phút này.
 - Yêu mà như vậy đó hả ?
 - Không. Khác. Anh sẽ cưới em.
 - Như thế thì em ở, nhưng anh lại phải ra khỏi đây. Nếu không làm sao em dám ngủ.
 - Ra thì ra.
 - Khoan đi. Anh cưới em bằng cách nào ?
 - Anh thừa thật với ba má anh.
 - Rủi ba má anh không bằng lòng ?
 - Bằng lòng mà !
 - Rủi anh đổi ý ?
 - Thì em trở về rừng. Có lỗi gì đâu.
 - Đành vậy nhưng bây giờ sẵn được thế, em buộc anh bảo đảm. Anh làm giấy hứa cưới, em mới chịu.
 - Hà, hà, cưới hay không là quyền của tôi.
 - Mà em yêu anh lắm rồi, bắt quyết anh phải cưới. Hai đứa yêu nhau, tại sao không cưới.
- Sanh tức cười lắm. Con bé rừng rú thật thà, tin cái giấy quá xá. Thôi, chàng nghĩ, để mình viết bậy bạ gạt nó chơi.
- Nào viết giấy !

Nga chỉ lên bàn :

- Anh ngồi lại, viết theo em đọc.

Sanh cười thâm, làm y theo. Nga đọc :

Tờ hứa cưới

Tôi là Phạm Kim-Sanh...

Chàng giựt mình hỏi :

- Sao em biết tên họ anh ?

- Thì anh nói hôm trước.

Sanh không nhớ ra đã nói tên mình. Nhưng chàng không ngại. Nga đọc tiếp :. .. có dan dủu với cô Lê-Thị-Nga...

Sanh nín cười muốn bẻ ngực. Đem ra Toà giấy này sẽ ăn trọt. Có cái gì chứng nó là Lê-Thị-Nga đâu. Mình cứ chối, nói nó lượm giấy ấy ở đâu không biết, thế là huề.....Cô Lê-Thị-Nga sở dĩ hiến thân cho tôi vì tôi hứa cưới cô. Nếu tôi phụ lời, tôi sẽ bị truy tố về tội dụ dỗ gái vị thành niên.

Sanh ngạc nhiên hết sức, không viết được. À, tại sao nó nó lại biết những danh từ «hiến thân», «vị thành niên», «truy tố», v.v...

Nhưng mặc kệ. Nội cái tên Lê-Thị-Nga đủ trọt mỡ bò rồi, còn nó học ăn, học nói ở đâu không cần biết lắm.

Sanh kể đầu đuôi gốc ngọn cho cha mẹ và chị nghe. Chị chàng nghe xong cười ngất.

- Em thật là đồ điên. Đùa gì mà đùa bắt nhon.

- Mà có lúc em yêu nó thật chị à. Nhứt là lúc sau cùng. Nó thì ngờ em không yêu, nên định đi. Trong giây phút, em yêu quá, nói ra, nên nó ở lại bắt làm giấy. Bây giờ thì em không rõ em còn yêu nó nữa hay không. Cũng may là chỉ làm giấy bậy bạ thôi, chớ nếu bảo đảm bằng cái gì chắc chắn là khổ, nếu lòng mình thật không yêu nó.

- Chị muốn biết mặt con bé coi nó ra làm sao mà có lúc em yêu nó thật tình. Được không ?

- Sao lại không ?

- Mai, mười giờ sáng, em đưa nó lại đây.

- Xin đừng hẹn. Để chị xem. Cũng khá đura, mặt mày khá đẹp, nhưng ngu lắm, tin giấy tờ lắm.

Mười giờ sáng hôm sau, chị của Sanh đang ngồi thêu áo thì Sanh bước vào, mắt lái chị, tay vói ra sau kéo tới một cô gái.

- Ô kìa, em Nga ! Cô chị kêu lên thế rồi sững sốt. Sanh cũng chết đứng ra.

Nga cúi đầu chào, rồi liền đỏ xin phép ra liền, nói là để cho cả nhà liệu tính.

Khi khách ra khỏi, người chị nói :

- Thôi chết em rồi. Nó là gái trong xóm này, chứ Hời gì đâu mà Hời.

- Trời ơi, thật sao chị ?

- Nó là cháu bà Phủ Đầu, ở cái nhà ngói cũ lụp xụp đằng kia.

Nhà ấy Sanh thường gọi đùa là «Hồ phụ nữ», ám chỉ đến một phim chớp bóng tên là «Lac aux dames». Trong nhà toàn đàn bà con gái không, con bà phủ, cháu bà phủ, người ăn cơm tháng. Cô nào, cô nấy cũng dạn dĩ mà chưa chồng. Có lần chàng làm quen với một cô nhưng sau chán quá, không giao thiệp nữa. Chàng không thấy mặt Nga lần nào nên mới làm.

- Trời ơi, làm sao chị ?

- Khô lắm, chị nhớ ra nó họ Lê thật, thì các giấy tờ đó, một khi nó đưa ra tòa, em ở tù một gông.

- Thôi, em cười quách nó là yên chứ gì. Nó cũng dễ thương lắm. Được không chị ?

- Sao lại không, ở xóm này, nó không hề bị tai tiếng, lại giỏi nữ công.

o O o

Đêm tân hôn, Sanh hỏi Nga :

- Em đùa làm chi mà kỳ vậy ?

- Nghe danh anh chán gái Việt, em mới giả làm gái Hời để nói chuyện cho anh mê. Em vốn yêu anh từ lâu, mà không được anh để ý. Chỉ có cách đó anh mới ngó em thôi.

- Còn làm sao em trá hình ?

-...Giỏi lắm hả ? Khó gì. Em đón tại Hời, nài mua một bộ đồ, vài gói thuốc, biết anh hay quan sát dọc đường, em ngồi đó là anh dính.

- Còn chuyện đường rừng và cái thẹo ?

- Thì cứ cóp theo tiểu thuyết mà nói. Anh nào có biết trật trúng gì. Thẹo là thẹo chó cắn hồi em còn bé.

- À, con dao đâu ?

- Em giấu rồi.

- Đưa đây.

- Ai đại gì đưa. Có nó, ai kia mới sợ em chứ. Nè, bây giờ em là gái Việt, anh còn yêu được không ?

- Được như thường. Nội cái trò đùa của em cũng đủ tỏ bản lĩnh em giỏi lắm. Tâm hồn em chắc chắn rất phong phú, anh không chán hạng gái như vậy đâu.

Anh Hùng Bất Đắc Dĩ

Huấn hai tay nhét túi quần, đứng trên vỉa hè mà ngo vào hiệu ăn «Son-Trân».

Đó là hiệu cơm ta lớn nhất ở Sài-gòn, rộng hai căn phố phá vách ngăn.

Chàng đưa mắt quét mấy dãy bàn đến ba lượt, thấy tất cả các gương mặt quen hôm nay, thêm vài mặt mới nhưng tuyệt nhiên không tìm được Thịnh.

Huấn là thi sĩ với tất cả cái nghĩa đầy đủ của danh từ ấy. Vì thế chàng thường tung tiền và trót tháng nay cháy túi đến phải cạp tàu một người bà con, vốn là công chức.

Không tìm thấy Thịnh, chàng âu sầu nét mặt, day ra đường rồi nhìn ngược, nhìn xuôi.

Hiệu «Son-Trân» ở đường Gia-Long. Thường thì Thịnh từ chợ Bến thành cỡi Vết-ba chạy vô đó, hôm nay Huấn ngo cả đằng hướng ngã sáu Quẹt-Đon, vì biết đâu anh ấy lại không sanh chứng mà chạy vòng quanh chơi. Mỗi lần nghe tiếng động cơ nhỏ nổ là mỗi lần Huấn giựt mình, rồi hy vọng và đều thất vọng cả. Thét rồi chàng oán tất cả những xích-lô máy, mô-bi-lét, xì-cút-tơ, vì trong lúc khó khăn chàng cứ tưởng những người đi các loại xe ấy có ý gạt chàng chơi.

Đã gần một giờ trưa rồi, bụng chàng đói lắm mà người bà con mãi không thấy tăm hơi. Bạn hữu của chàng, thằng nào cũng đã bị chàng cạp tàu rồi cả, chúng nó cũng nghèo xác nghèo xơ, thì còn biết trông cậy nơi ai.

Chàng hơi muốn đánh liều vào đại trong tiệm làm một bụng, rồi nếu may ra người bà con đến thì mọi việc đều xuôi bằng không, ra sao thì ra. Nhưng quả thật chàng không dám. Từ bé đến giờ, chàng chưa liều mạng làm xấu lần nào cả. Vả lại, trong đó có một người ngồi, một cô gái đẹp mê hồn đã làm cho thi sĩ băng khuâng suốt một tuần nay thì...

Cô gái độ hăm hai tuổi, ngày nào cũng vào đây ăn, đứng giờ khắc như một người đi làm. Huấn đã viết được hai bài thơ về «Cặp mắt đẹp» và về

«Mối tình câm» mà chàng ưng ý lắm.

Trong giây phút, Huấn bật cười. Đã đói lên đói xuống mà còn đeo bông. Rõ thật là thi sĩ nông.

Chàng đang đói bụng, lại đói cả lòng, vì tình yêu của chàng như là điện một chiều, có đi mà không có lại. Huấn rất nhát gái, nên suốt tuần nay chàng chỉ ngồi trong xó mà nhìn bóng giai nhân. Vả lại bộ y phục tào của chàng và mớ tóc râu hai tuần không phải là những món trang sức đáng được chàng trình diện với đàn bà.

Bỗng đằng xa, một người quen đạp xe máy chạy đến. Đó là anh tổng thư văn ở buồng giấy của Thịnh.

Anh chạy giấy, thấy Huấn thì thắng xe lại rồi hỏi :

- Ông hay gì không ?
- Không. Gì, gì đó ? Huấn hoảng hốt hỏi lảng xãng.
- Ông Thịnh bị xe đụng chết ngay trước sở.

- Trời !

Tiếng kêu trời của Huấn cụt ngủn mà đầy đau thương. Chàng thương bà con thật tình, nhưng cũng thương chính chàng nữa, và tất cả nguy ngập của tình thế của chàng đều được chứa đựng trong tiếng kêu than ấy.

Huấn lão đạo muốn té xuống lề đường. Chàng đã nhịn đói từ sáng đến giờ, nên người yếu đi, giờ lại bị cái vỏ này nữa thì còn đứng vững làm sao được.

Chàng giải quyết trong hai phút là xong vấn đề Thịnh. Xác Thịnh chắc đã được chở đến nhà thương để khám nghiệm, rồi cho thân nhân hay để mang về chôn. Chàng sẽ đưa đám ma ấy, nhưng hiện giờ khỏi phải bận tâm, anh ấy đã chết rồi kia mà !

Nhưng vấn đề của chàng thì vẫn nan giải. Nếu chỉ nhịn đói hôm nay thôi thì cũng chưa đến nỗi gì. Nhưng ngày mai, ngày mốt, ngày kia ? Đi làm thì chàng đã có làm mấy sở rồi, mà đều bỏ sở cả, vì chịu không được cảnh tù túng cũng có, mà vì tủi thân khi bị chủ rầy là lẽ chánh. Và bây giờ có muốn tìm việc cũng không phải đầu hôm sớm mai gì mà tìm ra.

Bí quá, chàng nghĩ đến việc quyên sinh. Tự tử để khỏi khổ thêm nhiều ngày nữa.

- Chết, thế nào mình cũng phải chết !

Nhưng mà trời ơi ! lần đầu tiên gặp người lý tưởng, chưa kịp trao lấy một lời chào mà đã vĩnh biệt cõi đời thì hận này biết bao giờ cho nguôi !

- Trời ơi, chết làm sao cho đành !

Tuy nhiên chàng soát kỹ lai một lượt các giải pháp thì chỉ thấy còn cái chết mới giúp chàng ra khỏi nẻo bí, trừ phi đi cướp giựt, điều mà chàng không thể làm được.

- Nhưng trước khi chết, mình phải làm một việc oanh liệt mới được.

Cái việc oanh liệt mà chàng tự nguyện tham đó rất là buồn cười : có gì đâu, chàng nhứt quyết đến trước mặt cô gái để nói rằng chàng yêu cô ta, nói xong tự tử ngay tại chỗ, hay ù té chạy mất, tìm cái chết nơi khác, thế nào cũng được. Mà có lẽ chết tại trận xem giựt gân hơn.

Thật là vô lý và vô ích, nhưng Huấn nhứt định làm thế vì chàng là thi sĩ nông kia mà.

Chàng nuốt nước miếng mấy phen, vỗ ngực nhẹ nhẹ để dám đánh bạo. Nhưng ý muốn tiến bước mà chơn vẫn như bị chôn xuống đất.

- Mày ngốc quá, chàng tự bảo : mày sắp chết đây mà còn sợ cái gì. Mày có làm xấu đến đâu năm phút nữa là sẽ không còn biết gì, không còn khó chịu về sự chê bai của ai nữa hết.

Nghĩ xong những điều đó, chàng lấy bộ hùng dũng cho đỡ sợ rồi mạnh dạn bước vào hiệu ăn.

Đi ngay lại bàn cô gái, chàng oai nghiêm đứng thẳng người trước mặt giai nhân. Bấy giờ mỹ nhân ngược lên, rồi nhìn thấy tóc Huấn, có lẽ đã hai tháng chưa được hót xén gì cả, nàng ngơ ăn mày định xin tiền, nên nàng hơi khó chịu ra mặt.

Huân bước tới đó bỗng tắt tiếng, nói không được một lúc lâu, rồi rán hết sức bình sanh, chàng nói to lên :

- Thưa cô, tôi yêu cô lắm !

Cả tiệm ăn đều kinh ngạc và bao nhiêu mắt đều hướng về phía con người hì hợm đó. Một anh chàng điên chăng ? Họ tự hỏi.

Mặt Huân đổi màu sắc mau lẹ trông thấy : ban đầu nó đỏ kè, rồi trắng dợt lần lần, đến tái xanh. Chàng run rẩy và đổ mồ hôi có giọt, tay quờ quạng để lấy con dao trên bàn, định dùng dao ấy đâm vào cổ chàng. Nhưng vụng về thế nào mà đụng phải cái lọ hoa bằng thủy tinh mà giai nữ để ở một góc bàn.

Cái lọ ngã xuống, cô gái đang kinh ngạc vì cử chỉ đường đột của Huân lại phải hoảng hốt kêu «ái» một tiếng thất thanh rồi đứng lên mà chụp bình hoa. Nhưng đã trễ quá rồi, chiếc lọ đã rơi xuống gạch kêu một cái cẳng rồi bể ra từng mảnh.

Chiếc lọ này bằng thủy tinh Saint-Gobain. Trước đó hai tiếng đồng hồ, cô gái đã mua nó ở một hiệu trên đường Tự-do, giá sáu ngàn tám. Cô định dùng nó làm quà biếu đền ơn một người quen đã giúp cô vào làm ở một hãng kia. Hồi nãy có người quen muốn xem, nên cô lấy nó ra khỏi hộp các-tông và vì lỡ bữa, nên chưa kịp cho vào hộp trở lại.

Cô gái thả rơi mình xuống ghế, vẻ mặt tuyệt vọng vô cùng. Rồi lần lần cơn giận bùng lên, cô căm tức nhìn Huân mà nói :

- Cái ông này, làm sao lại đánh vỡ cái lọ quý của tôi ? Ông phải đền ngay cho tôi mới được.

Cả cô gái và bao nhiêu khách ăn đều quên cử chỉ điên rồ của Huân khi nãy; họ chỉ còn chú ý đến một anh chàng dơ và rách vừa gây thiệt hại lớn lao là đánh vỡ một lọ hoa quý giá.

Cô gái thì tức mình âm ỉ, khách ăn thì lo ngại không hiểu rồi sẽ ra sao vì coi bộ chú chàng này rỗng túi, lấy đâu ra tiền để bồi thường.

Còn Huân thì hoảng quá cũng quên mất vụ tự tử và tấm tình nồng nhiệt của chàng, chàng chỉ thấy mình đang đứng trước một tai họa mới, không thể gỡ ra.

Cô gái lại xằng giọng mà hỏi nữa :

- Nào ông bồi thường hay không thì nói đi, để tôi gọi cảnh sát đến tính vụ này.

Huân ú ớ không đáp được. Bấy giờ đâm đầu chạy đi tự tử thì xong cả. Nhưng họ có thể làm là chàng ta chạy nợ, cái đó xấu lắm, nên chàng vẫn không chạy được.

Bỗng giai nhân kêu rú lên một tiếng kinh sợ. Huân giật mình ngó ngoái ra sau lưng, vì chàng nhận thấy cô gái đang nhìn ra đường, biết là nguồn sợ hãi của cô ta ở đó.

Trên vỉa hè, trước hiệu ăn, một người đàn ông đứng tuổi, y phục và tướng mạo hết sức sang trọng đang đứng dòm vào. Hắn nhìn cô gái mà cười cái cười rất ác hiểm như đang hăm he, dưới một cái mép có bộ râu của các tay lưu manh trong phim chiếu bóng.

Huấn day trở vô thì thấy cô gái bối rối lên. Giây lâu, cô ta bình tĩnh lại thì Huấn nhận ra ông khách bí mật ngoài đường đã đi mất.

Cô ta cô trần tĩnh và dịu giọng hỏi hần :

- Hình như là ông không đủ sức bồi thường phải không ?
- Phải, Huấn đáp rất yếu, có lẽ vì đói hơn là vì sợ.
- Ông có cần chỗ làm hay không ?
- Hiện giờ thì cần.
- Thế ông làm cho tôi để lấy lương bồi thường cái lọ, ông nhận hay không ?
- Cũng tùy. Làm công việc gì, thưa cô ?
- Trước, ông làm nghề gì ?
- Thi sĩ.

Cô gái mỉm cười mà rằng :

- Như vậy ông yêu tôi thật vô ích. Tôi cũng mến phục thi sĩ lắm, nhưng nếu yêu, tôi sẽ yêu một võ sĩ, một thể thao gia, đủ sức khoẻ lo cho gia đình. Nhưng thôi, tôi muốn mượn ông làm thơ ký cho tôi.
- Rất hân hạnh.
- À, mà hình như là ông chưa ăn cơm trưa thì phải.

Không đợi Huấn xác nhận dự đoán ấy vì nàng biết không bao giờ Huấn xác nhận cả, nàng kêu một bữa ăn, cho một người ăn thôi.

Bây giờ khách đã ra hết. Cô gái yêu cầu Huấn ăn nhanh chóng vì đã quá trưa rồi.

Huấn y lời, không phải để vung lời bà chủ mà vì chàng đang đói.

Ngồi ăn, chàng cô cầm giữ bật cười mỗi khi nghĩ đến tình thế oái oăm từ nãy giờ trong vòng có mấy mươi phút mà họa, phước kế tiếp nhau mà đến và đi, và rút cuộc được ăn, được chỗ làm có lương bổng, mà lại làm với người ngọc nữa kia chớ.

Chàng bỗng lại nghe buồn buồn trong lòng. Cái con người đã quyết định một cách đột ngột và kỳ dị số phận của chàng, con người đó chắc chắn không phải là một cô gái tầm thường, một cô gái ngây thơ, mơ mộng như tất cả những thiếu nữ chàng tả trong thi ca của chàng.

Như vậy cô ta không phải là người lý tưởng của chàng nữa rồi. Chàng được thoát nạn, được tiền, nhưng lại mất người mơ ước. Nếu biết thế, chàng có thèm yêu thắm làm chi suốt tuần nay cho khổ thân.

Huấn ăn xong bữa cơm chỉ mất có tám phút, mặc dầu chàng ăn thật nhiều. Cô gái trả tiền xong, ra kêu tắc-xi, nói lên một địa chỉ, rồi hai người cùng đi.

Bấy giờ Huấn mới có dịp và mới đủ trí tỉnh để xét nét cô ta. Giai nhân trông vẻ mặt còn ngây thơ, nhưng cử chỉ thì sành đời. Đó là một cô gái thơ có bộ điệu vững chắc của một người đàn bà đứng tuổi, và những thông thạo của một người thượng lưu.

Đến khúc đường Lê-văn-Duyệt, gần Nhà Kiếng, cô gái bảo tài xế ngừng lại trước đầu một ngõ hẻm. Hai người xuống xe và Huấn theo cô ta vào ngõ, đến một căn nhà hẹp kia.

Khi mở cửa thì Huấn thấy nhà bày trí rất là đơn giản, rõ ràng chưa đủ đồ để trang hoàng căn nhà.

«Thế mà dám mượn thơ ký à ? « Chàng lẩm bẩm.

Cô gái chỉ một chiếc ghế mời Huấn ngồi. Cả hai đều làm thinh rất lâu. Cô gái, trông bộ dạng như muốn nói gì, nhưng không nói được, giây lâu cô tăng hắng mấy cái mà rằng :

- Tôi là Phượng, Huỳnh-thị-Phượng...

Cô Phượng như cụt hứng thình lình và Huấn cũng không biết nói gì để giúp cô ta xuôi câu chuyện. Một lát lâu, cô Phượng tiếp :

- Tôi mượn anh giúp tôi một công việc. Công việc đó tôi đã bảo là làm thơ ký, nhưng thật ra thì không phải.

Lại một hồi lâu im lặng nữa khiến Huấn náo nức muốn rõ câu chuyện có vẻ bí mật mà cô gái ngại lời mãi, chưa nói ra được.

Chàng mở đường :

- Thừa cô, đã làm công giúp cô để lãnh lương, thì công việc gì, tôi nghĩ cũng như nhau, và tôi luôn luôn sẵn lòng làm tròn phận sự, trừ những việc trái với lương tâm tôi và có hại cho danh dự tôi, hoặc hại quyền lợi đồng bào ta.

- Ấy, thế mới rầy rà. Công việc mà tôi cậy anh giúp tôi, theo tôi, cũng không có gì bậy bạ. Nhưng tôi ngại anh khó tánh rồi từ chối. Tôi biết hạng văn nhơn thi sĩ như anh, hay câu nệ lắm.

- Xin cô cứ giải bày thử xem.

Cô Phụng đánh bạo bằng một cố gắng lộ rõ trên mặt rồi nói :

- Như thế này. Tôi là người yêu bất đắc dĩ của Trần, cái anh chàng đứng ngoài hiệu ăn dòm vào khi này...

Huấn kinh dị hết sức trước phát giác này. Chàng nghe quận đau nơi lòng như vừa hay tin tình nhơn phản bội mình.

- Chúng tôi đều ở Cần-thơ. Tôi trốn hẩn lên đây mấy tháng nay thì hôm nay hẩn dò đã ra tung tích tôi rồi. Tôi không yêu hẩn, lại rất sợ hẩn. Hồi nãy tôi vụt nảy ra cái ý mà tôi cho là hay, là dùng quyền chủ nợ để bắt ép anh làm một công việc khó. Công việc đó là... là... giả làm chồng của tôi để bảo vệ tôi thoát khỏi móng vuốt của hẩn.

- Ô, Huấn kêu lên một tiếng đầy công phẫn.

- Thì tôi đã biết thế. Tôi biết anh sẽ không bằng lòng làm cái việc kỳ dị ấy. Đối với anh, thà ở tù còn hơn. Vì vậy, tôi bỏ ý định bắt ép anh, mà chỉ muốn thuyết lý làm sao cho anh bằng lòng.

- Cô thuyết lý làm sao tôi cũng không bằng lòng cả.

- Anh chỉ thủ vai chồng của tôi khi nào ta gặp hấn thôi. Ngoài ra, anh là thơ ký của tôi, là bạn của tôi, như thế không khó chịu lắm đâu.

- Không khó chịu lắm nhưng trái đạo lắm.

- Đạo gì đó hờ anh ?

- Đạo làm người chớ đạo gì.

- Đạo làm người cấm diễn kịch à ?

- Diễn kịch ? Thật đó chớ. Hay nói cho đúng ra đó là diễn kịch thật.

- Hề diễn kịch thì không thể nào thật được.

Bực tức đến cực điểm, đỏ mặt phừng phừng, Huân quát :

- Thừa cô, tôi không phải là ma-cô.

Phượng bình tĩnh thở dài :

- Anh nóng tánh quá, và lạm dụng danh từ quá. Anh có bảo vệ tôi để tôi làm tiền ai đâu mà gọi là ma-cô. Anh chỉ bảo vệ một nạn nhân thôi. Nạn nhân ấy đã, đương, và sẽ sống một đời lương thiện và trong sạch như bất kỳ ai.

- Tôi đã quyết định rồi đó. Bây giờ cô cứ kêu cảnh sát bắt tôi về tội phá hoại báu vật của cô

- Thế anh không yêu tôi nữa à ?

- Tôi đã hết yêu cô từ khi tôi biết câu chuyện này.

- Nói láo. Anh đã ghen tức lên, anh đau khổ trông thấy, mà quả quyết là hết yêu. Hết yêu thì phải dừng dừng chớ.

Huấn tức nghẹn ứa nước mắt ra. Phương chêm thêm :

- Anh còn yêu tôi là anh sẽ đau khổ mãi, nhứt là mỗi khi anh nhớ lại hấn đang làm khổ tôi. Gần tôi, anh có lợi hơn. Anh giữ chừng người yêu của anh cho nàng khỏi phải sa trở lộn vào nẻo cũ. Anh có nhận là tôi nói phải hay không ?

Huấn ôm mặt khóc rầm rức như con gái. Đến khi cạn lệ, chàng ngược lên, thở dài mà rằng :

- Như vậy cô muốn tôi làm gác-đờ-co cho cô không được sao, lại phải bày chi cái trò kỳ cục quá vậy ?

- Không được. Hấn có sợ gác-đờ-co đâu. Hấn dũ tợn lắm, lại nhiều tiền. Hấn mà đánh không lại gác-đờ-co, hấn sẽ mướn hàng chục du côn thì đến võ sư cũng phải mềm xương

với hấn, chớ đừng nói người ốm nhách như anh.

Chỉ có một người mà hấn ngán thôi. Người đó là chồng của tôi. Người chồng bao giờ cũng có quyền. Nếu hấn lại bắt kẻ quyền của chồng tôi, hấn cũng phải biết rằng chỉ có người chồng mới đủ cả quyết mạo hiểm để bảo vệ vợ mình.

Huấn lại thở dài nhẩn nại :

- Thôi, tôi cũng đành phải nhận vậy chớ biết sao ! Nhưng tôi có một điều kiện mà cô phải theo.

- Tôi cũng có điều kiện của tôi. Nhưng nào, điều kiện của anh đâu ?

- Là tiếng anh mà cô dùng để xưng hô với tôi đó là một tiếng phải đầy thân mật ! Giờ đây cô kêu tôi bằng anh một cách dừng dừng như kêu anh cai, anh thợ, anh tài xế, anh người nhà. Cô nên nhớ rằng, làm công cho cô, tôi cần quên sự thật để khỏi đau khổ. Mà chỉ có vẻ dịu dàng chứa đựng trong tiếng anh đó mới làm tôi quên được thôi.

- Tôi sẽ cố gắng làm vừa lòng ANH.

- Coi kìa, cái tiếng ANH cô vừa thốt ra đó, vẫn còn lặt lẻo lắm. Thế cô kêu tôi bằng ông như trước còn hay hơn.

- Tôi phải tập lần chớ. Còn đây là điều kiện của tôi : anh chỉ thủ vai một người chồng giả thôi. Ngoài ra anh không được đòi hỏi gì khác nữa cả.

- Vâng, hẳn là phải như vậy. Tôi diễn kịch như thế đến bao giờ mới thôi ?

- Đến chừng nào hẳn hết đeo đuổi theo làm khó dễ tôi nữa. Và chừng đó, anh sẽ thôi việc không điều kiện.

- Đến bao giờ tôi khởi công, thưa cô ?

- Ngay bây giờ. Hắn giỏi lắm, có lẽ hắn đã tìm được nhà tôi rồi cũng nên. Vậy phải có mặt anh ở đây luôn.

- Ở đây luôn, nghĩa là cả về đêm nữa sao, thưa cô ?

- Nếu cần thì cũng phải đến như thế. Mà tôi thấy là cần.

- Thế ra tôi không được sống tự do à ?

- Tự do là thế nào, anh hiểu làm sao về tiếng ấy ?

- Tôi cần những gì mà tôi trở về với chính lòng của tôi, trong một xó nào đó. Tôi lại cần làm việc, tiếp rước bạn hữu, v. v...

- Anh đã có vợ chưa ?

- Chưa.

- Tốt lắm. Vậy anh có quyền làm bất cứ chuyện gì anh thích như làm thơ, ngâm thơ, tiếp bạn, tại nhà tôi. Anh tiếp bạn đông chừng nào càng tốt chừng nấy. Nếu hắn có léo hánh đến, thấy nam nhi đông quá, chắc phải ngán. Một mình anh với tương mạo thi sĩ của anh khó mà đương đầu với hắn lắm.

Huấn tức giận đứng lên, ưỡn ngực ra, xăng tay áo sơ-mi để chung sơ bắp thịt tay của chàng, co cánh tay lại cho bắp thịt ấy gò lên cao, vỗ vào con chuột banh bách rồi nói :

- Cô đừng khinh, thi sĩ này đủ bản lĩnh đương cự với bất cứ tên côn đồ nào.

Phượng bật cười :

- Anh hùng lắm ! Dám mong anh sẽ không là anh hùng rơm.

Huấn cũng bật cười cho cứ chỉ lấy le lối bịch của mình vừa rồi.

Phượng lại hỏi :

- Hiện anh ở đâu ?

- Tôi ở trọ nhà một người bạn.

- Anh nên mang ghế bố và rương trấp lại đây ngay. Anh ở buồng ngoài, mặc sức mà làm thơ và tiếp bạn. Tôi đi đâu thì anh hộ tổng.

- Thưa cô, còn lương bổng thế nào ?

- Hai ngàn một tháng.

- Làm cái việc tối nguy hiểm ấy mà chỉ có hai ngàn một tháng à ?

- Tôi không giàu lắm. Tôi chỉ là một công nhân thôi. Tôi chia lương tôi cho anh được đến đó là cùng mức. Mỗi tháng tôi trừ đi bảy trăm đồng, đến mười tháng là đủ giá tiền chiếc lọ.

- Cô trừ nhiều quá vậy còn đâu tôi ăn xài ?

- Anh không lo. Lẽ cố nhiên là anh sẽ hộ tổng tôi lúc tôi đi ăn cơm và sẽ ăn với tôi.

Huấn thở dài. Tình thế oái oăm đến đổi chàng không chắc đây là chuyện thật hay chiêm bao. Đó là câu chuyện không giống câu chuyện nào cả, cả đến những chuyện tiểu thuyết dị kỳ nhứt mà chàng được đọc.

Cô Phượng hỏi thúc :

- Anh nên đi ngay. Trong lúc anh vắng mặt, tôi sẽ đóng chặt cửa lại.

- Cô sợ nó đến thế à ?

- Không sợ mà phải bỏ xứ từ Cần-Thơ lên đây.

Huấn nắm chặt hai tay lại, bậm môi rồi nói bằng một giọng quả quyết :

- Tôi sẽ bảo vệ cô cho tới cùng.

Nói xong chàng hùng dũng ra đi. Lần này xem ra bớt lố bịch hơn lúc nãy bội phần.

o O o

Tối hôm đó, cô Phượng đi ăn cơm với một chàng trai không đẹp lắm, nhưng dễ coi, Huấn đã hớt tóc, cạo râu, và thay y phục sạch sẽ. Nhưng nhà thơ ta nhút nhát và vụng về quá khiến không ai tưởng chàng là bạn của Phượng được. Không là bạn mà đi ăn chung với nhau là một sự lạ, nên ai cũng dòm.

Phượng không tỏ vẻ ngại ngùng chút xíu nào hết, dạn dĩ nói cười như một người đàn bà có chồng. Trái lại Huấn thì e lệ như gái tân, thỉnh thoảng đỏ mặt lên một lần và suốt bữa ăn, nghe nhiều hơn là nói.

Ăn xong, Phượng đứng lên, ra cửa, nhường cho Huấn trả tiền, bằng tiền cô đã trao trước cho chàng lúc còn ở nhà.

Phượng vừa đặt chơn xuống vỉa hè thì Trần đã lù lù hiện đến, thơm nức nước hoa và đẹp trai hơn bao giờ cả. Đó là một người đàn ông đứng tuổi mà rất khỏe mạnh hồng hào, đẹp người và tướng sang, duy vẻ mặt thì hơi hiểm ác.

Phượng hoảng hốt đứng khựng lại, day ra sau để cầu cứu. Bây giờ, Huấn vừa ra tới, thấy là hiểu ngay. Không rõ vì chàng diễn kịch giỏi quá, hay vì chàng thừa dịp để lợi dụng mà chàng nắm lấy tay Phượng mà rằng :

- Đi em !

Phượng không cưỡng, ngoan ngoãn như cô vợ trẻ mới cưới, rảo bước theo chồng, trong khi Trần bậm môi tím mặt. Hấn nhìn đôi bạn trẻ nắm tay nhau đi, nghĩ gì không rõ; một lát lâu, rồi hấn chạy theo họ. Hấn vượt khỏi họ, đoạn đứng lại, quay lưng chào Phượng một cách lễ phép, cái lễ phép mỉa mai và hàm một vẻ sâu hiểm lạ lùng.

- Chào cô Phượng.

- Chào ông, Phượng lạnh lùng đáp.

- Cô đi với ai, tôi được hân hạnh làm quen không ?

- À, nhà tôi, anh Huấn.

Đoạn chỉ Trần, cô nhìn Huấn mà nói :

- Ông Trần, chủ hãng xe đồ Bà-Thắc ở Cần-thơ.

- Hân hạnh !

Trần vừa nói vừa đưa tay để bắt tay Huân. Huân cũng lịch sự đưa tay ra. Trần siết tay người quen mới thế nào mà thấy Huân nhăn mặt cố nín kêu ái lên.

Trần buông tay Huân ra rồi cười ha hả rất đắc chí.

- Vô lễ ! Huân tức lắm quát vào mặt Trần như vậy.

- Ông bảo ai vô lễ ? Trần sùng sộ hỏi.

Huân không thềm đáp, lại cầm tay Phượng mà dắt đi, vừa tiến bước vừa nói :

- Sao em có một người quen tồi thế ? Anh mà dè vậy, anh để tay mà vuốt con chó Ki-Ki ở nhà sạch còn hơn.

Trần đứng đó, cười hừ hừ và nói to :

- Bún thiêu !

o O o

Đôi bạn ở chung với nhau được bốn hôm. Từ ngày chạm trán với Trần lần đầu, Phượng tự nhiên kêu Huân bằng anh một cách thân mật trông thấy.

Cái tiếng anh mà Huân tha thiết được nghe nó êm dịu đó, nay bỗng nhiên nó đến, không phải vì Phượng tập đã quen mà vì người con trai này tuy yếu đuối về thể chất, vẫn biết tự trọng, không hèn nhát, đương đầu với kẻ địch một cách cũng dễ coi.

Y lại có những nét ăn ở thật đàng hoàng. Đêm hôm tắm tới ở nhà một trai, một gái mà y đứng đắn được thì đáng khen biết bao.

Còn nói gì đến lối trò chuyện của y thì tuyệt. Từ thuở giờ Phượng chỉ giao thiệp với người thường. Phần đông người quen biết của nàng đều giàu sang, nhưng họ ăn nói thì như nhau, như bất kỳ ai, không gì lạ cả.

Huấn thì khác, hẳn có giọng thị đời rất là buồn cười, không phải thị đời như ông nhà giàu xem ai cũng tưởng phải phục lạy đồng tiền của ông ta, mà thị tất cả những cái xoàng xĩnh về tâm hồn và tư tưởng.

Một hôm Phượng đang cầm một đóa hoa hồng mà ngắm soi, Huấn ở ngoài sau bước ra khen :

- Chà hai cái bông đẹp dữ.

- Hai cái ở đâu mà hai cái ?

Huấn nhìn kỹ rồi nói :

- Trời ơi, tôi thấy môi cô, cứ ngỡ đó là cái bông thứ nhì.

Lối nịnh đầm nghệ thuật ấy quả Phượng chưa bao giờ được nghe trong giới của nàng.

Phượng làm thủ quỹ ở hãng Ngũ-Dương. Mỗi ngày bốn bận Huấn đưa rước nàng. Lạ quá ! Con người làm bộ hùng dũng mãi rồi nó hóa ra hùng dũng thật sự đó.

Huấn đi thẳng người, nện gót mạnh cho ra vẻ oai phong. Làm hoài như vậy chắc đâu như là tập thể thao sửa người sao ấy, mà nay anh chàng xem ra hiên ngang quá lễ, cái hiên ngang tự nhiên chứ không phải cái huỳnh hoang rờm, đáng tức cười như trước.

Trưa hôm đó gần mãn giờ, Phượng vừa lo xếp tiền lại vừa trao mỉm cười với Huấn đang đứng đợi ngoài cửa.

Thình lình Trần xuất hiện. Hấn xam xam đi lại gần thì nhon rồi hai người nói gì với nhau Phượng không thể nghe được.

Sự thật là như vậy. Trần hát hàm hỏi nhà thơ :

- Ê thằng ăn mày ! Mày làm ma-cô một tháng mấy ngàn ?
- Đồ mất dạy, cú đi cho khỏi mắt tao.
- Có đủ tiền nuốt nhựa hay không ?
- Im cái mồm, đồ khốn nạn.
- Có liêm láp gì được về mặt khác hay không ?

Tức trần hông, Huấn dương oai nện cho Trần một vố như trời giáng. Trần né khỏi. Vì hấn ta đứng gần một xe nước mía nên cái vố hụt của Huân xáng vào cột nóc xe này, gãy sập cả phía trên.

Trong cơn giận dữ, con người bỗng hóa mạnh vượt bậc thường.

Trần kinh ngạc và đâm hoảng, bỏ mà đi rất mau.

Phượng chứng kiến cảnh ấy từ đầu chí đuôi và cũng ngạc nhiên cho sức mạnh bất ngờ của con nhà thơ ẻo lả kia.

Vội vàng thu xếp mọi việc, nàng ra cửa, cầm lấy bàn tay Huấn đã bầm tím vì sự va chạm, xuýt xoa giây lâu rồi kêu nhỏ :

- Anh !

Huấn mỉm cười, Phượng sốt ruột hỏi :

- Anh có sao không ?

- Bây giờ thì nó thấm đau, nhưng không hề gì.

- Đi, đi về, không ăn cơm một bữa, về đây em bóp thuốc cho.

Lần đầu tiên Phượng kêu Huấn bằng anh tron, chứ không «anh Huấn» như trước. Đó là một lối kêu âu yếm của một cô tình nơn hay của một người vợ. Và cũng lần đầu tiên, Phượng xưng em với chàng.

Trưa hôm đó họ không ngủ trưa, không phải vì đói bụng mà vì họ có nhiều câu chuyện nói với nhau.

Vừa bóp dầu cho Huấn, Phượng vừa nói :

- Hồi nãy thằng ấy nó đi một đỗi xa thì dừng lại. Em thấy quanh nó có bốn người đàn ông, đáng cơn đờ. Bọn nó nói gì với nhau rồi chỉ chỗ về hướng mình. Chắc chắn là thế nào nó cũng mượn tay du côn để hạ anh. Anh có sợ không ?.

- Sao lại không. Nhưng tôi vẫn bảo vệ cô đến cùng.

- Phục lắm, em phục anh ở chỗ đó. Nếu anh không sợ thì khác hẳn rồi. Đàng này sợ mà cứ làm, mới là can đảm. Nhưng anh nên nghĩ thử, có đáng liều như vậy hay không ? Ai mà liều thân vì hai ngàn đồng lương một tháng !

- Sao cô lại gọi cho tôi câu hỏi bất lợi cho cô như vậy ?

- Vì... vì... ơ... hơ bây giờ thì em mến anh quá, không nỡ để anh mang hại.

- Tôi bảo vệ cô không phải để lãnh lương. Cô nhớ thử xem. Chính vì luận điệu cuối cùng của cô, tôi mới nhận lời. Luận điệu gì, chắc cô còn nhớ.

- Nhưng nếu anh biết sự thật như nhóp về em, chắc anh sẽ hết yêu em ngay. Em nghĩ nếu làm thình ra gạt gẫm anh; như vậy bất lương quá. Thà em nói thật hết rồi tùy anh liệu định.

- Ý đừng ! Cô đừng kể gì nữa cả. Tôi mất con người của cô, tôi còn sống được. Nếu cô kể lòi thôi làm tôi mất luôn hình ảnh đẹp về cô mà tôi giữ trong lòng thì khổ cho tôi lắm.

- Anh không muốn nghe, vẫn cứ phải nghe, trừ phi anh bịt tai lại.

Em con nhà giàu. Em ở trong một quận xa, được cha mẹ cho ra tỉnh học. Ở đó em trọ tại nhà của hấn. Hấn có vợ và bốn con.

Em vốn mang một chứng bệnh tệ lắm. Mặc dầu con nhà giàu và được cha mẹ rộng rãi về tiền tiêu phí, em vẫn thích ăn cắp...

Kể tới đó, Phượng nhìn Huân, nhưng thấy chàng vẫn không đổi sắc.

- Mà ăn cắp gì ? Nhiều khi thật không đáng gì cả : một quyển sách, một chiếc gương con. Một hôm vợ Trấn, bà ấy đi vắng, để tử hơ hồng thể nào mà lòng tham của em bị thúc đẩy dữ quá, nên em mới mở ra, đánh cắp một mớ nữ trang của bà ấy.

Nói tới đây Phượng khóc mùi mẫn và ghen lời không kể tiếp được. Ngõ bạn hồi hận, Huấn khuyên giải :

- Bệnh của cô, tôi đã biết rồi. Nó thuộc về tâm bệnh và y học kêu là chứng cơ-lép-tô-ma-ni, Có thể chữa được, và cô gần như vô trách nhiệm.

- Em cũng biết thế. Em khóc không phải hồi hận, mà tức cho cái sức khoẻ của mình, tức cho sự dốt nát của mình, không biết đâu mà chạy chữa đến đổi phải hỏng đi một đời.

- Hông thế nào ?

- Hấn thỉnh linh về nhà và bắt quả tang em đang ăn cắp. Hấn nhục mạ em thật không nương lời, cốt làm cho em hóa hèn tâm trí trước cơn thóa mạ ấy, để hấn dễ sai khiến.

Em không hóa hèn nhưng hấn hăm dọa đưa ra pháp luật cho cha mẹ em mang xấu chơi, nên em hoảng. Em thương cha mẹ em quá, không muốn người bề mặt với xóm làng, nên em phải sợ vì chỗ đó.

Rốt cuộc hấn đầu dụ, nói là nghĩ tình quen lớn với gia đình em, không nỡ làm ra, nhưng hấn buộc em làm giấy nhận tội và...

Phượng lại ghen lời và nức nở lên. Giây lâu nàng mới tiếp được trong khi đó thì Huấn hồi hộp đợi phát giác của Phượng mà chàng đoán biết nhưng vẫn muốn nghe rõ ràng.

-... Và làm tình nhân của hắn. Trời ơi, đau đớn nào cho bằng. Không phải là gái trắc nết, và vẫn mong giữ mình trong sạch cho đến ngày gặp bạn trăm năm. Nhưng tình thương cha mẹ lại lớn quá biết sao. Ba má em được người người kính mến vì chỗ hiền đức, lương thiện nên chuyện này đổ bể ra, ông bà đau buồn biết bao nhiêu. Vì thế em phải liều thân.

Huấn tức sôi gan, chưởi lên :

- Đồ khốn nạn, quân tàn nhẫn !

- Em nhắm mắt đánh liều thư vậy được sáu tháng. Thật là ê chề cho thân mình và ghê tởm cho con người khốn kiếp. Tội nhục không biết bao nhiêu mà tả cho được.

Một hôm em đánh lừa được hắn và giựt tờ thú tội em đã làm, nhai nát mà nuốt đi. Nó chỉ cười dài một cách nham hiểm, nói rằng miếng giấy ấy không còn quan trọng nữa. Em đã ăn ở với nó rồi thì nó có quyền đối với em. Em mà bỏ nó thì nó giết em tức thì.

Em nào có sợ chết, nên em trốn lên Sài-gòn tìm việc mà làm. Rồi từ đó câu chuyện làm sao anh đã biết hết rồi.

Huấn đau lây niềm đau khổ của bạn, lặng thinh rất lâu rồi nói :

- Tôi ngỡ là cô kể cái gì dơ bẩn lắm nên tôi lo. Không dè chỉ có thế, khiến tôi lại thấy cô hoàn toàn trong trắng như bất kỳ cô gái nào. Quả thật cô là một nạn nhân, và công việc của tôi không có gì xấu hổ cả.

- Tối nay em phải đi thăm một người bà con đau nặng. Chắc hẳn là hấn có đặt người rình nhà mình, mà có lẽ chính nó rình cũng nên. Nếu anh theo em thì nó sẽ hạ anh. Biết dĩ vãng không hay của em rồi, anh liệu lấy. Em không muốn bắt buộc anh. Trước kia thì khác giờ thì khác rồi.

- Không ! Biết dĩ vãng của cô, tôi càng cả quyết hơn bao giờ hết để bảo vệ cô.

- Cái đó tùy anh. Thật ra anh không bị ràng buộc chút nào hết vì số lương nhỏ mọn kia.

o O o

Người bà con của Phượng ở đường Nguyễn-Khắc-Nhu. Đó là con đường vắng vẻ nhứt ở Sài-gòn, hai bên chỉ leo heo vài căn phố, và hông dài của những biệt thự xưa, tối om. Đèn đường cũng hiếm như sao trên trời lúc chuyển mưa về đêm.

Đôi bạn ở một hiệu kem ra, đi bộ chậm chậm lại đó cho mát.

Phượng đề ý thì hình như sau họ, có người đi theo. Nhưng khi họ từ Trần-Hung-Đạo quẹo xuống Labbé, tại góc Au Châlet cũ thì người ấy trở bước, mà có vẻ hồi hã lắm; hấn thót lên xe đạp của ai trao không rõ rồi rạp mình mà phóng tới.

Phượng lo lắng nói :

- Hình như nó đi báo cho nhau biết con đường mình sắp qua.

Giọng nàng hơi run run khiến Huân phải cầm lấy tay nàng để truyền bình tĩnh qua cho nàng an dạ bớt. Huân nói :

- Tôi tưởng chắc nó cũng chẳng giết cô đâu.

- Đành thế. Em lo là lo cho anh kia.

- Tôi cũng không có gan trời gì, nhưng không thể bỏ cô được. Thì cứ tự nhiên mà đi tới vậy. Ta có thể kêu xe mà đi. Nhưng nếu nhờ xe mà thoát lần này, lại sẽ cứ lo sợ những lần

sau. Chi bằng đùng độ một lần quyết định cho yên thân mãi mãi.

Phượng siết chặt tay Huân, đi kề sát chàng, thỏ thẻ nói :

- Anh à, em chỉ muốn lui ra đường lớn thôi. Hay có đi nữa đợi xe mà đi.

- Chỉ còn một đổi đường ngắn, sao lại đi xe.

- Giờ phút này sao em nghe lạ quá trong lòng. Em không muốn anh mang hại. Em cứ tưởng tượng đến việc có thể xảy ra lát nữa đây là đủ xốn xang trong này.

- Không thể trốn mãi trốn đời được. Đùng độ lần này cũng như là tiêm thuốc ngừa bệnh độc, tiêm một lần, đỡ lo rất lâu, nếu không phải là đỡ lo cả đời.

Đôi bạn qua khỏi hông Au Châlet, qua khỏi hông sau thành cũ, rồi qua một vựa củi. Đã đến ngã tư Cô Bắc - Nguyễn Khắc Nhu.

Ngọn đèn đường tại đó, hôm ấy, vì một tình cờ lại chết bóng. Tư bề vắng teo và tối om.

Hai người cứ đi tới, và khi vào giữa ngã tư thì nghe hô một tiếng rồi bốn bề đều có người đổ tới.

Trong ánh sáng mập mờ của đèn xa đưa lại, họ thấy rõ tám tên côn đồ còn trẻ, đi tay không, nhưng tên nào cũng dềnh dàng cả.

Huấn hai tay nhét túi quần, nhìn quanh một lượt rồi đồng dặc nói :

- Máy người anh em, máy người có biết đây là vụ gì hay không ? Vụ hai người đàn ông tranh nhau một người đàn bà.

Có lẽ các anh cũng có lần ở vào tình cảnh ấy. Nhưng tôi chắc các anh thích tự lực mà tranh nhau với người ta, như thế mới anh hùng, con đàn bà mới phục cho. Chớ còn mượn tay người khác thì ông già tám mươi làm cũng được. Có phải không các anh ? Riêng ta ở ngoài cuộc ta cũng thích thấy họ tranh nhau ngay chớ không núp lén nhờ người khác. Hai con gà trống đá lộn, các anh thấy có phải là mê hay không ? Gà trống nó có mượn ai đâu. Tôi mà như các anh, tôi đứng đây mà xem gà đá cho mãn nhãn. Đòi người mấy khi được xem một trận như vậy.

- Người anh em nói nghe được ! Một đũa trong bọn khen.

Huấn rất khéo, biết bọn này chắc chắn có đọc tiểu thuyết võ hiệp, và rất phục anh hùng, rất thích làm anh hùng nên đánh vào tính chất ấy của họ.

Trần đang đứng sát tường hăng Labbé để lược trận, thấy bọn du côn ra vẻ bị thuyết lý, hét to :

- Cứ mần tới đi tao ! Ở tù, tao nuôi cho mà.

Nghe tiếng Trấn, Huấn nói :

- Đó, con gà trống hèn mạt là con đó. Thằng già dịch, mày có giỏi thì ra đây mà chịu số phận cái mui xe mía.

Nghe gì mà «số phận cái mui xe mía», các tay hảo hớn bỗng đâm ngán, dang ra.

Tức mình, Trấn xóc tới, Huân bước đến đón tiếp địch thủ đường hoàng. Nhưng Trấn khựng lại khiến nhà thơ ngông cười dài khinh bỉ :

- Mày sợ à ? Phải mà, cái thứ thịt bệu của mày thì có dám cho trầy da non mà mong. Nhưng mày sợ cũng chẳng khỏi. Phải cho mày tổn tới già mới được.

Vừa nói, Huân vừa hăm hăm áp tới. Trấn cứ lùi lẩn rồi trong nháy mắt hấn ta bỏ chạy. Huân rượt theo, không thấy Trấn cúi xuống đồng đá của kho đô thành.

Phượng thì thấy rõ. Nàng kêu lên thất thanh, nhưng đã trễ quá rồi. Viên đá đã bay ra sau trúng ngay trán Huân, máu ra có vòi.

Trong khi Trấn đông mắt thì Huân ngã trên tay Phượng. Vừa lúc ấy một chiếc xe xích-lô đạp qua, Phượng dìu bạn lại đó bảo chạy ra bệnh viện Đô-Thành.

Trên xe, Huân thở mạnh và mau. Phượng khóc hu hu mà rằng :

- Trời ơi, đến giây phút em yêu được anh, anh lại sắp chết, trời ơi là trời !

Huấn ngóc dậy hỏi lạ :

- Em yêu anh thật à ?

Phượng làm thình, ôm chặt đầu bạn, áo nàng ướt đầm máu.
Huấn lại chui đầu ra nói :

- Không, anh không chết đâu, máu ra nhiều mệt chút vậy mà.

Xe đã tới trước bệnh viện.

Bao Bó Nhìn Mặt

Hạnh tuy còn ít tuổi mà lo xa như một ông cụ.

Anh sửa soạn nào bông gòn, dây hăng tanh-ti-dót đủ cả rồi cho mọi thứ vào cái hộp cứu cấp bằng da của anh.

Từ Sài-gòn lên đó mười ba cây sô. Biết đâu dọc đường lại không té trầy chơn hoặc tới nơi leo cây, lội rạch lại không bị gai quào, nọc đâm.

Hộp cứu cấp ấy anh dùng mang thuốc, mang ống tiêm để đi chích đạo trong xóm Hòa-Hung.

Để thuốc, gòn vào đó xong, anh mới nhận ra rằng anh đã chuẩn bị như là đi làm nghề, chỉ trừ thuốc và ống tiêm không có bỏ vào đó mà thôi

- Hay là bỏ đủ vào đó ? Biết đâu...

Thế rồi anh thêm vào hộp một ống chích, ba cây kim, vài mũi thuốc khỏe, vài mũi thuốc cầm máu.

Vừa lúc ấy thì Thế tới ngoài ngõ, bóp chuông xe máy leng keng và kêu với vô :

- Rồi chưa ta ? Đi nè, kéo trưa, nắng lắm !

Họ lên Vĩnh-Phú để uống nước chè tại lò đường của dì của Thế.

Vĩnh-Phú là một làng vườn, đất ẩm nên hợp với sự trồng mía.

Từ quốc lộ Sài-gòn-Bình-dương ra đến sông Sài-gòn, địa phận của làng, mía trương cò lên, trùng trùng điệp điệp trắng xóa như một biển lau sậy.

Đây đó những hòn đảo xanh rì : đó là nhà dân, với vườn tược bao bọc chung quanh.

Xa, thật xa ngoài bờ sông, những trại ngói dài với ống khói cao, nhả khói lên đen ngòm cả bầu trời trong trẻo của thôn dã. Đó là những lò đường trong làng.

Nhờ có công nghệ nên làng trù mật lắm. Nhưng tuy dân có của thế mà không ai ở không cả. Cả làng làm việc như cái ổ ong.

Đây, vài mươi phu cuốc đất. Đất đen như than, mà mềm như bùn. Lưỡi cuốc rất to, xắn xuống rồi lấy lên từng cục trông ngon như nhưn bánh trung-thu chai bằng đậu đen.

Kia, một nhóm phụ nữ phát mía, những đám mía đã tới tuổi nấu đường.

Trong lò lửa cháy rần rần, trông vui và ấm lạ.

Tiếng ông che nghiêng răng kèn kẹt như cậm giận sao dân làng bắt các ông làm việc nhiều thế để hưởng lợi.

Ông che là những khúc gỗ tròn, đứng kê sát nhau, lăn quay như con vục. Mía đút vào đó, ông nghiêng dẹp lép, nước chảy ra không sót một giọt. Bàn ép của các xe mía là những ông che tí hon nằm ngang.

Dì của Thế là một chủ lò đường, nhà làm ăn rần rần nhưng không con.

Bà thấy Thế lên thì mừng rồi rít, hồi trẻ ví gà đẻ đãi cháu một bữa gà luộc nước chè.

Hai anh em hỏi thăm sức khỏe bà dì xong là thoát ra ngoài. Uống nước chè là chuyện phụ. Họ lên đây chỉ để hưởng thú quê một ngày chúa nhựt, sau cả tuần lễ ngộp thở ở Đô-thành.

Cặp Mạnh, Thế đi xuống bên, mở xuống cửa di cột nơi đó, rồi bơi ra giữa dòng.

Nước sông Sài-gòn ở nơi đây xanh lơ như nước sông trong tranh, nên hai anh em muốn ở mãi dưới ấy cho đến bữa cơm trưa.

Nhưng mới bơi được một đôi là bà dì đã cho người gọi giục ngược lên. Bà ta nhận được lệnh khai thuế gì đó mà đọc không hiểu mấy bữa rày, nên nóng được đứa cháu thông thái cắt nghĩa cho nghe.

Không được chơi nước thì chơi lửa vậy, đôi bạn tự an ủi thế. Và giải thích xong giấy tờ cho chủ lò nghe là họ ra liền, không ngồi nóng ghế chút nào.

- Nước chè là nước làm sao vậy ? Mạnh hỏi.

- Là nước mía nấu sôi để làm đường, mà chỉ mới sôi đến độ nào đó thôi.

- Vậy hả ? Thành ra thịt gà luộc trong đó ăn ngọt ?

- Ừ.

Người thợ nấu đường đứng xem chảo nước mía sôi một hồi, dường như thăm hỏi từ bong bóng mật đang sùng sục trôi lên hụp xuống, đánh hơi cái mùi ngon ngọt thơm thơm từ chảo bốc ra, rồi nói : «được rồi».

Đoạn anh ta thọc gáo vào chảo mức đầy một gáo nước chè, đổ ra hai cái tô đặt cạnh đó, trong tô có sẵn vài lát gừng.

- Mời hai cậu uống nước !

- Nước chè đây à ? Mạnh hỏi bạn.

- Ừ, uống cho biết kéo chết thành ma nhà quê.

- Ma chợ chớ. Nếu ma nhà quê thì đã sành uống nước chè.

Mạnh thổi vào tô nước nóng, rồi uống từng hớp kêu soạt soạt cái thứ nước ngọt một vị ngọt tươi và cay cay hơi gừng ấy.

Người thợ nấu đường khác đi lại, tay cầm hai cùi thơm phủ một thứ nước sơn vàng láng mà trong.

- Hai cậu mút cái này rồi uống nước mới ngon.

- Gì đây ?

- Đường gần tới. Nhúng cái gì vào đó, rồi mút cũng ngon cả, cùi thơm, cùi bắp, vỏ bưởi, đu đủ sống, v. v...

- Như con nít mút kẹo vậy. Thế ời, ngộ quá !

Mạnh mút một cái, hớp một hớp nước chè nóng, vừa lắng nghe mùi nước mía ngập ngừng muốn biến ra mùi đường mà chưa thành hẳn, vừa nhìn người ngồi che cho che ăn.

Anh ta ngồi ngay dưới đất, rút mía nơi đồng mía sau lưng rồi đút vào hai con che trước mặt.

Che nuốt lần lần những cây mía cứng ấy như một con quái vật đang đói một con đói khổng lồ, ăn mãi, không bao giờ no cả.

Hai con trâu kéo một cây trục đóng dính vào đầu một con che, đi vòng quanh bát tặn. Đó là động cơ sống hai... ngưi lực, dùng để quay cái bàn ép to tướng kia.

Con che kêu rít lên, nghe rợn cả người, khiến Mạnh có cảm giác đó là một vật sống có linh hồn, mà đây là một linh hồn hiểm ác.

Như đang cùng một ý nghĩ với bạn, Thế nói :

- Họ sợ hãi kêu con che bằng ông che nghĩ cũng phải. Họ hay cúng kiến nó lắm, và con che nào cũng có «cô hồn» cả.

Cho che ăn về đêm là một công việc cảm tử. Hễ ngủ quên trong nháy mắt, đút luôn tay mình vào đó là chỉ có trời cứu. Ở đây vài năm lại xảy ra thảm kịch ấy một lần.

Bỗng ai nấy đều giựt mình kêu thét lên một tiếng khủng khiếp. Họ dòm lại thì, trùng phùng kỳ lạ thay, tay người thợ ngồi che vừa bị «ông» che ngoạm phải.

Tiếng kêu la của nạn nhơn nghe kinh sợ lạ kỳ như tiếng một người thoát thấy ma, rồi lại tuyệt vọng quá sức như người vừa rơi xuống miệng hố sâu, không mong ai cứu được cả.

Trong khi ấy thì cặp trâu cứ bình thản kéo cây trục, cho con che lặn quay đi.

Lẹ như chớp, anh thợ nấu đường nhảy tới nắm mũi trâu mà chặn nó lại.

Nhưng tay anh thợ ngồi che đã bị nuốt đến cườm.

Cả xóm bu lại tháo che ra. Bàn tay anh nầy dẹp lại như con khô hỏ. Huyết quản và hồi huyết quản bị bể máu ra có vọt, còn nạn nhân thì đã bất tỉnh nhơn sự vì mất máu và vì sự đau đớn.

Mạnh lặt đặt chạy vào nhà lấy đồ nghề ra băng bó cho nạn nhơn, tiêm cho hắn một mũi thuốc khoẻ và một mũi thuốc cầm máu, rồi hối thúc :

- Mau mau đưa anh đó đi nhà thương, không thôi anh ta chết mất.

- Liệu cứu được không cậu ? Bà chủ hỏi.

- Chắc chắn được, nếu đi kịp. Xuống nhà thương, người ta biết cách và đủ phương tiện thì hy vọng lắm.

Khi người ta đưa kẻ rủi ro đi rồi thì vừa tới bữa ăn.

Bà chủ lo âu cần mời khách, và cố nhiên nhấn mạnh về công của anh bạn trẻ nầy.

- Thuở giờ, bà nói, chúng tôi chỉ để vậy mà chịu chết. Nay nghe theo lời cậu thử một chuyến xem sao. Nhưng dầu sao cũng cảm ơn cậu lắm. Trong làng mà có một người biết thuốc như cậu thì đỡ biết bao !

- Hay là mày ở luôn đây mà tầm thầy lui vườn, Thế nói cà rồn. Bà chủ cũng cười mà rằng :

- Thiệt chớ ! Ở đây không thiếu mỗi đâu. Giàu thì không giàu, nhưng cậu kiếm tiền sống dư dả. Muốn tìm đôi bạn, cũng chẳng thiếu gì nơi.

Thế thúc cùi chõ vào hông Thịnh một cái rồi nói :

- Mê chưa ? Cái vụ tìm đôi bạn đó mới là hấp dẫn đa !

Mạnh làm thỉnh, nhưng không và cơm nữa. Anh ta đang bị lời đề nghị chơi chơi này quyến rũ.

Thầy chích dạo ở Sài-gòn đã nhiều lắm rồi. Lóng này anh ta phải đạp xe máy rả cả giò để đi từ mỗi này tới mỗi khác, họ càng ngày càng hiếm hoi ra.

Giây lâu, anh ngược lên hỏi bà chủ :

- Nhưng ở đây tìm nhà ở, khó hay dễ thừa di ?

- Cũng khó lắm. Mà tôi có một cái trại ngoài kia, cậu ở đó vài tháng, chừng có tiền, tôi sẽ cho đất mà cất nhà.

Dân ở đây chỉ mắc phải có ba bệnh thôi : rét rừng, kiết lị, và bón uất. Bệnh sau đó, gây ra muôn ngàn biến chứng, nào là nhưc đầu chóng mặt, tức ngực, vân vân...

Mạnh biết rõ thế nên anh ta «làm thuốc» rất mát tay, chữa đâu lành đó. Dân làng phục lẫn anh ta và kêu anh là thầy thuốc. Có người lại tôn Mạnh là đốc-tơ.

Ở Sài-gòn, sao anh ta lên xèn, thế mà lên đây cũng bộ y phục ấy, nhưng trông anh ta lại sang trọng ra.

Mạnh thấy là mình đã tìm được đất dụng võ, và quyết yên phận sống nơi xó này đến già với cái mộng mua vườn mua đất và có vợ.

Vì ảnh hưởng kinh tế, ở những làng trù phú lâu đời, con gái thường dễ coi và nhiều khi đẹp.

Mới ở có một tuần mà Mạnh đã chú ý đến năm cô, cả năm đều cùng xóm với anh, đó là chưa nói đến nhiều xóm khác mà anh đi chưa tới.

Thật ra năm cô gái ấy không đẹp cỡ gì bao nhiêu. Một cô được nước da trắng trẻo như gái chợ. Hai cô đen mà đen duyên, trông rất dễ yêu. Cô thứ tư hơi to lớn, nhưng thân thể nở nang đều đặn tuyệt mỹ. Cô chót nói chuyện nghe mê lắm, thông minh và khôn ngoan như một cô gái có học nhiều.

Yêu họ mà qua đường thì thú lắm. Mà cỡ cưới họ làm vợ cũng chẳng hại. Nhưng Mạnh còn tham lam. Biết đâu xóm khác lại không có người lý tưởng. Hấp tấp rủ còn nữa thì có phải là tiếc lắm hay không ?

Anh ta nghiêm nhiên là nhà tai mắt ở đây rồi, uy tín có thừa, bóng sắc như bóng sắc của anh, đối với gái quê cũng là có đường lắm, thì tội gì không chọn hoa khôi trong vùng để mà yêu hoặc để mà lập tổ ấm.

Hôm ấy anh đi chữa bệnh cho một ông lão ở xóm Lò mứt chuối.

Anh đạp xe đạp trên bờ các con đê,

qua hết đám mía này đến đám mía khác, thì bỗng trước mặt anh một chiếc cầu ván đón đường.

Cầu ván làm bằng ba tấm ván nối dài lại, thành hình thang trong khoa hình học; bề ngang cầu chỉ vón vện rộng có bốn tấc thôi.

Anh Mạnh xuống xe, rồi người và ngựa (ngựa hai chân) cặp song song nhau mà qua cầu.

Cầu ván đóng đinh lắc lẻo, gập ghình, rung rinh thấy mà bắt ngán. Thình thoảng cái bàn đạp bất nhon đập vào ống quyển anh ta một cái đau điếng người.

Tám ván giữa cầu cao hơn tám ở đầu cầu. Đẩy xe tới đó, ông thầy lụi bị đập một cái nữa, đau quá, ông ta toan cúi xống mà xoa chân thì bánh xe trước đã trật ván lọt xuống mương.

Cố nứu xe lại, thầy lụi ta lại bị xe trì rồi cả hai rơi xuống nước một cái tùm.

Trong khoảng thời gian ngắn ngủi mà anh ta mới ngã mình ra khỏi cầu ván, Mạnh thoáng thấy một cô gái đứng ở bờ mương đối diện, cách đó độ hai mươi thước.

Cô gái xinh đẹp lắm. Trong lúc hốt hoảng mà Mạnh nhận được điều đó, chứng tỏ sắc đẹp của cô ta quả sáng rực lên.

Hình như cô ta đang cười rũ rượi, tuy không ra tiếng.

Mương sâu cỡ hai thước; gặp lúc nước ròng, các mương trong đều đánh tháo ra ngoài sông nên nước chảy siết. Mạnh lại không biết lội.

Hồi té, anh không sợ bao nhiêu, đoán nước dưới ấy giỏi lắm tới ngực là cùng. Anh không bông xe nên vì nặng, rơi tới đáy rất lẹ. Bấy giờ anh mới thả tay ra để đứng dậy.

Lần đầu tiên trong đời anh, Mạnh mới hay rằng hoạt hoạt động dưới nước khó vô cùng. mà lại lại dưới dòng nước đang chảy mạnh.

Anh đứng lên, nghe nặng nề ở trên đê xuống, và gì mà như ai xô anh tới trước. Đã nghe ngộp, anh ráng hết sức bình sanh chống lại áp lực ở tứ hướng và đứng dậy thật mạnh. Anh đã đứng được, nhưng mặt anh vẫn còn ở dưới nước.

Tất cả những sự việc trên đây xảy ra mau hơn là thì giờ dùng để kể nó lại nơi đây, sự việc chỉ xảy ra trong nháy mắt thôi.

Mạnh hoảng hốt đến cực độ, chợt biết rằng mương sâu hơn thân người cao. Trên anh, khối nước còn đè nặng lên đầu anh.

Mạnh vừa quỳnh lên thì thấy một bóng đen lù lù tiến đến làm anh khủng khiếp vô cùng, nghĩ tới những con thủy quái ghê gớm đọc thấy trong tiểu thuyết.

Nhưng một cánh tay thò tới, thoát tiên làm anh khiếp vía, ngỡ vòi con mực trong phim chiếu bóng kia. Nhưng anh chợt hiểu.

Người cứu cấp nhảy lên bờ mương trước rồi nắm tay anh mà kéo. Mạnh níu cổ thoát lên cho đỡ nặng người kia.

Anh mắc cỡ đến muốn nhảy xuống mương vì người đó là một cô gái, cái cô gái gặp mình mà cười hồi nãy.

Cô ta nhảy trở xuống nước để lôi xe máy lên, lần này khó khăn hơn nhiều, vì tuy xe nhẹ hơn người mà nó lắc lẻo khó kéo lắm.

Mạnh, tuy thế, vẫn cố dẹp tự ái lại, đứng lên để cảm ơn người nghĩa. Người này chỉ mỉm cười, có lẽ quê mùa, ngây thơ, không tìm được lời khiêm nhượng nào để xóa lấp câu cảm ơn của nạn nhân chẳng ?

Mạnh lại hỏi thêm :

- Thưa cô, nhà cô ở đâu ?

Cô gái chỉ mỉm cười như trước, rồi không hiểu sao đâm đầu chạy đi một nước, trước sự kinh ngạc của Mạnh.

Anh ta ngó theo cho đến lúc cô ấy khuất dạng, sau một đám mía, ngó theo để biết hướng nhà cô ta, mà cũng là ngó theo cái thân hình tròn trịa lộ rõ ra vì y phục ướt dấp sát vào da thịt cô.

Thầy lụi chích xong, hỏi người nhà ông lão :

- Ở xóm này, cái cô gái có nút ruồi trên môi trên là gì và nhà gần hay xa ?

Bà lão ngơ ngác, còn dâu bà thì mỉm cười nói :

- Chắc thầy hỏi con Bánh ?

- Con Bánh ? Tên ngộ quá ! Nhưng tôi không biết tên cô ấy, cô ta đẹp lắm, nhờ nút ruồi trên môi.

- Chắc chắc là con Bánh rồi. Nhà nó ở trong kia, nhà ngói cũ nhỏ, có hòn non bộ ngoài sân.

Rồi chị ta cười bí mật, hỏi gì cũng không chịu nói thêm nữa lời.

Bận về, Mạnh ra đường cái mà đi, không dám theo bờ đê nữa. Anh thay y phục, ăn cơm mà một chị hàng xóm làm giùm cho rồi đi nghỉ.

Ngủ trưa thức dậy, Mạnh diện bộ đồ bảnh nhứt của anh như chiều thứ bảy đi xem chiếu bóng ở Sài-gòn, rồi đẩy xe ra lộ lớn để xuống xóm cô Bánh.

«Cô Bánh, tên xấu quá, mà người lại đẹp. Mạnh vừa đi vừa nghĩ vừa buồn cười. Nhưng bánh này là bánh bò bông, nên trắng nõn, lại là bánh đám cưới, làm hoa hòe ra, trông ngon lắm. Nhưng biết có phải là cô Bánh hay không ? «

Anh ta đạp xe như đua nước rút, không mấy chốc là đã đến nơi. Đẩy xe đi dài theo bờ nương, anh nhớ lại tai nạn hôm qua mà tức cười.

- Cô ta cười là phải. Bộ mình qua cầu không quen, trông thấy lồm khồm ai mà nín cười cho được. Lại té xuống nước nữa ! Mà chết hụt trong một cái nương hẹp mới ác chó !

Mạnh đi riết vô trong thì quả gặp cái nhà mà chị nọ đã tả. Trước sân có hòn non bộ hẳn hoi.

Chó sủa vang mà không thấy dạng người ta. Mạnh bẻ một cành tre ngoài hàng rào cầm quát chó rồi bước vào sân.

Không thấy bóng người, mặc dầu cửa mở. Có lẽ cả nhà đều ở ngoài đồng. Đứa bé coi nhà đã trốn đi chơi chăng ?

Mạnh đứng ngoài sân tăng hắng hai ba tiếng. Cũng không nghe động tĩnh. Đánh bạo, anh đi vòng ra sau bếp thì mừng thay, cô gái nút ruồi, cô Bánh, đang nấu nướng gì đó.

Cô gái đưa lưng ra ngoài, chắc là điếc hay sao mà Mạnh lên tiếng cô ra vẫn chẳng day ra. Tức quá anh thấy lui bước đại vào nhà bếp.

Bây giờ cô Bánh mới day lại, thoát tiên chung hứng rồi vui mừng lộ rõ ra trên mặt cô. Cô cúi đầu chào khách rồi đứng đó làm thinh.

Thấy cô ta quá ngây thơ quê mùa, Mạnh thích lắm. Chàng nói :

- Thừa cô, ơn cô tôi không sao quên được, nên nay quyết đền đền...

Cô gái mở miệng ra, ú ớ cái gì không biết nữa và Mạnh bỗng chột hiểu tất cả : đó là một cô gái câm.

Chàng buồn cười hết sức, không cầm giữ được, nên bật tiếng cười dài.

Cô gái mắc cỡ, bỏ chạy ra đám mía trước nhà rồi lủi vào đó mất dạng.

Mạnh biết đời thế nào cô ta cũng chẳng vô, nên ra về, tự hẹn sẽ đền.

Ngày mai chàng trở lại nơi đó, vì dầu sao cô gái ấy cũng đẹp mà chàng còn trẻ với tình yêu chan chứa, với dự tính muốn thoát cương.

Cô Bánh thấy khách toan chạy đi, nhưng nghĩ sao không rõ, lại thôi.

Mặt cô vừa bẽn lẽn vừa có vẻ giận dỗi. Mạnh hiểu ngay những phản động trong lòng cô ta, nên anh vào chào cô rất lễ phép và nghiêm mặt lại như trọng nể cô lắm.

Quả nhiên cô Bánh hết giận ngay.

Quên bệnh tật của cô, Mạnh hỏi Bánh một câu. Bánh u ớ lu bù những giọng líu lo gì đó, khiến thầy lui sức nhớ lại thực trạng về cô.

Mạnh cố suy tính coi phải ra dấu thể nào cho cô ấy hiểu câu hỏi của chàng. Câu ấy là như vậy :

- Còn ba má cô đâu ?

Rốt cuộc chàng vượt cầm như vượt râu, muốn nói người có râu, tức ông già, tức cha cô gái. Rồi chỉ vào nhà, lại chỉ ra đồng.

May quá, cô gái hiểu và chỉ về đằng xa dưới kia, rồi lấy cây chổi giả bộ như cuốc đất.

- Ba tôi cuốc đất dưới kia.

Chàng muốn hỏi nữa, nhưng không biết ra dấu làm sao nên đành cụt hứng. Đôi bạn đứng đó mà làm thỉnh, miệng tuy ngâm ngâm, mà lòng nói với nhau nhiều lắm.

Đối diện đàm tâm mãi cũng chán, Mạnh lấy ra một gói nhỏ trao tặng Bánh. Đó là ve dầu thơm thứ lô-can-hẻ tiền mà chàng đã mua chiều hôm trước trên chợ Lái-Thieu.

Cô gái không nhận, xua tay lia lịa. Mạnh làm ra vẻ khăn khoản lắm, ra dấu nói nếu cô ta không nhận thì chàng sẽ đập lọ vào gốc cây rồi về và không trở lại thăm cô ta nữa.

Cô Bánh rốt cục nhận quà, rồi ra dấu bảo Mạnh đứng đó. Cô chạy vô nhà một lát thì trở ra với một chiếc khăn mu-xoa thêu rìa xanh đỏ trông rất quê.

Nhưng Mạnh tỏ vẻ vui mừng như được bảo vật. Rồi họ chia tay nhau, cả hai đều bằng lòng.

Sáng hôm sau, Mạnh vừa tiêm xong thuốc cho bốn năm người khách không bệnh nhiều, lại ngay nhà chàng được, thì cô Bánh đã đến.

Cô Bánh vừa bước tới sân là Mạnh nghe nức nồng mùi dầu thơm rẻ tiền. Cô ta làm dáng ghê lắm : nón bài thơ bọc áo ni-lông; áo bà ba bô-bơ-lin thêu trôn; đồ trong màu hường dạ ra ngoài rõ bông, quần lãnh tây thêu lai; guốc quai tréo.

Chiều hôm qua, Mạnh đã điều tra kỹ và biết cô Bánh là con một của một gia đình trung nông, ông cha là hương chức trong làng, chủ ba bốn mẫu mía.

Cô có học trường cam ở Lái-Thieu mấy năm nên biết viết, biết đọc sách thàm, biết thêu thùa, làm hoa giấy, v. v...

Mạnh tiễn khách tới sân rồi luôn tiện mừng bạn vừa đến. Chàng mời Bánh vào nhà, trà nước đang hoàng, rồi ra dẫu để đàm đạo.

- Cô đi chợ phải không ?
- Không, em lại đây.
- Cô có xúc nước hoa, tôi tặng hay không ?
- Có, không nghe mùi đó sao.

Lại làm thính, vì những câu muốn hỏi khó ra dẫu quá.

Cô Bánh làm bộ như viết chữ. Mạnh chột hiểu, chạy vào lấy giấy và một cây viết chì ra trao cho bạn.

Cô Bánh viết ngay mấy câu sau đây. Chữ rất xấu, chánh tả lại sai be bét :

«Anh Thầy Chít ơi»

Đọc xong lời kêu gọi, Mạnh cố nén cười đến tức muốn bể ngực. Thì ra cô gái đã điều tra, và có lẽ ai đã viết cho cô đọc để biết anh ta là thầy chích. Nhưng cô ta lại lầm tưởng thầy chích là tên của anh, nên mới viết hoa hai chữ T và C.

«Anh Thầy Chít ơi !

«Em tới thăm anh. Hỏi xao (sao) anh hông tập luyện, kéo té nữa rồi ai dót (vót) cho. Anh có vợ con chưa ? Ai nấu cơm anh ăn?»

Lần này Mạnh dám cười, cười thẳng thắn, anh đáp :

«Cô Bánh ơi !

«Tôi có té thì kêu cô vót liền. Tôi chưa vợ. Tôi ăn cơm tháng với chị gần bên.

«Phải chi tôi ở gần cô, tôi mượn cô nấu tôi ăn. Cái khăn cô tặng tôi đẹp quá. Tôi cất kỹ để dành, lâu lâu, tôi lấy ra nhìn, cũng như là thấy mặt cô.»

Đôi bạn bút đàm với nhau tồn đến năm tờ giấy mà nói toàn những chuyện vớ vẩn không mà thôi.

Rồi Bánh ra về, hẹn sẽ đến nữa. Họ thỏa thuận với nhau là gặp nhau nơi đây tiện hơn ở đâu cả,

và Mạnh sẽ không đến nhà Bánh cho cha mẹ Bánh khỏi nghi nan.

Cưới Bánh làm vợ thì Mạnh không tính tới, cố nhiên rồi, mặc dầu nàng là con nhà khá giả trong làng.

Nhưng con trai thì tánh hay tham, nên Mạnh thấy bỏ đi cũng uổng. Vả lại làm bạn với một con cam cũng vui trong cảnh buồn tẻ ở xó quê này. Tổ tình với nó cũng thú lắm.

Đôi bạn qua lại với nhau đâu được mười lăm hôm thì bữa đó Mạnh viết :

«Cô Bánh ơi,

«Tôi thương cô lắm mà không biết cô có thương tôi hay không ? «

Cô Bánh đáp :

«Anh Thầy Chít ơi,

«Sao lại không thương, em thương anh từ lúc vót anh lên bờ. Không thương còn lại đây làm chi.»

Mạnh lại viết :

«Cô Bánh ơi,

«Từ đây tôi kêu cô bằng em. Tôi mừng quá, tôi sung sướng quá. Tôi muốn nói chuyện với cô thật nhiều, thật lâu mà bây giờ sắp có khách khứa lu bu. Vậy tối cô lại có được hay không ?

Bánh lại đáp :

«Thầy Chít ơi.

«Ngày thường thì không được. Mà tối nay được. Ba em đi dọn đám ma nhà bà con dưới Bình-Phước. Má em thì quáng gà. Tối nay em lên lồi tám giờ.»

Mạnh bôn chôn trông cho mau tối. Tối đến, anh lại hồi hộp đợi bạn.

Bánh lên, anh nhắc chõng tre ra sân, ngồi cho mát. Cả hai đều biết cuộc gặp mặt đêm nay có mục đích gì, chớ nói chuyện bằng chữ sao cho tiện bằng ban ngày.

Sự gần gũi lần đầu trong đời người giữa đôi bạn trai gái, quá thần tiên và đẹp như mộng, đẹp hơn cả mộng nữa, bởi vì sự ấy đã là mộng rồi trong đó đôi bạn không còn ý thức rõ ràng về thực tế chung quanh.

Mạnh cầm lấy tay bạn thì nghe Bánh thở như ông bễ lò rèn. Chàng chợt nhận ra mình cũng thở như...

o O o

Cuộc sống ở thôn quê cứ lặng lẽ trôi qua như mây bạc trên trời, hay như nước dưới dòng sông.

Thỉnh thoảng có một con cá, trôi lên mặt nước vùng vẫy một cái mạnh làm xao xuyến sông lặng rồi đầu trở lại đó như cũ.

Con cá trong làng là vụ cô Bánh. Cô Bánh có thai. Với ai, nào ai biết đầu.

Tới chừng bụng cô ta lớn bà con mới tóa hỏa ra.

Hai ông bà bắt con mà đánh một trận như trời giáng. Đoạn ông hương bà hương mới tra gạn Bánh để biết nó đã tư tình với ai.

Bánh cứ một mực lắc đầu.

Cùng thế ông hương phải viết giấy.

«Đứa nào ở với mày cho mày có thai, mày nói ra đăng tao bắt nó cưới mày. Nếu không thì xấu hổ tao, tao giết mày chết.»

Cô Bánh viết đáp cụt ngắn :

«Con không biết.»

Nổi giận, ông hương đập con một cái lặn cù rồi đánh bồi thêm túi bụi, đánh đấm, đánh đá như người đập nệm phơi ngoài nắng.

Bà hương nóng ruột con, nhưng không dám nói gì. Bà suy nghĩ dữ lắm trong trận đòn đó và bỗng tìm được kế để cứu đứa con gái thân yêu.

- Ông à ! Hay là nó không biết thật. Nó câm lại điếc, làm sao biết hết trai trong làng được.

Đánh con đã mỏi tay, nên ông hương mới chú ý đến lời bà.

Ông hơi nao núng, nhưng chỉ làm thinh. Bà đề nghị :

- Tôi nghĩ nên giao vụ này cho cậu hương quản của nó tra xét. Là hương chức đương quyền, cậu nó được phép tra hỏi cả làng. Minh cũng chẳng còn sợ tiếng tăm gì nữa, vì vụ này đã tùm lum ra rồi, ai lại không thấy cái bụng của con Bánh.

- Bà làm sao xong thì làm. Con của bà, dạy dỗ nó là phần của bà, tôi giao cho bà hết đó.

Hương quản Nhãn là một hương chức không bận trí về pháp luật cho lắm. Ông thấy phương tiện nào mà ông ngỡ hay thì cứ dùng. Và ông cũng sốt ruột cho con cháu nên không ngần ngại mà thi hành đến một biện pháp mà thôn quê đã bỏ hẳn ba bốn mươi năm nay rồi là tỵ dân phái nam lại cho cô Bánh nhìn mặt.

Có lẽ thấy quân đội Pháp cho bao bố nhìn mặt nên ông phát hứng làm theo, chớ chắc không phải nhớ tục xưa đâu.

Sáng hôm ấy tất cả trai tráng trong làng đều bị lừa vô xóm trong. Đàn ông còn trẻ cũng không thoát được khổ dịch đó, vì biết đâu cô ta lại không bị một anh có vợ nào dụ dỗ.

Nhưng vì hương quản không đủ phương tiện bố ráp, nên các cậu trai chuẩn đi rất nhiều. Đó là những cậu có chộc ghẹo cô Bánh (có tịt hay nhúc nhích ấy mà !) và những cậu đã bị bao bố của Tây nhìn mặt một lần, biết rõ những cái gặt đầu ầu xị của lao bố, nên quyết dĩ đào vi thượng.

Đàn ông con trai đứng giàn hầu hai hàng như lính giàn mặt trong một cuộc duyệt binh. Hương quân Nhãn dắt cháu đi giữa hai hàng rào người đó

Đằng kia, dưới góc sao, trên gò đất, nhiều vị hương chức, cha mẹ Bánh, vài bậc kỳ lão, và con trẻ cả làng đều tụ để chứng kiến cuộc truy tầm thủ phạm bí mật, vô hình này.

Cô Bánh hơi bối rối, như là cô đang đứng trước một vấn đề nan giải. Bước vào giữa hai hàng rào người, mặt cô ra vẻ miễn cưỡng nhẫn nại chịu đựng sự phanh phui này.

Qua mặt ai là người đó tái xanh đi, và chừng cô bước khỏi đó, họ mới thở ra, nghe nhẹ hẫng cả người.

Người cầm là một kẻ lòng dạ khó lường, nên ai nấy đều sợ hãi, nghĩ cũng phải lắm.

Lạ quá, cô Bánh ngập ngừng, do dự trước bốn người con trai, nhưng mỗi lần như thế, cô lại đi qua luôn.

Mạnh đứng cuối hàng. Cô Báuh dường như không dè có mặt chàng ta nơi đó. Đến chừng đi trờ tới, thấy ông thầy chích, cô ta như sức tỉnh, áp tới mà níu áo thầy.

- À...

Cả làng đều à lên một tiếng dài, trong khi Mạnh ngạc nhiên thật tình và phản đối bằng tiếng «ủa» to.

Hương quản Nhãn cười ha hả :

- Ngõ ai, té ra thầy ba. Thôi cũng được. Thầy chưa vợ, dễ tính lắm mà.

Mạnh hất tay Bánh rồi nói lớn lên, giọng giận dữ :

- Các ông làm như vậy oan tôi lắm. Phải có bằng cớ gì đích xác kia, chứ còn một lời quả quyết cảm của một người á khẩu đứng làm sao cho vững !

Hương quản Nhãn ra lệnh giải tán dân làng, họ mừng quýnh, đổ túa vô trong các đám mía.

Còn lại vài ông hội tề và cha mẹ cô Bánh. Hương quản Nhãn dịu giọng dỗ ngọt Mạnh :

- Thầy ba à, nếu ra tòa, tôi chắc là tòa cũng sẽ phải tin cháu tôi. Và lại khi không nó vu oan cho thầy làm chi ? Thôi, ta thỏa thuận với nhau là hơn, cháu tôi nó xinh đẹp lại giỏi đấm; anh chị tôi cũng nhân từ, anh chị tôi sẽ gánh hết tổn phí đám cưới đám hỏi cho thầy, thầy đừng lo. Con một của người ta đó mà.

Mạnh sàu đến muốn cắn lưỡi mà chết. Thật là một nỗi oan Thị-Kính !

Đêm ấy anh quả có gặp Bánh tại nhà, quả có cầm tay nó, vuốt lên tóc nó và quả đã có nhiều tà ý.

Nhưng kỳ lạ quá, và mãi đến ngày nay Mạnh vẫn không hiểu sao mà đêm đó chàng có thái độ như vậy. Không phải chàng ân hận đã đại dột bỏ qua dịp may, mà chàng ngạc nhiên sao mình đã đứng đắn được như vậy.

Cầm lấy tay Bánh, Mạnh bỗng nghe ghê tởm mình quá. Dù đồ gái thường tuy không tốt gì, nhưng còn nghe ít tội một chút. Đàng này cô gái cam thật là một con mồi thật thà quá. Lòng chàng nghe khó chịu vô cùng như kẻ anh hùng ái ngại khi xuống tay hạ sát một người không được bảo vệ.

Bị cầm tay, cô Bánh giựt nảy mình, rồi trong giây phút mê, cô ta ngã vào lòng Mạnh. Mạnh xô cô ta ra mấy lần mới được.

Bánh ngạc nhiên hết sức và chưa kịp hỏi nguyên do của sự thay đổi thái độ của bạn nàng thì Mạnh đã đưa tay biểu cô ta đi.

Bánh vẫn không chịu hiểu, ngồi lì đó mãi. Mạnh phải kéo cô ta dậy và đẩy đi như đuôi tà, cô ta mới chịu cúi trở xuống giường lấy khăn.

Cô gái ban đầu khóc vài tiếng rồi như nén sâu và dậm giận, vùng bỏ đi một nước.

Ngày hôm sau, Bánh lại đến, mặt hầm hầm. Mạnh xua tay bảo cô ta đi ngay cho.

Câm tức cực độ, cô ta viết :

«Em có làm gì mà anh ở ác dữ vậy. Em giận anh lắm đó ! Em buồn muốn chết đi. Bộ anh thương người nào khác phải không? Coi chừng.»

Mạnh có ác đâu, anh tốt lắm đó chứ. Anh chỉ vụng về thôi, không biết cách khước từ làm sao cho cô gái hiểu là không nên lén lút như vậy.

Từ đêm đó đến nay, anh không hề hội kiến với Bánh lần nào nữa cả. Thì làm sao mà nó có ghen được với anh !

Trời hồi nè, oan này ai thấu cho mình ? Mà tại sao con Bánh nó vu oan giá họa một cách thất đức như vậy không rõ. Nó trả thù vì đã căm giận mình à ?

Không sành pháp luật lắm, Mạnh nghe những lý lẽ của hương quản mà đâm lo. Ủ, ra tòa, tòa nào lại không nghe lời con Bánh ? Sao cả trăm đàn ông con trai, nó không chỉ ai, lại nhè mình mà níu. Nó oán mình, ai biết cho ? Vả nếu nó khai ra vụ đêm đó, càng chết thêm, vì có ma nào tin được rằng một cậu trai gặp bạn gái ban đêm, cô bạn sắp hiến thân cho mình, mình lại khước từ ?

Thôi thì đành chịu số phận, rồi hãy hay. Anh định bụng, sau tiệc cưới anh sẽ trốn đi. Bỏ vợ không ai làm gì được, còn bây giờ mà họ đưa ra tòa là dính ngay cái tội dụ dỗ gái thơ.

Đám hỏi.

Người trong làng thấy đám này cũng xứng đôi vừa lứa, nên họ quên chuyện tồi tệ mà chỉ khen hai trẻ tốt đôi.

Bánh là cô gái cam đầy. Nhưng tật nguyên của cô được của cải bù lại. Cô là con một của một gia đình khá giả kia mà !

Nhưng Mạnh không nghĩ thế. Anh kiếm tiền để sống, kiếm dư tiền nữa để làm cho một cô gái lý tưởng được hạnh phúc.

Cô Bánh quả có xinh đẹp thật, nhưng mà cưới một người cam thì hạnh phúc anh sẽ giảm đi bao nhiêu ? Tệ hơn thế, người cam ấy bây giờ đã bị hoen ố rồi !

Anh định trốn, nhưng tính lại thì cũng không phải là chuyện dễ. Ra đi là muôn mắt dòm mình, trốn đâu cho thoát. Không lẽ giả đồ dạo mát rồi lủi đại vào rừng. Vào đó, đi lạc đường sẽ khổ đến đâu.

Còn cái chỗ làm ăn nữa ! Không phải mỗi lúc mà tìm ra được một chén cơm trắng, cơm thơm như thế này, trốn về Sài-gòn, biết còn kiếm được khách hàng như trước nữa hay không ?

Khổ ơi là khổ ! Mạnh lần thân đâm ra ăn năn. Phải dè lúc đó mình cứ việc... thì ngày nay dầu bị cảnh nào cũng mát bụng đi.

Đạo đức làm chi, thương người làm chi mà phải quạ quạ nuôi tu hú như bây giờ ? Ai ăn mắm ở đâu, mình lại chịu khát nước !

Trong thời gian ấy, Thế có lên hai lần. Nó hay tự sự, đã không tìm được mưu kế gì cứu bạn, lại cười ngã nghiêng ngả ngửa cho tình cảnh oái oăm của thằng bạn rủi ro này.

o O o

Chú rề Mạnh không thèm đi làm rề làm con gì cả. Trái lại, cha mẹ vợ anh mỗi ngày mỗi đến thăm anh. Mạnh biết họ đi thăm bấy thử xem con vật vào cạm có sảy hay không, hoặc có thử vùng vẫy, để thoát hay không.

Nói cái nào cho ngay, ông hương rất quý rề. Không ngày nào là ông bà không mang quà đến : không một con gà quay thì cũng mười con tôm luộc, hoặc vài cặp dưa xiêm.

Người trong làng ai cũng buồn cười cho cảnh làm rề ngược đời này. Ông già vợ gì mà đi làm cỏ trước sân chú rề ?

Hôm ấy bà Hương đem biếu một rổ bòn-bon và đưa cho Mạnh một bức thơ. Thơ rằng :

«Anh Thầy Chít ơi !

«Em thương anh Thầy Chít lắm, mà cũng giận anh Thầy Chít lắm, nên mới làm như vậy. Mà nghĩ cũng không hại gì cho anh. Em sẽ nhỏ nhoi hết sức, anh Thầy Chít muốn sai em làm gì cũng được, muốn đánh em, em cũng chịu. Tiền của em nhiều, em cho hết anh Thầy Chít đó. Tội nghiệp em lắm mà ! «

Đọc xong Mạnh giận tím mặt, xé nát thơ mà vứt xuống đất. Bà già vợ anh kinh hãi vội rút lui ngay.

Trong cơn điên tiết, Mạnh muốn chạy đi tìm Bánh mà bẻ cổ cho lợi gan anh. Nhưng rồi anh dần được.

Nghĩ cũng tội nghiệp, Mạnh tự nhủ. Nếu mình không bày chuyện yêu đương, không rờ rẫm nó, chắc nó sẽ không bị động tình và giữ mình được. Xác thịt giống như thùng thuốc pháo. Không ai rờ đến thì thôi, mà hễ khơi ngòi nó, nó nổ lung tung, ông trời mà dập tắt được.

Bên đàn gái coi ngày gấp đặt làm đám cưới trước ngày Bánh khai hoa.

Còn hai tháng nữa !

Còn một tháng nữa !

Còn mười lăm ngày nữa !

Mạnh ra vào thơ thẩn như kẻ mất hồn.

Thấy con Ngọ bán đậu phộng rang đi ngang qua nhà, anh kêu mua một gói ăn cho đỡ buồn miệng.

Mạnh ngạc nhiên hết sức mà thấy trên giấy gói đậu có tuồng chữ viết của Bánh. Nhưng khi nhớ ra con Ngọ là chị em bạn dì với Bánh, anh không còn lấy làm lạ nữa.

Nhưng tánh tò mò, anh banh tấm giấy ra mà đọc.

«Anh Thìn ơi,

Thìn là anh ruột của Ngọ, người con trai sáng sủa nhưt trong đám nông dân ở đây.

«Anh Thìn ơi,

«Tôi vu oan cho anh Thầy Chít là để cứu anh đó. Bà con mà anh bày quá, dụ dỗ tôi cho đến nỗi này.

«Từ rày tôi cấm anh léo hánh đến nhà tôi. Tôi quyết làm vợ anh Thầy Chít. Còn con anh, tôi để ra, tôi sẽ lén cho nhà phước thiện. Liệu hồn, anh mà còn bén mảng đến, tôi khai tạch hoạch ra cho mà mang xấu cả lũ.»

Hai tay Mạnh run bầy bầy. Mồ hôi trán anh nhỏ giọt. Anh mừng, mừng như dò giấy số thấy mình trúng độc đắc, mừng như kẻ tử tù hay tin được ân xá.

- Thôi, sướng rồi, bắt được bằng cớ rồi ! Bằng cớ này, mình dùng để thoát thân, rồi sẽ hủy. Nếu mình mà ác, mình sẽ làm tiền cả họ nhà nó. Chúng nó sợ xấu, mình đòi bao nhiêu họ cũng phải lòi ra.

May cho cả họ nhà nó lắm đạ !

Cái Nết Đánh Chết Cái Đẹp

Đầu đuôi câu chuyện cũng tại cuộc thi ăn ảnh của báo Gió Mùa cả.

Sanh và Mai yêu nhau được đôi bên cha mẹ bằng lòng và dự bị làm lễ hỏi, thì dùng một cái có người thứ ba xen vào, làm trục trặc cả bộ máy, y như là một hột cát rơi giữa những trái khế của động cơ đồng hồ.

Hôm ấy Sanh đến thăm Mai như thường lệ, thì thấy trên bàn có tờ Gió Mùa để úp, chưng trang bìa sau ra.

Trên bìa ôi thôi mặt là mặt. Đó là chơn dung của những bạn thanh niên thiếu nữ gửi đến dự thi : mặt thiệt có, mặt giả cũng không thiếu.

Nhưng dầu mặt thiệt cũng thêm một cái kết, một ông điều cho oai. Mặt giả thì đeo râu quai nón, vẽ thẹo trên má cho ra vẻ tướng cướp lưu manh. Có người mặc cao-bồi, có choàng áo mưa, đeo mặt nạ cho ra tay võ hiệp anh hùng.

Bên gái thì là gái lèo, gái Hời, xâm Thượng Hải, gái Cao-Nguyên.

Người thơ ký tòa soạn trình bày trang ảnh ấy thành bó hoa. Đóa hoa giữa, to hơn cả, là một gương mặt thiệt, đẹp như... thôi, khoan so sánh đã.

Sanh cầm tờ báo mà quên phút người yêu bên cạnh, mắt không rời cái miệng cười làm điên người của đóa hoa trung ương.

- Mê chết đi thôi hả ? Mai cười ranh mãnh hỏi bạn. Sanh bối rối vội bỏ tờ báo xuống mà rằng :

- Cái anh cao-bồi đó, không biết có phải là thằng Cần hay không.

- Còn ảnh giữa ?

- Ừ, đẹp đấy chứ.

- Xí, làm bộ hoài, mê chết đi còn ra vẻ thờ ơ.

Nhưng Mai không ghen, lại hãnh diện khoe :

- Con Dung đó, bạn thân của Mai đa !

- Vậy à ! Mai xấu bụng quá, có bạn đẹp như vậy mà giấu người ta.

- Ai giấu hồi nào, tại anh không gặp nó chứ. À mà kìa, may quá, nó kìa ! Ê, gió nào đưa bà lại đây ?

- Gió Mùa, Dung reo lên từ ngoài cửa ngõ, và đâm sầm chạy vô. Hai tay nặng ôm một đồng báo.

- Họ biểu nhiều dữ vậy à ? Mai hỏi.

- Xuyt, nói riêng bà nghe. Họ có biểu khi khô gì đâu. Dung phải xuất tiền túi ra để mua tặng bạn hữu.

Bỗng thấy Sanh, nàng giựt mình nín khe.

Sanh đứng lên, ngã đầu chào :

- Hân hạnh được biết mình tinh tương lai. Mai giới thiệu giùm anh chút.

Mai tươi cười nói :

- Sanh, người sắp xỏ mũi Mai đem về nhà hấn đó. Còn đây là Dung, bạn thân của Mai.

- Hân hạnh.

- Hân hạnh về phần em, Dung cười đẹp như một bài thơ mà nói thế. Trời, vậy mà bà giấu tôi.

- Ai giấu hồi nào, tại Dung không gặp chớ.

Mai bỗng giựt nảy mình, khi nhận ra đó là câu trách móc và câu đáp đã xảy ra hồi nãy, giữa Sanh và nàng.

Trong giây phút, nàng mơ màng có cảm giác rằng hai tiếng «May quá» mà nàng đã thốt ra khi nãy, khi Dung mới tới cửa, là sai. Đó là «rủi quá ! « mới phải cho.

Nhưng nàng tự thẹn và thâm tự mắng ngay mình đã nghĩ quấy cho hai người bạn tốt.

Dung nói :

- Định ghé tặng bà một tập thì thấy bà đã có rồi. Thôi, để giành biếu bạn khác. Thôi chào anh chị, tôi đi đây. Anh Sanh, mong được nghe anh nói chuyện yêu chị Mai của em, vào một dịp khác.

Sanh không đáp vụ đó, mà lại nói :

- Dung đã nói là sẽ biểu báo cho bạn khác. Ở đây không có người bạn nào khác hay sao ?

- Đừng có ăn gian. Sanh và Mai chỉ là một người thôi mà.

- Đâu được. Tục ngữ Tây có nói : «Bạn của bạn tôi là bạn tôi». Tôi là bạn của bạn Dung thì không được xem là bạn của Dung sao ? Ba người mà khai trừ đi một, biến nó thành hai khối liên minh thì ai nghe cho.

- Anh già hàm quá. Thôi đây nè !

- Còn nữa !

- Một tập nữa ? Tham quá vậy à ?

- Không phải một tập nữa, mà một chữ ký dưới ảnh.

- Ký làm gì, em chưa minh tinh, minh tét gì mà !

- Rồi Dung sẽ là minh tinh. Tôi để giành chữ ký này mà đầu cơ về sau.

Đoạn tiếp của câu chuyện ra làm sao, ai cũng có thể đoán được.

Rất ít chung tình là cái giống đàn ông con trai. Rất ít thành kiến là con gái tân thời. Nhưng thành kiến làm chi, Sanh đã hỏi Mai hỏi nào đâu mà nói hấn là chồng chưa cưới của Mai được. Chồng người ta trên tay mà có kẻ còn giám giựt nữa là, huống hồ gì chỉ chồng sắp đi hỏi.

Câu tục ngữ «cái nét đánh chết cái đẹp» ở đây sai bét hết cả.

Mai nét rất nhiều. Nhưng Dung lại rất nhiều hơn vẻ đẹp. Nàng lại lẳng hơn nên rù quên người con trai dễ như mắt nhắm mũi nhắm. Nàng dễ dãi quá trong tình yêu, nên trai nó dính lưỡi câu mới nhanh chóng.

Sau khi đã bước qua cái lần mức bạn thân đối với Dung, Sanh nghĩ lại giựt mình, không biết phản động của Mai sẽ dữ tợn đến bậc nào. Nhưng nghĩ kỹ lại thì Mai có quyền gì đầu đối với chàng nên chàng an lòng. Chỉ có hơi tội nghiệp người bạn cũ bị nhận chìm xuống thôi.

Cái ngày mà Sanh, Dung rủ nhau đi Vũng-tàu thì ở nhà Mai, bị kịch xảy ra.

Bà phán Trước đứng chết sững bên giường con gái lâu mới kêu được đưa cháu bảo nó đi mời thầy thuốc, và sai được chị bếp đi gọi người em trai của bà đến. Bà là góa phụ nên có việc là hoảng lên.

Bà cầm cái ống không, đựng thuốc ngủ mà Mai đã uống ráo nạo, chạy lên chạy xuống từ nhà trên xuống nhà bếp, hất ngã cái bình trà, vấp cái thùng sô, mà cũng chẳng ra trò trông gì cả.

Bác sĩ đến xem qua rồi trấn tĩnh bà :

- Mới uống, chưa việc gì, bà đừng có quỳnh như vậy.

Rồi vị lương y bơm rửa, cho uống thuốc nôn mửa, tiêm thuốc kích thích, một hồi thì Mai mở mắt ra để thấy cậu mình vừa bước vào.

Bà phán mếu máo nhìn em mà rằng :

- Cậu ơi, cháu nó dại quá, ngỡ không xong rồi.
- Nhưng mà xong, phải không bác sĩ ? Cậu ba hỏi.
- Ủ, làm sao lại không xong, chỉ mới uống đây mà !
- Nhưng tại làm sao vậy chị ?

Bác sĩ phản đối :

- Đừng bắt tôi nghe việc nhà. Này nhé, cho uống cà-phê nhiều vào. Xế chiều chúng tôi sẽ trở lại.

Khi bác sĩ ra rồi, bà phán nói :

- Cái thằng Sanh ấy, cậu biết chứ ?
- Sao lại không biết.
- Nó thương con khác, nên con nhỏ này mới thất tình.
- Cháu dại thiệt, cậu Ba nói. Thì mặc nó, cháu thiếu gì nơi đi nói mà lo.

Mai khóc rầm rức :

- Theo lẽ phải thì như vậy, mà con thương anh ấy quá, không thể sống được.
- Thì bắt anh ấy về.
- Làm sao mà bắt, thưa cậu ?

- Nó đẹp lắm à, cái con đó ?
- Dạ, đẹp hơn con nhiều.
- Con cháu nhà ai, ở đâu, ra sao ?

Bà phán Trước đưa ra một tập báo Gió Mùa. Đây là một số báo khác, trong đó ảnh Dung phóng đại ở bìa với lời chú như sau :

«Kiều nữ Ngọc-Dung, tương lai màn ảnh Việt-Nam, đã được bốn báo giới thiệu với hãng phim Đồng-Nai để quay thử một đoạn ngắn, hầu kiểm soát khả năng diễn xuất của cô.»

Cậu Ba vừa xem ảnh, vừa vuốt râu, mỉm cười và nói :

- Thằng Sanh đáng đánh đòn, nhưng chỉ nên đánh sơ vài roi thôi. Trai nào lại không mê gái cỡ này. Thuở tôi còn trẻ ấy, ơ... hơ... hùm... tôi cũng mê gái đẹp nữa.

- Cậu nó khéo nói lếu mà tháp giáo cho giặc.
- Chị và cháu đừng lo gì hết, để tôi bắt thằng Sanh lại cho.
- Liệu có được không cậu ? Mai mếu máo hỏi.
- Bảo đảm.

Cậu Ba nói xong bỏ đi ngay. Cậu không đi chuộc bùa chuộc ngãi gì hết mà chỉ đi đến hãng phim Đồng-Nai mà giám đốc là bạn của cậu để nài nỉ ông ấy hứa bầy với Ngọc-Dung một vai gì đó.

Sau sự can thiệp này, Dung thành lĩnh thay đổi ngay. Một hôm đi thăm bạn, nàng đưa điều kiện ra liền :

- Anh phải tìm một căn nhà khác mới được, nhà phải xứng với danh tiếng đang lên của em. Nếu anh nghe được những lời khen tặng tài nghệ của ông Phong, nhà đạo diễn trứ danh, thì anh không còn lụm thum như vậy nữa. À này...

- Gì đó em ?

- Anh nên thôi việc ngay. Báo chí mà họ đăng tin em lấy chồng làm thơ ký đánh máy thì còn gì tên tuổi em. Trời ơi, vợ ăn lương một triệu còn chồng thì hai ngàn thôi, có chết em không !

Sanh điếng người như cả một bao gạo chỉ xanh rơi xuống đầu chàng.

Trong vòng một tuần nay, Dung thay tâm đổi tánh kỳ lạ. Vào tiệm ăn, nàng huơ tay huơ chơn, nói ong óng lên. Đón tắc-xi phải mất hết cả buổi vì nàng nhút định chờ xe mới, xe đẹp, chứ «thứ đồ Rơ-Nô Cách» nàng không thèm đi.

Sanh thăm nàng, nàng bắt đợi ở ngoài lâu lắm mới chịu ra tiếp. Nàng hút thuốc thơm, đi học nhảy, và hễ mỗi lần đánh rơi món gì xuống đất là nàng kêu «ốp-là ! «

Buồn cười nhút là khi nghe Dung hát, hát cả ngày trật lất cả giọng điệu, mà vẫn hát to đến ngoài đường cũng nghe.

Dung đòi tẩy cái đầu, hớt tóc theo Leslie Caron gì gì đó, Sanh không biết nữa.

Đi dạo với Sanh, Dung tỏ vẻ bức mình, và như là hơi mắc cỡ.

Không bao giờ nàng nhìn xe hơi say sưa bằng lúc này, say hơn cả Sanh nhìn nàng buổi đầu.

Đêm nằm lăn trở ngủ không được, Sanh ứa nước mắt, tủi cho phận mình yêu phải một cô gái khi không bay bổng lên trời nhờ tài nghệ.

Những đêm như vậy, hình bóng một người con gái dịu hiền kia lần lần hiện ra, in chồng lên hình ảnh Dung. Ôi chao ! Mai nó khiêm tốn làm sao ! nó thủ phận như một người đàn bà Việt-Nam ngày xưa, nó không dám có những tham vọng quá to, không phải vì tự biết thân mà vì không muốn có sự chênh lệch giữa đôi vợ chồng một khi có một người bay bổng lên cao.

Sáng lại, thế nào Sanh cũng tìm đến thăm Mai. Lần đầu chàng lấp ló ngoài cửa, đứng dang nắng đến ướt áo. May sao Mai nó thấy, và lạ quá, nó ngoác chàng vô.

Kỳ thay, Mai nó vẫn tươi cười như ngày nào, không một lời trách móc, và tuyệt nhiên không hề đá động đến hôn nhơn bỏ dờ.

Gần Mai sao mà nghe nó nhẹ từ thân thể thấu cả tâm trí như gần một bà mẹ hiền hay gần một đứa em gái thơ ngây.

«Nhưng môi của Mai sao hơi mỏng ? Mắt nàng lại không sâu ?

Sao nàng lại hơi mập một tí ?»

Trời ơi ! Cái nét của Mai sao không đánh chết được cái đẹp của Dung cho mình nhờ ! Dung mà cả thân thể gợi thềm thuồng như một pho tượng cẩm thạch La-Ly, Dung mà đôi mắt nồng cháy lên tình yêu đắm đuối !

Sanh có báo trước là đúng năm giờ rưỡi, tan sở sẽ đến rước Dung đi xem xi-nê.

Nhưng tới nơi thì Dung đã đi rồi, không thềm để lại một lời.

Bút rút quá, Sanh đạp xe máy ra Sài-gòn, chạy bảy bậ vòng quanh đó, đến một lúc kia thì thấy Dung đang đi trên vỉa hè Lê-Lợi với một người đờn ông sang trọng.

Ruột đau như cắt, chàng đạp xe máy theo chậm chậm phía sau. Hai người kia đi lên rồi vào một hiệu kem.

Chịu không được nữa, Sanh đạp tới đó, đẩy xe đạp lên dựng trên lề rồi ra dấu cho Dung. Dung tái mặt, không phải vì sợ mà vì giận.

Nàng xam xam đi ra, nghiêng răng nói :

- Trời ơi, anh làm xấu em ! Xem bộ mặt ghen tương của anh kìa ! Sao mà hủ lậu thế ? Minh tinh mà bảo đừng giao thiệp à ? Mà chết tôi nữa chứ ! Chỗ này mà đem xe máy rĩ triển lãm ra thì họ cười cho thúỉ đầu.

Ở Sài-gòn không có động đất. Thế mà Sanh nghe như vỉa hè lung lay dưới chơn mình. Chàng ríu ríu dắt xe máy đi, như một tên người nhà vừa bị mắng.

Sanh về ngay nhà Mai. Nhà đi vắng cả, trừ Mai ra.

Sanh ngồi phệt xuống đi-văng rồi ôm mặt mà khóc.

Mai bước lại gần bạn, vuốt lên đầu bạn như một người mẹ dỗ con, rồi thở thẽ nói :

- Bộ chủ sở anh hôm nay đồ quạu hả ? Thôi anh à, ông ấy coi vậy mà tốt bụng lắm đó, đừng buồn làm chi.

Rồi nàng ngồi xuống cạnh Sanh, không nói gì, chỉ lau lệ cho bạn thôi.

Khóc đã thềm, Sanh lấy tay ra khỏi mặt, cầm bàn tay Mai, nhìn bạn mà rằng : «Em tha thứ cho anh nhá ! «

Giữa cảnh mùi đó, cậu ba bước vào cười ha hả như Đồng-Trác :

- Từ rày rắng mà giữ nó ghen. Không ai hơi đâu mà bắt giùm hoài.

Sanh cười ! Mai thì mắc cỡ mà không biết làm sao giấu mặt nên tru cái mỏ ra dài bảy thước năm, rồi méo cái miệng lại.

- Tục ngữ nói không sai mà ! Sanh như sức tỉnh, bảo bạn thế.

Mai ngơ ngác hỏi :

- Tục ngữ nào ?

- Cái nét đánh chết cái đẹp !

Tấn Kịch Khan Nhà

Mỗi người còn một xấp áp-phích dày, nhưng họ đã mệt và khát lắm. Mấy thuở mà đồng nghiệp gặp nhau, nên họ đồng lòng đình việc dán giấy lên tường, kéo nhau vào tiệm nước.

Trời còn nắng chang chang, thế mà dân Sài-gòn đã bắt đầu đi ra ngoài rồi.

Tùng cặp, rồi từng cặp, họ đi từ đâu không biết, để đến những nơi giải trí khác nhau tùy theo sở thích của họ.

Bỗng anh Nhẫn chỉ tay ra đường nói :

- Coi kìa !

Cả ba đều dòm ra, nhìn theo hướng ngón tay anh chỉ.

Một người đàn ông độ trên ba mươi, đẹp trai và còn trẻ lắm đối với tuổi tác khó giấu được lộ ra trên gương mặt của ông ta, đang khoát tay một người đàn bà độ bốn mươi, đen đúa, mặt rỗ sâu, mắt lé, răng hô trếch ra.

- Rõ là xứng đôi !

- À, cái thằng cha này tôi biết mà; anh Búp khoe. Va mới cưới vợ. Cái người đàn bà... chắc đó là vợ mới cưới của va đa.

Rồi Búp kể : «Anh ta từ thuở giờ sống độc thân, vì kén vợ lắm. Anh ta có chỗ làm, lương cũng khá nhưng lại không nhà ở. Đâu bạc với người này đã rồi với người khác, cực quá, thét rồi anh ta quyết định cưới vợ, cưới một người vợ có nhà. Con

gái đẹp thì cô nào cũng ở bám theo cha mẹ hết. Chạy cả năm mà không ra một bà vợ có nhà riêng. Tháng rồi anh ta đau, cái ông bạn cho ở đậu đó, hắt hủi anh ta thế nào mà anh ta tức mình cưới ngay con mẹ đàn bà góa này vì chị ta có một căn phố khá đẹp.»

Búp thêm : «Thật là nạn khan nhà đã gây nhiều tấn kịch đau đớn và buồn cười.»

Anh Khê, nãy giờ làm thỉnh, vụt cười ha hả :

- Anh là nhà quê mới ra chợ, thấy cái gì cũng khen là đẹp. Câu chuyện xoàng như vậy mà anh cho là tấn kịch buồn cười à ? Anh hãy nghe chuyện sau đây, rồi anh thấy chuyện anh là chuyện xảy ra ngày một.

Uống róc ly cà-phê đá, Khê lại châm một điếu thuốc :

«Tôi nói điều này, mấy anh tin hay không, mặc mấy anh. Nhưng tôi phải nói, không phải để khoe, mà để cho đầy đủ câu chuyện.

«Tôi trước kia là dân thầy đấy.»

Búp và Nhẫn đều ngược lên một lượt, nhìn lại gương mặt anh Khê dán áp-phích, coi còn mang dấu vết nào của hạng dân thầy chẳng.

Khê tiếp :

«Trước tôi làm ở hãng S...Vợ chồng tôi ở đậu với bà phán Trọng, ở đường G., người đồng hương. Vô tiền nước năm ngàn, vợ chồng tôi ở buồng ngoài.

«Bà phán không con, chúng tôi chỉ có hai vợ chồng nên cũng dễ chịu. Phố rộng, tương đối chứa ít người, con tôi lại ngoan, nên chúng tôi sống thật êm thấm trong ba năm trời.

«Bà phán không lấy gì làm khá, nên bày ra làm bánh đểm cho các quán, các tiệm cà-phê.

«Ban đầu làm ít, sau mỗi nhiều quá bà phải kêu ba bốn tay phụ mới xong công việc.

«Năm đó bà bệnh dây dưa hai ba tháng, nên lại phải kêu một cô thợ làm bánh, thế cho bà, điều khiển các tay phụ kia.

«Cô tư Tâm này là một người thợ giỏi, lại tánh tình thùy mị, ngay thật, nên nội nhà ai cũng mến và nể cô.

«Cuộc sống cứ êm đềm như vậy mà trôi chảy cho đến tháng sáu năm đó thì cô sáu Trà, em út của bà phán, ở đâu đến.

«Theo chỗ chúng tôi biết thì cô ta có chồng dưới tỉnh. Vợ chồng cô, vì lẽ gì không rõ, đều lên hết trên Sài-gòn. Cô đi thăm chị để kiếm chỗ ăn ở cho vợ chồng cô.

«Một hôm, vợ chồng tôi nằm ngủ trưa thì tôi nghe trong buồng, cô sáu nói nhỏ nhỏ với bà phán : «Hay là chị đuổi vợ chồng thầy Khê đi, cho vợ chồng em mượn phía trước ? «.

«Bà phán đáp : «Người ta tử tế quá, tôi đuổi sao cho đành. Và lại pháp luật cũng chẳng cho đuổi ngang như vậy.»

«Tôi không lo lắng gì hết; quả thật bà phán không thể đuổi tôi, dầu cho bà có muốn ở xấu với tôi đi nữa.

«Một đêm kia, lúc nội nhà đang an giấc thì tiếng la bài hãi trong buồng trong, đánh thức tôi dậy.

«Đó là tiếng của cô tư Tâm. Tôi muốn kiểm hộp quẹt. Tức quá, các thức cần dùng sao mà biến đi đâu mất khi mình kiểm nó. Mò mãi mà không thấy bao diêm, tôi quờ quạng đi vào buồng.

«Cô Tâm ngủ trên chiếc ghế bố gần công-tắc đèn điện. Trong nhà bao nhiêu miệng đều hỏi : «Gì đó, gì vậy ? « mà không ai chịu vặn đèn.

«Tôi làm thình, mò lại công-tắc, vặn cái các.

«Đây là cảnh tượng trong buồng :

«Cô Tâm đã ngồi dậy, tóc rối nùi, mặt bơ phờ. Bà phán và cô sáu đều chon trên, chon dưới tại giường họ.

«Tất cả đều nhìn tôi, khi ánh đèn soi sáng gian phòng.

- Cái gì đó Tư ? bà phán hỏi.

- Thừa bà, ai mò tôi... Đàn ông, tôi chắc như vậy, vì tôi chụp đầu nó, đụng tóc thì biết.

«Bấy giờ vợ tôi đã theo vô.

«Cô sáu hỏi : «Trong nhà có tôi tớ đàn ông con trai không ? «

- Không. Bà phán đáp. Rồi tất cả lại nhìn tôi. Giây lâu, bà phán thở ra.

- Tôi không nghi quấy cho ai hết. Nhưng nội nhà chỉ có thầy là đàn ông. Khi đèn cháy, thầy lại ở ngay đầu ghế bố của con Tư. Vậy, cô Ba (chỉ vợ tôi) hãy xét lấy mà xử giùm.

«Trời ơi, thế tôi là thủ phạm à ? Tôi thừ ra, bủn rủn tay chơn, không còn biết đâu mà cãi nữa.

«Vợ tôi cũng ngây người như bị một vố mạnh vào thần kinh hệ.

«Nó lôi bừa tôi ra đăng trước, và suốt đêm đó, lẽ tự nhiên là tôi bị tụng không sao ngủ được.

«Cô tư Tâm là bạn của nó thì tôi làm như vậy nó còn mặt mũi nào ngó cô ta nữa. Nên chi sáng ngày nó quyết định dọn đi.

- Mà anh... có hay là không ?

- Nếu có thì tôi thuật ra đây làm gì.

- Thế sao anh không cãi, ít ra với vợ anh ?

- Khô quá ! Trong nhà quả không có đàn ông trừ tôi ra, mà cô Tâm lại là người ăn chắc nói chắc, dầu không có, tôi cũng đến phải tưởng là có, có trong lúc tôi ngủ mê, bị chứng thụy du. Tưởng như vậy vì thực ra, trong thâm tâm, tôi cũng... muốn cô Tâm. Biết đâu, trong lúc ngủ mê... Cả ba đều cười ồm lên.

«Vợ. chồng tôi lang thang mấy ngày trên vỉa hè, mới tìm được một căn phố lá.

«Lẽ tự nhiên trong mấy ngày đó tôi rầu đến quên tới sở, nên bị đuổi, thất nghiệp, đói khát hàng tháng mới kiếm được chỗ dán áp-phích này.

- Nhưng câu chuyện anh vừa kể dính dáng thế nào tới vụ khan nhà ? Búp hỏi như vậy. Khê không kịp đáp vì Nhẫn tiếp theo câu sau đây :

- Nỗi oan của anh thật to bằng oan Thị-Kính. Và anh cũng giống Thị-Kính ở chỗ lì đầu mà chịu chớ không tự tử. Tôi thì tôi đã...

- Ai đại gì chết bậy như thế. Vả lại tôi được một nguồn an ủi thật là dịu dàng do cái oan ấy ban cho. Nên tôi yêu đời hơn bao giờ hết. Để rồi tôi kể tiếp các anh nghe. Còn đây là chỗ dính dáng đến vụ khan nhà.

Hai tháng sau, một hôm thành linh tôi gặp cô tư Tâm.

Tôi còn đang do dự không biết nên dừng chơn lại nện cho cô ta một trận nện thân, hay nên lánh mặt vì đã xuống chơn quá trong nghề mới này thì cô hỏi hả chạy lại :

- Trời ơi ! Thầy ba. Mấy tháng nay em kiếm thầy hết sức mà không được. Nói có bấy nhiêu rồi cô òa lên khóc.

Cái gương mặt dễ thương kia mà khóc thì nó lại càng dễ thương biết bao. Nên chi tôi không giận cô được nữa. Mặc dầu vậy, tôi cũng mĩa mai :

- Cô kiếm tôi đăng phao vu điều gì nữa đó ?

- Tôi nghiệp em lắm thầy ba ôi ! Thầy mà biết được ẩn tình bên trong, em chắc thầy sẽ tha thứ cho em, cô Tư nói thế mà đôi mắt van lơn cầu khẩn nài xin một sự khoan hồng rồi phân trần :

- Số là cô sáu Trà cổ xin với bà chủ đuổi thầy với cô đi cho vợ chồng cô ở. Bà chủ không biết tìm cớ gì để mà đuổi thầy cô nên cô sáu Trà mới bày ra mưu phao vu cho thầy như vậy và bắt tôi thủ vai nạn nhơn giả.

Tôi phản đối, họ đòi đuổi tôi, và vì chén cơm mà tôi phải bất nhơn.

«Nghe qua, tôi nhỡm người. Thì ra nỗi oan của tôi đã có người giải cho mà người đó chính là người vu oan cho tôi.

«Cho hay con người xấu xa cũng tại chén cơm mà ra. Cái cô Tư đẹp đẽ này chỉ diễn trò mà thôi. Còn chán vạn cô Tư khác, vì chén cơm, dám làm nhiều điều nhơ nhớp hơn.

«Tôi không khinh cô Tâm nữa. Trái lại, tôi còn thương hại cô ta, tìm lời an ủi cô. Tôi an ủi giới đến thế nào không biết mà ngày hôm đó, chúng tôi yêu nhau.

- Thế là lại được an ủi trở lại, cho bỏ cái xấu hổ trước kia ?

- Chính thế.

- Bây giờ chị đã biết sự thật chưa ?

- Làm sao biết được. Tôi đâu còn dám cho cô Tâm gặp mặt nó để nói sự thật ra. Sợ e đổ tùm lum cái sự thật thứ nhì bỏ mẹ.

Vì thế lâu lâu vợ tôi nó lại véo tôi, nhắc chuyện cũ mà cần nhắc. Tôi chỉ cười hóm hỉnh, vẻ mặt bí mật lạ lùng.

Nó tức giận quát :

- Hứ ! Cái thứ đàn ông gì mà cố lì, như vậy mà còn cười được.

Chồng Nam Vợ Bắc

Không phải là một thành ngữ sáo để chỉ chồng một nơi vợ một ngã đâu. Đây là một cặp vợ chồng người Việt, vợ gốc miền Bắc, chồng người miền Nam.

Đó là vợ chồng của anh La.

Tôi được quen anh La, hồi đi chơi Hà-nội, đầu năm 1937 thì phải. Lúc ấy anh La học trường thuốc, mà không nổi danh về y thuật, lại có tiếng về «đập trống».

Cái thú đi hát cô đầu là trò tiêu khiển đặc biệt của người Việt miền Bắc. Thế mà anh La đánh trống ngọt hơn cả các công tử ở Hà-thành.

Mấy năm sau, một khi kia, bị sốt rét nặng, tôi vào nằm điều trị ở nhà thương C. thì gặp lại bác sĩ La.

Bây giờ bác sĩ nghiêm trang lắm, chớ không còn là một sinh viên bạt mạng nữa.

Một hôm, rất lâu sau giờ khám bệnh, mấy thầy khán hộ xầm xì với nhau và trao đổi nhau những nụ cười hóm hỉnh.

Tôi cũng không để ý mấy về thái độ của họ. Nhưng một thầy chừng như xong công việc, và đang buồn đợi giờ về, xề lại giường tôi mà trò chuyện.

Đó cũng là một việc thường. Không thường là hôm nay, thầy ta không nói đến việc tiêm thuốc, chuyện ma trong nhà thương nữa, mà lại đột ngột khởi sự bằng một câu :

- Đồn bà miền Bắc thật là quá xá, thấy mà phát ón.

Rồi thầy kể :

«Hồi nãy bác sĩ La đang ngồi ở phòng viết thì có người chạy giầy cho hay rằng một người đồn bà muốn vào viếng bác sĩ. Một người đồn bà miền Bắc, người chạy giầy thêm như vậy.

Nghe hai tiếng miền Bắc, bác sĩ tỏ vẻ lo ngại lắm, và biểu anh chạy giầy ra nói mình bận khám bệnh, không thể tiếp khách tại nhà thương được.

Anh chạy giầy ra giây lát thì nghe ngoài cửa có tiếng đàn bà cựa nự om sòm. Nghe rõ giọng nói, bác sĩ sợ hãi rõ rệt. Ông ta hé cửa sổ dòm, thì bị người đàn bà ấy thấy kịp. Cô ta chạy lại mở toát cửa ra, nhảy đại vào phòng. Không nghe tiếng sủng lục, chỉ nghe một tràng dài những lời trách móc người «tình nhân tệ bạc, bỏ tôi cô đơn lại Hà-nội, trốn về Nam mà không cho địa chỉ»

- Cô ta có đẹp không ? Tôi hỏi.

- Cái đó thì khỏi hỏi. Nhưng mà gớm. Cái con người đẹp dễ thế, nhưng sao khi giận lại dữ tợn như... như gì cả ! Ừ như sư tử Hà-Đông. Chắc cô này gốc ở Hà-Đông.

Chúng tôi cũng có nghe bác sĩ nói, mà nói ít thôi, và rất nhỏ, giọng van lơn, cầu khẩn.

Một lát sau, cô ta dịu lại, hai người nói gì với nhau lâu lắm rồi nghe xô ghê, nghe tiếng bước của hai người đi ra cửa. Cửa mở, tiếng dép bước ra, tiếng đàn bà nói với lại :

- Em trọ tại phòng ngủ Động-Đào số 18. Chiều nay anh ghé nhé !

Người khán hộ kết luận :

- Bểng ngàn lượt dậm mà tìm cho ra người tình, thật là trên đời số dách.

- Thầy nói chi cho lớn lối. Lên tàu suốt (lúc ấy có xe tốc hành Sài-gòn - Hà-nội) ngồi trên đó bốn mươi tám tiếng đồng hồ thì tới nơi chớ khó khăn gì.

Tôi cãi với thầy khán hộ như vậy, và tiếp tục không tin rằng người đàn bà ấy «quá sá».

Nhưng những chuyện xảy ra sau này khiến tôi đổi hẳn ý kiến trước.

Hai hôm sau, vẫn do mấy thầy khán hộ kể, cô ấy lại trở lại. Lần này thì nghe võ bàn rầm rầm và nghe nào là : «Anh quyết bỏ em thật à ? « Nào là : «Ồ ! Giời đất quỷ thần ơi, nhìn xuống mà xem kẻ bạc tình, bạc nghĩa.» Nào là : «Được, bà đã có cách, rồi mày sẽ xem bà.»

Cái cô từ «em» lên đến «bà» ấy ngày mai lại trở lại. Có lẽ đêm đó cô ta đã tìm ra được cái «cách» và sáng lại đem đến cho bác sĩ «xem bà».

Lần này thì nghe gì mà : «Đừng chớ ! Rách áo người ta». «Tôi kêu đội xếp bây giờ. Lon-ton đâu, tổng cổ nó ra.»

Lần này bác sĩ lớn giọng và la lên những câu trên đây.

Hai ngày sau, không thấy bác sĩ đến nữa. Một bác sĩ người Pháp khám bệnh cho tôi. Tôi hỏi mấy thầy khám hộ, thì mới hay bác sĩ La đã xin thôi.

Tôi thở ra, thương hại con người đã chạy hai ngàn cây số để trốn mà không khỏi, lại đến phải bỏ sở.

Mấy tháng sau, tôi nghe bác sĩ La lên làm trên sở cao su Mi-mốt. Người cho tôi hay tin này lại dặn : «Anh nên kín miệng nhé, hình như ông ta muốn trốn ai đó.»

Thì còn ai nữa chứ, tôi nghĩ bụng và yên lòng giùm cho ông ta, vì một cô đầu Hà-nội khó lòng mà tìm lên chốn rừng xanh đất đỏ.»

Tôi quên chuyện trên đây lâu lắm, đâu cũng hai năm rồi. Mà nhớ làm gì chứ, cái chuyện xoàng như vậy, ta thấy hoài.

Bỗng hôm đó tôi gặp bác sĩ, đi với một người đàn bà đẹp tuyệt trần, trên một con phố Sài-gòn.

Trông người vợ đi với

chồng cũng không khác gì một cô nào đó đi với tình nhơn, nhưng không hiểu sao, tôi lại cứ đinh ninh rằng, bác sĩ đi với vợ.

Trong bụng tôi mừng thầm rằng từ đây bác sĩ đã có «kỳ đà», chắc cái cô đầu kia không dám níu kéo nữa.

Tôi xăm xăm đi lại cho đụng đầu.

- Kia anh !

Chúng tôi đã quen nhau nhiều cho đến kêu nhau bằng anh.

La kêu xong câu này rồi dạy lại giới thiệu :

- Nhà tôi... anh Tổ, bạn thân. Tôi ngã đầu chào.

- Chào chị La.

- Anh Tổ à ? Chị La hỏi. Sao lâu nay không nghe mình nói đến.

Tôi kinh ngạc đến cực điểm. Cái chị La ấy nói tiếng Việt giọng miền Bắc. Hay là... tôi nghĩ bụng.

Chừng như đoán được ý tôi, La xin lỗi rồi kéo tôi đi ra xa.

- Chính cái cô đầu la lỗi trong nhà thương độ nọ mà anh đã biết.

- Anh không trốn nữa à ?

- Nước non eo hẹp quá mà anh tính, trốn đi đâu cho khỏi chớ.

Tôi lặng thinh, ái ngại.

La hiểu tôi, tiếp :

- Anh đừng lo. Thế mà tôi đã tìm thấy hạnh phúc đây. Tôi nói nhỏ với anh câu này nhé : Người đàn bà Việt ở miền Bắc dữ tợn gớm lăm. Nhưng mà biết yêu thì không ai bằng. Thế thì tôi còn mong gì hơn nữa phải không anh ?

Cậu Hai Cứu Tinh

Thầy Cai Tổng Giáp giận đỏ mặt vỗ bàn hét :

- Nó cả gan dữ vậy hè ?

Tên trùm giả hoảng sợ như chính nó đang bị quở, khép nép lại còn nhỏ xiu, và bầm càng nhỏ xiu hơn :

- Bầm thầy, ông nói trả như vậy ức ông lắm.

- Thì năm nào cũng trả như vậy, sao năm nay nó lại kêu oan kêu ức, ai xúi nó đó, mày có biết không ?

- Bầm không.

- Mày chạy đi kêu nó lên đây cho tao biểu.

Tên trùm giả dạ to, rồi đông lẹ ra khỏi nhà.

Nửa giờ sau, ông bang Duynh, người Phước-Kiến, chủ một tiệm tạp hóa lớn tại chợ Lạc

- Thiên, ăn mặc chỉnh tề, bước vào nhà thầy Cai-tổng Giáp.

- Hà bầm thầy lớn !

- À, ông bang. Ngồi chơi. Trẽ bây a, pha nước cho ông bang uống coi... Này ông bang...

- Dạ...

- Thằng trùm giả của tôi nó nói cái gì mà lạ quá. Nó nói ông từ chối không chịu lấy đồ như mọi năm. Có thật như vậy hay không ?

- Bẩm thầy, có, mà không có.

- Sao lại có mà không có ?

- Dạ, cái lầy thầy trả như vậy ức cho ngó quá mà.

- Ức làm sao ?

- Bẩm thầy, liệu chất, liệu cỏ-nhác, liệu sâm-banh, ngó bán tướt, còn liệu Huýt-ky, Vóc-ka, ngó bán cho ai bây giờ ?

Thầy Cai Tổng cười ha hả :

- Mọi năm, làng xóm, dân tình họ chỉ mua rượu của ông mà đi Tết cho tôi. Năm nay họ làm bánh đi Sài-gòn mua rượu lạ, nên mới có hai thứ kia. Mà ông lo gì bán cho ai. Cứ để đó đợi năm tới, họ mua đi Tết cho tôi nữa, rồi ra giêng, tôi lại trả cho ông mà lấy tiền như thường.

- Cái lầy khó quá mà thầy Cai, liệu để lâu hư chứ.

- Hư gì mà hư. Ông nhà quê lắm, rượu để lâu chừng nào còn quý chừng nấy, ở bên Tây, người ta-còn in cái năm sản xuất trên nhãn rượu nữa là khác, hể rượu nào lâu năm thì mắc tiền.

- Phải rồi, mà đó là liệu chất, với liệu cỏ-nhác mà. Còn liệu huýt-ky với liệu Vóc-ka lạ quá, mình hông biết để lâu có được hay không.

- Mà cần gì được hay không được. Có ai uống ở đâu mà cần đây nút kỹ lưỡng, họ cứ mua mà đi Tết cho tôi, tôi cứ nhận rồi trả lại ông, như vậy cho tới 400 năm nữa cũng không sao.

- Hà, thôi ngoá lấy liệu cho thầy Cai còn thuốc thơm Hoa-kỳ thì thôi xin thầy Cai tha cho ngoá.

- Sao lại không lấy thuốc thơm. Ông không nghĩ tình tôi chớ nhờ tôi mà ông làm ăn được. Nội cái rượu và bánh hộp đó mà ông lời không biết bao nhiêu mà nói. Chỉ trữ độ 100 chai rượu Tây, mà cứ bán đi bán lại mãi cho họ, rồi mua lại của tôi rồi bán lại cho họ, như vậy một chai rượu ông lời bạc trăm rồi còn muốn gì nữa.

- Dạ, ngoá cũng biết ơn thầy giúp ngoá buôn bán. Mà cái việc lấy liệu lại đi, lấy liệu lại này là ngoá giúp thầy mà.

- Ông giúp tôi à ? Trời ơi chú giúp tôi chỗ nào đâu ?

- Hà, ngoá không mua lại thì thầy phải uống. Họ cũng phải mua của ngoá nữa.

- Ông đại lắm mà làm ông bang cái gì. Nè nếu ông lấy của tôi, thì khỏi tốn tiền xe, tiền chở.

Nếu ông đi tỉnh mà mua cái khác để bán cho họ thì tốn tiền lộ phí có biết không ?

- Chút lênh mà. Ngoá không chở liệu, chở bánh thì chở cái khác, cũng phải mượn xe vậy mà.

- Thật là quá lắm. Thôi thì ông giúp tôi. Được rồi. Nhưng thuốc thơm sao lại không giúp ?

Bang Duynh bấy giờ mới đặt gói lên bàn, mở ra. Độ vài mươi gói thuốc thơm ngoại quốc đủ hiệu bốc mùi lên nồng nực. Bang Duynh cầm một gói thuốc lên mà rằng :

- Cái lầy tẻ tới năm tới hồng tước mà. Thuốc hút để lâu nó có sâu mà.

- Thì chú hút vậy.

- Cái lầy ngóa hút thuốc Tàu mà, ngóa hút ống tiểu bình ló...

- À, ông không chịu giúp tôi, thì thôi, cái vụ trữ đồ sắt đó tôi cũng hồng giúp ông.

Bang Duynh gãi đầu trọc lóc, cúi mặt xuống mà lẩm bẩm :

- Khó quá, thiệt khó mà.

Lúc ấy một thanh niên mặc âu phục thể thao bước vào.

Thầy Cai Tổng nói nhỏ mà có vẻ bối rối, vội vã :

- Gói lại, gói thuốc mau lên.

Bang Duynh ngơ ngác không hiểu gì nên chỉ ngồi yên.

Bỗng trong giây phút, chú ta chợt hiểu, bèn mở banh gói thuốc ra, cố ý đựng cho rớt xuống đất vài gói.

Người thanh niên bước tới hỏi :

- Ông Bang đem bán gì cho ba tôi đó ?

Bang Duynh cười hì hì :

- Hồng phải páng mà, mô mà. Cái lầy Thầy Cai páng ngóa mô mà, páng dễ lắm mà ! Cái lầy ở Sài-gòn páng hai chục một gói, Thầy Cai chỉ páng cho ngóa mười tòng một gói thôi.

Chàng thanh niên cúi xuống lượm thuốc lên :

- Phi-líp, trời ơi, thứ này tôi ưa lắm. Sao ba bán làm chi ba.
Đề con hút cho.

Thầy Cai Tổng Giáp thở ra, vẻ nhảnh nại :

- Thì mày hút, lấy mà hút. Tao cứ tưởng mày không ưa.

Bang Duynh mặt tươi hảnh lên, cười khà khà và nói :

- Phải mà, cái lầy cậu Hai hút thuốc thơm coi sang quá mà !
Cám ơn nhé, cậu Hai nhé, ngóa cám ơn cậu Hai quá mà...

Thầy Cai Tổng Giáp bậm môi tái mặt đi.

Truyện này xảy ra trước chiến tranh. Nói rõ thế để khỏi mịch lòng người thời nay.

Đôi Bông Tai Mất Cấp

Xế ngày chúa nhật. Ông phủ Ba đang nằm đọc báo trên ghế bồng nghe bà phủ kêu rầm lên trong buồng :

- Con Tư, thằng Hải, con Tiết từ nãy đến giờ đưa nào vô trong buồng này ?

- Bẩm bà, chúng con không có đưa nào vô đó hết.

- Vậy chớ ai vào đây ? Bậy nói láo thì chết bậy; thế nào cũng có một đưa vào đây.

- Bẩm bà, quả thật không.

- Hừ, rồi bây sẽ biết.

Vút tờ báo, ông phủ bước vào buồng.

- Cái gì đó bà ?

Bà phủ giựt mình, bối rối lên, nhưng chắc ông phủ đã nghe rõ mọi việc nên đành phải nói thật.

- Đôi bông tai hột xoàn, tôi đi tắm, cỗi ra để trên bệ cửa sổ hồi nãy, bây giờ không còn đó nữa.

- Bà coi nơi khác, chắc là quên đâu đó chớ gì.

- Tôi già, nhưng chưa lẫn lộn. Tôi nhớ chắc chắn là để trên bệ cửa sổ.

- Khô quá, nhà tôi tứ đông đảo, tôi đã căn dặn bà nên cẩn thận, đừng xui giục lòng tham của ai hết mà bà không nghe cho.

- Ai cho chúng nó vào đây. Vả lại giữ của mãi cũng khổ thân quá.

- Chẳng hơn là bây giờ đây mất của ? Chỉ có một đũa ăn cắp mà thôi, hể đi thưa ra thì cả bọn bốn năm đũa bị bắt hết, vì mình không biết đũa nào mà khai thì có phải tội nghiệp mấy đũa kia không.

- Tội nghiệp, tội nghiệp ! Tôi cũng biết thương người. Nhưng không lẽ bỏ qua.

- Không có chuyện bỏ qua. Nhưng tôi nói để trách bà không cẩn thận mà để lụy cho nhiều người.

- Thành ra lỗi tại tôi ?

- Không, bà mau hờn quá. Nhưng mà, nếu bà cẩn thận một chút thì...

- May là mới mất có một đôi bông mà ông còn hài tội tôi như vậy, nếu nhiều thì...

- Một đôi bông cũng đã nhiều lắm rồi. Bà phải biết, tôi làm quan thanh liêm thì một đôi bông hột xoàn năm ly là cả một sự nghiệp rồi đó.

- Trời ơi ! Thành ra tôi là kẻ phá sự nghiệp của ông.

Nói câu này, bà Phủ khóc rống lên. Bà tâm tức tấm tưởi mà kể : «Thuở nhỏ tôi ở với cha mẹ tôi, làm hư hại cũng nhiều mà chưa hề bị nặng nhẹ như với ông ngày nay.»

Ông Phủ dỗ ngọt :

- Thì nào tôi có nặng nhẹ gì bà đâu. Tôi nói cho ra lẽ vậy mà...

Bà Phủ gạt ngang :

- Thôi, tôi biết rồi, ông đã hết tình hết nghĩa với tôi rồi. Ngày ông mới cưới tôi, có đâu như vậy, của bằng mười cái này mà ông còn xem không ra gì !

- Bà nói lạ, hồi ấy tôi làm gì có của bằng mười cái này ?

- Ông quên rồi sao ? Tuần lễ đầu mới cưới, ta đi dự tiệc ở nhà hội đồng Tôn, tôi đánh rơi mất chiếc mề đai xoàn kết sáu hạt năm ly, tôi lui cui tìm kiếm, cả khách khứa đều tìm hộ còn ông thì bình tĩnh mà nói :

- Thôi em bỏ đi, anh cho chiếc khác còn đẹp hơn nhiều. Trời ơi ! Cái ngày tốt đẹp xa xuôi ấy mất đã lâu rồi !

Ông Phủ trầm ngâm giây lâu, như để nhớ lại điều gì, rồi bỗng ông tươi nét mặt lên, nhìn bà rồi cười ngất, cười ngã nghiêng ngã ngửa, cười đến chảy nước mắt ra.

- Ông ác lắm, tôi khóc mà ông lại nở cười.

Ông Phủ cố nín, nhưng mấy bận mới nín được :

- Bà nói chuyện đời xưa làm tôi mới nhớ lại chiếc mề-đai năm đó. Nè, bây giờ tôi nói thiệt cho biết, nó là xoàn giả, nên tôi mới có thái độ như thế.

Bà phủ nhảy dựng lên :

- Giả ?

- Phải, giả !

- Ông cưới tôi bằng mè-đai nhận xoàn giả ?

Ông Phủ làm thinh không đáp, bà phủ tức mình kêu :

«Trời đất quỷ thần ơi ! Người ta đã đi cưới tôi bằng nữ trang giả mạo ! Trời ơi, ngó xuống mà coi. Thế mà tôi tin đã ba mươi năm trời nay rồi !

Rồi bà nằm vật xuống giường mà khóc rầm rức.

Ông Phủ chạy lại, dỗ dành :

- Thôi bà à ! Chuyện đã cũ rồi, bây giờ ta đã có cháu nội, còn buồn nỗi gì. Bà nên biết rằng, chỉ vì tôi đã quá thương bà thuở ấy, nên mới có chuyện giả mạo như thế.

Thuở ấy tôi chỉ là một viên thợ ký nghèo, còn bà thì con nhà giàu. Tuy ông ngoại bà ngoại sắp nhỏ không đòi hỏi gì, nhưng nếu tôi không có tặng phẩm xứng đáng thì nó cũng tủi cho bà, có phải vậy không, một chiếc mè đai nhỏ mọn, đã chứa đựng một tấm tình mà tôi tin là đáng giá ngàn vàng, thì bà cũng nên tha thứ cho tôi mà quên câu chuyện ấy.

Bây giờ bà phủ đã thôi khóc, lắng nghe chồng kể chuyện. Từ từ bà ngược mắt lên hỏi :

- Còn đôi bông bây giờ giả hay thật đây ông nó ?

- Bà hỏi lạ, chính bà đi mua mà.
- Sao ông cũng vẫn bình tĩnh như ngày xưa vậy ?
- Thì có mất ở đâu mà rồi lên. Tôi thấy bà vô ý quá, lấy cất đi cho bà hoảng chơi vậy mà.

Bà phủ ngời xồm dậy hứ một tiếng :

- Hứ cái ông già này, báo hại tôi lo nãy giờ.

Chi Bếp Trả Thù

Bà chủ vừa cá xuống tới bếp là chi Tư vội khoe :

- Bà coi tôi nấu cơm vừa khít, không dư một hạt. Chi vừa nói vừa nghiêng chiếc son nhôm cho chủ nhà thấy rõ. Chiếc son được vét ráo nạo, cỡ không rửa căng chẳng chiết son đã dơ.

Nhưng là chủ vừa cá lại nói, giọng không bằng lòng :

- Mày nấu cơm như vậy không được, rùi bữa nào ngon miệng, hoặc có khách là thiếu ngay. Phải nấu dư cho tao đi. Mày nấu mấy lon ?

- Dạ ba lon.

- Phải nấu bốn lon rưỡi mới được.

Chi Tư thất vọng lắm. Sự nấu cơm vừa khít là cố gắng của chị để chủ vừa lòng. Chị làm qua đã nhiều nơi và rút nhiều kinh nghiệm nên biết chắc rằng ở chỗ củi quế gạo châu này, người chủ nhà nào cũng không thích thấy cơm dư.

Thất vọng, nhưng chị tự an ủi.

- Bà chủ này xem chừng rộng rãi lắm, chắc ta sẽ được đổi đôi tử tế.

Chiều hôm ấy, chị nấu bốn lon rưỡi theo lời bà chủ dặn. Bà chủ nhà này thật cẩn thận, sau bữa ăn bà xem lại coi có cơm dư chẳng. Thấy cơm còn trong nồi nhiều bà tỏ vẻ hài lòng.

Nhưng sáng ra, trước khi chị bếp mang thùng rác ra lề đường, bà xét thùng rác cẩn thận, không biết để tìm gì.

Trưa lại, bà nhắc chị Tư ăn cơm nguội hôm qua kéo bỏ mang tội với trời.

Bà kể cho chị nghe câu chuyện cổ tích rất buồn ngủ, trong đó đại ý nói hạt gạo là của báu, trời cho loài người.

Bà lại kể một câu chuyện âm phủ trừng phạt kẻ nào bỏ cơm, mỗi một hạt cơm bỏ là phải ăn một con dòi.

Chị Tư không ngán trời phạt, cũng chẳng ghê ăn dòi.

Chị cũng không đợi bà chủ vừa cá căn dặn và thấy việc ăn cơm nguội là phận sự của chị, không lẽ lại bới lên cho bà chủ, ông chủ và các cậu các cô ăn. Mà đồ đi thì đó là điều chị làm không được, chị quen tánh tiếc cơm tiếc gạo từ thuở nhỏ rồi.

Chị Tư ăn cơm nguội ba ngày liền thì thấy chán phèo.

T'rong ba ngày đó, người nhà bà chủ vừa cá có ngon miệng trong hai bữa ăn thật, nhưng không thấm vào đâu với số cơm dư. Và lại những bữa mà các cậu các cô no vì quà bánh thì cơm cỡ như nấu theo thường cũng đã phải dư rồi, hướng hồ gì nấu lồi trừ hao.

Thừa dịp bà chủ xuống bếp, chị Tư đưa cho bà xem ba thố cơm dư.

- Có nên nấu bớt lại không bà ? Chị hỏi.

- Cứ nấu dư đi cho tôi, nhà hay có khách bất tử lắm.

Những người khách ăn cơm bắt từ ấy không bao giờ có cả, và sau hai tuần lễ, chị Tư bắt đầu nuốt cơm nguội không muốn vô nữa.

Hôm ấy, mâm cơm đã dọn lên xong, đồ ăn đã đầy đủ cả mà bà chủ vừa cá còn nghe chị bếp chiên xào cái gì dưới ấy.

Tiếng mỡ cháy xèo xèo trong chảo, mùi tỏi thơm phức bay lên, khiến bà chủ vừa ngạc nhiên.

- Mày còn chiên cái gì đó Tư ? Bà hỏi với xuống.

- Dạ ơ... chiên...

Chị Tư cố ý nói nhỏ để cho tiếng mỡ át lời của chị đi.

Quả thật, bà chủ không nghe gì cả. Vì không nghe rõ lời đáp nên bà tức mình, bỏ đĩa đi xuống bếp để xem tận mắt.

- À, cái con này phí của, bà hét lên khi thấy rõ sự tình. Mày làm ăn như vậy thì của đâu mà tao chịu nổi. Hèn chi cứ đòi tiền mua mỡ hoải. Tao nói không lẽ mày lại uống mỡ hay sao, nên không rầy la gì, bữa nay tao mới mở mắt ra. Thôi thiệt là hết nói rồi !

- Thừa bà, chị Tư nói, tôi mới chiên cơm lần thứ nhứt đây. Ăn cơm nguội lâu ngày quá, tôi ăn không nổi nữa.

- Lần thứ nhứt, hừ lần thứ nhứt ! Ai làm sao biết mày chiên lần thứ nhứt hay thứ nhì. Mày đừng có nói đồng. Tao thấy họ còn không có cơm nguội mà ăn nữa là khác đa.

Nói xong, bà quày quã đi lên.

Hôm ấy chị bếp đi chợ về, vô nhà nhẹ nhàng quá, không ai hay cả.

Bà chủ đang cãi lộn với ông chủ. Chị Tư không cố ý nghe, nhưng vẫn nghe, và chị kinh ngạc hết sức.

Bà chủ nói :

- Ông biết gì về chuyện nhà bếp mà xía vô. Nè, tôi nói ông rõ. Cơm nguội ăn không ngon thì nó ăn ít, ông hiểu ra chưa ? Như vậy mình đỡ tốn gạo.

Trời ơi, té ra bà bắt nấu cơm nhiều để chị phải ăn ít đi ! Có ai mà tham và thâm hiểm đến như thế không ?

Thôi, thế này thì phải thôi việc, chớ bị cố ý cho ăn cơm nguội suốt đời chịu sao thấu.

Chị Tư làm trong nhà này đã ba tuần lễ rồi. Chị định ráng thêm mười ngày nữa, lãnh đủ một tháng tiền lương rồi sẽ thôi.

Từ đây đến đó, chị phải ăn hai mươi bữa cơm nguội nữa. Trời ơi ! nghĩ đến đó mà phát ngán. Cơm nguội một bữa thì nuốt còn dễ trôi, chớ cơm cách đêm, có khi một ngày một đêm thì nó lạnh như đồng. Mà cơm dư thì cứ dồn nhau như những đợt sóng, lớp này tiếp lớp khác, ăn xong khi sáng là chiều thấy cái thối lại đây.

Bà chủ vừa cá, sấm son nôi sao mà vừa khít rịt, không có dư một chiếc để chị dùng nó mà hông cơm nguội lại cho nó ẩm ẩm để ăn.

Có một lần, chị đổ vào nồi cơm đang rút cạn nước, độ ba chén cơm nguội cốt để hấp. Nhưng chừng bới riêng ra thì bới sót, không tài nào phân hai thứ riêng biệt hẳn được.

Ăn cơm biết có xen lẫn cơm hấp, bà chủ lại hét lên :

- A, bây giờ nó chê cơm nguội, bắt tôi phải ăn đây, trời ơi là trời !

Chị Tư không cảm tức bao nhiêu vì trong đời đi ở của chị, chị đã thấy nhiều người chủ tàn nhẫn hơn nhiều lắm !

Nhưng chị không dừng được và nghĩ kế phá bà chủ một chuyện chơi.

Chị suy tính vài đêm là tìm ra được ba mưu mẹo rất sâu độc. Nhưng chị phải bỏ đi cả, không dám dùng vì mưu ấy ác hiểm quá, và gây hại to cho bà chủ thì phản động lực của bà sẽ ghê hồn lắm.

Rốt cuộc chị nghĩ được một trò phá quấy hiền hiền và cho là rất đắc sách.

Sáng hôm đó, chị Tư báo cho bà chủ vừa cá hay rằng gạo đã hết sạch.

Lại một trận bà mắng nữa, mà lần này mắng phải lẽ nên chị không buồn. Bà chủ căn dặn hể gạo gần hết thì phải báo trước vài hôm đừng bà vô Chợ-lớn mà chở gạo bao về cho nó nói một chút.

Chuyện đã lỡ như thế rồi, không lẽ ăn thịt chị Tư nên bà chủ nhẫn nại hiểu chị đón gạo gánh đi rong mà mua.

Vài giờ sau, chị Tư kêu vào nhà một chị bán gạo. Trả giá xong xuôi trước mặt bà chủ, biểu chị bán gạo đong hai mươi lít, số gạo ăn trót tuần, đợi bà chủ có rảnh, đi kéo gạo bao.

Đến giờ nấu cơm, bà chủ bỗng nhớ sực lại điều gì hỏi :

- À, tao quên coi coi gạo mới hay gạo cũ. Vậy chớ gạo gì đó Tư ?

- Dạ, chị ấy nói gạo mới.

- Sao lại chị ấy nói, mình phải coi lấy chớ.

- Dạ, bị tôi không biết coi.

- Hại không ! Thôi, nếu gạo mới thì nấu tám lon. Gạo mới nó không nở, nấu sáu lon rưỡi chỉ bằng bốn lon rưỡi kia thôi. Mà mình thêm một lon rưỡi nữa, đừng cho dư hờ có khách bất tử.

Lại cái luận điệu có khách bất tử nữa !

Chị Tư cười ngỏn ngoẻn riêng một mình, lấy cái son lớn nhứt, đi vo tám lon gạo.

Lần nấu cơm hôm ấy, chị để sôi rất nhiều dạo, vì chị biết rằng sôi nhiều bận chừng nào thì gạo nở nhiều chừng nấy.

Đến bữa ăn, bà chủ và cơm đầu, nhai vài cái rồi nói :

- Mẽ, gạo cũ đây mà, chớ gạo mới cái cóc khô gì. Trời ơi, Tư ơi, mày nấu tám lon hả ?

- Dạ, bà dặn tám lon.

- Thôi, chết rồi, gạo cũ nở tét bét thì mười mảy ăn cơm nguội cũng không hết. Thế này thì cả nhà phải phụ mà ăn với mảy, chớ không thì phải bỏ cơm thiêu. Thôi chiều nay đừng nấu cơm.

Chị Tư day vô vách mà cười.

Hộp Răng Của Người Kỹ-Nữ Huế

Cái quán cất dựa tường của một lò đúc. Một mái nhà bằng đưng che đây một khoảng lẽ rộng cỡ ba thước và sâu hai thước.

Thế mà trong ấy đã sống từ bảy năm nay ông Cả Dân, bà cả, người con trai của ông, một người dâu, và đầu đến nửa tá cháu nội.

Vậy mà còn phải tiếp khách hàng nữa, mới tài chó.

Tôi uống chằm rãi tách cà-phê của ông cả, tấm tắc khen thâm tài thu xếp của ông, người đồng hương với tôi.

Chợt có một gia đình kéo nhau đi qua, dài lê thê như một đêm cằn rần của một bà vợ ghen xong một trận ban ngày.

Gia đình này đông hơn gia đình ông cả, vì có hai đứa bé còn ẵm nách. Không cần là thánh cũng biết họ ở nhà quê mới lên.

Ông cụ ngó từng căn phố đối diện với ông cả, đoạn day lại nhìn chúng tôi, do dự giây lâu, rồi gãi tay hỏi :

- Ông có biết nhà thầy bảy không ông ?

- Thầy bảy nào ? ông cả hỏi lại.

- Tên gì không biết. Tôi cũng quên số nhà, chỉ nhớ đường này thôi.

- Thì có trời mà biết. Ở đất Sài-gòn này có phải như ở dưới mình đâu. Ông ở tỉnh nào lên đây ?

- Tôi ở Tân-An, miệt Kỳ-Son.

- Thôi thì ngồi đây uống tách cà-phê rồi đi kiếm, chớ tôi thật không giúp ông bạn già được gì hết.

Ông cụ xề lại ngồi trên con ngựa gỗ gần tôi, trong khi con cháu ông ngồi trên lều cỏ.

- Lên hao giờ vậy ? ông cả hỏi.

- Hồi sớm tới giờ.

- Tản cư hả ?

- Ừ.

- Trễ dữ hôn. Thầy bảy đó bà con làm sao với ông ?

Ông cụ lại gãi đầu.

- Không có bà con. Nguyên năm đó thầy tản cư xuống làng tôi, ở đậu nhà tôi. Tôi giúp thầy rất nhiều, nên thầy thương tôi lắm. Được đâu sáu tháng, thầy có dịp trở về Sài-gòn. Khi ra đi thầy căn dặn tôi thế nào cũng lên chơi. Thầy có chỉ nhà kỹ lưỡng mà tôi quên ! À đây...

có cái này.

Ông cụ bước ra lều trong giỏ kiếm gì không biết, giây lâu ông ta trở lại, trên tay cầm một vật màu rệu chát đỏ.

Chúng tôi xem kỹ thì đó là một cái hộp cây, quà làm dấu tích.

Nhìn cái hộp xoàng mà ông bạn già mang từ dưới tỉnh lên, ông cả cười ha hả, hỏi bằng một giọng hài hước :

- Rồi ông có cho lại thầy ta món gì để làm kỷ niệm không ?

Thật thà, ông cụ đáp :

- Có, tôi có cho thầy một cây gậy bằng gốc tre già, quý lắm, cũ đã ba đời rồi.

Ông cả lại cười ha hả :

- Thôi, nó giống như chuyện bẻ răng của ông nội tôi rồi. Bà cả, con dâu ông cười rộ lên.

Ông lão nhà quê không khó chịu trước thái độ đó. Ông cũng không thèm hiểu chuyện ông nội của ông cả bẻ răng như thế nào.

Trong khi ông cả bận pha cà-phê, thì ông lão ngồi buồn rĩ ra. Một lát ông đứng dậy, xá nội nhà.

- Thôi, tôi kiếu nhé.

Chúng tôi ái ngại nhìn theo gia đình tội nghiệp ấy, băn khoăn không biết đêm nay họ sẽ ẩn náu nơi đâu.

Nấn ná đợi cho người khách cuối cùng đạp xe máy đi, tôi hỏi ông cả :

- Cái chuyện bẻ răng ra làm sao, thưa bác, và nó dính dáng thế nào đến vụ biểu cây gậy của ông lão hồi này.

Lặn những chiếc vọt, trút bã cà-phê xuống cỏ, ông cả lại cười ha hả, thịt bụng của ông nhảy lên nhảy xuống ăn nhip theo cơn cười tưởng không bao giờ dứt.

- Đây là một câu chuyện ông nội tôi thuật cho tôi nghe hồi tôi còn nhỏ. Ông thích chuyện này lắm, và thuật cho cả làng nghe ít lắm là một trăm lần. Tôi lạ là thầy không biết chuyện đó.

Ông nội tôi khi xưa là một nhà nho lỡ vận.

Ông có ra Huế thi Hương, thi Hội gì đó cũng không biết. Mà thi rớt nên về nhà dạy học và làm thầy thuốc.

Ông cố tôi là một địa chủ lớn, nên chi thuở ấy ông nội tôi đi thi bảnh lắm chứ không phải cực khổ như những học trò khác.

Người ra đến Huế trước ngày thi đến những ba tháng.

Thôi thì cao lâu tửu quán, con hát, cô đào, danh lam, thắng cảnh, thưởng nguyệt, du thuyền, thú gì cũng nếm qua.

Trong ba tháng ấy, người bắt tình với một con hát nổi danh ở đó và quên cả ngày thi, đường về. Một ghe bầu tiên chở theo, mới qua tháng thứ nhì mà đã vui đi hết quá ba phần tư.

Người con hát cứ bắn khoản lo ông nội tôi thi đậu rồi thì một là được phong phò mã, hai là cấp tước về quê rồi bỏ cô ta lại chẳng.

Nên hai người thề thốt với nhau dữ lắm, lại chọn những của quý nhứt của họ mà tặng nhau.

Người con hát tặng ông nội tôi một cái nón cụ quai đôi mồi. Ông nội tôi tặng gò cô ta cũng chẳng ung, bảo là chưa đủ quý. Cả chiếc vòng cẩm thạch, của gia bảo nhà tôi, ông nội tôi mang theo trong mình để trừ tà, cô ta cũng chưa cho là quý.

Ông nội tôi phải theo hỏi đơn hỏi ren hỏi mãi, cô ta mới chịu nói thật là chỉ có cái răng của ông nội tôi mới là bằng có chắc chắn nhưt của tình yêu của ông.

Ngỡ là gì chớ còn một cái răng thì cũng dễ. Ráng chịu đau là được, lại khỏi tốn tiền.

Ông nội tôi rất thích cái ý muốn kỳ dị của người con hát, và lòng càng mến yêu người này hơn.

Nửa tháng sau, ông nội tôi vào trường thi. Và thi hỏng.

Là con nhà giàu, ông nội tôi cũng không khổ lắm vì sự thất bại này.

Trước khi rời lều chõng về quê, người ghé qua cô tình nhơn, để coi người này tính sao khi mà cô ta không còn hy vọng làm quan tất nữa.

Kết quả cuộc thi không lạ gì đối với người đào hát, là những người gần gũi nhưt với đám cử tử.

Nên cô tình nhơn của ông nội tôi đã hay sự thất bại của người, và làm lơ, cho đứa tớ gái ra nói không quen biết với kẻ nào tên đó hết.

Tức quá, ông nội tôi nhẩn lời đòi cái răng lại.

Một lát sau, đứa tớ gái bung ra một cái tráp son son thép vàng rất đẹp và nói :

- Thưa ngài, cô nương tôi bảo ngài cứ lựa, răng nào phải của ngài thời lấy.

Điếng người, ông nội tôi dỡ tráp ra thì ôi thôi, răng là răng.

Thì ra cô đào hát ấy bẻ răng của hàng trăm người để giữ làm kỷ niệm, chớ không riêng gì của ông nội tôi.

Ngõ Hẻm Vợ Bé

Biết rõ nền tài chánh của mình, Khánh cố cam phận với ngõ hẻm chàng ở.

Ngõ hẻm không có đường cho nước rút, nên hễ mưa xuống là nước vào viếng nhà chàng, xuống pha ra đến sau bếp. Nó mang theo nào là giấy, bã mía, lá chuối gói xôi mà trẻ con trong xóm vớt bừa bãi trên đất mỗi buổi sáng rồi khi trở ra, nó bỏ lại những người khách khó chịu ấy.

Trước nhà chàng là một cánh đồng Tháp-Mười thu hẹp, mùa ướn, thì đọng nước mưa, mùa khô thì đọng nước rửa nhà từ cả hai mươi căn phố tổng ra.

Phố vách ván, vợ chàng có chười chàng thì nhà hai bên nghe không sót một tiếng. Vách ván lâu năm, nhót hỏ cỡ đứt ngón tay qua lọt, nên chi nhà ăn cái gì người ta cũng biết rõ như ở chung.

- A, hôm nay cuối tháng, nó ăn toàn cá rô con dầm mắm nêm.

Ngoài các thứ tiếng động cổ điển mà chàng phải nghe như là vợ chồng họ cãi lộn nhau vào giấc trưa, trẻ con ó ré bất kỳ giờ giấc nào, ra-dô vặn thả máy, Khánh sợ nhất là những đám đóng đinh treo mừng.

À, tại làm sao mà đinh treo mừng của họ nó có sút họ không đóng ban ngày, mà hễ lổi mười giờ đêm chàng đang lim dim thì nghe từ phía tiếng búa nện vào đầu đinh một cách điên tiết.

Lắm khi búa nện trật một bên, đinh bắn ra xa, họ nổi giận chười cây đinh om sòm. Chiến dịch đóng đinh treo mừng đêm nào cũng tái diễn cả không ở nhà này thì ở nhà khác.

Lại mấy chị chè đậu, xung xa nữa ! Trưa trưa, vừa chộp mắt được là mấy chị đi sát thêm nhà mà hét lên : «Ai chè đậu nước dừa hôn ? »

Khánh giựt mình thức dậy thì trăm ngàn tiếng động khác ngăn chàng ngủ trở lại.

Chàng cố an phận trong ngõ hẻm ấy, nhưng không thể được, vì một người kia không dung tha chàng.

Đó là chị chủ căn nhà đối mặt. Đầu đuôi câu chuyện cũng tại cánh đồng Tháp-Mười trước cửa.

Số là thằng con của chàng nó xếp ghe bằng giấy thả lên cái biển tí hon ấy cho vui mắt, ghe trôi tấp qua bờ biển bên kia tức là trước nhà đối mặt. Nước rút xuống mà ghe lại không rút theo, thành ra thằng bé vô tình xả rác trước nhà người ta.

Chị chủ nhà, sáng ra quét sân, thấy vậy phát chưởi ngay. Thì rác ở sân chị, chị cũng quét xuống biển chớ quét đi đâu, mà bị xả mới có một chiếc ghe bằng giấy là chị làm âm bên.

Vợ chàng chịu không được, bước ra trả lời. Chàng toan níu vợ lại nhưng không kịp. Thế rồi hai đôi phương đứng bên này bờ biển và đứng bên kia bờ biển mà đấu khẩu với nhau y hệt như hai nước nghịch ở hai bên một bờ đại dương đánh giặc nguội với nhau bằng ra-dô.

Vợ Khánh chỉ đấu khẩu một lần đó thôi, thế mà chị kia lại cứ kéo dài mỗi ngày như là tiểu thuyết võ hiệp đăng báo, nói xiên nói xỏ chịu không thấu.

Hai vợ chồng Khánh khổ quá, định dọn nhà đi nơi khác.

Nhưng đã ở đó lâu rồi, Khánh thích chơn trời quen thuộc nơi đó : thân cây sao rêu phủ nhô lên khỏi nóc dãy nhà ngoài đường, mũi nhọn của lầu chuông nhà thờ đằng xa kia, và cả đến hàng dây kẽm phơi quần áo trước nhà, cái gì đối với chàng cũng đã thân yêu quá đi rồi.

Vả lại, cứ bằng vào số tiền mà chàng kiếm được khi nhường nhà này lại cho kẻ khác, thì chàng không thể tìm một nơi hơn thế.

Ở đây tuy ngập nước, tuy ồn mà tương đối khỏi bị cái nạn cầu tiêu hầm tràn trề ra sau mỗi trận mưa.

Thật là đi không nữ mà ở cũng không đành.

Bỗng dưng một cái, con mẹ trước mặt dọn đồ đi. Trời ơi, phước đâu mà lớn quá như vậy ?

Sáng hôm ấy, hai vợ chồng mở cửa ra đón xôi ăn thì ngạc nhiên hết sức mà thấy phu xe cá đang khuân bàn ghế của nhà đối mặt ra xe.

Nào lu, nào hũ, nào lon, nào gáo chồng chất trên chiếc cam-hông hai ngựa ấy rồi một tiếng đồng hồ sau là vợ chồng Khánh thoát nợ đời.

Khi chiếc xe cá đã ra khỏi ngõ hẻm, mười chín bà chủ nhà trong ngõ tụ lại trước cửa căn nhà trống mà bàn tán xôn xao.

Một chị ra vẻ thạo tin nói :

- Nó sang tới hai mươi ngàn đồng, được tiền quá.

- Hai mươi ngàn, thật hay giòn ?

- Không tin thì thôi. Tôi nghe rõ đây mà ! Chủ phố ăn đứt ba ngàn mới chịu sang tên đó.

- Thế sang cho ai ?

Chị nọ cười bí mật mà rằng :

- Rồi sẽ biết.

Cả xóm đều nao nức mong đợi người chủ mới dọn về. Người đó có thể chỉ là một người thường như họ thôi, nhưng ở đây buồn quá, không có án mạng nào xảy ra hết, cho đến một vụ bắt ghen nho nhỏ cũng không thì một người dọn đi, một kẻ dọn về đều là trò vui được.

Họ khỏi phải đợi lâu vì ngay trưa hôm đó, có người đến rửa nhà.

Tức thì đàn bà trong xóm vồ lấy chị rửa nhà mà hỏi lằng xằng. Chị ta ngơ ngác đáp :

- Ông ấy mượn tui rửa thì tui rửa, có biết ai đâu.

Cả xóm thất vọng mà không tuyệt vọng, và bền chí đợi chờ.

Sáng hôm sau có xe cá vào ngõ, mà lần này thì đến hai chiếc, lại chở toàn đồ mới và đồ quý giá không mà thôi : giường gỗ đỏ, nệm cao-su xốp, tủ bằng-lăng trắng, sa-lông mua ở tiệm tây, ra-dô gắn vào tủ, v. v...

Một người đàn ông ra về người nhà, đi theo chỉ huy việc sắp đặt bàn ghế.

- Chủ mới là ai đó anh ? Thiên hạ bu lại hỏi.

- Cô tôi.

- Cô anh là ai ?

- Có nói, bà con cũng không biết. Cô tôi là vợ của ông tôi, còn ông tôi là chủ của tôi.

Thấy đồ đạc quý giá, người trong ngõ cũng đoán được chủ nhà ở vào hạng ông. Anh người nhà lại xác nhận như thế. Giai cấp người chủ mới khiến họ càng tò mò thêm và ngạc nhiên lắm : là hạng ông sao lại vào ở đây ?

Sau buổi ăn trưa, chủ nhơn đến. Nhưng chỉ thấy bà chớ không thấy ông. Bà đi tắc-xi vào tận cửa với một chị người nhà.

Bà còn trẻ, độ hăm lăm tuổi thôi, ăn mặc sang quá sá và tướng mạo cũng sang trọng vô cùng. Lẽ cố nhiên là mặt bà đẹp, móng tay bà đỏ choét và nhọn hoắt.

Từ đó tới chiều cửa đóng kín mít khiến thiên hạ ám ức vô cùng.

Chiều lại có người xách gàu-mên com đến, cửa hé mở rồi đóng lại như cũ.

Đồn bà trong xóm trẻ môi dài một thước năm mà xầm xì với nhau :

- Xì ! điệu dữ quá. Bộ sợ người ta thấy mặt rồi mất màu hay sao chớ ?

Liên tiếp hai ngày liền, cửa nhà ấy vẫn đóng kín mi kín mít. Thiên hạ ở đây khó chịn quá. Đồn bà ở đây thì người này xẹt qua nhà người nọ mà khẩu chuyện chớ có đầu mà khuê môn bất xuất như thế này, báo hại người ta dòm mỗi cổ, đợi hột hơi mà không thấy tâm dạng gì hết.

Sáng ngày thứ ba, chị người nhà ra ngoài, tay ôm một ôm quần áo dơ.

Thôi chết chị này rồi ! Thiên hạ vây lấy chị, rồi mấy mươi câu hỏi đưa ra một lượt khiến chị muốn phát điên lên.

- Làm sao cứ ở lì ở trống, không ra chơi bỏ ?

- Cô chủ của chị đẹp quá ! Còn ông chủ đâu ?

- Ông chủ tên gì, làm nghề gì ?

- Giàu lắm hả chị ?

- Chà đến cái khăn mu-soa nhỏ cũng bỏ tiệm giặt ủi. Thành ra chị còn công việc đâu mà làm ? Chị người nhà chỉ mỉm cười mãi, rồi chợt chị đáp chung :

- Cổ không cho tôi đi đâu hết....

- Cẩm cung à ?

- Như vậy ai thềm làm, ăn lương bao nhiêu một tháng mà bị nhốt như vậy cũng chẳng thềm ?

- Thôi để khi khác.

Chị người nhà rút mà đi, cả bọn còn tức ầm ạch vì điều tra chưa tới nơi.

Chiều hôm đó một chiếc xe Mercedes nước sơn đen láng như huyền Phú-Quốc, vào ngõ, đậu lại ngay trước nhà mới dọn.

Một người đàn ông năm mươi tuổi, ăn mặc sang, cân xứng với chiếc xe, bước xuống, đóng cửa thật nhẹ rồi đi vào nhà. Ông ta chưa gõ cửa thì cửa đã mở. Bên ngoài người ta dòm thấy cô chủ nghèo đầu rồi thụt lui vài bước nhường chỗ cho người đàn ông. Cửa khép lại liền khi ông ta bước qua khỏi ngưỡng.

Chiếc xe Mercedes đậu trong ngõ hẻm đến hai giờ sáng trong xóm mới nghe nó rồ máy êm ru.

Mấy hôm sau chị người nhà được ra ngoài, càng ngày càng ở lâu thêm mấy phút. Như vậy rất đủ cho cuộc thăm vắn của các bà trong xóm. Họ đã biết rành mạch về nhà này rồi.

Cô chủ làm bé cho một ông kia. Ông ấy thuộc giới nào, các bà chỉ kề miệng vào tai nhau mà nói nho nhỏ thôi. Chỉ biết ông ta giàu lắm, có đến ba chiếc xe hơi nhà. Con gái lớn của ông ta tròn tròn tuổi của cô Tư, cô vợ bé ấy.

Cô Tư ít khi đi đâu. Mỗi ngày sai chị ở mua báo về đọc để khỏi mất liên lạc với bên ngoài. Vài ba đêm tiếp chồng một lần, có khi đến nửa đêm, tỉnh thoảng tới năm giờ sáng.

Cô Tư dọn về đây, không lợi cho ai cả, vì đàn bà trong xóm mất hết một nhà đề ngòi lê đôi mách lại mất hết một tay bồ.

Riêng Khánh thì chàng thấy chàng có phước như là để bọc điều. Đang khổ vì chị hàng xóm thì chị này bỗng dung nhường nhà lại cho một cô gái tốt ngày không nói một tiếng. Sướng biết hao. Thế là khỏi phải tính đến chuyện dọn nhà đi nơi khác, khỏi phải rời bỏ những chơn trời thân yêu ở đây.

Nửa tháng sau, một chuyện y hệt như thế lại xảy ra nơi căn nhà số 17.

Cô chủ mới trẻ đẹp, đồ đạc cũng quý giá, cũng đóng cửa kín mít, và ông chủ thỉnh thoảng đến, cũng trên bốn mươi, ăn mặc sang trọng và đi xe Huê-Kỳ.

Các bà trong xóm kể tai nhau mà xầm xì :

- Coi bộ cái vó ấy thì cũng là vợ bé nữa !

Quả thật thế, mấy hôm sau, con ở của cô chủ thứ nhì vừa ló ra cửa thì bị họ bố ráp ngay để điều tra. Con bé khai tạch hoạch không sót một móng.

Trường hợp của cô Hélène này thì có hơi khác trường hợp cô Tư. Cô Hélène vừa bị bà chủ lớn bắt được ở một căn nhà tại ngõ hẻm khác, đánh cho một trận nên thân rồi xỏn đầu.

Cô Hélène quyết tâm đóng cửa đến mãi mãi, trừ khi ông đến gõ theo ước lệ mới mở thôi.

Lại một tai nạn nữa cho xóm. Mất thêm một đại bản doanh ngồi lê, lại mất một tay bồ thứ nhì.

Nhưng Khánh thì lại mừng thầm. Vợ bé tới đây đông chừng nào, chàng sẽ được yên thân chừng nấy, vì không ai mà im lặng và yên lặng cho bằng loài vợ bé.

Nếu cô Hélène đến đây là do sự tình cờ thì những cô Sáu, cô Chín, cô Mạc-rít, cô Ma-lên khác đến, nhờ sự giới thiệu.

Số là hôm ấy cái ông chồng cô Tư đâm xe vào thì đèn pha xe ông ta rọi ngay đất xe của chồng cô Hélène đang đậu cách đó năm căn.

Thấy dáng xe quen, ông nọ sanh nghi, xâm xâm lại đó, chừng nhìn lại số thì quả là xe của bạn.

Ông nọ mừng quýnh chạy lui về báo tin cho cô Tư, cô Tư hỏi chị ở mới hay tự sự.

Ông nọ thích lắm, ngờ chỉ có một mình ông mới bậy bạ thôi, nào dè gặp bõ. Đó rồi hai ông bà đi ngay lại căn 17 mà gõ cửa.

Trong đó chắc người ta quýnh lên, vì vừa bị một trận đến phải bỏ xóm kia mà. Nhưng vợ chồng ông ngoài này lên tiếng. Cửa mở, họ mừng rỡ nhau om sòm, giới thiệu lằng xằng rồi từ đó hai cô vợ bé đi lại nhau luôn.

Thế rồi mạnh các ông các ông giới thiệu, mạnh các bà, các bà rủ ren không mấy lúc mà vợ bé tràn đến như nước vỡ bờ.

Lệ trong xóm sang nhà mười ghim. Đó là cái giá bắt di bắt dịch từ ngày có cuộc di cư ở miền Bắc vào.

Nhưng giá nhà bỗng nhảy vọt lên từ mười đến hai mươi ghim: Các ông chồng giàu cứ đổ tiền ra mà đuổi êm người ta đi như Do-Thái mua đất của Ả-Rập trước ngày phân chia xứ Ba-Lét-Tin.

Người trong xóm cái gì cũng muốn cắt nghĩa cả và cắt nghĩa được tuốt. Họ tự hỏi tại sao các ông ấy giàu sang tốt bụng như thế lại bắt các cục cưng ở xóm tồi tàn như vậy.

Rồi họ giải thích rằng nếu để ở xóm sang thì dễ lậu việc bởi vợ họ quen biết nhiều các xóm đó. Xe đậu ở ngoài đường dễ nhìn hơn là trốn trong xó này.

Mới trong vòng hai tháng mà có đến mười cô vợ bé về đây phở hai mươi căn này.

Tôi tôi một dọc xe Huê-kỳ bóng lộn nối đuôi nhau đậu trong ngõ hẻm. Máy đức phu quân ở đây quen biết nhau cả và xem ra họ thương mến nhau lắm. Đồng hội đồng thuyền mà !

Họ lại hùn tiền nhau, sang một căn phố, không để ai ở cả mà dùng làm nơi gặp mặt mỗi đêm. Phố dọn như «ba», có quầy rượu, có bồi chuyên môn pha «cóc-ten».

Họ bàn nhau công việc tại đại bản doanh đó và rất ung dung chớ khỏi phải lăm la lăm lét vì nơi đầu ngõ đã đặt lính gác hản hòì. Lính gác ngõ là một chị đàn bà bán thuốc lẻ, được lệnh hễ thấy gì khả nghi là phải bỏ hàng chạy vào báo động ngay.

Các gia đình vợ bé này được tổ chức châu đáo rồi không thấy sợ nữa. Tối lại họ mở cửa ra như thường, và đèn sáng làm nổi bật sự trang trí lộng lẫy trong nhà của họ.

Họ đi xem hát có đoàn, thỉnh thoảng đi mua lụa, mua vải, mua trái cây, thì đi cặp ba, cặp tư.

Ban ngày họ qua lại nhau luôn chớ không rút trong nhà như lúc trước.

Mười bà vợ bé đều đẹp cả mười. Nhưng có bà đẹp ngây thơ phúc hậu, có bà lại đẹp một cách khêu gợi ồn ào. Vài bà nghiêm trang, phần lớn đều lẳng. Họ đi đứng uốn éo như con rắn và ăn mặc thì y như là mới mặc một đám mưa, da thịt lộ ra rõ bông bông.

Khánh chỉ mới có ba mươi thôi. Ban đầu chàng chỉ thấy mình có phước mà được yên thân, nhưng về sau chàng lại sung sướng mà được thưởng thức mỗi buổi chiều cuộc triển lãm ngực và mông.

Chàng đùa với vợ :

- Bộ ngực đó hỗn quá !

Vợ chàng é một tiếng, háy chàng một cái rồi ngoe ngoáy bỏ đi vào nhà.

Khánh nhìn vợ rồi nhiều khi đâm ra tủi thân. Vợ chàng đẻ ba lần rồi, đã gầy như con khô hỏ, và già xạm ra. Những bà vợ lớn của mấy ông sang trọng kia chắc cũng thế.

Nhưng họ lại có phương tiện để tìm an ủi nơi khác, họ, những người lưng khòm, vai hơi rút, và đầu hoa râm. Trong khi đó thì chàng, một thanh niên hồng hào sức khỏe, sinh lực dồi dào lại chỉ được thưởng thức suông mấy bộ ngực kia như là xem chiếu bóng mỗi buổi chiều.

Khánh tủi thân mãi rồi đâm liều. Ừ, tại sao mình lại không có vợ bé như người ta ? Những bộ ngực trước nhà khiêu khích mãi không thôi, còn vợ chàng thì cứ một ngày một lép thêm như bánh trắng nhúng nước.

Khánh tự biết là không đủ sức nuôi dưỡng hai gia đình, nhưng chàng cãi với chàng :

- Nào mình có mượn phố mắc tiền, có sắm bàn ghế sang trọng làm chi. Một căn phố lá, một chiếc chõng tre là đủ rồi. Mình chọn mấy cô bà ba, chớ đâu dám rớ tới mấy cô móng tay đỏ mà ngại.

Mấy lão kia ăn xài ầu thế chưa chắc đã sẵn tiền, đã hơn mình.

Biết đâu ngày kia báo sẽ không đăng tin một trong mấy lão, hoặc thụt két, hoặc lường gạt các chỗ làm ăn ? Mình lương tháng bốn ngàn, chia ra cho ẻn ngàn rưỡi là yên tới già.

Sợ bà đầm ở nhà chẳng ? Điều đó khỏi lo. Nếu biết cách như các lão kia thì an ninh sẽ được bảo đảm. Sài-gòn có muôn ngàn ngõ hẻm, các bà vợ lớn có liên kết với nhau, bố trí hàng vạn tay do thám cũng tìm chẳng ra mấy ổ uyên ương bí mật này.

Nhưng tuy tính vậy, chàng vẫn hoang mang, không biết có nên liều hay không. Lương chia rồi còn hai nghìn rưỡi mỗi tháng để đương đầu với nào tiền phố, tiền đèn, tiền nước, tiền chợ, tiền thuốc men, tiền ơn nghĩa, một vạn thứ tốn phí không thể tránh được, thì có đủ đâu là đâu.

Khổ ời là khổ ! Ngỡ yên thân được với cuộc xăm lãng ngỗ hêm của đạo binh vợ bé, nào ngờ bây giờ đến phải rầu chín ruột ra.

Đêm nằm nghe tiếng cười giỡn dòn như bấp ran bên cạnh, trí mơ màng duyệt lại những tám thân quyến rũ kia, chàng muốn điên tiết lên, vụt ngồi dậy bước xuống giường, đi qua đi lại, khiến vợ chàng kinh ngạc hết sức.

Khánh đi đã rồi lấy bút mực ra lập ngân sách cho hai gia đình. Lần nào cũng lôi ra một chỗ trống trong quỹ gia đình chánh, không thể tưởng tượng ra món tiền gì để trám nổi lỗ hổng to ấy.

Chưa có vợ bé mà Khánh đã gầy sút đi vì mất ngủ. Mất ngủ vì lo toan phương tiện tài chánh mà cũng vì bận rình mọi việc xảy ra ở các nhà vợ bé.

Chín giờ, chàng lẳng đợi chiếc «xi-bo» hai chỗ ngồi của cái ông mặc áo con chim con cò. Chàng tưởng tượng cô Ma-ri đang uyển chuyển bước ra mở cửa, rồi nhảy ra sân bá lấy cổ lão cao-bồi già.

Mười một giờ, chàng bắn khoăn sao lão thâu khoán chồng cô Ma-Lên lại không về như mọi bữa khác.

Thế này thì đến chết thôi trời ời !

Mỗi ngày đi làm bốn buổi, Khánh đều ghé qua cô hàng thuốc lẻ ở đầu đường V. vì ở đó có đèn đỏ, không ngừng cũng không được. Mà ngừng một lần thì nó bắt ngừng hoài vì cô bán thuốc mặt rô hoa mè trông có duyên ớn.

Cô bán thuốc cũng bắt nhon, không lần nào là không cười miến chi với Khánh, và xưng em ngọt xót. Anh chàng đang ở trong một tâm trạng đắm liều vì khiêu gọi ở nhà, bây giờ ra đường lại bị chiếm hồn.

Thế nên anh ta quả quyết sáng hôm đó là hạ chiến thư cho cô bán thuốc !

Đêm ấy anh ta bận tìm mưu để cắt nghĩa những đêm vắng nhà sắp tới của anh làm sao cho có lý để vợ khỏi cần rằn. Anh bịa nhiều chuyện hay quá, nào ông chủ sở, bắt làm xúp hứa cho ăn thêm tiền, nào má thằng Cậu nào đó ở sở, qua đời, phải giúp đám ma nhà nó v. v...

Đồng hồ Wesminter nhà cô Mạc-Rít vừa chấm rãi gõ xong mười tiếng thì Khánh nghe tiếng ai chạy đụi đụi ngoài sân. Anh vừa toan ngồi dậy thì lại nghe ai đập cửa nhà cô sáu Bích-Vân.

Tiếng đập cửa nghe du côn tệ. Cửa không mở. Lại có tiếng phá cửa rầm rầm. Khánh nhảy một cái là xuống đất, chạy ra mở hé cửa nhà anh mà dòm xéo qua bên cô Bích-Vân.

Ba chiếc xe lạ đã vào đậu ở ngõ hẻm, soi đèn pha vào ngay nhà này. Trước nhà, toàn là đèn ông không mà thôi.

Thì ra đây là một đám bắt ghen, không do bà lớn, mà lại do ông lớn chỉ huy. Thì ra cô sáu Bích-Vân bỏ chồng theo lão để râu Huê-Kỳ này.

Đòn ông mà ghen thì nó ghê hơn đòn bà nhiều quá sá. Chồng lớn của cô Bích-Vân lưng khòm, mặt ồm xanh mà vì giận run nên càng xanh thêm. Lão ta hét :

- Phá mẹ nó cho mau coi !

Mấy tay phá cửa nỗ lực thêm, rồi nghe một cái rầm lung lay cả dãy phố.

Cửa ngã vào trong, ánh sáng đèn ống ủa ra ngoài. Lão chồng lớn nhảy vô trước hết, tay thò vào túi quần lấy cái gì.

Khánh nghe tiếng cô sáu Bích-Vân kêu rú lên, rồi nghe nổ một tiếng như bánh xe xích-lô nổ. Lão râu Huê-Kỳ kêu : «Trời ơi» rồi thiên hạ chạy rần rần.

Khánh run lập cập, lui vào đóng kín cửa lại.

Vừa leo lên giường, chàng vừa lẩm bầm :

- Ghê quá, không biết con bán thuốc có chồng hay chưa ?

Vợ chàng đang cho con bú, ngạc nhiên hỏi :

- Con bán thuốc nào ? Vậy chó ai bắt ghen ai đó ba nó ?

Đầu Gà Đít Vịt

Người ta bảo xăm lai đẹp hơn xăm thiệt. Nhưng lai với dân gì mới đẹp ? Hình như với dân gì Cũng đẹp cả, Ngọc nghĩ như thế.

Nhưng anh ta vừa khám phá ra rằng xăm lai Cao-miên là người đàn bà lý tưởng. Người Cao-Miên tương đối thì cổ sơ hơn các dân tộc khác ở Đông-Nam-Á. Vậy người đàn bà cha Tàu mẹ Miên vừa có sắc đẹp lại vừa ngây thơ, chân thật, dễ yêu lắm.

Anh khám phá ra như thế vì anh vừa làm quen được với một cô xăm thứ đó.

Anh rất ghét bốn tiếng «đầu gà đít vịt» người mình dùng để gọi thứ người này. Bốn tiếng ấy xấu lắm, mà những cô nàng này lại đẹp và dễ thương.

Ngọc gặp cô nàng trong một nhà quen ven biển hồ. Nàng không biết tiếng Việt. Họ chào nhau, rồi nhìn nhau mà cười.

Ngọc định đưa hết cái vốn tiếng Quảng của mình ra để trò chuyện với thiên nữ, nhưng khi nhìn lại cái trán của giai nhân, anh ta cụt hứng. Nhiều sợi tóc nhỏ rũ xuống cái trán sáng rõ của người đẹp. Đó là lối để tóc của người đàn bà Tiều, trông ngây thơ lạ.

- Cú nường chia tề, chàng nhìn cô gái mà nói như thế, khiến cô này và cả nhà cười ngặt.

«Cú nường» là tiếng Quảng, «chìa tẻ» là tiếng Tiều, anh ba chỉ biết có hai tiếng Tiều sau đó, nên ráp lại mà nói thế, thật đầu gà đít vịt.

Vả lại Ngọc chỉ là khách thôi. Một người khách lại mời một người khách khác : «Cô nường xơi nước» thì chương vô cùng, nên chàng bị cười là phải.

Nhưng có lẽ nhờ thế mà cô gái có cảm tình với Ngọc.

Cô gái nói với giọng mũi theo lối người Tiều-Châu, thỉnh thoảng trò chuyện với chủ nhà, người Việt lai Miên, vừa chỉ chàng.

Chàng thấy, đối với á xằm, không cần giữ lễ độ nhiều nên cũng xấp lại mà nói, nói như người câm, nghĩa là bằng điệu bộ.

Á xằm cười rũ rượi rồi cũng đáp lại bằng bộ tịch. Lạ lắm là hai người hiểu nhau.

Ngọc hỏi bằng bộ tịch :

- Cô nường tên gì ?

- Xíu-Tin.

Cô xằm đáp bằng lời.

- Cô nường còn cha mẹ không ?

- Cha mẹ em đã qua đời.

Để đáp điều này cô nhắm mắt lại, rồi làm bộ ngã xuống. Xong cô ta làm bộ gạt nước mắt, chỉ lên đầu nói để tang.

- Cô nương mấy tuổi ?
- Mười chín.
- Cô nương có chồng chưa ?
- Chưa.

Vở kịch câm này chỉ dẫn được đến đó, vì các điều khác, khó quá, Ngọc ra bộ không được, mà dầu có ra, cô ả cũng chả hiểu. Cô gái trên mặc áo xảm ngắn bình dân, dưới mặc xà-rong Nam-Vang bằng lụa dệt bông rất đẹp. Ô, hai bàn chân non như chân em nhỏ, lại chân không ! Uổng chưa !

Nửa giờ sau, cô bé ra về. Ngọc lò tò đi theo.

Chàng dờ ngón tán ngay. Chàng chỉ tay vào trái tim. Cô bé ngơ ngác chẳng hiểu gì cả. Chàng đổi chiến lược chỉ tay vào bụng ! Quả nhiên, cô bé hiểu, và mắc cỡ đỏ ửng mặt lên.

Họ đi lâu lắm mới đến một cái tha la. Cô ả làm thỉnh leo thang, Ngọc làm lì, không ai mời cũng cứ leo theo.

Cô gái mắc cỡ, vì cô mặc xà-rong, lại đứng trên. Cô xây lưng lại ngồi trên một nấc thang phủ xà-rong rất khéo và kín đáo.

Cô mỉm cười ra dấu bảo Ngọc xuống. Vô tình ngọc quên rằng chàng đứng dưới một cô gái mặc xà-rong như thế là vô lễ. Đến chừng cô gái biểu thế, chàng mới nhớ ra, và mặc dầu cố lì, chàng cũng vưng lời, xuống thang, dang ra xa.

Bấy giờ cô gái mới leo lên. Tới trên sàn, cô ta day lại cười và ngoắt Ngọc :

- Chìa tẻ.

Lần này cô xắm mời xơi trà.

Họ nói chuyện lú lo, không cần hiểu nhau, nhưng vẫn thành đôi tình nhân sau một giờ mạnh ai nấy nói.

o o o

Ngọc thấy mình là một người sung sướng nhứt đời vì được người vợ chăm, và nhứt là cô ả chịu

chuộng chàng như một con đòi.

Xíu - Tin thuộc vào hạng phụ nữ yêu đương dữ dội dưới bộ tịch hiền lành, ngây thơ.

Đó là hai sự đối chọi rất dễ mê, nên Ngọc sau ba ngày đi lại, là đã dọn luôn nhà về ở đó. Chàng từ Nam-Vang đổi lên đây 1 mới có một tháng, còn ở trọ nhà người ta. Nên tội gì mà không xách gói về cái bồng lai kỳ lạ này.

Cô bé nấu cho chàng ăn theo lối người Tiều, nghĩa là rất gần Việt-Nam ta.

Hai vợ chồng không đi đâu cả, cứ ở nhà thương yêu nhau như hai con chim.

Tôi tôi chàng dạy vợ :

- Cái miệng.

Cô bé đáp lại :

- Cái miên.
- Em thương anh.
- Em thon ang.
- Em đau bụng.
- Em lau bọn.

Rồi cả hai cười như phá nhà.

Cô bé dạy chồng hát :

- Huê nía, huê cun cun.

Ngọc lặp lại :

- Hò nái hò con con.

Xíu-Tin cười ngất, bụm miệng chồng, chỉ lỗ mũi, bảo phải nói bằng lỗ mũi như nàng mới được.

Rồi cả hai lại cười đến rung rinh ngôi nhà cao vắng, tha la.

Họ yêu đương nhau được ba tháng thì một hôm Ngọc có việc quan phải đi tỉnh lý Bạt-Tầm-Bong.

Hai ngày sau, chàng về tới nhà vào lúc tám giờ đêm, trời mưa dầm rỉ rả.

Tha la trở trời giữa cánh đồng với một ngọn đèn dầu leo lét. Thỉnh thoảng trời lại chớp lên, chàng thấy nó ẩm quá, ẩm vì kín mưa, lại ẩm vì tâm tình ai trong đó.

Chàng vịn thang leo lên thì bỗng nghe trên đó có tiếng cười, mà là tiếng đàn ông.

Rồi lại nghe Xíu-Tin nói bằng tiếng Việt, y hệt như một cô gái Sài-gòn :

- Thằng chả ngốc lắm, cứ ngỡ em là đầu gà đít vịt thật, nên mê em lắm. Hồi chả lại đây, dư được tám trăm, giao em hết. Lương tháng nào cũng giao em xuất phát. Em đợi chả lãnh tiền kỳ này là quất ngựa chuối thôi.

Vừa lúc ấy thì sét đánh một tiếng long trời. Cả chiếc tha la và chiếc thang tre đều rung lên, kêu răn rắc.

Ngọc bủn rủn tay chơn, không biết vì sợ sét hay vì cái gì.

Có lẽ là vì con bé đầu gà đít vịt lại biết nói tiếng Việt.

Anh ta ôm đầu chạy ngoài mưa một mạch về đến nhà ở trọ khi trước.

Ngọc vào nhà, mặt hớt hơ hớt hải như vừa bị ma rượt.

Chủ nhà hoảng hốt hỏi mau :

- Gì thế thầy ba ?

- Trời ơi ! Con bé đầu gà đít vịt ấy lại biết nói tiếng Việt !

- Con đầu gà đít vịt nào ?

- Cái con mà tôi theo mấy tháng nay đó mà.

Chủ nhà ngạc nhiên một giây rồi ôm bụng mà cười.

- Trời ơi, té ra thầy làm nó à ? Tôi ngỡ thầy vui chơi vài tháng vậy chớ. Nó là một con ăn chơi ở Nam-Vang đến đây đó mà.

- Sao nó lại giỏi tiếng Tiều và tiếng Miên ?

- Thì ở đất này, có ai lại không giỏi hai thứ tiếng ấy.

Chú thích

1 Một vùng ven hồ Tông-Lê-Sáp.

Mài Dao Dạy Vợ

Kịch ngắn bằng thơ vui viết theo một tích chèo cổ

Cảnh nhà một gia đình bần nông. Sân khấu bài trí cở
sơ. Khi diễn động tác không buông màn.

NHÂN VẬT

NGƯỜI MẸ CHỒNG : 60 tuổi

NGƯỜI CHỒNG : 29 tuổi

NGƯỜI VỢ : 28 tuổi

MẸ CHỒNG (xỉ vào nàng dâu)

Này con kia !

Mày làm rả cái nia,

Mắng, mày lại xon xỏn,

Sao không sợ người chê ?

Mày còn dữ thì về !

NÀNG DÂU (mặt quăm, giọng sân si)

Ai chê thì cứ việc chê,

Bà ác tôi cự, chớ hề thềm ra.

Thương chồng phải lụy mụ gia.

Gẫm tôi với mụ có bà con chi.

MẸ CHỒNG (trợn trừng lên, rút chổi toan đánh dâu)

Tao cho mày biết tay,

Nhớ mãi ngày hôm nay,

Chổi chà trị dâu dữ.

Này, mở mắt xem này...

NÀNG DÂU (rút song hồng để tự vệ)

Chồng dữ thì ta mới lo.

Mẹ chồng mà dữ, mổ bò ăn khao.

Giỏi đánh thì đánh xem nào.

Chổi chà bỏ xuống thì sào quất lên.

CHỒNG (dợ hãi, nhảy ra đứng giữa hai người)

Con lạy mẹ,

Tôi xin mợ,

Vừa vừa thôi.

Xóm giềng quở.

MẸ CHỒNG (quăng chổi)

Đời quỉ, đời yêu, đời tinh, đời ma,

Mình mới nói một, dâu trả lại ba.

NÀNG DÂU (cất song hồng)

Người gì hủ lậu, ý thế mụ gia.

Hễ mở miệng thì mắng chửi người ta.

CHỒNG

Trời ơi, trời hỏi !

Xui chi nên nổi !

Mẹ, vợ, găng nhau.

Đứng giữa biết sao

Trên hòa dưới thuận !

(cả ba đều vô bụng)

(người chồng lại trở ra một mình)

CHỒNG

May cha chả là may,

Mình nghĩ ra một kế,

Suy kỹ lại rất hay.

Thiệt kế quỷ hôm nay,

Cho gia đình êm ấm !

(ngồi xuống lấy ra một con dao rồi tay mài miệng hát)

CHỒNG (hát)

Tay cầm con dao,

Làm sao cho sắc,

Đẽ mà dễ cắt,

Đẽ mà dễ chặt,

Mẹ, vợ, hục hặc,

Thiệt ngặt quá chừng.

(nàng dâu ra, thấy chồng mài dao, nhìn giây lát rồi hỏi)

NÀNG DÂU

Sao anh chẳng mài dao dâu,
 Đặng cho bén, hầu hái lá.
 Sao anh không mài dao cá,
 Đặng em cạo vảy rô don.
 Anh mài chi chiếc dao con,
 Cho tốn công lại hao sức ?
 (chồng vẫn làm thình tiếp tục mài)

NÀNG DÂU (hỏi tiếp)

Hay là anh đâm sợ cực,
 Cho nên quyết định đổi nghề ?
 Anh không ngại họ cười chê.
 Muốn thiến heo thiến chó ?
 (chồng cứ làm thình mài không nghỉ tay)

NÀNG DÂU

Hứ, cái anh này.
 Hóa câm rồi đây.
 Thôi thì mặc kệ,
 Ai thềm hỏi nhây.

(nàng vô buồn. Giấy lát trở ra. Nàng ngạc nhiên trố mắt nhìn chồng đang cầm con dao mà đâm vào khoảng không như đâm một kẻ vô hình nào)

NÀNG DÂU (hơi sợ hãi)

Anh này hóa điên
 Tay đâm liên liên
 Mà không địch thủ.
 Tại sao làm dữ,
 Nói thật em nghe ?

CHỒNG

Lại đây em cứng,
Tò mò quá chừng !
Nói riêng em biết,
Bếp xép xin đừng.
Em ôi, dao này là dao bất nhân,
Anh dùng đâm mẹ nát thân cho rồi.

NÀNG DẦU (kêu rú lên một tiếng Trời ! rồi hả miệng nhìn chồng)

CHỒNG (mặt buồn dầu dầu)

Em ôi, công chín tháng nặng mang đau khổ,
Hai mươi mấy năm ròng dạy dỗ con yêu.
Tình mẫu thân, anh đây thương biết bao nhiêu.
Mà, nay anh anh phải đánh liều một chuyến.
Ấy cũng bởi mẹ anh hay đay, hay nghiền,
Bà mãi ác tâm cứ sanh chnyện hằng ngày
Mắng chưởi luôn và hành hạ vợ anh hoài,
Chịu sao thấu, anh phải ra tay mới được.

NÀNG DÂU (khóc ngất)

Tai nghe, tay bỗng rụng rời,

Đang tay giết mẹ trời ơi ! sao đành !

Anh ôi, em van lạy anh !

Bất hiếu tội ấy xấu danh muôn đời.

Nào khi từ mẫu ừ... ư...

Miệng nhai cơm bún, lưỡi lừa cá xương.

Nào khi anh ôm trên giường,

Chạy thầy thang thuốc trăm phương bao nài.

Ấm no thuở bé nhờ ai,

Bây giờ lại nữ xuống tay giết người ?

CHÔNG

Một mình đứng giữa trung ương,

Bên tình bên hiếu biết thương bên nào.

Anh thương em lắm làm sao ?

NÀNG DÂU

Cũng bởi em ngỗ nghịch,

Cho nên mẹ gắt gao.

Xin anh bớt giận nào,

Từ đây em nhỏ nhẹ.

Xin anh thương lấy mẹ.

Em thề nguyên tu thân.

Mẹ có ác bao phần,

Cũng phải êm dịu lại.

CHỒNG

Lời vàng vợ quý vừa phân

Nghe qua nghĩ lại mười phần vui sao !

Thôi thôi, anh cắt con dao,

Án mẹ treo đó về sau thi hành.

(vợ vô buồng. Chồng lại ngồi xuống vừa mài dao vừa hát)

CHỒNG (hát)

Tay cầm con dao,

Làm sao cho bén,

Để mà dễ chém,

Để mà dễ đâm.

(người mẹ ra, nhìn con giầy lát rồi hỏi)

MẸ CHỒNG (hỏi)

Mi mài làm chi,

Con dao nhỏ ni ?

CHỒNG

Làm trai dạy vợ chẳng xong,

Giết chết con ấy mổ lòng mà ăn.

Ăn rồi cái xác đem quăng,

Điều tha quạ mổ ruồi lẳng nó bu.

MẸ CHỒNG (run lập cập)

Mày có hóa điên chẳng ?

Mà đâm ra nói xằng,

Vợ mày có làm nhăng,

Thì bền lòng dạy nó.

Nó làm lụng như chó,

Chớ sung sướng gì đâu ?

Nên nó mới càu nhàu,

Trả treo lời mẹ mắng.

CHỒNG

Vợ con nó cứng đầu.

Dạy đã biết bao lâu,

Mà nó cứ mắng mẹ,

Con nghĩ thật phát râu.

MẸ CHỒNG

Tao cũng quá gắt gao,

Xử tệ với con dâu.

Thiệt tao rất ân hận,

Tao nhứt quyết ngọt ngào.

(nghĩ giây lát lại nói)

Vợ mày con quý người ta,

Cung như trứng mỏng, gả qua nhà mình

Dầu cho không nghĩa không tình,

Nỡ nào đem thí sanh linh của người.

Với tao, chiều trái trầu mòi,

Với mày, áo rách nó thời vá ngay.

Phụng thờ chồng, mẹ ai tày,

Suy đi nghĩ lại biết ai hơn giờ ?

CHỒNG

Thôi thôi dao nọ cắt hờ,
Vợ con còn dữ, con quơ chém liền.

MẸ CHỒNG

Tao tin là nó sẽ hiền,
Tao ngọt, tao dịu, nó kiên chớ gì.

NÀNG DÂU (ra bụng mâm cơm cung kính mời)

Thưa mẹ,
Giờ đã trưa quá,
Mời má ăn cơm,
Hôm nay có cá.

MẸ CHỒNG

Nhìn mâm xúc cảm lòng già,
Thương dâu khó nhọc lụy sa khôn cầm.

CHỒNG

Tình thân ủ kín âm thầm,
Hôm nay bùng dậy đúng nhằm ngày vui.
Ngày này năm ngoái kết đôi,
Năm nay hoà thuận mừng thôi là mừng !

Giết Chó Khuyên Chồng

Kịch ngắn bằng thơ vui viết theo một tích chèo cổ

Cảnh nhà bác Ba Gàn, một nhà giàu quê. Sân khấu bài trí cổ sơ, người xem, thấy hai cảnh một lượt : khách khứa ở nhà trên và bà nội trợ dưới nhà bếp. Khi người nội trợ nói riêng với mình, khách như điếc không nghe gì cả, chỉ khán giả là nghe thôi. Khi thay đổi nhân vật không gọi la thay cảnh. Khi thay đổi động tác cũng không buông màn.

BA GÀN (gắt)

Nó đói thầy kệ nó,

Ai biểu nó nghèo khó ?

Ta phải đãi bạn ta,

Ta sang, vui, nhờ họ.

THỊ-ĐỨC (vừa ví gà, vừa lảm bảm)

Ôi, người gì mà bất nhơn,

Bỏ ruột thịt, trọng người dung.

Được, ta sẽ cho một mẻ,

Coi quân ấy có biết ơn ?

BA GÀN (rót rượu ra ly)

Mời bốn bác nhậu,

Rượu này rượu lậu,

Ngọt tuyệt trần đời.

Tiệc không có cầu !

KHÁCH A (nưng ly lên)

Năm ta cùng cất tửu bôi.

KHÁCH B (cũng nâng ly rồi uống)

Một chén, ngọt giọng thăm môi,

KHÁCH C (y như hai người kia)

Hai chén, tan nỗi lẻ loi,

KHÁCH D (y như vậy)

Ba chén, thì thôi ! Thì thôi !. ...

BA GÀN (cũng uống)

Thân ta nay đã thoát nơi phàm trần !

THỊ-ĐỨC (bưng mâm cháo gà lên, mùi cháo thơm phức. Đặt
mâm xuống bàn rồi vô buồng)

KHÁCH C

Gà xé phay ! Gà xé phay !

Đã có đồ nhắm rồi đây,

Ai phao câu, ai mê cứng ?

Tôi chỉ xin da bầy nhầy.

KHÁCH D

Cổ gà thế này mà hay !

Gậm gậm rồi nhai nhai,

Gậm xong tợp một ngụm,

Béo béo lại cay cay.

KHÁCH A

Ai ăn giò thì ăn đủ cặp.

Ăn một cái thì run lập cặp.

KHÁCH B

Eo ôi, tôi nghe sao muốn sập...

(nói xong gục xuống bàn. Bốn người kia ăn uống rồi kế tiếp nhau mà ngã lăn ra)

THỊ-ĐỨC (trở ra, nhìn bọn họ mà mỉm cười khinh bỉ)

Quân tham uống tham ăn.

Ăn uống rồi nói xằng.

Tối ngày đi kiếm chác,

Chẳng làm gì nên thân.

(nhìn chồng)

Còn cái lão già này,

Em ruột nghèo đói quay,

Chẳng cho ăn một hột,

Cứ tiếp đãi ai ai.

(một con chó già thất thểu đi ra kiếm xương)

Chó ơi, tao thương mày,

Mười năm công rất dày,

Nhưng mày nay già quá,

Không khỏi chết nay mai.

Thôi trước sau, cũng vậy.

Tao đành phải ác tay.

Để trác chơi lũ này,

Cho chủ mày mở mắt đây.

(nói rồi rút cây song hồng nện vào lưng con chó, nó kêu lên một cái ự rồi giãy tê mà chết)

Thương thay thân đó !

Lụy nhỏ chan chan.

Tuy là chết oan.

Mà đỡ khổ : già, bệnh.

(lấy chiếc chiếu bó con chó lại, rồi đi vô buồng. Khách tỉnh dậy từng người một và từng người một lặng lẽ ra về, Ba Gàn tỉnh rượu sau rốt)

BA GÀN

Ý a ! Đã đổ đèn rồi !

Đầu tôi nó nhức quá trời.

Mẹ nó ơi, lo cửa nẻo,

Rồi thì ta đi ngủ thôi.

THỊ-ĐỨC (trở ra nói giọng tuồng)

Thậm cấp ! Thậm cấp !

Chí nguy ! Chí nguy !

BA GÀN (hết hồn, cũng hỏi giọng tuồng)

Do hà chí nguy ?

THỊ-ĐỨC

Lúc mình sập thân vì

Thì có tên hành khát

Già, xa trời gần đất,

Tạt vào đây xin ăn.

Tôi chưa kịp nói năng

Thì nó lăn ra chết !

BA GÀN (run lập cập)

Úy trời đất ơi !

Hoạ bỗng đến nơi,

Giờ làm sao thoát,

Qnan bắt thì chết đời !

Xác trong nhà, án mạng !

Trời hỡi, sao hại tôi ?

THI- ĐỨC

Giò gà ăn một cái.

Bây giờ mới run lên,

Đàn ông sao nhát vậy.

Phải tìm kế lấp êm !

BA GÀN

Mẹ nó có kế chi ?

Cứu giùm ta một khi !

THI-ĐỨC

Dễ ợt, dễ ợt,

Kêu mấy thằng ăn chực,

Chúng, bạn thiết của ông,

Chắc sẵn lòng chịu cực,

Chúng khiêng xác đi chôn.

BA GÀN

Hay a ! Hay a !

Quả thật may ta,

Có người vợ bảnh !

Mụ có thấy chẳng ?

Tình bạn ai bằng,

Vậy mà cứ bảo,

Tổn uống, tổn ăn !

(chạy đi mất trong đêm tối, Thị-Đức cười gằn)

Đề rồi coi, rồi coi !

Mấy thằng bạn mắc toi,

Có thằng nào chịu lại

Đặng chôn cái xác hôi.

(Ba Gàn trở về mặt teo nhỏ, thở hên hên)

Khổ quá, mẹ nó ơi,

Các bác ấy bệnh rồi !

THỊ-ĐỨC

Thử đi qua chú Sáu

Biểu chú làm giùm coi ?

BA GÀN (ngần ngại nhưng cũng đi, vừa xây lưng vừa nói)

Cái thằng chết dầm,

Biết nó chịu hay chẳng ?

(giây lát trở về với người em trai thứ sáu. Người này không nói không rằng, vác xác đi êm)

THỊ-ĐỨC (nhìn chồng)

Gia bản tri hiếu tử,
Quốc loạn thức trung thân,
Ai ăn ai uống rần rần,
Bây giờ, ai chôn xác ?
Ba nó đã mở mắt,
Hay cứ việc nhắm đui ?

BA GÀN

Thôi đừng nói nhiều lời,
Cho ta đây thêm khổ.
Ta bắt đầu biết hổ.
Đã bạc đãi em ta.

THỊ-ĐỨC

Mà chưa hết đâu.
Mai ông sẽ râu
Vì lũ bạn chó.

(hai vợ chồng tắt đèn đi ngủ. Sáng ngày. Cũng cảnh nhà ấy.
Bốn khách hôm qua trở lại, giọng hách dịch)

Nhà này có kẻ giết người,
Xác đâu chẳng thấy, phải nguoi dẫu à ?
Mau mau khai thật cho ta,
Không thôi ta đến quan nha bây giờ.

BA GÀN (chạy ra)
 Lạy các ông, lạy các ông,
 Xin nghĩ tình, xin nghĩ tình,
 Ai nữ để bạn mang gông ?
 Đó là tai hoạ thành linh.
 Tôi tình ngay lý gian đó.
 (bốn người khách đồng nói)
 Ai mà tin bác Ba Gàn
 Là kẻ chuyên làm ngang.
 Giết người rồi giấu xác.
 Nào ta đi báo quan !

BA GÀN
 Đây là bốn lượng vàng,
 Các bạn tạm dùng đỡ,
 Ôi, tôi lạy tôi van !
 (bốn khách vừa đưa tay lấy vàng thì Thị-Đức cản lại)
 Hãy khoan ! Hãy khoan !
 Ông hãy cất vàng,
 Thây kệ lũ nó,
 Cứ mà lên qnan.
 Hứ !
 Ăn chiều hôm qua,
 Ngủ vậy sáng ra,
 Thì vuốt mặt chó !

BỐN KHÁCH

Khá khen cho đó,

Dám thách đố ta.

Ta cáo thì biết,

Tù một gông ra.

(khách đi. Giây lát có lính lại bắt hai vợ chồng. Tất cả đều vô
buông. Họ lại theo lính trở ra. Quan vỗ bàn)

Vợ chồng tên hung thủ,

Xác dẫu nơi nào hử ?

Khai thiết không chết đòn !

THỊ- ĐỨC

Bẩm lạy ngài,

Con chỉ ngay.

Xin ngài cứ cho lính,

Theo con ra ngoài này.

(Thị-Đức dẫn lính đi một lát trở về. Lính bẩm)

Bẩm lạy quan trên,

Con đào đất lên,

Thấy xác con chó.

Con nhìn thật rõ

Chẳng dám nói sai.

THỊ- ĐỨC

Bẩm lạy đèn trời soi xét.

Bọn này vốn có thù ghét.

Nên vu họa cho chồng con.

QUAN (hét)

Lính đâu, đề xuống đánh đòn,

Tất cả bốn thằng nói láo.

Rồi tổng vô lao hết ráo.

Lấy đó làm gương coi nào !

Ma Rừng

Lão phù thủy Phya Latek đang nhìn mặt trời vừa lên khỏi đầu giải Hoàng Sơn, để luyện phép, thì bỗng nghe tiếng sột soạt khua lá cây khô trên sân, trước chiếc thảo lư của ông ta.

Ông tức giận lắm vì sự lo ra đã làm hỏng một buổi tập trung thần lực mà trong đó ông phải dồn hết tâm linh và tư tưởng vào một định ý mới mong có kết quả đôi chút. Ông day lại, mặt hầm hầm. Nhưng ông bỗng đổi sắc khi nhìn thấy người khách đến không hợp lúc ấy. Nộ khí của ông biến thành vẻ kinh ngạc, ông chỉ biết há hốc nhìn.

- Em đây anh à ! Người khách nói.

Giây lâu lão phù thủy mới hỏi được :

- Mày lên đây làm gì, nhà có việc gì biến không ?

- Không, nhưng em có việc cần gặp anh lắm.

- Thôi, vào đây

Hai anh em leo thang tre mà lên một chiếc nhà sàn cao vợi. Nhà lão phù thủy Phya Latek, cũng như nhà của những người Lào khác, cất cao căng. Lối kiến trúc này được lão ta làm quá lộ thêm vì lão ở biệt tịch dưới chơi giải Hoàng Sơn, phía sườn núi hướng Tây, ngó ra lãnh thổ Lào trung.

Khi Kha Nhay, người em dưới làng mới đến, đã ngồi xong trên chiếc chiếu tre, lão phù thủy Phya Latek hỏi thẳng tiểu đồng dọn cơm nếp nấu với sấu riêng để cả hai cùng ăn sáng.

Phya Lakek, từ mấy năm nay, bỏ làng vào núi để hái thuốc và luyện phép, sống gần như cô độc với một đứa học trò nhỏ trạc mười hai tuổi.

Cầm một cục xôi thoa mùi vùng bỏ vào miệng, Phya Latek hỏi Kha Nhay :

- Chú mấy nói có việc cần là việc gì đó ?

- Cần lắm, vì vậy tôi bắt kể đêm ngày, lặn lội tìm anh. Tôi tới đây hồi khuya, nhưng sợ anh có bữa giảng bữa phép nên không dám vào, ngủ đỡ ngoài rừng đợi sáng.

- Thì việc gì vậy cứ nói ngay đi coi.

- Số là hai năm liền vì một lễ rất kỳ bí, tôi làm ăn cứ thua lỗ mãi...

- À, vậy vẫn còn là tù trưởng ở Khum Keng Phao chứ ?

- Còn.

- Và cũng cứ cầm đầu đoàn người đi bán bò dưới nước Nam Kỳ 2 chứ ?

- Cũng còn.

- Mà vẫn lỗ mãi ?

- Phải.

- Lễ gì mà kỳ bí dữ vậy ?

- Lạ quá anh à. Trước kia thì không có, nhưng từ hai năm nay thật là khó hiểu. Bò của chúng tôi băng rừng, lướt bụi xuống tới xứ Nam Kỳ thì bò tơ hóa bò già, bò mập hóa bò ốm hết thảy, bán chẳng ma nào thèm mua hết.

- Thì tại bây đi không nghỉ, bò nó đuối sức nên mới hư chớ có gì lạ đâu.

- Không phải vậy. Tụi tôi đêm đi, ngày nghỉ, mà đi thiệt chậm, vả lại dọc đường còn phải chờ bò của các làng khác kia mà. Và xuống tới núi Bà Rá, bò còn mập tốt như thường kia mà! Nhưng hôm sau, tới Phú Riềng là nó hư ngay.

Phya Latek trầm tư mặc tưởng rất lâu, rồi mới hỏi em :

- Bây giờ mày muốn gì ?

- Tụi tôi bàn với nhau, chắc tại ma rừng của người An Nam hại bò, nên mới ra nông nỗi ấy. Người An Nam họ không biết gì hết, không thèm cúng quải nên ma rừng nó giận, nó lộng hành. Tụi tôi muốn rước anh đi theo đoàn để làm phép ếm cho ma nó sợ.

- Tao đi làm sao được. Tao đã nguyện không dính dáng đến việc đời rồi mà !

- Anh tu dưỡng luyện phép làm gì mà em của anh có việc một chút anh lại không cứu !

- Hay là tao về làng làm phép cho bò mày và bò miệt trên thôi.

- Không được, như vậy bò miệt dưới vẫn bị hại. Năm ngoái lỗ quá họ không tính đi nữa, tôi phải cam đoan với họ là tôi đổi phó được. Nếu năm nay để họ bị hại nữa, thì còn gì danh tiếng của tôi và của anh ?

Phya Latek thở ra, không buồn ăn nữa.

Kha Nhay chép môi vừa khen vừa hỏi :

- Sầu riêng này ngon. Ở đâu anh có đây ?

- Ở dưới làng họ đem lên biếu.

- Năm ngoái, sau mùa bò, cha mẹ và tôi, cả nhà đều ăn khoai, chớ tiền còn đâu mà mua nếp với sầu riêng. Tội nghiệp mẹ đã già yếu mà ăn cực khổ mãi...

Phya Latek rung rung nước mắt, gạt ngang :

- Thôi mày đừng nói nữa, để tao đi.

Điểm khởi hành là chợ Sang Phóc, cách Thạt Khệt năm mươi cây số về hướng tây.

Từ mười hôm rồi, bò miệt trên và các làng lân cận lũ lượt tụ về đó, ở rải rác khắp khu rừng quanh chợ. Và sau đêm ngả trâu ăn khao là đàn bò lên đường trong cát bụi mịt trời.

Đàn bò to ước độ ba ngàn con, và bọn người buôn bò sắp đặt làm sao cho loài bò nó chọn lựa tướng soái tự nhiên lấy, và luôn luôn con đầu đàn là con bò xứng địa vị nhất. Chừng ấy, con người mới ra mặt để dẫn đầu lại con bò đầu đàn kia. Như

thế họ chỉ tốn công điều khiển có mỗi một con mà cả ba ngàn con đều ép mình vào trật tự. Người Lào thật thà thế, mà khiêu dẫn đạo của họ không kém các tay xâm lược danh tiếng của thế giới bao nhiêu.

Ba ngàn con bò ấy chà mòn thêm những đường mòn có sẵn trong rừng, đừa gãy những nhánh cây thấp ngang lưng chúng và quây nát những bãi cỏ, những trắng tranh mỗi lần chúng đồn dinh hạ trại.

Gió cuốn bụi mù, nhánh cây gãy răn rắc và lá khô bị vò nát tạo nên tiếng rầm rì không ngớt như mưa rừng. Và mỗi lần đàn bò dài hàng ba bốn cây số ấy vượt qua một man khô, một suối đại, thì bờ suối nát nhừ và lòng suối nơi đó bỗng rộng ra như lòng một con sông.

Những nơi có quan lộ thì họ đi ban đêm, ban ngày vào rừng nghỉ mát và thả bò ăn lá cây. Những nơi chỉ toàn đường mòn thì họ đi ban ngày, lợi dụng bóng mát của cây giao nhánh trên lối nhỏ ấy cho bò đỡ mệt, và ban đêm thì lại nghỉ, để dễ bảo vệ bò tránh thú dữ.

Thường thường họ dồn bò vào những đồng cỏ lớn, đốt lửa quanh đám bò và thức đêm nhìn vào ven rừng mà gõ mõ tre để nhát cọp.

Tuy thế, cũng không tránh khỏi sự hao hụt dọc đường. Làm thế nào cọp cũng rình xoi được vài con, nhứt là vào giữa ban ngày khi chúng len lõi trong rừng để ăn lá. Cũng có một số bò yếu đuối nên chết, hoặc què rồi bị họ ăn thịt.

Bù vào đó, những con bê để dọc đường đứng lên trám những chỗ trống cho đạo binh viễn chinh bò ấy, trám cho đủ số thôi, chớ bò con thì bán có bao nhiêu tiền đâu.

Đàn bò giống hệt như một con sông lớn chảy xuôi dòng. Thỉnh thoảng nhiều con rạch con đổ vào để tăng đại con sông đó. Đó là những đàn bò địa phương, nhập đoàn dọc đường để cùng đi một chuyến.

Mỗi lần có bò mới nhập bọn là đoàn người dừng bước để thầy phù thủy Phya Latek làm phép ếm ma và vẽ bùa trên đầu bò.

Chủ bò thì ngoài gạo, nếp lại mang theo nào là ngà voi, trầm, sà-rông nhiều màu sắc sặc sỡ để bán cho «An Nam».

Đi một tháng ròng rã họ mới vào địa phận Cao Miên, và phải một tháng nữa mới đến biên giới phía bắc của «nước Nam Kỳ».

Tuy đường xa vạn dặm thế mà bò vẫn béo tốt, vì chúng như vẫn ở trong địa hạt của chúng, vẫn tiếp tục sống giữa thiên nhiên như hồi ở nhà.

Qua khỏi Snoul, tiến về biên giới Nam Kỳ thì bò nghe như lạc hướng và rất khó chịu.

Từ nơi đó, rừng đã biến thành những sở cao-su mênh mông bát ngát, không được phép vào đó nữa, nên phải đi trên quan lộ. Mà quan lộ ở đây thì ối chào, nắng như thiêu đốt, và hơi nóng từ đường nhựa bốc lên nghe hùng hực như lửa lò. Xe hơi thì dập dìu, bò trông thấy xe tưởng xe là những con quái vật kỳ khôi từ đằng xa âm thầm đâm đầu lại; quái vật này vừa hét vang rền,

vừa hầm hừ, vừa xịt hơi ra mũi mà mũi lại ở phía đằng sau đít mới lạ cho chó !

Đàn bò khó chịu nhứt là vì con đường nhựa. Đường trải đá thì thỉnh thoảng còn dễ lồi dẹt, chúng rất sung sướng mà đạp được cái chất quen thuộc ấy. Ở đây chất hắc ín đã đầy kín đất mẹ, cái đất mà chúng ưa mùi và rút sinh khí từ trong đó ra.

Bò lại sợ nhứt những tiếng rồn rột như mưa rào trên ngói tạo nên bởi móng của chúng nện trên chất nhựa hắc ín cứng ngắt trong sương đêm.

Cũng may là chỉ phải chịu khổ vài ngày thôi. Khi chúng qua khỏi Phú Riềng, Phước Hòa tới Mỹ Đức là có rừng rậm nghỉ ngơi, lại khỏi phải đi nữa vì đó là chợ bò của «nước Nam Kỳ» đó.

Tháng giêng năm ấy, cũng như các năm khác, chợ Tân Uyên rất vui. Sau khi «ăn Tết ở nhà» và «cờ bạc», họ được dịp tốt làm ăn, vì chợ bò Mỹ Đức chính là chợ bò Tân Uyên vậy.

Tân Uyên là chợ quận ven rừng, ngã ba của sự thương mại với hậu phương rừng sâu, còn Mỹ Đức chỉ là một làng tiền tuyến dùng làm trại bò vĩ đại thôi.

Lái bò các nơi đều tề tựu về đó. Người bản xứ thì ai đồ tể, lo chuẩn bị mua thịt; ai đầu cơ, lo mang muối, hộp diêm, gương con, hột cườm ngũ sắc lên đó bán cho người Lào với một giá cắt cổ, ai muốn làm giàu to thì mang vốn lên mua ngà voi rẻ mạt đem về rồi mặc sức mà phát tài.

Vì thế tin bò Lèo 3 về là một tin vui như người ven bể nghe thuyền đánh cá vào bờ.

Chánh phủ «Nam Kỳ» chỉ tiếp đón bò Lèo để bảo vệ họ khỏi bị gạt găm, cướp bóc thôi, còn thương mãi các thứ vẫn để tự do.

Đàn bò đến rừng Mỹ Đức là hạ trại. Mỗi con bò đều có đeo lục lạc bằng gỗ nên chủ bò vững tâm thả chúng vào rừng cho sống tự do để đợi khách. Muốn tìm bò, họ cứ lắng tai nghe tiếng lục lạc lóc cóc mà theo dấu. Còn ma rừng thì năm nay đừng hòng mò đến bò. Đã có thầy Phya Latek ếm rồi, mó vào có mà chết.

Người Lào ngay thẳng lắm. Bò họ để chung, chẳng thềm là con nào của ai cả. Bán được bao nhiêu (con nào cũng bán một giá) họ chia nhau tùy số mỗi người có. Mà số này thì ai có bao nhiêu, khai bấy nhiêu chẳng ai ăn gian ai cả. Vì vậy đàn bò giống đàn bò chung của một chủ.

Bò nghỉ được hai ngày đêm thì khách hàng được phép đến nơi.

Ai bán cứ ở ngoài lộ mà bán, ai mua, theo người dìu dắt vào rừng. Mua xong, họ sẽ gom bò ra đường lộ cho ta.

Mà trời ơi, các tay dìu dắt đều rụng rời khi họ dẫn khách hàng vào đến chỗ mà đàn bò đi ăn rả rác bên trong. Trời ơi, sự tình cũng y như hai năm rồi : bao nhiêu bò tơ mập mạp, sồn sò đều hóa thành bò già ủ rũ, ốm bầy sườn.

Thế này thì có chết hay không ! Ma gì mà dữ quá, bất kể bùa phép của thầy Phya Latek là một tay phù thủy khét tiếng từ thuở đến giờ.

Các tay dìu dắt ôm đầu chạy thoát ra trong khi những khách hàng «An Nam» ngơ ngác không hiểu làm cách nào mà người Lào đưa được những con bò ho lao ấy từ xứ xa tới đến đây, liên liếp trong ba mùa bò liền.

Thầy Phya Latek đang ngồi lựa cườm màu bỗng thấy các tay dìu dắt khách hàng hơ hải vừa chạy đến vừa la :

- Chết rồi thầy ơi, chúng nó lại bắt bò nữa, y như các năm trước.

Tất cả những người Lào có mặt tại chợ ngà voi, chợ muối hột, đều đứng lên một lượt như có lò xo bật, rồi ba chân bốn cẳng chạy riết vô rừng.

Quả thật thế, trước mắt họ bày ra một cảnh tượng vô cùng tuyệt vọng : bò con nào con nấy bụng cũng móm xom, còn xương nó thì như đang cố xoi thùng da để lòi ra ngoài.

Họ hồi ơi, tiếc công một năm dài chăn nuôi và mấy tháng trường băng rừng vượt suối để đến đây.

Thầy Phía Latek nói :

- Bọn ma này có giỏi lắm là mà con mắt ta để ta thấy bò tẻ như vậy, chớ làm gì mà chúng rút bớt thịt bò được. Để tôi giải phép xem thử.

Nói xong, ông nắm tay lại, trăm gì lia lịa một hơi dài, rồi búng những ngón tay ồm nồm vào hướng những con bò không muốn cựa quậy ấy. Nhưng ông đã mỗi mồm đọc thần chú; đã hút hơi phà khí trừ tà vào hướng bò, những con vật này vẫn nhất định gầy khô và run rẩy vì già liệt.

Dưới đây là bức điện văn của ông tỉnh trưởng Biên Hoà gửi cho Thống Đốc Nam Kỳ :

«Chợ bò Tân Uyên hoàn toàn thất bại như hai năm trước.
Stop

Người Lào thề quyết bớt chăn nuôi và không đến chợ này nữa Stop.

Họ bảo rừng có ma hại bò. Stop.

Theo tôi, có lẽ một bệnh mới mà mầm bệnh ở rừng Mỹ Đức.
Stop.

Yêu cầu phái gấp nhiều thú y lỗi lạc đón bò mua rẻ đang đổ về các tỉnh khác để khám. Stop.

Cần hành động gấp để tránh sự nguy ngập kinh tế cho hai xứ Lào và Nam Kỳ. Stop»

Ông Thống đốc Nam Kỳ đọc xong bức điện văn này, trầm ngâm giây lâu rồi trao mảnh giấy cho viên đồng lý văn phòng xem.

- Người Lào nghĩ cũng tội nghiệp, ông thống đốc nói, mà viên tỉnh trưởng này mới thật là thiếu tưởng tượng chớ. Được, tôi sẽ hành động, nhưng chậm chạp thôi, để bắt ma của người

Lào, và bắt vi trùng của ông tỉnh trưởng. Ông nhớ nhé, năm tới một tháng trước khi họp chợ bò Lào, ông nhớ nhắc tôi hành động.

- Vâng.

Và dưới đây là bức điện văn của thống đốc Nam Kỳ gửi cho khâm sứ Ai Lao sau Tết tây kể đó.

Đã thi hành đủ biện pháp để bảo vệ bò Lào. Stop.

Yêu cầu khuyến khích người chăn nuôi đem bò xuống như mọi năm. Stop.

Bảo đảm an ninh về ma quỷ».

Đồng thời Thống đốc Nam Kỳ lại gởi lên Biên Hòa đại đội vệ binh địa phương hầu vây bắt...ma quỷ hay vi trùng gì đó.

Giữa hai tỉnh Biên Hòa và Thủ Dầu Một, tại ngay ranh giới tỉnh, có một lâm thôn tên là A.M. Làng ấy thuộc về tỉnh Thủ, nhưng dân trong làng lại liên lạc mật thiết với tỉnh Biên Hòa, nên thét rồi họ không còn biết họ là dân tỉnh nào nữa.

Dân làng sống về nghề buôn „hàng đen». Hai tiếng «hàng đen» ấy đã có rất lâu đời và người miền đông ai cũng hiểu nghĩa của nó là những con trâu con bò trộm được, đem đi bán.

(Về sau ta có danh từ chợ đen để chỉ một thứ thị trường kia, nhưng thử nghĩ danh từ hàng đen mà ám chỉ vào thứ hàng hóa trong chợ đen ấy cũng vẫn là đúng).

Trong làng từ ông hương cả đến anh dân trắng (bạch đình), ai cũng buôn hàng đen cả, nên nghề ấy thành công khai vì chính người có quyền cũng làm kia mà. Và họ coi công việc đó rất thường, không còn nghe lương tâm nói ra nói vào gì cả.

Địa thế hàng rất lợi. Đó là một làng rừng như đã nói, nghĩa là biệt tịch trong thâm sơn cùng cốc. Và vì ở biên giới nên đang đứng ở đây, bước qua một bước là đến tỉnh khác. Bên này mà có cuộc hành binh cảnh sát là họ ùn ùn dắt trâu bò đi vài thước thì qua tới bên kia, đang êm rơ.

Trong các tỉnh miền đông, trâu bò trộm được đều tập trung về chợ đó để rồi phân phát trở ra cũng trong các tỉnh miền Đông.

Tất cả các tay trộm trong vùng đều coi làng đó là thánh địa của nghề và luôn luôn đi, về không ngớt. Đó là những cuộc hành hương ban đêm mà cả thầy tín đồ đều có một lương tâm nặng trĩu tội ác và những hành lý bốn chơn.

Làng lại tổ chức châu báu để đánh thối lui những bọn người „theo bò» hầu giúp các tên trộm nó là kẻ tiếp tế đắc lực cho cái chợ kỳ dị ấy.

Phải nói rõ các bạn mới biết „theo bò» thế nào. Các tay trộm bò, trâu thật là tài tình. Trâu bò ngủ trong chuồng mà cồng làm bằng những khúc gỗ to hơn bắp vế. Thế mà chúng dắt trâu bò ra dễ dàng như...Trương Dực Đức lấy đầu viên thượng tướng địch.

Mãi đến mấy giờ sau khỏ chủ mới hay. Thế là họ động viên cả làng, đang đêm đốt đuốc, vác dao, mác, men theo dấu trâu bò mà rượt theo trộm.

Người theo dấu cũng giỏi. Bọn trộm có „long» bò trâu ngang qua sông, qua rạch họ cũng tìm được. Nhiều khi chúng bó căng bò bằng rom, họ cũng không mất dấu.

Họ theo như thế nhiều khi tới ổ, nghĩa là tới làng A. M. Là chuyên nghiệp thì phải tổ chức châu đáo. Vì thế mà làng A. M. có cả một đạo binh đáo, mác để phản công đánh lui bọn „theo bò».

Bọn này luôn luôn thua trận vì binh xa mới đến, mệt mỏi, vì ít người hơn lại không được huấn luyện hẳn hoi.

Thế mà họ không thừa kiện gì cả, mặc dầu biết sào huyệt kẻ gian, vì bọn này lại có nơi bí mật riêng trong rừng để nhốt trâu bò, nhà chuyên trách có đến làng khám cũng chẳng tìm thấy gì.

Trong làng có ông hương cả Nghiệm là tay hàng đen chúa tể. Vốn ông rất lớn nên hàng năm ông mua ra bán vô hàng vạn trâu bò. Ông ta có đến sáu vợ, mà bà nào cũng nhà cột gỗ gõ, nền đúc hẳn hoi. Sống giữa rừng mà ông luôn luôn trong nhà có nước đá, la-ve, bánh hộp, nho tươi, bom, xá-lị vân...vân... Người trong vùng gọi ông ta là vua hàng đen.

Nhưng ông ta vua không phải ở chỗ lớn vốn và ăn tiêu sang trọng. Phàm hề vua là được người đầu lụy, ngự trị trên tất cả. Ông hương cả Nghiệm ngự trị trên hết thảy các tay hàng đen khác.

Vì sao ? Hàng đen, trữ xong, phải bán. Muốn bán phải có giấy tờ, vì con bò con trâu nào trong nước đều phải có thẻ căn cước như người ta cả.

Chỉ có một mình hương cả Nghiệm là có đủ giấy tờ cho hàng vạn con vật ấy. Những tay lái khác, dầu nhỏ, dầu to đều phải đến cầu khẩn ông để lấy thẻ cho bò.

- Bác muốn lấy bài chỉ cho một con bò mốc, tám xoáy, độ bốn tuổi à ? Được, hai đồng một thẻ, đây này thẻ cũ, có lằn xếp hằn hoi, có mang dấu vết mắc mưa, té ruộng, lội sinh đây, chớ không phải giấy giả mới làm đâu. Con dấu tỉnh trưởng, chữ ký của phó tỉnh trưởng, chữ ký thật đấy.

Ông cả phát thẻ bò như vậy gần hai mươi năm, người tò mò tìm mãi mới khám phá ra mảnh lới của ông ta. Ông ta thông đồng với các lò thịt các chú, đặt tiền trước khắp các lò để lấy độc quyền mua lại thẻ căn cước của những con vật bị thịt mỗi ngày.

Nhà ông cả Nghiệm tập nập khách khứa tứ phương đến đó mua bò và chuộc bò.

Ông ở cách đó năm mươi cây số và tuần rồi ông có mất trộm một cặp bò phen ư ? Cứ tìm đến ông cả Nghiệm, ông sẽ cho người nhà đưa ông vào rừng nhìn bò. Ôi, bò vô số kể, lèn nhèn trong ấy như rệp ở các tiệm hút. Ông nhìn được bò ông là may mắn lắm và cứ mặc cả mà chuộc bò lại, đừng mong thừa gỏi gì hết. Ông Cả có đủ trăm phương ngàn kế để phi tang hoặc ám hại ông nếu ông giở ngón.

Vả lại người ta «làm ăn» mà, cũng như bao nhiêu cuộc làm ăn khác, ai nỡ lật lọng với người ta. Cho đến cái anh trộm kia, cũng là «làm ăn». Câu chuyện lỗ vốn sau đây, mới nghe thì buồn cười nhưng khi biết rõ cuộc thương mại này mới thật là chán đáng.

Một nông gia kia ở Tây Ninh có mất trộm đôi bò thật tốt. Ông ta biết thủ phạm là ai, nên tìm đến nhà hắn xin chuộc.

Tên trộm ra giá tám mươi đồng.

- Thôi mà, năm chục là vừa phải mà ?

- Không được đâu, năm chục thì lỗ tôi quá.

Ai đòi của người ta, mình lấy không, người ta nạp tiền để xin lại, mà mình còn than lỗ vốn cái nỗi gì chứ.

Nhưng lỗ vốn thật đó. Hắn đã mang bò tận A. M. bán rẻ cho ông Cả. Bây giờ lợi rừng mang về, phải tốn bao nhiêu là công khó, không lỗ vốn, lỗ công sao được.

Vả lại bọn trộm rất trung thành với ông Cả, nên cứ muốn nặn nơn đi ngay lại ông mà chuộc. Sở dĩ có sự trung thành này là vì ông Cả rất hào hiệp, rủi em út đứa nào bị tù, ông nuôi vợ con họ tử tế và gửi quà bánh vào khám không ngớt.

Phàm hề vua là có kẻ muốn soán ngôi tiềm vị. Ông Cả giàu sang quá nên gây nhiều đố kỵ và một hôm ông bị đồng nghiệp phản bội dắt lính đến vây tóm trọn ổ bò trong rừng trên hai ngàn con.

Kỳ ấy ông lỗ quá sá, nhưng may không rơi vào vòng pháp luật vì không có bằng cớ ồ bò ấy là của ông.

Ông ngán ngẩm thế sự, mở đại yến khoản đãi tất cả khách hàng, em út gần xa và đồng nghiệp cùng làng, trong đó có cả người ám hại ông, và khi tiệc tàn, ông long trọng tuyên bố giải nghệ.

Ông cả là tay mưu thần chúc quý, nên không ai tin lời tuyên bố ấy hết, và tiếp tục theo dõi hành động của ông coi ông còn lòi cái trò gì ra từ cái túi trăm ngàn kế của ông.

Nhưng ông Cả quả giải nghệ thật, ông đọc truyện Tàu, chơi cây cảnh, non bộ, hoặc ngao du các tỉnh thành, phú mặc cho bạn bè tranh đua lợi quyền mỗi men.

Ông dưỡng già như vậy đúng một năm thì lại mở đại yến khoản đãi tất cả các người quen biết và rồi cũng tuyên bố. Ông tuyên bố trở về vào rãnh. Tin sét đánh này khiến cho những đồng

ngiệp của ông rụng rời khủng khiếp như một quốc gia thành linh hay tin một cường quốc lân cận chuẩn bị xâm lăng để cướp nền thanh vượng của nó.

Đọc suốt được trong thâm tâm bạn, ông Cả nói rõ để ho yên lòng :

- Không, tôi sẽ làm lái bò như xưa, nhưng không buôn hàng đen nữa, mà chỉ buôn hàng trắng thôi.

- Thế nào là hàng trắng ?

- Là những con bò nuôi lương thiện buôn bán trong vòng hợp pháp.

Người người đều mỉm cười trước lời giải thích của con cáo già này.

Mấy hôm sau đó, ông Cả rao ai có bò già, bò ốm, bò què đem bán rẻ cho ông đặt ông nuôi. Tuy nói là bán rẻ, nhưng họ bán cũng rất là «được tiền», cao giá hơn cho bọn đồ tể các chú nhiều. Nên chỉ bò lại đi về A. M. đông đảo. Cùng với những bò tốt do của trộm, năm ấy bò về «hưu» đổ vào vùng A. M. tấp nập. A.M. như thu hút tất cả những phần tử bạc nhược trong nước, vì nhà nông nào cũng có một hay vài con bò hết xài, để mất công chăn, bán thì rẻ quá, và cũng không nỡ bán cho lò thịt một người bạn cày sâu cuốc bẫm với họ trong nhiều năm.

Chỉ trong vòng hai tháng là ông Cả mua được già hai nghìn con bò ốm, và cho tất cả vào sào huyết riêng của ông trong rừng như các tay hàng đen khác. Bò hàng trắng không cần giấu ai, ừ, nhưng đem vào rừng có cỏ, có lá nhiều, có lấm bóng mát, suối trong, chúng mới mập chớ.

Ông Cả khoe chắc là đến ra giêng bò ấy sẽ cải lão hoàn đồng. Tết năm ấy ông ăn Tết to hơn bao giờ cả.

Ăn rằm tháng giêng xong, ông Cả ra đi với vài tên người nhà thân tín. Vì cái lần bị bắt ấy, ông đã đổi sào huyết và dấu kín không cho bạn đồng nghiệp nào biết nơi chốn hết. Họ hết sức dò la cũng không tìm được ổ bò của ông.

Và mười hôm sau vào đầu tháng hai, ông lừa bò về làng. Hàng trắng bán công khai mà, tội gì còn phải giấu trong rừng.

Ồ, những con bò tốt đẹp làm sao. Con nào con nấy ú nu, ú núc, sờn sờn như thanh niên mười tám hai mươi, thơm mùi rừng, thơm hoa dại, thơm cỏ non, chứ không hôi mùi phân chuồng như những con bò khác.

Làng xóm rộn rịp lên. Khắp hang cùng ngõ hẻm, ruộng khô, đồng vắng, đâu đâu cũng lúc nhúc bò của ông Cả.

Trông những con bò mới thềm làm sao ! Người đồ tể đoán thấy những bắp thịt mềm dưới làn da non của chúng. Nông gia cứ trầm trồ những cặp bò gân guốc, thịt săn mà gân lại dẻo, móng lại kiên cố như có đóng đế sắt rồi.

Bò về làng vài ngày là bọn lái tứ phương mang đi sạch hết.

Ông Cả lại giàu hơn bao giờ. Bò già nua vẫn rẻ hơn bò của trộm mà bò hoàn đồng, bán lại được tiền hơn bò gian.

Đồng nghiệp của ông Cả đều le lưỡi. Nếu họ biết cách nuôi thần thánh của ông thì tội gì họ còn phải đeo đuổi theo cái nghề bất lương và rất có thể vào tù này làm chi nữa.

Nhưng cách nuôi thần tình và tốc hành ấy, dân làng rình mò mãi mà không khám phá ra được. Họ mua chuộc người nhà của ông, nhưng mấy thằng này đã được trả công phủ phê nên vẫn ngậm câm như hến !

Một năm hai kỳ, vào cuối mùa mưa trước vào giữa mùa nắng sau, ông Cả mua bò, chăn nuôi và bán bò. Ông cưới thêm ba cô vợ nữa và hăm sắm xe hơi, mua sở cao-su.

Dân trong vùng đồn trong ông Cả đã chuộc bùa trên Cao Miên về bỏ cho bò ham ăn, và mau khỏe lại.

Có người lại quả quyết ông Cả vốn giao du rộng nên biết một món thuốc tây rất hiệu nghiệm do một ông thú y cho.

Nhưng sự thật là sao, họ vẫn hoang mang không chắc.

Bây giờ ông Cả thật là hương cả, vị tiên chỉ trong làng.

Trước kia, làm nghề xấu, những người tai mắt ở xa không ai thèm giao thiệp với ông. Bây giờ quan chức trong tỉnh tới lui nườm nượp, ai cũng khen ông biết cải tà qui chánh và nhứt là thành công trong nghề khó khăn, nghề chăn nuôi. Có lần vị tỉnh trưởng tỉnh này hứa xin cho ông một khuê bài «xứng đáng về nông nghiệp» (Mérite agricole).

Ông thành công như vậy trong hai năm liền, và một hôm, dùng một cái có tin sét đánh là ông Cả Nghiệm bị bắt, khiến cho dân cả miền Đông đều kinh ngạc.

Tin rõ ràng ông Nghiệm bị bắt giữa rừng Mỹ Đức cùng với mấ'y tên người nhà, tất cả đang lừa bò tơ của người Lào, lừa vào rừng sâu để tìm đường đi vòng về A.M.

Thế là hồi ông Cả mua hàng đen, bị cảnh sát địa phương bố. Nhưng lần này cải tà qui chánh, buôn hàng trắng lại bị cả thống đốc Nam Kỳ «đặc biệt chú ý».

Dầu sao ai cũng khen ông Cả là người thâm.

- Phải, trộm bò của người Lào thì đại. Chúng sẽ buồn mà không mang bò đến nữa. Và vụ trộm to ấy thế nào cũng kêu gọi một phản động lực cấp tốc của nhà nước và phương tiện thanh trừng sẽ lớn lao, khó mà thoát được.

Còn đánh tráo bò thì êm rơ. Người Lào vốn lười biếng, một khi thả bò vào rừng là không thèm dòm đến chúng nữa. Họ lại mê tín, thấy bò ốm, bò già, ngỗ bò tốt của họ bị ma làm, nên chỉ run sợ mà không rình rập để khám phá ra quỷ kế.

Chú thích

1 Bình-nguyên Lộc

2 Chuyện này xảy ra cách đây 30 năm.

3 Biến thể của tiếng Lào

Người Chồng Gian Lận

Ông Phán Sầm vói tay lấy ba tấm giấy con voi mà bà phán vừa đưa cho ông, sau khi bà đã nhận hết số lương tháng của ông.

- Bà tưởng bao nhiêu đây là nhiều lắm sao. Nội tiền xe điện cũng mất hết trăm hai.

- Vậy thì ông còn trăm tám.

- Bà nói dễ nghe dữ. Thế không thù tạc với người ta à ? Gặp anh em rủ nhau đi giải khát, không lẽ mình cứ để người ta trả hoài,... À, tôi phải hỏi bà điều này mới được. Bà cho con Liên mỗi tháng hao nhiêu tiền túi ?

- Sáu chục.

- Ít dữ vậy à ? Con mình nó lớn rồi, mà bà cứ coi nó như là trẻ con.

- Ông tính coi, nội cha con ông, hết gần bốn trăm, còn ba ngàn thì nào tiền phố, tiền xá, tiền đèn, tiền nước, tiền gạo, tiền chợ, tiền quần, tiền áo.

- Thôi, dài lắm rồi, bà đừng kể nữa. Tôi dư biết tài xoay xở của bà, và rất khen phục bà. Nhưng bà nên ráng mà khâu vá cho khéo hơn nữa mới được, để té thêm chút ít mà cho con Liên, tôi lo sợ lắm.

- Ông lo cái gì mới được chớ ?

- Nó chỉ có sáu chục mỗi tháng, mà tiền đâu nó mua đèn Ha-Oai ?

- Của bạn nó cho, của con gì... ở con Huệ, bạn học của nó đó.

-.... Mua lược đòi mỗi....

- Năm ba đồng mà bao nhiêu.

- À, mẹ này mới là nhà quê dữ, lược đòi mỗi gì mà có năm ba đồng hè.

- Thì nó nói vậy, tôi hay vậy.

- Bà thật là... là thật thà. Với lại tiền đâu nó mua cây viết máy Parker ?

- Nó cũng nói bạn nó cho.

- Bà có biết cây viết đó lao thiêu không ?

- Giỏi lắm là hai chục chớ bao nhiêu.

- Nhà quê ơi là nhà quê. Nè, tôi cả đời làm việc, viết lách, mà chưa dám ước ao một cây viết máy hiệu đó chớ đừng nói chi đến mua. Máy trăm đồng đó, bà biết chưa ?

- Trời, mắc dữ vậy à ?

- Bạn nó tiền đâu mà cứ biểu nó từ món này đến món khác, mà món nào cũng trót ngàn vậy.

Bà phán Sầm ngồi ngậy người ra : Son phấn, y phục của Liên, không làm bà ngán lắm, vì nàng chỉ đơm dáng vừa chừng thôi, các món mà Liên đem về không làm cho bà suy nghĩ chút nào, vì bà không phải xuất tiền. Và bà cũng không dè các món ấy mắc giá đến như thế. Bây giờ... Ừ Liên đào ở đâu ra tiền để mua sắm ? Có thật bạn nó biếu đồ cho nó không ?

- Nè,

ông phán tiếp, con Liên nó lớn rồi, nó ra mã trông thấy. Nếu nó đại đột thì...làm sao. Bà là mẹ, bà phải giữ gìn con mới được.

Bà phán bỗng chợt hiểu; bà lộ vẻ lo lắng rõ rệt.

- Bây giờ làm sao ông ?

- Thì bà phải tìm biết cho được coi tiền đâu nó mua sắm hoài, và toàn đồ mắc tiền không mà thôi. Nếu nó đại đột nhận tiền của ai, thì thôi... Còn gì là danh giá mình và hạnh phúc tương lai của nó.

Bà phán bối rối vô cùng. Bà hối hận đã lơ đãng trong việc trông nom con. Bà cứ ngỡ Liên còn bé đại như năm nào.

Hai ông bà còn đang bản thân về vụ này thì Liên ở buồng sau bước ra. Nàng diện đơn sơ mà trông thật đẹp. Ông phán, bà phán nhìn con tươi như cánh đồng buổi sáng rồi ngùi bót trong lòng.

«Không, ông nghĩ, con ta không thể nào như bọn được. Vụ tiền bạc của nó là vụ bí mật vô tội».

Liên xin phép cha mẹ, đi dạo phố, rồi đẩy xe máy, mở cửa ngõ thoát khỏi ra ngoài.

- Tôi đoán nó lại đi mua cái gì. Đâu bà nom theo coi. Đi xích lô máy cho kịp nó. Nhớ đi xa xa ngoài sau.

Bà phán Sầm xuống xe ở Bô-Na và đi bộ dòm chừng Liên đang dắt xe máy đi trên vỉa hè.

Tiệm nào nàng cũng dòm vào, thỉnh thoảng dán mũi vào kiếng tủ để nhìn một món đồ.

Có lần một cậu trai đi tới. Hai cô cậu chào nhau rồi nói chuyện líu lo. Bà Phán hỏi hộp lăm, nhưng rồi cậu trai lại chào Liên mà đi.

Liên đi bộ như vậy lên đến đường Catinat. Bà phán mỗi rặng hai chơn mà cũng phải theo con đường xa.

Đến đó, Liên tẻ vào ngõ hẻm Eden.

- Chỗ này kín, bà Phán nghĩ bụng, chắc nó hẹn với ai.

Liên đi lại một hiệu đồng hồ, bảo chủ hiệu lấy một cái, sẫm soi lâu lắm, rồi mua.

Bà Phán thực ra đường Catinat, vào một tiệm Chà, làm bộ lựa phần sấp, giấy lát Liên ra về, bà bèn vô tiệm đồng hồ nói với chủ hiệu :

- Tôi gặp con cháu nó mua cái đồng hồ xinh quá, tôi muốn mua một cái như vậy, ông cho tôi xem.

Người chủ hiệu lật đật phục dịch, vẻ mặt hân hoan lắm vì y định ninh là sẽ bán thêm được một chiếc đồng hồ quý giá nữa.

Bà phủ xem đồng hồ xong rồi hỏi :

- Bao nhiêu ?

- Ba ngàn.

Bà sững sờ tới tăm mày mặt, đứng chết lạng lâu lắm mới nói được :

- Tôi không có mang đủ tiền theo. Phiên ông chờ khi khác vậy.

- Không hề gì.

Bước ra khỏi cửa tiệm, bà Phán lão đảo như người say rượu. Bà vội gọi xe đông tuốt về nhà để đọc câu chuyện trinh thám theo dõi kẻ gian lại cho ông Phán nghe.

Nghe xong, ông phán cũng choáng váng người rất lâu rồi hét :

- Bà thấy không, nếu tôi mà không đặt vấn đề, ba năm nữa, bà cũng còn như kẻ mù.

- Thì tôi chịu tội. Ông sao cứ theo trách móc tôi hoài. Bây giờ phải làm sao, ông giỏi thì tính đi.

- Để tôi suy nghĩ cái đã.

Nằm dài xuống đi-văng vài phút, thở ra thở vào, bà Phán lại đứng lên đi thay đồ.

Bấy giờ Liên về tới, vui tươi như thường, và khỏe :

- Con mua cho ba cái bàn cạo râu. Bàn ba cũ quá sét hết, rỉ ro trầy da thì nguy.

Ông phán mỉm cười làm thinh. Khi Liên thay đồ xong, ông kêu bà Phán ra, cả Liên nữa.

Nghiêm nét mặt ông hỏi nàng :

- Con à, cây đèn Ha-Oai, cây viết máy, hai món đó có quả thật của bạn con biếu không ?

Bị hỏi đột ngột, Liên giựt mình. Nàng bối rối không biết trả lời cách nào tước câu hỏi nghiêm nghị đó nó báo một việc gì quan trọng lắm.

Rốt cuộc nàng đáp nho nhỏ :

- Thừa ba, phải.

- Bạn con giàu lắm không ?

- Thừa ba, chị Huệ chị ấy giàu lắm.

- Được. Nhưng nhận mãi mà không trả, con có thấy là xấu hổ chẳng ?

- Thừa ba, một đôi lần thôi. Con nhút định không nhận gì của chị Huệ nữa.

Nàng mừng thầm đã thoát một cách dễ dàng ngõ bí này.

Ông phán tăng hắng, trầm ngâm giây lâu, rồi đột ngột hỏi :

- Thế còn chiếc đồng hồ mới này ?

Liên bỗng tái cả mặt, ngời chết điếng không nói được một lời.

- Cái đồng hồ ba cho con năm kia, ông Phán tiếp, đâu phải cái này và cái cũ chỉ đáng hai trăm. Cái này con mua mấy ngàn ?

Tay Liên run lên cầm cập. Bỗng nàng ngã gục vào lòng bà phán mà khóc òa.

Ông Phán, bà Phán chết điếng trong ruột, nghe chung quanh mình đang sụp đổ cả một tương lai tươi đẹp của đứa con gái thương yêu.

Ông Phán Sầm, làm việc hăng tưng (Người ta nể ông lớn tuổi kêu tưng là ông phán, chớ hăng tưng thì ai cũng thầy tuốt) ăn lương ít, chỉ nhờ hạnh phúc gia đình mà vui sướng bao năm nay, Hôm nay có sự như vậy thì thật là chết.

- Xấn hổ lắm, ba má ơi, Liên nức nở lên, nói trong nước mắt ! Con thú tội con, xin ba má rộng lòng tha thứ.

Mặc dầu rất sợ lời thú tội này, lời thú tội nó sẽ đem lại cho ông bà sự đau đớn mà biết con mình đã hư, ông Phán bà Phán cũng ức biết rõ tội lỗi nàng, nên giục :

- Ủ, con lấy tiền của ai, con phải thú thiệt.

Do dự giây lát, cô Liên vuốt ngực mẹ nhõng nhẽo nói :

- Con lấy tiền của... tới đây cô ngập ngừng, làm ông Phán bà Phán hồi hộp vô cùng.

- Của ai, nói mau. ông Phán tức giận nạt lên.

- Dạ của... trong túi ba. Bà Phán ngạc nhiên nhưng không tin :

- Cha mày làm gì có tiền mà lấy ?

Nhưng bà vừa chợt thấy mặt ông Phán biến sắc đi.

Tức thì, hiểu hết mọi việc, bà trợn mòng, nhảy đơng đơng lên :

- Thiệt à, thiệt quả ông dấu tiền riêng à ?

Ông Phán cúi mặt xuống, ừ nhẹ một tiếng đầy sợ hãi.

Tức thì nhà cửa ầm ĩ lên tiếng gào khóc kêu trời kêu đất của bà Phán Sầm.

Đợi cho bà Phán hả giận, ông Phán dỗ :

- Nè bà, chúng ta nên mừng là hơn. Mừng con mình tuy nó có tội, mà vẫn còn là đứa con trong sạch của mình. Tôi hồi hộp quá. Bây giờ nghe khỏe như uống sâm Cao-ly.

Nhớ lại điều này, bà phán bỗng hết giận ngay, ôm con mà hôn.

- Ông à, sao ông bị nó ăn cắp tiền bấy lâu mà ông không nói ra ?

- Thì tôi tưởng là bà ăn cắp, tiền đó là tiền tôi giấu bà, vậy thì ai mà dám mở miệng than chớ ?

Thí Một Con Chốt, Hốt Mười Con Xe

Tết năm nay dưa hấu được mùa. Các sông rạch chật ních ghe buôn hàng Tết mà phần lớn là ghe dưa hấu.

Ghe dưa nào cũng đổ xô về ngã năm Bảy Hựu khiến những ghe thương hồ không quen tục buôn dưa, ngạc nhiên lắm.

Cái gì mà mua dưa trong rẫy xong, chèo ngang qua chợ nào đó, họ không ghé lại bán mà hè hụi chèo riết về chỗ ngã năm vắng teo ấy làm gì ?

Nhưng đó là họ vâng theo một tục lệ đã ra trên mười lăm năm nay rồi.

Số là ngày trước, đi buôn dưa hấu giống hệt như đi đánh bạc. Vì không biết ý định của nhau, nên nhiều cái Tết, ở một chợ nào đó, ghe dưa áp nhau về hàng trăm chiếc. Bị đụng đầu với nhau như vậy, cố nhiên là họ phải bán đỡ bán tháo mà vẫn không hết hàng. Năm cùn tháng tận rồi còn đâu ngày giờ để lui qua chợ khác.

Trong khi đó thì ở các chợ khác, dưa lại khan hiếm như tôm tươi.

Thành ra đi buôn dưa ngày Tết, được hay thua không phải là do dưa ngon hay dở, mà thành bại nằm cả trên sự rủi may vào phút chọn chợ.

Chọn chợ là cả một khoa toán «Có lẽ» 1. Năm X. bác thất bại ở chợ Cầu u ? Năm Y, bác tránh chợ đó để chạy qua chợ Bung. Nhưng người khác cũng tính y như bác, thế là cả bọn lại đụng đầu nhau ở chợ Bung.

Nhưng nếu bác đoán rằng họ sợ chợ Cầu, chạy đi chỗ khác thì mình ở lại cho Cầu chắc ăn lắm. Đoán như thế cũng chết tươi, vì có kẻ khác cũng đoán giống hệt bác. Rồi áp nhau mà trở lại đông đảo ở chính cái chợ mà họ đã chết năm trước. Vậy là chết cả lũ thêm một năm nữa.

Có lắm chú lái, cứ tính trật như vậy từ năm này qua năm khác đến phải bán cả nhà cả vườn mà trả nợ buôn lỗ.

Mãi cho đến một năm nọ, ông Tư Khâm đứng ra tổ chức lại cuộc buôn dưa, bọn lái buôn mới khỏi sạt nghiệp.

Ông Tư Khâm là một kẻ giang hồ lúc còn trẻ. Nhờ thế ông quen với hầu hết các tay lái thương hồ.

Năm nọ ông đi tìm từng chủ lái dưa một, đề thuyết phục họ chịu theo tổ chức do ông nghĩ ra. Ông đi du thuyết ba tháng trước ngày dưa chín mà cho mãi đến rằm tháng Chạp ông mới nói chuyên xong với anh lái dưa thứ chót.

Vậy năm đó, tất cả anh hùng tứ xứ đều hội tụ ngã năm Bảy Hươi, bất kỳ dưa mua ở đâu cũng phải cho về đó, bất kỳ qua chợ nào cũng không được ghé.

Ông Tư chia đều số ghe ra làm mười hai toán rồi cho phép họ vào năm con rạch để về mười hai chợ nằm dựa các sông rạch ấy.

Ông Tư là người vận đồ nên năm nào ông cũng trúng mỗi lớn. Mà ông làm thế, tức là ông thôi không hưởng cái may mắn của trời cho, ông hy sinh xuống đứng ngang hàng với mọi lái dưa khác để ăn chắc nhưng ăn ít.

Lòng vị tha ấy giúp ông Tư được uy tín lớn, và ông nói thì họ nghe theo rục rục.

Vậy năm nay như mọi năm, ngày hai mươi tháng chạp bên Giang-Tân lại họp đại hội ghe đua.

Năm nay ông Tư Khâm đã già quá, cứ đau ốm mãi quanh năm. Đó là nghe theo lời cô con gái út của ông, chớ ông nằm lì trong khoang ghe không ai thấy mặt ông được hết.

Trưa hôm ấy, khi ghe nào cũng cặm sào xong xả, cô út đứng trên mũi của ghe cô, lấy tay làm loa rồi kêu gọi : «Bà con ghe đua, bước qua gần gần đây để tôi thừa chuyện ! «

Hàng trăm chiếc ghe đua dài theo bờ con sông lớn nhứt tại ngã năm, thành ra chiếc ghe đuôi, cách chiếc ghe đầu rất xa, mà cách chiếc ghe giữa của ông Tư cũng gần mấy trăm thước.

Trái lại với mọi năm, chỉ những chú lái già chủ ghe là xúm quanh ghe ông Tư sau lời kêu gọi, năm nay cả đến mấy anh hạn chèo cũng vội vã nhảy đến xóm giữa.

Hàng trăm chiếc ghe trong lúc nước êm gió lặng lại bỗng lắc lư một lượt vì những bước nhảy này. Có nhiều anh bạn chèo nhảy hăng quá đến lọt xuống sông, bởi vì chân nhảy mà mặt lại ngó lên trên, nhìn cái mũi ghe của ông Tư Khâm không nhảy mất.

Họ nhìn cô gái đứng trên đó. Cô ấy mặc bà ba bằng vải Xiêm đen, nhưng nước da của cô lại trắng, trắng nõn nà khiến sự đối chọi càng làm cho nó nổi bật lên.

Ở xa, không biết cô xấu hay đẹp thế nào, chỉ thấy nước da trắng và hình dáng của cô là đủ cho họ bị quyến rũ. Chà, hình dáng của cô ! Cô may áo chật quá, hay vì cô có da thịt không rõ mà áo lại ôm sát thân thể cô như ai lấy hồ mà dán vào đó. Cái lưng của cô eo như lưng con kiến nhọt, còn hai tay cô thì dịu nhũ mỗi khi cô cử động.

Mấy anh con trai đến nơi thì nhận rõ ra cô gái ăn trầu, nhưng ăn vén khéo thành ra môi của cô đỏ như thoa son. Những mũi ghe gần đó đen nghệt người ta, họ tranh nhau bước tới trước,

chen lấn khiến ghe nào cũng lắc lia như cái trứng vịt, và các trái dừa trên các đỉnh núi dừa bắt đầu lăn x뇽ng sông kêu lũm chũm.

Cô gái đứng lặng thinh nhìn quanh rồi mỉm một nụ cười rất có duyên và hơi e lệ. Bấy giờ gió hây hây thổi, tóc trán của cô bay phất phơ và vạt áo cũng bắt đầu tốc lên. Cô gái hoảng sợ lấy tay chặn nó lại.

Nhiều anh con trai la :

- Thây kệ vạt áo, cô lo vuốt tóc là hơn !

Rồi họ cười rộ lên. Cô gái mắc cỡ ửng má hồng khiến họ càng muốn nhào xuống sông hết thấy. Đoạn cô trấn tĩnh nói to :

- Thừa bà con cô bác, ba tôi khó ở trong mình, biểu tôi thay mặt để thừa với bà con cô bác mấy điều này.

- Ông già đầu làm sao cô ? Tội nghiệp ! Tôi bất hiếu quá, nào có hay gì.

- Cô út ơi, để tôi qua sắc thuốc cho ông già, rồi ở luôn thì công vài năm ghen cô !

Cô út giả điên, làm tỉnh mà đợi họ nói bông đùa dứt rồi cô mới thêm :

- Thừa bà con cô bác, ba tôi định năm nay bỏ cái lệ chia chợ.

- Ồ, sao lạ vậy ? Máy ông già đều rống lên hỏi.

Nhưng mấy cậu con trai lại hoan nghinh :

- Ồ, phải chứ. Tụi tôi đưa nào cũng quyết đi theo ghe ông Tư. Nếu chia chợ, cô đi một nơi, tụi tôi đi một ngã thì buồn chết.

- Cô út ơi, mấy năm nay sao không nghe ai nói tới cô, không hao giờ thấy mặt cô ? Nếu cô có đi ghe đưa thì đời nào tụi tôi lại chịu chia chợ, nhứt quyết chết sống với cô một chỗ thôi chứ !

Cô gái mặc kệ mấy anh con trai nói gì cứ nói, cô đợi giây lâu cho họ hết líu lo, đoạn đáp lời máy ông lão :

- Thừa các bác, ba con nói rằng mười mấy năm nay nhờ tổ chức chia chợ mà tránh cho nhiều người sạt nghiệp...

- Phải rồi, nhưng sao lại bỏ lệ ấy ?

-... thừa, nhưng mà lối tổ chức đó cũng không giúp ai khá được hết. Mười mấy năm nay bà con mình đi buôn đưa ở vùng này chỉ lấy lại được vốn, còn công thì bỏ luôn, tay không vẫn thuần tay không.

«Thưa các bác, ba con nói chỉ bằng ta trở về tình trạng hỗn loạn trước kia, thuở con còn để bánh bèo trên đầu, thế mà hơn vì có người thua lỗ mà trái lại có người no đủ.

«Thưa các bác, ba con nói thà là cò bạc như vậy để thử thời vận, chớ đi không về rồi mãi chán quá.»

Mấy ông lái già làm thính. Máy chú lái trẻ, con của mấy ông lái già và lũ bạn chèo ghe thì rộ lên tán thành cô gái.

Mấy ông già không tìm được lý lẽ gì để cãi lại, vả họ biết có cãi cũng vô ích thôi, vì họ là thiểu số, và giữ trật tự thì khó chớ xui loạn thì dễ xui, và xui rồi, không ông trời nào kéo lại được cả.

- Thưa bà con cô bác, bà con cô bác có đồng ý hay không ? Cô gái hỏi gặng lần chót.

Câu hỏi của cô cũng bằng thừa vì số đông đợi cô mở miệng để hoan hô, còn số ít thì già quá, rất ngán hơi.

Sau cơn hoan hô nhiệt liệt, cô gái mỉm cười

nhìn mấy cậu trai mà rằng :

- Các anh đi chợ nào, cho em theo với ?

- Tụi tôi theo cô chớ.

- Không, em cứ đợi các anh đi trước hè.

- Ai đại gì mà đi trước.

- Các anh đừng chó áp nhau mà theo em, báo hại chết chùm cả lũ.

- Dầu chết cũng cam tâm mà, cô út ơi !

- Nhưng em lại không cam tâm.

- Tụi tôi hùn tiền đèn bồi lỗ lã cho cô mà, khỏi lo mà.

Bây giờ ông Tư Khâm mới lồm khồm bước ra khỏi mui, vừa đi vừa ho sù sụ.

Thanh niên lại hoan hô ông cụ dậy sông.

- Nhạc gia ơi, nhạc gia khó ở làm sao đó ?

- Thừa ba, cho con đi theo đỡ đàn tay chơn.

- Ba ơi, con chèo ghe rất giỏi, nấu cơm, bửa củi cũng tài, nguyện làm công không cho ba tới chết.

Ông Tư Khâm cười rất hóm hỉnh mà rằng :

- Tôi hết sức cảm ơn bà con cô bác đã « ầm hộ » tôi. Mười lăm năm trước tôi đề nghị bà con cũng theo, bây giờ, tôi lại đưa đề nghị khác, bà con cũng lại theo. Từ đây ta trở lại tranh giành với nhau, ai may nhờ rủi chịu. Như trước kia, ta theo luật công bình của trời.

Một ông già đứng lên, bộ tịch thiếu não, giọng rầu rĩ nói :

- Anh Tư, sao anh lại tệ vậy ? Buôn trong vòng trật tự tuy lòi ít mà vẫn kiếm được chút đỉnh để ăn Tết. Anh báo hại làm chi rồi có kẻ khóc anh coi.

- Thì chính tôi cũng có thể khóc như các anh. Các anh quên rằng số người đi buôn cứ tăng lên, mà số chợ thì vẫn cứ mười hai cái. Như vậy cứ tiếp tục chia đều thì ta sẽ về tay không. Thà là khóc.

Họ ăn cơm trưa, rồi đợi con nước bắt đầu lớn để ngược dòng những sông con, vô các chợ xa.

Gió trưa thổi hiu hiu, đất trên bờ ngã năm tro tro điệu hiu buồn mình mông xa vắng quá. Bỗng có tiếng phụ nữ âm mà trong cất lên không phải để hò như ngày xưa mà để ca Vọng cổ :

«Trời đất ơi, em nghĩ cái thân em như chiếc thuyền nan, may gặp bến trong thì nhờ, rủi gặp bến đục thì chịu, còn biết kêu khóc với ai bây giờ ? .. ơ...»

Trai trẻ trong các ghe đưa đang hiu hiu say nắng bỗng ngồi dậy cả. Anh nào cũng vỗ đùi, chắc lưỡi. Vài anh tài chánh khá, sấm được đờn ghi-ta, thấy đều rút ra lai rai mấy tiếng đồng, gọi là cảm thông với ca công trên chiếc ghe đàng xa kia.

Cô út ca được bốn câu thì leo lên mũi mà ngồi. Anh bạn chèo mũi của ông Tư Khâm, anh Núi, lo nhỏ hai cây sào, còn ông Tư thì chui ra khỏi mũi để cầm lái.

Thấy ông Tư xung phong đi trước, thiên hạ rục rịch nhỏ sào để đi theo.

Trên ghe của các anh lái trẻ thì êm rơ, nhưng trên ghe các lái già ồn ào tiếng cãi vã với nhau. Đó là cha con họ xung đột, các ông cha thì quyết tránh ông Tư Khâm, vì họ biết ghe đưa của

ông như hòn đá nam châm, sẽ thu hút theo rất nhiều ghe khác; các cậu con thì nằng nằng quyết một theo ghe ông già có con gái, họ viện lẽ rằng ông Tư phá bỏ lẽ lối cũ, tức là ông ta đã nghe ngóng được tin gì hay, nên theo dấu ông ta mà kiếm ăn.

Rốt cuộc rừng ghe đưa phân ra làm hai đội. Lối năm mươi chiếc theo ông Tư để chui đầu vào một ngọn sông con chỉ có một cái chợ thôi, còn độ năm mươi chiếc khác thì tản ra, ngược dòng bốn ngọn sông khác.

Cô út ngồi trên mũi để làm đích cho họ nhắm vào mà chèo theo. Cô không ca vọng cổ nữa mà lại hò như ngày xưa :

«Hò...ơ... Nước xuôi chạy gió buồm mền,

Muôn vô làm bé biết có bền hay không ? «

Các anh lái trẻ mà đã có vợ con, mê chết đi vì lời hò này. Bây giờ mà có ai đặt thủy lôi chặn sông, họ cũng cứ chèo tới.

Một chú lái bắt bô liền, hò đáp :

«Hò... ơ... Áo vá quàng viền tràng chỉ đỏ,

Gấm sự đời, vợ nhỏ cứng hơn.»

Khi ai nấy đã đi sâu vào ngọn sông thì cô gái chun vô mũi ở mắt trong ấy không thềm triển lăm tấm thân kiều diễm của cô nữa, mà cũng chẳng thềm ca, hò gì nữa cả.

Trót đã dấn thân vào đường chết, các chú lái háo sắc không ngày giờ để trở bước.

Sáng hôm ấy, họ tới trước chợ ông Hàm. Cảnh chết chum hiện ra trước mắt. Năm nay làm ăn khó khăn, chợ ông Hàm ăn Tết rất lòi thoi. Bốn ghe dừa là đủ cho họ lằm rồi, thế mà các ghe hàng hóa này lại đậu ken trên sông như thuyền Tào trên Xích-Bích.

Ông Tư Khâm không thềm bán chác gì cả, cứ đậu ghe mà ăn cơm cho đến ngày hăm lăm. Mỗi ngày ông cho cô út đi ủy lạo các chú lái bên kia để cảm hơi họ cho đến cái ngày chót ấy, ngày mà họ chỉ còn đồ dừa xuống nước mà về chớ không mong chèo qua chợ nào khác cho kịp nữa.

Ngày cuối cùng là ngày hăm lăm. Ông Tư mang hết dừa lên chợ rồi kêu nhà nghèo tới mà bố thí. Với bạn đồng nghề, ông nói :

- Chết, tôi cho chết luôn.

Nhưng với cô con gái út, ông thì thào :

- Làm phước để bớt tội với trời đất.

Rồi hai cha con cười với nhau.

Chiều hôm ấy ghe dừa lui hết, ông Tư cho dọn một tiệc khá sang dưới ghe rồi cả ba người trong thuyền xúm nhau ăn nhậu. Ông Tư nói với cô con gái út, nhưng lạ quá, lại kêu nó bằng cô, trái với phong tục miền Nam này.

- Ở đây có xe đồ nhỏ đưa ra tỉnh. Từ tỉnh, cô về Sài-gòn rất dễ. Tôi chia cô bốn trăm, cô ăn Tết, năm tới ta lại làm nữa.

- Thừa bác, bác còn những mười ghe, đi các chợ kia trúng mỗi lăm, sao lại chia cháu có bốn trăm thôi.

- Nhưng tôi lỗ trọn ghe này.

- Khi mốc. Bác chọn dưa xấu mà bố thí ở đây, có lỗ là bao, nhưng bác lại lời ở mười ghe kia, dư sức đắp qua số lỗ ở đây rồi.

- Ấy, ấy, cô em quên rằng tôi đã cứu cô em à. Bốn trăm, cô em chê là ít nhưng đó là tiền sạch nó quý hơn thứ tiền bán nhan sắc của cô nhiều lắm đó. Tôi mà không cứu cô trong vụ bố ráp hôm nọ, liệu cô có đi làm ăn hoàn lương như vậy được hay không chứ ?

- Lão cáo già nói dễ nghe dữ ! Chớ mấy bữa rày tôi lại không bán nhan sắc à ? Tôi lại không phơi lưng để ru quên họ theo ông à ? Tiền của ông sạch quá ! Chà, tiền gạt gẫm người ta lọt vào bẫy cả lũ mà còn khen là sạch. Ông liệu hồn, ông không đưa đủ hai ghim thì biết tôi.

Chú thích

1 Calcul des probabilités

Bớt Đi Một Trái

Bọn họ về đến Thủ Đức là đã mười một giờ khuya. Sau khi viếng chợ đêm ngày Tết của Sài Gòn tung bừng ánh sáng và màu sắc, họ trở về với chợ quận và có cảm giác là đang ở nhà lâu thì phải tuột xuống nhà tranh.

Ánh sáng đô thành vẫn thấy đỏ rực trên trời đằng hướng Nam và nhìn vàng sáng ấy, họ nhớ đến những tà áo muôn màu họ vừa ngắm một giờ trước đây. Giờ đây màu đen của y phục những người đi sắm Tết từ trong xóm ra, sao mà u buồn lạ.

Những gian hàng, phần lớn thấp đèn dầu, sao mà trông nghèo khổ và bịnh hoạn vô cùng.

- Bây giờ ta phá cái gì cho vuiặng qua đêm chớ. Thạch đề nghị.

- Thì lại cũng cứ lần đưa chớ còn trò gì nữa đâu. Công quyết định.

Đó là một bọn con trai năm người, sống vào thời tiền chiến rất yên ổn ngày xưa, đã hưởng rất nhiều thú vui mà vẫn còn thấy thiếu.

- Hồi sớm, tao đề ý đến một hàng dưa do một con bé có duyên lắm trông nom. Không biết ở xứ nào tới mà coi bộ ngây thơ lạ. Ta có lần dưa thì nên lần dưa của con bé ấy và nếu có thể được, lần luôn... nó cho vui trò.

- Mấy nói niết, ban ngày nó có coi hàng, nhưng tối lại thì ông già bà già nó coi chớ còn đâu nó nữa.

- Ấy, mây mới dốt phong tục. Ở chỗ khác, đưa tứ xứ về bằng ghe. Trên ghe có cả ông già bà già, con cái lu bù thay phiên nhau mà coi hàng. Ở chỗ ta không có sông, đưa về bằng xe bò. Xe bò đậu lâu không được. Tao thấy ông già ổng đánh xe về hồi sớm.

- Bây giờ bắt thăm coi đưa nào phải lẫn năm nay đây.

- Tao cho !

- Tao !

- Tao mới phải; bốn năm liền tao chưa lẫn lần nào hết.

- Năm nào mây cũng kiếm có thói thác. Năm nay lại tham. Tao biết mà, tại có con bé ấy. May là bây chưa thấy mặt nó đa mà còn giành như vậy. Nếu bây mà thấy như tao thì...

- Thì tao còn giành dữ hơn tụi bây nữa.

- Hơn bao giờ hết, ta phải rút thăm mới được.

- Coi chừng nó gian lận tụi bây ơi. Nó đã thấy con bé rồi, thì chết nó cũng lập mưu mà lẫn cho được. Phải kiểm soát cho gắt kéo trúng phải lá «thăm tráo» của Từ Mậu Công.

Bọn họ kéo nhau vào một quán cà-phê ở dãy phố ngó vào một gian hàng ngả đó mà rằng :

- Đó, gian thứ nhì kế gian góc bên trái chợ.

- Đâu con bé đâu ?

- Nó ngồi trong tối làm gì thấy được.

Trong bất kỳ chợ Tết của nơi nào, cả chợ Tết của Sài Gòn cũng vậy, nếu gian mứt, gian rượu sáng sủa sạch sẽ bao nhiêu thì gian hàng dưa, bưởi lôi thôi, tối tăm bấy nhiêu.

Những gian hàng ấy luôn luôn ở cuối chợ và trông giống như những người bà con nghèo ở ngõ hẻm.

Trước gian hàng mà Công chỉ, họ chỉ thấy một ngọn đèn dầu hôi đang un khói. Sau ngọn đèn, trên chiếc đệm, dưa chồng chất thư kim tự tháp, nền lớn, ngọn nhỏ. Và sau dãy núi dưa, có lẽ con bé đang ngủ gục vì vào giờ này chỉ còn lưa thưa vài khách hàng đi mua nhang đèn, bánh, pháo, thôi.

Sợ Công gian lận, họ oản tù tì chớ không bắt thăm. Đê được thăm, anh ta nhảy ra liền khỏi tiệm.

Lạ, năm ngoái anh bắt thăm trúng, tự cho là xui xẻo, vì đi ăn cắp dưa Tết có ngày phải ăn chổi chà. Nhưng năm nay anh ta mừng hùi hụi và cứ tự bảo là vận mình đỏ lắm.

Đê bước đi những bước nhẹ nhõm, lòng thông thả không lo ngại gì hết vì anh thấy tán gái quê không gì khó cả.

Không mấy chốc anh đã tới trước gian hàng, đặt chân lên đệm và đồng dặc hỏi to :

- Ai bán dưa ?

Người chủ gian hàng bưởi bên cạnh là một người đàn bà đứng tuổi, vạch vạch ngăn bằng đệm dòm qua. Bên này thì im lặng lạ lùng. Trong bóng tối, sau trái núi dưa hấu, đôi mắt như hai hột ngọc đang nhìn ra ngoài.

Trong ánh đèn vàng ủa. Đê thoáng thấy một gương mặt không đẹp mà dễ thương, hiền hậu mà không khờ khạo tí nào. Gương mặt ấy đương bình thản nhìn anh ta hơi mỉa mai kiêu ngạo một chút.

- Dưa bao nhiêu một chục cô ?

- Dạ, bán rẻ cho thầy chín đồng.

- Sao lại bán rẻ cho tôi ?

- Vì có lẽ thầy không biết trả lên trả xuống, em không nỡ nói thách.

À, con bé quá quắt lắm. Nó dùng tiếng «không nỡ» là khinh mình đây ! Đê nghĩ rồi nói :

- Chín đồng một chục thì chạy chín các một trái. Như vậy mà cô bảo là bán rẻ cho tôi. Má tôi mua dưa cỡ này ba các một trái thôi.

- Thầy làm toán chia tài dữ ! Chín đồng một chục, mà ra chín các một trái...

Bây giờ Đê đã ngồi xuống. Chàng ta nhìn cô gái để đợi cái phút cô lo ra dạng thi hành kế quí. Nhưng cô gái vẫn không nhìn đâu khác hơn là người khách hàng nửa đêm.

- Thì một chục là mười, nếu có đầu là mười hai, thì chín các một trái có lẽ là tạm trúng rồi chứ gì.

Nghe câu đó cô gái không nghiêm trang được nữa, rũ ra mà cười.

Đê không thềm để ý, liếc mắt dòm lại sau lưng mình thì thấy bạn hữu đã đưa nhau đứng gác từng khoảng cách nhau sáu thước.

Cô bé cười híp mắt, lăm khi rũ xuống.

Đê thừa dịp tốt, lấy tay hắt một trái về hướng Công, người đứng đầu trong sợi dây xích ăn cắp dưa này.

Đây là một bọn trai trẻ con nhà giàu, chơi trò lẩn dưa cho vui vậy thôi, không nghĩ là mình ăn cắp và không thấy ghê tởm khi làm công việc này.

Lẩn xong một trái, và chắc bụng là bạn hữu đã chuyển mà đưa trái dưa ấy đi xa, Đê làm bộ ngạc nhiên hỏi :

- Sao cô lại cười tôi ?

- Thầy đi mua dưa mà không biết dưa hấu một chục mấy trái thì làm chết.

- Chớ cô nói một chục mấy trái ?

- Dưa hấu thì một chục hăm bốn trái.

- Dữ vậy à ? Đê ngạc nhiên thật tình mà nghe con số kỳ dị này.

- Lại còn thứ trái cây một chục mười sáu trái. Chục trầu thì chỉ có hai lá thôi. Ấy, chục của ta nó rắc rối lắm, cô bé nói thêm.

- Trời ơi, té ra tôi còn non. Cũng may là đi mua dưa thôi, chớ đi coi vợ mà khờ khạo như vậy thì «lẦm chẾT» đúng y như cô vừa nói.

- Không sao, thầy đừng lo. Một cô gái hai mươi tuổi thì vẫn hai chục tuổi. Vì tuổi tác không có chục mười sáu, chục hăm bốn mà lo.

- Nếu có chục hăm bốn thì tôi, tôi đoán là cô chưa đủ chục, có phải không cô ?

- Cái đó là việc khác không ăn thua đến vụ mua dưa.

Đê một lần nữa, nhận ra gái quê dạn nói cà rồn hơn gái chợ trong dịp trêu ghẹo của con trai. Họ bộc lộ hơn gái chợ, lắm khi rất trây trớt và có lẽ nhờ thế, họ không bị uất khí và ít sa ngã.

Bấy giờ Đê đã lặn đến trái thứ năm. Mấy anh kia, bắt dưa dính như thủ môn giỏi bắt ba-lông, và đưa dưa đi tài tình như trên bãi cỏ, các cầu tướng «giao nhỏ».

Cô bé mắng cà rồn mà không thấy gì hết.

Đê làm bộ lập nghiêm vì thấy cô gái cũng là tay bản lĩnh, tán láo không được. Anh hỏi qua về quê quán, gia đạo cô gái, hẹn gặp nhau năm tới và tiếc phải chia tay.

- Năm tới có lẽ ba em sẽ đi chợ khác. Cái nghề dưa này không thể nào bám mãi một chợ được. Mỗi năm phải tiên đoán coi chợ nào ít người bán mà vào, rủi đụng đầu với nhau nhau thì nguy.

Đê cũng hơi bùi ngùi, đứng dậy nói :

- Rất tiếc không mua giúp cô được, vì tôi ngờ một chục mười trái nên thiếu tiền.

- Không hề gì, thầy lấy chơi năm trái, thì trả tiền năm trái là xong.

Đê bủn rủn tay chơn, muốn té quì xuống. Không phải vì anh ta sợ tốn tiền. Cũng không phải sợ tội ăn cắp. Nhưng bị một cô gái như thế lột mặt nạ một cách bình tĩnh như vậy khiến anh ta kinh khủng không biết ngăn nào.

Anh áp ứng :

- Tôi...thử... xem cô có lạnh mắt không.

- Em vẫn biết thầy thử, nên em cố lơ đãng cho vui trò vậy mà.

À, nó khéo lắm, con bé ấy. Thế mới chết.

- Dạ (Đê thấy cần phải lễ phép) dạ bây giờ cô tính bao nhiêu cô ?

- Dạ, dưa mua tính giá khác. Còn dưa ăn thử thì cứ một đồng một trái, lấy rẻ thôi.

- Con bé mắc dịch, Đê rửa thâm. Nhưng nếu nó đòi mười đồng một trái, mình cũng phải trả, chớ dám nói gì.

o o o

Khi Đê theo kịp bạn hữu, anh ta mặt bí xị và làm thỉnh mãi, không họa theo họ mà reo đắc thắng.

- Sao, có nước mẹ gì không mà coi bộ sò thế ? Tạo hỏi.

- Có nước con thì có, chớ nước mẹ gì.

Công ngắt, chận lại nói :

- Các anh à, bọn bán dưa họ biết cái ngón của mình nên đề phòng dữ. Cứ mỗi một năm ta làm kém năm rồi một, hai trái.

- Mỗi năm bớt đi một trái dưa cũng chưa nguy. Tôi sợ năm nay phải bớt đi một người trong bọn ta, Đề than.

- Anh định bỏ chúng tôi đi lẫn con bé à ?

- Không lẫn nó, mà chính tôi tự lẫn vào nó đấy.

- Ủy mẹ ời, một cậu trong bọn mình si tình rồi đây bây ời.

- Không si tình sao được, các anh. Phải chi các anh có bị đánh như tôi, nó vừa đánh vừa vuốt ngực thì mới biết.

- Nó đánh bằng chổi chà hay bằng gì ?

- Bằng cái đòn tinh khôn mà rất dễ thương của nó.

Kho Vàng Của Cô Mạc-Rít

Êbèn, so-lây à-lo 1 !

Cô Mạc-Rít chống nạnh nhìn ra sân mà hét to câu trên đây. Cô muốn rầy thằng Bò-No (Benoit) con của cô, sao nó đang nằng, nhưng cô nói tiếng Tây theo điệu các me nên nó ra như thế.

Thằng Bò-No, tuy là Tây lai nhưng ăn ròn là cá rô nướng dầm nước mắm tỏi ớt nên nó cũng rất thạo văn phạm của má nó. Nó hiểu ngay nên phui tay rồi chạy vào nhà.

Thằng bé lên sáu ấy thừa tự của cha rất nhiều về thể chất nên phần Tây nơi nó lấn phần Việt rõ rệt. Mắt nó đục ngù, và màu tròng cùng một sắc với tóc hoe hoe vàng.

Nơi thằng bé, không có gì dễ thương cả : mày nó rậm rì và to bằng hơn cả mày một người Việt đứng tuổi, nhắc xa gần đến hàm râu rậm của cha nó. Trên tay trên ngực của nó, lông lá tuy còn măng, nhưng đủ sầm uất để che lấp da non.

Em của nó, thằng Mộc, nhỏ hơn nó một tuổi rưỡi, trông khả ái hơn nhiều, vì thằng kia là con của một quân nhân ngoại quốc thô kệch, còn thằng này là con Việt, một người Việt dân thầy nghĩa là nho nhã hơn tay phiêu lưu kia nhiều.

Cô Mạc-Rít chạy theo con, múc nước rửa tay cho nó mặc dầu tay ấy không bẩn bao nhiêu, sánh với tay của thằng Mộc đang thả thuyền giấy dưới mương trước nhà và mặc dầu thằng Bò-No đã biết tự săn sóc lấy.

Lau tay con cho khô ráo, cô ôm nó vào lòng, hôn nó tro trất rồi nói :

- Măng bồ cu em mê Bò-No 2

Thằng Bò-No không biết tiếng Việt vì má nó không dạy và cấm nó chơi với trẻ Việt trong xóm, sợ nó lỡ biết tiếng mẹ thì hỏng cái thuần chất Tây của nó đi. Nhưng nó cũng không thạo tiếng Pháp. Nó chỉ sành cái ngôn ngữ ba rọi của má nó thôi.

- Bò-No bồ cu em mê măng 3

Thằng bé đáp lời âu yếm của Mạc-Rít như vậy và áp má vào má của má nó.

Một gánh xu-xoa hột lựu đi qua, nó ngó má nó rồi nói :

- Bò-No măng-rê xà 4

Nó không nói : «Bò no muốn ăn cái này». Nó nói với pháp ngữ ra lệnh mà cả giọng lẫn cử chỉ của nó cũng đều đượm mùi mạng lệnh.

Đành rằng nó mất dạy nên mới ăn nói du côn thế kia, nhưng cũng vì nó thừa tự phong cách của một hạ sĩ quan ngoại quốc mà cả đời chỉ biết vâng lệnh và ra lệnh. Viên hạ sĩ quan ấy ngày xưa là một hạ sĩ quan lý tưởng của Pháp, nghĩa là râu ria, lông ngực, hơi ba gai một tí để không sợ những «vố đau» và nhứt là để trị bao nhiêu là bọn ba gai khác, còn hách dịch với lính trơn thì y như một con chó sói đầu đàn.

Cô Mạc-Rít dứt quà cho con ăn chứ không để nó làm lấy, không phải cô sợ nó vụng về rồi làm bẩn áo đi, mà cô muốn phục dịch nó. Cô nghe nó là dân ông, còn cô là dân Con, dân Thăng. Mẹ vua lại không kính trọng vua à ?

Thằng Mộc rình mẹ và anh nãy giờ, thấy có ăn bỏ cả ghe thuyền chạy lại đó. Nó cũng đòi quà nhưng bây giờ má nó bỗng dưng mang bệnh điếc không nghe gì cả. Nó đứng đó mà ngóng mồm như chó chực xương.

Không, cô Mạc-Rít không thương đứa con nào hơn đứa con nào, về mặt tình cảm. Cô chỉ thương đàn ông, không thương đàn bà, cũng chẳng thương trẻ.

Thằng đờn ông râu ria lông ngực còn để nơi lòng cô kỷ niệm nào dịu dàng chẳng mà cô biến cái mên tiếc thằng ấy thành ra sự âu yếm hôn máu rơi của nó ? Không, nó là thằng thô lỗ, tối ngày say rượu và nhiều khi đã đánh đập cô.

Cha của thằng Mộc cũng chẳng hơn gì về tình nghĩa. Hắn chỉ được có cái là nho nhã hơn thôi. Điều đó cũng đáng kể. Nhưng hôn máu rơi của anh chồng Việt này lại không được hưởng một chút xiu nào dư hương của cảm tình tương đối của má nó đối với cha nó.

Cô Mạc-Rít đã phục dịch viên cai Tây ấy về mọi mặt : nấu bếp, làm bồi và làm «con gái». Cô có con với nó. Chắc chính nó cũng không muốn nhìn thằng bé, nhưng nó cứ đổ cho bề trên của nó cấm kết hôn và nhìn con. Điều này quả có thật nhưng dầu không thật, cô Mạc-Rít cũng chẳng làm sao được vì thằng cai Ợt-lô ấy được bảo vệ bằng ba lớp chiến lũy : cái du côn của nó, pháp luật của dân nó và chiến lũy thật sự là đồn lính. Nếu

nó thua đàn bà, nó rút vào đó thì cả đàn ông cũng không vào theo được.

Và nó còn trốn cô vì một khi có con, sự tiêu pha tăng lên, nó ngán tốn tiền. Cô ẵm con nhào đại vô đồn lính thì anh sáng-ti-nền xô cô ra.

Người xưa đã hát :

«Chiều chiều quan lớn về tây,

«Cô Ba ở lại lấy thầy thông ngôn.»

Thầy thông ngôn nhà binh này, quên mình là người Việt nên đã đại dột yêu cô Mạc-Rít trong một thời gian.

Khi thằng Mộc ra đời, thầy thông ngôn cũng định dĩ đào vi thượng như chú Cai, nhưng lần này cô Mạc-Rít níu kéo được, và thầy ấy phải đền bù công khó nhọc mang nặng đẻ đau của cô bằng một số tiền to.

Như vậy, đáng lý gì cô Mạc-Rít thương thằng Mộc hơn mới phải, nếu cô lại thương bằng lý trí. Đàng này không ! Tiền của ba thằng Mộc đưa cho, cô dùng để lo cho thằng Bò-No.

Tây sao mà có phước quá ! Bộ ông cha nó tu đã chín kiếp rồi sao mà ! Nó ngủ với đàn bà ta cho vui rồi lỡ họ có thai, thì người nuôi con không phải là nó mà là những người đàn bà vô phước mắc nợ tiền kiếp đó, hoặc những anh đàn ông Việt đại dột nào khác, và về sau, cả dân tộc ta lại phải nuôi mấy đứa bé ấy nữa.

Nhưng đừng ngỡ cô Mạc-Rít ngu dại gì đâu. Cô đã tính toán kỹ và giữa hai đứa bé, thằng Bò-No và thằng Mộc, cô chọn quyết một đứa như là tay tuyệt-phích sành đã xem giò xem căng ngựa, biết con nào sẽ về nhứt và có bao nhiêu tiền bạc trong túi, tuồng ra mà lấy vé hết cho con đó.

Cô nhận thấy thằng Tây, cho dầu là Tây đầu đường xó chợ, thì lớn lên nó cũng làm được ông tào-cáo, ông cò, hay mặt lắm, cũng ông xếp phú-lít, dẫn đầu một toán canh-sát vài mươi người.

Như thế, ngày kia cô sẽ là má ông Cò, oai vệ biết bao nhiêu ! Sang vì con là vậy đó. Nhưng thằng Bò-No sẽ làm ông cò chưa đủ, nó phải thương cô, phải biết ơn cô, không thôi ông Cò tương lai ông sẽ cho má ông ra rìa còn gì.

Vì vậy mà cô phục dịch thằng Bò-No như chị vú em, đến sợ nó nữa. Nhưng mẹ vua lại không sợ vua à ? Có gì xấu hổ đâu.

Chỉ phiền có mỗi một điều là Tây đi. Họ đi hết, hay đúng ra, những kẻ có súng đi hết. Những kẻ tay không ở lại cũng chẳng có quyền hành như những kẻ tay không thời tiền chiến.

Phiền lắm, nhưng không đáng lo bao nhiêu, vì cô Mạc-Rít có nghe những me Tây khác, những kẻ khác sống bám vào Tây, quả quyết rằng Tây sẽ trở lại, và họ đi, chỉ là rút lui chiến lược đó thôi. Họ mà trở lại thì phải biết ! Và những người trung thành với họ, sẽ bảnh cho mà coi !

Cô Mạc-Rít không có thành tích trung thành với Tây. Nhưng cô đã nắm được một thằng Tây con trong tay thì lợi khí ấy cũng đáng kể lắm.

o o o

Thằng Mộc ngóng mồm nhìn những hột lựu đỏ mà chảy nước miếng. Anh nó nạt :

- A-lê đi mau lên !.

Đó là câu tiếng Việt độc nhưt mà thằng Bò-No biết. Câu nói đó là câu nói của những ông Tây ngày xưa dùng để xua đuổi dân bản xứ, nên má nó thấy cần phải dạy nó.

Không hiểu vì rớt cuộc thương hại em hay vì từ sáng đến giờ ăn nhiều quá nên món xu-xoa hột lựu này đã tràn ứ cổ nó không rõ, thằng Bò-No hắt muống hột lựu mà nó đang cầm trên tay kê gần miệng nó, rồi ngó thằng Mộc mà rằng :

- Voa-là, buộc toa ! 5

Cô Ma-Rít mời ép ông con Tây, hay ông Tây con cũng thế, một hồi nữa, nhưng ông ta day mặt đi chỗ khác một cách khinh bỉ, nên cô đành bố thí cho thằng con Việt chút hột lựu còn sót lại dưới đáy ly.

Nếu thầy thông ngôn thấy cảnh này thầy sẽ tủi thân. Chính chị xu-xoa hột lựu cũng muốn ứa nước mắt. Nhưng cô Mạc-Rít thấy là phải như vậy. Thằng A-na-mít ăn cơm thừa canh cặn là phải.

Thằng Mộc loay hoay với ly xu-xoa thế nào mà cả ly lẫn muống lựu rơi xuống đất, hột lựu vừa đổ ra thì một con chó con chạy đến liếm sạch trơn. Nó còn đang tiếc hùi hùi thì bị một tát tai gần điếc con ráy :

- Đồ hủy của ! Má nó chưởi ! Bậy lớn cái thầy mà cầm ly xu-xoa không được ! Chạch ! Đồ khốn nạn, thầy mà phát ghét! Chạch !

Mộc bị ba phát tất cả, nhưng nó không khóc. Nó kinh nghiệm rằng khóc cũng chẳng ai dỗ, nên không thèm khóc nữa từ lâu. Nó nhường sự phát biểu ý kiến ấy lại cho anh Tây của nó.

- Ru-ông 6 !

Thằng Bò-No vừa nói thế, vừa vượt chạy ra khỏi lòng mẹ rồi nhảy lên chụp lấy em. Nó đề thằng Mộc xuống để hai đứa chơi trò cỡi ngựa, nhưng Tây thì làm kỵ mã khách còn Việt thì làm ngựa.

Thằng Tây sáu tuổi ấy to bằng một bé Việt tám tuổi. Sức nặng của nó đè bẹp dí em nó, nên thằng Mộc không nhúc nhích được.

Bò-No đưa tay ra sau đánh mạnh vào đít em mấy cái nhưng con ngựa vẫn nằm sấp yên trên đất ướt.

Cô Mạc-Rít cười ngất, cười bò lăn chiên một hơi rồi đi lại cúi xuống ẳm ông Tây con lên, hôn tro hôn trát, thấy ông ấy bảnh lắm, chưa chi đã biết ăn trên ngồi trước người ta.

Chợt cô thấy thầy giáo Hồ, một giáo viên về hưu ở cạnh nhà cô, đang đọc báo ngoài sân.

- Bữa nay có vụ bắt ghen, hay vụ chém chồng nào hay không ông giáo, cô hỏi.

Ông giáo Hồ ngược lên, mỉm cười rồi lắc đầu không đáp.

- Hay có chuyện gì lạ hay không ?

Ông giáo nổi dóa vì bị quấy rầy, nói ra một tin rất chán để cho cô ta thôi hỏi.

- Có, Cao-ủy phủ Pháp đã đổi ra tòa Đại sứ Pháp.

Mặc dầu không biết Cao-ủy phủ và tòa Đại sứ là cái quái gì, mắt cô Mạc-Rít cũng sáng rực lên vì cái tiếng «Pháp» trong câu nói của ông giáo. Từ lâu rồi, cô không nghe nói đến tiếng ấy nữa, nên hơi buồn.

Cô chồm tới hỏi rồi rít :

- Sao, Pháp làm sao ?

Ông giáo cười ha hả mà rằng :

- Pháp không có làm sao cả. Cao-ủy phủ của họ đổi ra tòa Đại sứ, thì tình trạng có khác thật đó, nhưng cô biết gì mà hỏi.

Cô Mạc-Rít không nghe mịch lòng, và càng tò mò thêm lên :

- Có khác làm sao đó ông ?

Ông giáo Hồ rất bực mình. Ông ngỡ đưa tin khô khan này cho cô ta cụt hứng rồi để cho ông yên, không ngờ cô ta cứ hỏi tới. Ông nhẫn nại giải thích :

- Nghĩa là cha chú, bác, ông nội, ông cố của thằng Bò-No không mong trở lại đây nữa rồi.

- Thiệt à ?

Cô me Tây đứng tần ngần giây lâu, sau câu hỏi không lời đáp ấy, rồi lại hỏi :

- Liệu nhà báo có nói láo hay không ông ?

Ông giáo lại cười ha hả :

- Nhà báo nói láo ăn tiền là về chuyện khác kia, chuyện này thì họ nói thật đó.

Thằng bé trên tay cô me Tây bỗng nhiên trở nên nặng quá. Cô thả rơi nó xuống đất hồi nào cô không hay.

Ông giáo Hồ là người rất giỏi, cái gì cũng biết, không nói sai bao giờ. Thành thử cô Mạc-Rít nghe quanh cô cái gì cũng sụp đổ cả, sau lời giải thích của ông ta.

Thằng Bò-No vừa khóc vừa đánh vào chân má nó :

- Mãng lét xê tom bê Bò-No ? Bò-No ba công tăng. 7

Cô Mac-Rít nhìn lại cái kho vàng mà cô định khai thác về sau để nhờ cái thân già. Cô thấy đó là một kho vàng giả hay nói cho đúng, đó là một kho vật liệu bỗng nhiên không còn công dụng và trở nên vô giá trị.

Tức mình, cô đá ông Tây con một cái vá quát :

- A lê, đi, mau lên !

Chú thích

1 Eh bien, soleil alors !

2 Má thương Bò-No lắm lắm

3 Bò-No thương má lắm lắm

4 Bò-No ăn cái này

5 Đó, cho mày đó !

6 Ta chơi nè

7 Mẹ để rơi Benoit, Benoit không bằng lòng !

Lữ-Bất-Vi Nguyên Tử

Từ hai tháng nay, lo tìm chỗ làm ngoài Sài-gòn, Điền bỏ quên Chợ-lớn là vùng mà nhân công rất đông và rất rẻ. Trong đó, anh không làm sao tranh sống được với bao nhiêu người Việt gốc Hoa, họ chịu khó vô cùng mà không đòi hỏi gì nhiều.

Sáng hôm nay, thỉnh linh gặp mái-chín Dãnh từ trong tiệm bán chim ở đại lộ Hàm-Nghi bước ra, Điền mới nhớ đến một hạng người rất hoạt động và rất có thể có công việc cho anh làm.

Đề nghị mái-chín Dãnh, Điền lễ phép cúi đầu chào ông ta như chào một ông cụ người mình rồi hỏi :

- Thưa, mái-chín mạnh giỏi ?
- Hò, cái lầy tốt tốt. Anh cũng tốt tốt chứ ?
- Nghèo quá mái-chín ơi, thất nghiệp hơn hai tháng rồi.

Người Trung-Hoa mặc âu phục rất sang trọng nầy nhìn Điền giây lát rồi hỏi :

- Có muốn tiền hay không.

Mắt Điền sáng lên. Hấn nói :

- Trời, mái-chín còn phải hỏi. Nếu được vài chục bạc ăn cơm thì sướng lắm.

- Hò, vài chục bạc ăn một bữa, hết lấy gì mà ăn nữa.

- Nhưng tôi lại không dám xin nhiều sợ làm phiền mái-chín.
- Ai cho mà xin, xin ít cũng không cho mà ! Phải làm chớ.
- Dạ tôi muốn làm lắm, mà không có công việc.
- Ngó có công việc, nhưng hơi khó, nhận hôn ? nhiều tiền lắm.
- Nếu nhiều thì cho dầu phải lên rừng bắt cạp, tôi cũng sẵn lòng.
- Tốt lắm ! Tốt lắm ! Ngó cho lú năm trăm bạc bây giờ...

Điền muốn ngộp thở khi nghe số bạc to tát như vậy. Vợ đẻ mới có hai ngày, không tiền uống thuốc thì năm trăm này sẽ giải quyết rất nhiều việc, cơm nước, thuốc men được gần hai mươi ngày, đỡ khổ biết bao nhiêu ! Hấn dờ nón, kính cần chào mái-chín Dãnh một lần nữa rồi nói :

- Mái-chín biểu chém ai, tôi cũng quyết vâng lời hết.
- Không có chém ai. Nè, năm nay là năm Nhâm Dần tháng này là tháng Nhâm Dần, một này là ngày hăm chín tháng giêng, tức là Nhâm Dần. Ai mà đẻ con trai vào giờ Nhâm Dần, nghĩa là từ bốn đến sáu giờ sáng là đẻ ra quý tử đó, bốn cái Nhâm Dần tốt lắm gồm lại nơi một người thì người đó sẽ làm ông vua, có lú hiểu chưa ?
- Dạ hiểu sơ sơ, chưa rõ lắm.

- Hò, cổ lú đi vào mấy nhà hộ sanh, dặn trước mấy bà mụ, hễ có ai đẻ con trai vào ngày đó, giờ đó mà muốn bán, ngóa mua, mua một đũa hai chục ngàn, mấy trăm đũa ngóa cũng mua hết, cổ lú hiểu chưa ?

- Dạ, hiểu sơ sơ, chưa rõ lắm.

- Cổ lú ngu quá ! Con trai đẻ năm Nhâm Dần, tháng Nhâm Dần, ngày Nhâm Dần, giờ Nhâm Dần thì ngày sau nó làm ông vua, biết chưa.

Điền vỗ tay la lên :

- Hiểu rồi, tôi hiểu !

Hắn có đọc các truyện Tàu, Tây Hớn, Đông Châu nên bỗng nhớ ra thủ đoạn của chú lái buôn Lữ-Bất-Vi đã đầu cơ Tần Thủy-Hoàng ngay trong lúc vị bạo chúa này còn là cái bào thai nằm trong bụng của một nàng hầu xinh đẹp, nên hắn chột hội ý mà hiểu ngay dự định của mái-chín Dãnh. Hắn nói :

- Biết mà, mái-chín nuôi mấy thằng quý tử ấy để ngày sau được làm tía ông vua mà !

- Cổ lú nói trúng đó.

- Tôi mua được, mái-chín cho thêm bao nhiêu ?

- Hai ngàn đồng, chịu không ?

- Dạ được.

- Nè, lấy năm trăm đồng này nhểm xà rồi đi lo công việc.

- Dạ cảm ơn mái-chín.

Điền cầm tờ giấy năm trăm nhìn theo người mại bản Trung-hoa bước lên chiếc xe 404 của y rồi bật cười - Thì ra, hần nghĩ, người Trung-hoa có tài buôn bán thật và họ buôn bán bất cứ thứ hàng hóa nào cũng được. Lữ-Bất-Vi là người Trung-hoa, chỉ có Hán tộc mới là thương trí như vậy thôi, không dân nước nào mà biết đầu cơ theo lối đó cả.

Khi mái-chín Dẫn khuất dạng, Điền vào tiệm ăn làm một bữa no nê đoạn đi mua cho vợ một chai rượu huyết bò, mua cho đứa con gái đầu lòng lên năm, một con búp-bê và thằng con trai kếp, lên ba, một cây súng nước.

Xong đâu đó hần bắt đầu ngay chiến dịch săn trẻ tuổi Dần tứ quý sau khi tạt qua nhà biếu quà cho vợ con.

Nhưng các bà mụ đã làm chàng thất vọng. Họ nói : «Trẻ sanh vào ngày đó, giờ đó thì rất có thể có : làm sao trong mấy trăm nhà hộ sanh ở đô thành cũng có ít lắm là một đứa con trai do một chị nhà nghèo, cho ra đời lúc rạng đông ngày Nhâm Dần.

Tuy nhiên họ sẽ đến thành linh, không làm thế nào cho kẻ đầu cơ hay tin kịp để hần kiểm soát. Không kiểm soát được, hần sẽ kiếm chuyện để bớt tiền. Các bà mụ lại cho Điền biết rằng chuyện lắt léo này xảy ra rất thường, luôn luôn do người Trung-hoa đề xướng và luôn luôn họ kiếm chuyện vì không kiểm soát được.»

Điền đã tốn nhiều tiền xe và thì giờ quá rồi nên hấn ngã lòng hết sức. Cho dầu cái đêm ngày Sửu rạng mặt ngày Dần sắp tới, hấn mà có bả sáu chơn cũng không sao chạy khắp các thà hộ sanh để thăm dò và có thăm dò mà thấy trẻ ra đời cũng không sao gọi mái-chín Dãnh cho kịp để y tin chắc rằng, quả đứa trẻ sanh vào giờ Nhâm-Dần.

Điền về nhà, buồn hiu; năm trăm đã voi đi hết ba trăm vào các khoảng lộ phí, mà viễn ảnh hai ngàn tiền thưởng thì rất mong manh.

Nằm gác tay lên trán suy nghĩ một buổi, Điền bỗng vụt ngồi dậy. Hấn vừa thấy một ý tuyệt khôn nên mừng rỡ hết sức, hấn la lên một mình :

- Ăn chắc ! Ăn chắc hai ngàn và ăn chắc về sau nữa.

Tuột xuống đất, hấn chấp tay sau hông, đi qua đi lại một hơi với những bước vội vàng ăn nhịp với những ý nghĩ sôi nổi trong đầu hấn, đoạn hấn chạy tuốt ra nhà người chị vợ cũng ở một túp nhà lá như hấn phía sau đó, cách nhà hấn ba căn để nhờ chị này thì hành kế quỷ của hấn.

Xong đâu đấy, hấn xoa tay mỉm cười lảm bảm : «Chưa chắc gì người Trung-hoa lại cáo già bằng người mình và tía ông vua sẽ là ta chứ không phải mái-chí Dãnh đâu.»

Vào lúc quá nửa đêm, Điền đi xe xích lô máy vào Chợ-lớn gõ cửa nhà mái-chín Dãnh râm râm.

- Ai đó ? Bên trong hỏi.

- Tôi đây mái-chín ời, có thằng nhỏ gần sanh ra mà.

Mái-chín Dẫn mở cửa và Điền trình bày ngay câu chuyện :

- Mái-chín nè, mấy bà mụ họ đòi tiền cái công họ cho hay tin.

- Được mà.

- Nhưng họ nói khó lắm.

- Khó làm sao ?

- Họ nói, đàn bà họ đến thành linh, gọi mái-chín không kịp, sợ mái-chín không kiểm soát được rồi không mua, mất công họ lắm.

- Hò, phải mà, ngó phải kiểm soát mà.

- Vậy nên khó lắm.

- Sao cô lú kêu cửa nói có ?

- Ấy, khó mà vẫn có. Số là vợ tôi đang chuyển bụng ở nhà, bà mụ nói chừng một lát đây nó đẻ. Như vậy tiện hơn; mái-chín biết trước, tới kịp để kiểm soát.

- Cũng được, nhưng biết chị ấy đẻ con trai hay con gái ?

- Hể con trai thì mái-chín nuôi, con gái thì thôi.

- Ừ, cũng được.

- Nhưng tôi cho con, tôi tiếc thương, tôi buồn lắm, mái-chín thưởng thêm tôi cái gì ?

- Hò, ngó làm tía ông vua thì cô lú làm ông quan cái lầy ông quan bự bự mà !

- Trời ơi, tôi dốt làm quan to sao được !

- Được chứ. Cái này ông Bảy hồng dốt à ? Mà ông Bảy cũng làm quan bự được đó thì sao. Nửa ngó cho cổ lú làm như ông Bảy Viễn hồi mấy năm trước đó mà.

- Hồng thêm, lâu ăn lắm. Tôi muốn được thêm mười ngàn nữa hè.

Điền nói thế chứ hẳn đã có cách hưởng về sau. Hẳn sẽ làm dấu trên người của con hẳn, sẽ ghi những nút ruồi, tàn nhang của nó để ngày sau mà nhìn. Cái mông ông vua có tàn nhang thì đó ai mà biết, trừ cha mẹ ruột hoặc cha mẹ nuôi của

ông. Hẳn sẽ gởi thơ tâu với vua là hẳn biết nhà vua có một tàn nhang ở mông bên tả thì vua sẽ tin hẳn là cha ruột ngay.

Mái-chín Dần suy nghĩ một hơi rồi bốt năm ngàn và Điền đành phải nhận chịu. Hẳn mời :

- Vậy bốn giờ sáng mái-chín ra nghen. Hễ vợ tôi đẻ rồi thì thôi vì không nhằm giờ tốt còn chưa thì mái-chín đợi.

- Nhà ở đâu ?

- Ngõ hẻm cuối cùng trước khi vào sân khảm Chí-Hoà, bên tay trái đường Hòa-Hung. căn nhà thứ sáu.

- Được, mà ngó đến hồi năm giờ, vì giờ bây giờ là giờ giả, đi trước một tiếng đồng hồ, năm giờ tức là bốn giờ đó. Phải trúng giờ của Trời, đất mới được.

- Hay lắm, mái-chín không sơ hở chỗ nào hết, xứng đáng làm tía ông vua lắm đạ.

Hồi đúng năm giờ sáng mái-chín Dãnh có mặt tại nhà của Điền. Chị Điền rên la inh ỏi trong buồng và bà mẹ giả đồ dành : «Ráng đi chị, ráng một chút xíu nữa thì hết ! «

Điền mời mái-chín dòm sơ vào buồng cho biết mặt vợ hần. Chị Điền cái bụng to như trống chầu, đang nín bà mẹ mà khóc. Cái bụng ấy là một đồng giẻ rách, còn bà mẹ là chị vợ của Điền. Thằng bé ba ngày thì Điền gởi đặng nhà chị vợ, không quên cho nó uống một liều thuốc ngủ thật nhẹ, để lát nữa ẵm về mà nó không hó hé.

Chị Điền rên la mãi đến sáu giờ sáng mới

nghe bà mẹ bảo rặn. Cũng may là chị ta sanh mau lắm, độ năm phút là xong. Đã có người lén ẵm thằng bé lại, vào buồng bằng cửa sau và bà mẹ giả ngất nó mấy cái, nó khóc ré lên.

Mái-chín Dãnh xem lại đồng hồ tay thì lúc ấy đúng sáu giờ mười lăm phút, tức là năm giờ mười lăm phút thật «của Trời Đất»,

tức là vào giữa giờ Dần.

Thế là trong căn buồng ảm thấp của một nếp nhà lá xóm hẻm khám Chí-hòa, một ông vua tương lai đang oa oa mấy tiếng chào đời và một nhà đầu cơ thượng thặng đang mơ màng tưởng tượng đến cảnh về sau mà hần làm ông

Thái Thượng Hoàng hét ra lửa và ra... bạc cắc.

Hắn thấy trước là quốc gia Việt-Nam sẽ bị chinh phục một lần nữa, vì tuy ông vua tương lai

là người Việt nhưng do một lái buôn Trung-hoa giựt giây giúi đăng sau ngai vàng.

Mái-chín Dẫn đòi bắt ngay đưa bé, sợ Điền xấu bụng rồi đánh tráo nó chẳng. Điền thấy là mái-chín muốn chánh đáng nên nhượng bộ, không quên đòi ngay hăm lăm ngàn vì hể mức cháo thì phải trao tiền.

Vợ chồng Điền nhận tiền, làm giấy cho con,

nhưng khóc bù lu, bù loa vì họ thương con thật, và khóc vì phải xa nó.

Bà mụ giả được mái-chín mượn theo xe để đưa thằng bé vào Chợ-lớn và ở lại trong ấy sẵn sóc nó cho đến khi nó rụn rụn. Y thưởng trước bà mụ đến ba ngàn bạc.

Từ đó, vợ chồng Điền bớt cơ khổ nhờ số bạc hăm bảy ngàn, hăm lăm ngàn tiền cho con, và hai ngàn tiền thưởng đã tìm ra đứa bé tứ quý.

Thỉnh thoảng hắn vào Chợ-lớn nói là thăm mái-chín Dẫn nhưng thật ra chỉ để thấy mặt con thôi.

Vợ chồng mái-chín Dẫn rất không ưa sự lui tới đó. Họ muốn chặt đứt hẳn cây cầu giữa ông vua tương lai và người cha mất quyền.

Tháng ấy, Điền vào thăm con mới hay là mái-chín Dẫn đã cho thằng bé đi Đài-Bắc mất rồi.

Mái-chín Dãnh thấy rằng chỉ có làm cách ấy, thằng bé mới mù tịt về dĩ vãng của nó và mới trung thành với cha mẹ nuôi của nó về sau. Vài năm nữa họ sẽ dọn nhà đi nơi khác, có đem thằng bé qua, Điền cũng chẳng biết đâu mà tìm. Vả lại chừng ấy, Điền đã nguôi ngoai rồi.

Điền khóc mù khi hay tin con đi xa. Nhưng rồi hấn tự an ủi được với ý nghĩ ngộ nghĩnh này : là thằng bé được cho về Tàu, tức là cha mẹ nuôi nó muốn cho nó làm vua Trung-hoa. Mái-chín Dãnh này quá tham lam vô độ, nó thấy thằng bé làm vua hăm lăm triệu người Việt-nam không giàu sang bằng làm vua năm trăm triệu người Trung-hoa nên mới cho thằng bé «khứ tùng xoa».

Nghĩ tới đó Điền bật cười khiến vợ chồng mái-chín Dãnh ngạc nhiên hết sức, không hiểu sao hấn ta mới khóc đó bỗng lại cười đó.

Điền lại cười dài thêm nữa vì hấn sung sướng mà nghĩ rằng phen này chính Việt-nam sẽ chinh phục Trung-hoa vì ông Hoàng-dế tương lai của đại-quốc ấy là một người Việt-nam thuần túy. Cuộc đời cứ trôi chảy, nhà đầu cơ Dãnh trong khi chờ đợi làm tía ông vua, cứ tạm đầu cơ đỡ các món hàng hóa khan hiếm, còn tía thật của ông vua tương lai thì cứ nghèo mãi và rất bần khổ không biết làm sao mà gởi thơ cho con để tiết lộ bí mật, một khi nó lên ngôi thiên tử, vì chắc chắn là về Đài-bắc nó học toàn chữ Hán, không đọc được chữ quốc ngữ để mà xem bức thơ quan trọng ấy.

Ba năm qua. Hôm ấy thành linh gặp mái-chín Dãnh trước nhà băng Chartered. Điền hỏi :

- A, mái-chín mạnh giỏi ? Còn thằng bé thế nào ?

Mái-chín Dãnh sa sầm nét mặt lại rồi thở dài nói :

- Nó đã chết hai tháng nay rồi. Ngóa lỗ vốn quá mà !

Trong khi nhà đầu cơ tiếc của than lỗ, than lời, thì Điền kêu trời lên một tiếng rồi đứng chết sững. Nước mắt của người đàn ông nghèo khó và hầu như chết hết cả tình cảm ấy rung rung nơi khoé mắt của hắn và lâu lắm, hắn mới hỏi được :

- Có thật không mái-chín ?

- Ai nói láo với cô lú làm gì. Nó ở xa, cô lú đâu có bắt lại được mà ngóa sợ.

- Nhưng nếu nó có số làm vua thì Trời, Phật phải phò hộ nó, chớ sao lại để nó chết ?

- Hò, ngóa tính trật nên lỗ vốn mà ! Ngóa đi coi thầy, thầy bói với lại thầy địa lý, cả hai ông thầy đều nói nó chưa đủ điều kiện. Năm Nhâm-Dần, tháng Nhâm-Dần, ngày Nhâm-Dần, giờ Nhâm-Dần, chưa đủ. Phải cái mả của ông nội nó day đầu về hướng đông bắc, chôn giữa rún một cái gò mối, nó mới phát đế vương, ngóa quên mất điều kiện đó để biểu cô lú cải táng tía của cô lú, nên hư việc lớn rồi !

Mặc dầu đang rầu con, Điền bật cười. Người Trung-hoa giỏi tính toán lại có tài sáng tạo như tạo hóa hay như một nhà bác học. Họ nghiên cứu kỹ lưỡng các điều kiện cần thiết để chế ra đế, ra vương, ra quan to, quan nhỏ một cách dễ như chơi chơi : chôn cha theo hướng nào đó, và để con vào ngày giờ nào đó, thế là được ngôi báu ngay, hoặc trúng số độc đắc hay đắc cử hội đồng liên. Muốn làm ông huyện phải đẻ giờ Tý, muốn con đỗ trạng nguyên phải chết giờ Thìn, tất cả bí mật của tạo hóa về kiếp người đã bị họ khám phá hết rồi và nếu người đàn bà nào cũng nghe lời sách vở, để con vào giờ Dần thì hẳn không còn giai cấp sang, hèn nữa rồi.

Nghĩ đến đây, Điền hỏi kẻ ra vốn để làm tía ông vua nhưng tính sai một con toán :

- Mái-chín nè, thôi, làm vua lớn lao quá, tôi không dám ham. Vậy muốn làm mái-chín phải day đầu mộ ông cố, ông nội, cha tôi về hướng nào, mái-chín mách giùm để tôi làm theo hầu ra khỏi cảnh nghèo túng này cho đỡ khổ.

Mái-chín Dãnh nổi giận đỏ mặt tía tai, chửi :

- Mò tổ cha cô lú. Ngóa lỗ vốn mà cô lú còn nhạo báng ngóa hả ? Cô lú được hăm bảy ngàn thì cái ngôi mộ của ông nội cô lú không tốt hay sao mà còn đòi dời đi. Hà cái này tham lam quá mà !

Tiếng Sáo Tiêu Đờn Của Ngô-Kiều Tân

Bình có nhà cửa hẳn hoi, nhưng cả ngày phải đi rêu ngoài phố, hoặc ẩn náu trong các nếp nhà lá ở xóm lao động, hoặc nằm ngủ trong các rạp chiếu bóng.

Ấy, chàng phải trốn hai thứ người, thứ nào cũng đáng sợ cả.

Hạng thứ nhứt là chủ nợ, cố nhiên.

Hạng thứ nhì là thư ký tòa soạn các báo.

Chẳng chàng viết văn, muốn đủ tiền ăn cơm phải vay mượn lung tung để rồi không bao giờ trả được.

Thị trường đông đúc thế mà nhà văn không có tiền uống cà phê thì nghĩ cũng mĩa mai cho cái hạ giới không thay đổi từ ngày ông Âm Hiếu thiếu rượu bìm bịp.

Chàng sáng tác kinh hồn nhưng bèo cứ không có giá thì biết làm thế nào bây giờ ?

Sáng tác bao nhiêu cũng không đủ bán mà bạn hữu thì đông, viết cho anh này mà làm ngơ anh kia nào có yên thân được với họ nên mãi rồi chàng phải đi trốn không thôi không biết ăn nói làm sao khi họ đến chơi.

Ừ, họ chỉ đến chơi thôi nhưng mắt họ hỏi : «Ê, sao cả tháng rồi không có tờ nào vậy bồ ? »

Lúc đầu chàng trốn sau nhà bếp, nhưng một hôm, một thằng bạn thân nó đánh hơi được hành vi bất lương của chàng, xin phép ra sau đi buồng vệ sinh và nắm được đầu chàng ở đó.

Từ đấy, nó đồn đãi ra, và thằng nào tới nhà chàng cũng đòi nhờ buông vệ sinh cả. Bị bắt tại trận mấy lần, chàng phải sử dụng kế thứ ba mươi sáu của binh thư Tôn-Tử.

Chàng tiếp tục sáng tác nơi nhà của một người bà con, ở trong xóm. Tuy nhiên lắm hôm vẫn phải liều mạng ở nhà vì có những bài toán gia chánh nho nhỏ cần phải giải quyết, chẳng hạn ký tên nhận lãnh một bức thư bảo đảm mà chàng trông đợi, hoặc một thằng bé nóng sốt, vợ chàng đòi chàng phải có mặt

«kéo tủi thân con lắm.»

Vậy, hôm ấy chàng nằm nhà, thấp thỏm lo sợ từ sáng đến chiều, mỗi lần nghe ai gõ cửa là trống ngực chàng đánh rầm rầm, và khách vào mà nghe ra không thuộc hai hàng nói trên, chàng mới hú ba hồn bảy vía cho chúng nó trở về trong bụng của chàng.

Chủ nợ xem ra thì ít đáng sợ hơn thư ký tòa soạn. Nợ không có giấy, các chủ nợ sợ chàng bí quá đâm liều nói ngược thì mất tiền toi nên không hề dám có lời lẽ nào mịch lòng chàng.

Bọn thư ký tòa soạn thì tay nào cũng làm

cho chàng toát mồ hôi lạnh cả. Những người quen thường không nói gì chớ lũ bạn thân thì khiếp quá. Chúng nó nói bóng nói gió về cái hại của sự lười biếng, dịch ra một câu tục ngữ Pháp : Sự ở không ở nhưng là mẹ của tất cả mọi thói hư tật xấu (L'oisiveté est la mère de tous les vices). Chúng nó giảng về lỗi làm việc lạc hậu của một số văn sĩ, đợi có hứng mới viết, chớ không chịu theo phương pháp mới là làm việc đều đều vân vân và vân vân...

Khi ngủ trưa thức dậy, chàng nghe nhẹ nhõm mà thấy trời đang mưa, một trận mưa dầm, chỉ lai rai thôi, nhưng sẽ kéo dài tới tối. Trời này thì không tội gì mà chủ nợ và nhà báo lại xê dịch cho tốn tiền xích lô.

Chàng càng sung sướng hơn khi chợt thấy lịch treo trên vách ghi ngày ta là mồng năm. Ừ :

«Mồng năm, mười bốn, hăm ba,

Đi chơi cũng lỗ ló là đi buôn.»

Nhiều anh làm báo cũng tin dị đoan số dách thì không thể nào hôm nay họ đến đâu mà lo cho nhọc xác, cho tốn thọ.

Bình nghĩ mà cứ tiếc cho buổi mai đã mất, nằm nhà với vợ con mà không yên trí được để hưởng cảnh đầm ấm gia đình. Nhưng thôi, được cái buổi chiều này thì hưởng vót vát vậy.

Thì ra, chàng nghĩ, lịch Tàu, và những mê tín của nó, cũng lợi đôi khi cho kẻ ẩn thân. Nó là hàng rào vô hình chặn ngõ đón trướng những ông khách không mong đợi.

Tắm rửa xong, chàng ra buồng ngoài để viết nốt kỳ truyện kiếm hiệp ngày mai cho một nhựt báo, viết mà nhớ lại thuở bé đi học chàng rất sợ ngày nộp bài. Giờ gần hai thứ tóc trên đầu rồi mà cái nạn nộp bài vẫn lẻo đẻo theo chàng, có lẽ nó sẽ theo như vậy đến trọn kiếp.

Thuở bé, đôi khi bí quá, chàng dám liều bỏ học cái bữa nộp bài ấy, còn giờ thì bí đến đâu cũng phải cố cho có để mà nộp. Trốn là trốn bài chưa nhận viết kia, chứ còn đã nhận rồi, không trốn đi đâu được cả.

Bình ngồi lại bàn, mở ngăn kéo lấy trang chót hôm qua chưa lại để viết nối theo thì chung

hừng mà thấy trên đó vồn vện có bốn chữ ở hàng đầu.

Thường thì chàng chưa lại rất nhiều, nhưng hôm qua mệt quá, chỉ viết nối có bốn chữ ấy khi qua trang,

tự hện sẽ viết thêm ngay, nhưng rồi quên mất đi công việc quan trọng đó.

«... thì làm sao mà...»

Vồn vện có bốn chữ ! Chàng đã nói gì trước đó và phải nói gì sau đó ? Thật là chết một cửa. Cố bóp trán để nhớ xem hôm qua nàng Thùy-Vũ vung kiếm chém tới đâu rồi làm gì nữa để xem bốn chữ ấy liên hệ với ý nào. Bình chịu là không thể nhớ ra.

Chàng còn ngồi thờ ra đó để mà rầu thì bỗng nghe hỏi :

- Đang có hứng à ?

Giật nảy mình, chàng ngẩng lên thì thấy Ngô-Kiều-Tân, một thư ký của toà soạn, một thứ người dễ sợ như binh dịch hạch.

Thì ra mưa đã tạnh rồi mà chàng không hay. Ngô-Kiều-Tân mặc quân phục nhưng giày đế kép nên hấn vào mà chàng không dè.

Đó là một nhà văn kiêm họa sĩ và khét tiếng về tài thổi sáo.

Tiếng sáo Ngô-Kiều-Tân không lạ gì với thính giả của đài phát thanh Quốc gia, mục Tiêu Đồn, tiếng sáo hể vang lên trước khi một bài thi sắp được ngâm thì như là người ta bỗng được đưa về miền quê nào có cao sơn, có lưu thủy, có gió mát trắng thanh, có chim kêu vượn hú :

«Tiếng sáo trong như nước Ngọc Tuyền.

Êm như hơi gió thoảng cung tiên.

Cao như thông vút, buồn như liễu.

Gió lặng mây ngừng ta đứng yên.»

Con người tài hoa ấy hôm nay sao lại dễ ghét lạ. Nhưng Bình không dám để tình cảm mình chường mặt ra, cố mừng bạn rồi rít.

- Anh đến chơi, hay quá, tôi đang nghĩ đến anh và rửa anh sao không tới.

- Có thật không ?

- Sao dám nghi ngờ lòng thành thật của kẻ lương thiện này. Chị chín ơi, cho chén trà nóng.

Bình không mời khách sang qua ghé sa-lông ngồi mà để hấn ngồi xuống trước bàn viết của chàng vì chàng vừa nghĩ ra một mưu mẹo rất tài để cho hấn hồng giò, đã không hỏi bài được lại còn bị mất một thứ của quý.

- Tôi có bằng chứng cụ thể là tôi đang mong anh : chẳng thằng bé ở nhà học sáo, vừa mua ngoài chợ một cây nhưng không biết bợn bán sáo họ làm có đúng không, muốn gặp anh để nhờ anh sửa chữa lại giùm nếu cây sáo ấy hỏng.

- Đâu cho xem.

Bình nhảy vào buồng rồi trở ra ngay với ống sáo rỏ tiền trên tay. Ngô-Kiều-Tân xem qua và nói :

- Cũng được.

- Đâu anh cho nghe thử vài bản.

Ngô-Kiều-Tân dạo này kiêm luôn thư ký tòa soạn cho một tờ tuần báo văn nghệ. Hắn đến để đòi cái bài mà Bình đã hứa mấy tháng nay rồi trốn biệt dạng. Chàng định lấy sáo để đánh lấp vù bài vở khó chịu ấy và mong khách khác đến đông đảo, vui câu chuyện, hắn sẽ không đòi nợ được, và luôn tiện sẽ móc túi Tân một món đồ quý giá. Nhưng Ngô-Kiều-Tân lắc đầu :

- Hôm nay đau cổ !

Bình biết hắn chỉ kiếm cớ thôi. Hắn ngáy thối sáo như anh bán phở ngáy phở, như chàng viết văn mà ngáy viết văn, như tài xế ngáy lái xe v. v...

- Tiếc quá, căn nhà bên cạnh có cô Như-Mai cứ ao ước được nghe chính anh, anh bằng xương bằng thịt thổi sáo.

- Như-Mai, tên đẹp thế ?

- Người còn đẹp hơn tên nữa kia chớ và nhứt là rất mê tiếng sáo Ngô-Kiều-Tân.

- Bỏ nói sao mà tôi nghe nó ngứa miệng quá. Nhưng không dại.

- Không cho người đẹp nghe, cũng cho cháu ở nhà nghe chớ ? Nó mới học sáo, mê chú nó lắm.

Tân mỉm cười rồi đưa sáo lên miệng, không biết vì thằng bé nhỏ hay vì cô Như-Mai, nhưng nhứt định là hấn mắc kể chàng.

Bình nhớ có bắt chợt được nụ cười hóm hỉnh và tinh quái của Tân : lúc đó chàng không hiểu ý nghĩa của nụ cười ấy, nhưng về sau, thua trận, chàng mới biết hấn ta thâm.

Trong khi hấn bắt đầu thổi giọng thì Bình thò tay dưới bàn, húy hoái chuẩn bị chiếc máy ký âm, nhưng chưa thâu.

Tân thổi sáo mê ly thật. Bản «Con thuyền không bến» rủ rê cả dãy phố bu lại trước cửa nhà Bình để thưởng thức.

Bình lén lén đưa lên mặt bàn chiếc máy vi âm che bằng một tờ giấy than đánh máy, rồi khi Tân thổi xong, chàng khen và hỏi :

- Huyền diệu lắm ! À, nghe anh vừa sáng tác một câu rao rất độc đáo, cho nghe câu đó có được chăng ?

Câu rao hàng đêm của Tân ở đài Phát Thanh đã bị nhiều người bắt chước được, nên hấn nổi dóa chế ra một câu rao lạ lùng mà hấn cam đoan rằng không ai bắt chước nổi.

Tân mỉm cười cái nụ cười hóm hỉnh khi nãy rồi bắt đầu thổi trở lên.

Bình cho máy chạy và nghĩ bụng : «Chiếc băng nhựa này đáng giá ngàn vàng đối với mấy thằng toan bắt chước. Cậu đã bị vào tròng rồi cậu đồ ời và mỗ đã cướp được bí mật nhà nghề của cậu đồ rồi đó.»

Bình nghe câu rao ấy bằng hai tai lơ đĩnh vì định ninh rằng chàng có băng, muốn nghe bất cứ giờ phút nào lại không được, và nhút là chàng bận nghĩ kế để kéo dài buổi tấu nhạc này hầu xí xóa vụ đòi bài.

Nhưng Tân thổi xong câu rao ấy thì một lần nữa mỉm cười rất tinh quái rồi đứng dậy để đi về ngay mà không thềm đòi hỏi gì cả, đưa tay bắt tay chàng mà không thềm nhìn sơ qua mặt bàn lần nào. Hú vía ! chàng bất cẩn, đã để rơi tờ giấy than, lòi chiếc máy vi âm ra.

Bình ngạc nhiên hết sức, tiễn khách ra cửa mà ngẩn ngơ tự hỏi sao có chuyện kỳ lạ đến thế : hắn đến chơi thật à, chỉ đến chơi thôi à ? mà lại đi vào chiều mưa dầm ?

Dầu sao, sự kiện cũng đã xảy ra như vậy, hắn còn nhiều thì giờ, không bị khách khác quấy rầy mà cứ ra về như thường thì là đến chơi chứ còn gì nữa.

Bình hồi hận quá và xấu hổ cho thái độ bỉ ổi của chàng quá. Bạn vẫn với nhau đến chơi mà chàng không có một câu chuyện văn nghệ gì cho vui người ta, cũng không để người ta được nói gì theo ý thích người ra, cứ quanh quẩn trong mấy hồi trống láp của chàng, rồi bắt người ta thôi sáo, rồi lại ăn cắp tiếng sáo của người ta.

Chàng thề sẽ bỏ tánh đa nghi từ đây và sẽ luôn luôn nghĩ tốt cho thiên hạ.

Bình bị lương tâm cắn rứt mãi cho đến lúc kiến cắn bụng, ngồi lại bàn ăn mới quên được tội ác của mình.

Thế là một ngày yên ổn đã qua, nhứt nhựt tại gia không xảy ra tai nạn nào đáng kể hết.

Nhưng ngày mai lại, chàng vẫn tái bản cuộc đào ngũ thường xuyên để cho các chủ nợ leo cây và các thư ký tòa soạn «xiú oách» chơi.

Tối lại về nhà, chàng bắt gặp một bức thư ngắn dán trên bàn. Tuồng chữ là tuồng chữ của con người tài hoa vừa bị chàng xử tệ.

Thư rằng :

Ê bò !

Xin long trọng báo tin cho bò hay rằng câu rao mà bò đã ký âm trộm là câu rao giả, nghĩa là mỗ chỉ thôi câu rao thường đã trình bày trên đài phát thanh từ mấy năm nay thôi.

Lêu lêu mắc cở đấy nhé !

Tánh mỡ hay đùa bọn móc túi chơi cho vui. Có lần

mỡ xin được bóp-phơi cũ, nhét đầy vào đó giấy quảng cáo dầu cù là, bỏ bóp trong túi quần sau rồi chen lén lên ô-tô-buýt.

Thỉnh thoảng mỡ lại đưa tay ra sau hông để thăm chừng cái bóp no nóc ké ấy và liếc mắt tìm bọn móc túi để sung sướng thưởng thức sự thèm thuồng của chúng. Chúng nó theo riết mỡ như nhân viên phản gián bám sát điệp viên và đến một lúc chọn rộן kia chúng ra tay được.

Ngoài giấy quảng cáo, trong bóp mỡ có để một bức thư lêu lêu mắc cở như thế này, để vào nơi sang trọng nhứt trong cái ngăn bằng nhựa trong.

Vậy bồ có muốn được đóng hộp một câu sáo thứ thiệt thì phải nộp ngay một truyện ngắn nội ngày hôm nay rồi mỡ tới thỏ cái câu độc đáo và chánh hiệu con nai cho mà thu vào băng.

Bằng không, hãy tạm mãn nguyện với cái câu xoàng xoàng mà bồ đã mất công ăn cắp chiều hôm qua.»

Đọc thư xong, Bình phá lên cười, chàng cười sặc sụa, lòng cay không chịu thấu. Thì ra giữa hai người, con cáo già không phải là chàng như chàng đã đinh ninh và tự hào gặt gẫm được một văn hữu.

Chỉ bây giờ, chàng mới hiểu được nụ cười hóm hỉnh và tinh quái của Ngô-Kiều-Tân, chẳng hấn đã trông thấy hành vi bất chánh của chàng và tương kế tựu kế, chính hấn đã cho chàng leo cây.

Quất Ông Tư Cái Trót

Quất ông Tư kêu cái trót, ông nhảy tót lên ngọn bàn.

Bảo ông xe mỗi chỉ ba bốn lần, ông hồng chịu xe.

(Ca dao miền Nam)

Leo được hai thang lầu, cả bọn hỏi Long :

- Sao có thang máy, lại bắt tội tôi tập thể thao như vậy ?

Long cười hê hê đáp :

- Thang máy ở đây ho lao. Một khi kia, chạy được nửa chừng thì nó ăn phanh, báo hại hai thằng ký giả bạn của tôi, thằng Mập và thằng Ốm, đứng trong buồng thang gần rớt giò. Sốt ruột quá, chúng nó bèn nhảy qua cửa.

Quên nói rõ cho các bạn biết là thang máy ở đây gắn hồi đòi Minh-Mạng, Tự-Đức gì đó lận, nên rất cổ lỗ sĩ như các bạn thấy, cửa buồng là một hàng rào song ly sắt cao không khỏi đầu, vì thế mà chúng nó nhảy mới được, chớ thang máy tân thời, cửa bít bùng làm sao mà nhảy.

Ấy, chúng nó nhảy qua cửa. Thằng Ốm nhẹ nên nhảy trước, thằng Mập nhảy sau và nó mới nhảy nửa chừng thì thang máy lại chạy được. Thằng Mập suýt bị cắt đứt làm hai đoạn, nên từ đó nó mới đồn đãi ra, trong làng chúng tôi không thằng nào dám sử dụng thang máy ở đây nữa cả.

Khi sáu người lên tới sân thượng lộ thiên dùng làm tử lâu thì cả bọn đều dùng chơn ngoài hành lang để thở hồn hên.

Long rất sợ thang máy của tử lâu Thiên-Thai này, và lại càng sợ phải leo thang thường hơn. Nhưng lần nào có bạn ở tỉnh lên thủ đô thăm chàng, chàng đều đưa họ lên ăn ở đây, như đêm nay chẳng hạn, để lấy le với họ.

Số là ở đây, chàng có quen thân với mấy cô ca sĩ và hề các cô mà đến trò chuyện với chàng thì bọn ở tỉnh phục lẫn.

Quả đúng y như chàng tiên liệu. Họ vừa ngồi lại mỗi gã một ly huyết-ky chưa kịp ném thì cô Băng-Trinh đã từ chiếc bàn riêng của các cô, đặt bên hông bục nhạc, thướt tha lướt đến bàn của họ.

- Kia anh Long ! Chà lâu đến dữ ! Có gì lạ ?

- Có tin cô Băng-Trinh sắp lấy chồng.

- Tin vịt của báo anh. À này, em mới chụp bức ảnh khá lắm, xin tặng anh. Cho mượn cây viết máy coi.

Thấy rõ cô ca sĩ cố ý đến đây chỉ để tặng ảnh vì cô ta cầm sẵn bức ảnh ấy trong tay, chớ không phải tình cờ gặp dịp mà nhớ đến nó.

Long là tổng thư ký tòa soạn một tờ nhật báo lớn nên Băng-Trinh bày cái trò tặng ảnh với hậu ý ảnh nàng được đăng báo, chỉ có thể thôi, chớ không ưa riêng gì Long.

Cô ca sĩ húi hoáy viết rồi trao ảnh cho Long. Chàng đọc : «Thân tặng, ký tên Băng-Trinh».

- Thân tặng ai mới được chớ ?

- Thì tặng anh chớ còn tặng ai nữa.

- Anh có tên có họ, có biệt hiệu, chớ nào phải ở đất nẻ mà chui lên đâu ?

- Ấy, nếu em đề : «Thân tặng anh Long của em» thì liệu anh sẽ yên thân với chị Long hay không chớ ?

Nghe nhắc đến vợ, Long giựt mình đánh thót một cái. Vì thế, cầm ảnh lên, chàng khen bậy một tiếng : «Đẹp ! Đẹp ghê hồn» rồi trao cho bạn hữu, mong một thằng ngốc trong bọn sẽ âm thầm giữ lấy cho chàng đỡ khổ.

Là một cây huyết-ky xanh dòn, Long ba ngừ một lát sau đó và quên mất bức ảnh, cũng quên tuốt cô ca sĩ nọ.

Băng-Trinh ca xong hai hiệp thì chạy rạp. Trước khi rút lui, nàng ghé qua bàn của Long và nói nho nhỏ : «Cho lên trang nhứt anh nhé ! «

Long cười hề hề, cái cười bất hủ của chàng và nhừa nhựa hứa ăn trọn :

- Em đừng lo, để đó mặc anh. Anh lẳng xê em mà.

- Đẩy cây thì liệu hồn.

Long ăn uống xong với bạn hữu, đưa họ về khách sạn rồi về tuốt nhà chàng chớ không đi chơi như đã định, vì chàng say mèm.

Sáng ra thức dậy hồi tám giờ rưỡi, chàng uống cà-phê sáng ở nhà và tới toà-soạn hồi chín giờ. Vừa bước vào cửa nhà báo, chàng nghe nhồn nhột ở ngực, sờ lên đó thì ngạc nhiên mà nghe trong túi sơ mi có cái gì cứng cứng như là một tấm danh thiếp, nhưng to bản hơn nhiều.

Chàng móc món ấy ra xem thì lặng người đi rất lâu, không phải ngạc nhiên vì bức ảnh mà bức mình vì tang vật đã nằm trong túi chàng trọn đêm rồi.

Thấy hình Băng-Trinh, chàng nhớ lại ngay tất cả mọi việc đã xảy ra trên tử lâu Thiên-Thai.

Thì ra mấy thằng bạn ở tỉnh thật thà không dám cướp của chàng, của nợ ấy, và chúng nhét trả ảnh vào túi chàng lúc nào chàng không hay. «Ý a, ghê quá ! Vợ mình nó hay soát túi, soát bóp, nếu nó thấy được bức ảnh khiêu gợi này thì chết với nó chớ chẳng chơi. Mà khổ, bây giờ làm sao ? Xé bỏ thì cũng tội cho người tặng, mà cất thì chắc chắn không xong rồi. Đằng nào cũng chẳng được. Ồi hơi, thật là của nợ ! «

Cất ảnh trở vào chỗ cũ, Long đi tuốt vào phòng chàng để làm việc.

Thằng Ốm phụ trách trang trong, nên về trước thiên hạ, lúc đồng hồ chỉ mười một giờ. Hôm ấy trời lạnh quá nên nó mặc áo lớn. Vào tòa soạn một hơi nghe nực nó đã cởi áo ra máng sau lưng nó.

Nó xô ghé đứng dậy, lấy áo xỏ một tay vào thì một vạt áo nặng đập vào đùi nó. Nó nghe thấy cái gì cứng như một tấm danh thiếp, nhưng to bằng hơn, chạm vào da thịt nó.

Ngạc nhiên hết sức, vì nó không hề dùng túi áo lớn, nó thò tay vào đó mò thử và rút ra bức ảnh đã đi phiêu lưu suốt đêm nay.

Tần ngần, nó nhìn ảnh một lát rồi nói lớn lên :

- Mẽ, đứa nào răn mắc, bộ muốn thất họng tao sao chứ ?

Trong tòa soạn bấy giờ có tám mạng, mạng nào cũng tinh nghịch một cây. Nhưng không hiểu sao, Ốm lại chỉ đích danh thủ phạm, có lẽ nhờ trực giác xui khiến :

- Anh Long à, chắc anh bỏ khăn cho tôi đây chứ gì ?

Bỏ khăn là một trò chơi của trẻ con ở thôn quê, chúng nó ngồi thành vòng tròn, ngó mặt với nhau, một đứa chạy quanh cái vòng ấy và lén lén bỏ một cái khăn vào tròn sau lưng một đứa. Đứa bị bỏ mà hay được thì không sao, bằng không hay thì sẽ bị quất.

Long cười hề hề để im lặng nhận tội rồi giải thích :

- Nàng gởi cho mỗ để tặng bò đó mà !

- Thôi đi tía, mỗ không có số đào hoa đâu. Vả lại ca sĩ mà mê ký giả nghèo là chuyện khó tin.

Long đành phải khai sự thật :

- Nói chơi với bồ chó nó nhờ mỗ đăng ảnh nó. Nhưng mỗ lại tìm không được có đề đăng. Một cô ca sĩ phải tài số dách, nổi danh ở Ba-Lê như Trần-Văn-Trạch hoặc vừa tự tử, vừa bị tạt át-xít, nói tóm lại phải có làm cái gì giựt gân hoặc động trời, mỗ mới đăng hình họ ở trang nhứt được, chó khi không khi không, lầy lý do đâu để mỗ đăng.

Bồ phụ trách trang trong, cứ lấy tư cách làm văn nghệ thì đăng được ngay.

Thằng Ốm mỉm cười :

- Đệ khát nước để huynh ăn mặn hả. Bộ huynh là ông nội người ta sao ?

Thằng Mập đang có mặt, pha trò :

- Ăn mắm tôm.

Cả bọn cười rộ lên.

Thằng Ốm bước tới đặt ảnh lên bàn Long và nói :

- Trả của nợ.

- Đừng xấu bụng cha nội, vợ của cha nội không có ở chung thì cha nội cất bao lâu cũng được, đợi dịp tốt sẽ đăng.

- Nó hồi lộ tí cái gì ?

- Nó chỉ rua với mỗ trước mặt thiên hạ, thề không có ăn của đút.

- Khó tin lắm.

- Thôi mà ! Đăng nha ? Ba hiệp cà-phê Thanh-Thế nha ?

- Nhứt định không.

- Xấu lắm.

- Không có cơ để đăng.

- Thì cứ đề : «Mỗi ngày giới thiệu một nữ ca sĩ tài hoa» là xong chớ gì.

- Đề tài cũ xì.

- Không yêu người đẹp à ?

- Người đẹp thì yêu, nhưng không yêu ảnh.

Động từ «yêu» bỗng gợi cho thằng Ốm một ý nghĩ ngộ nghĩnh. Nó lấy ảnh lại, bỏ túi rồi làm bộ nói :

- Kỵ tố, kỵ tố mà, mậu pha mà ! 1

Thằng Ốm vừa đi vừa cười đắc chí. Nó thả xuống Kim-Son và gặp thi sĩ Đăng-Giao đang ngồi uống cà-phê trên vỉa hè.

- Rua, sao dạo này không có thơ ?

- Tịt hửng.

Ốm mỉm cười bí mật và hỏi :

- Nếu có hửng thì ra thơ chớ ?

- Chắc chắn như vậy.

Thi sĩ Đăng-Giao không xấu trai lắm. Nhưng anh ta cố ý để tóc dài, đầu bù, không cạo râu và mặc sơ-mi nát, cho đậm vẻ phong trần.

Và cố ý hay bản tánh tự nhiên không rõ, anh ta cứ lơ đãng, mơ màng cả ngày, không trông thấy mọi vật, mọi việc chung quanh.

Nhờ thế mà cà rà một lát là thằng Ốm bỏ khăn cho anh ta một cách dễ dàng.

Bảng đi ba hôm, Ốm không thấy Đăng-Giao lui tới toà soạn. Thường thì mỗi ngày hắn tạt qua đó một lần, nói vài ba câu chuyện, đưa một bài thơ mới sáng tác, lấy tiền nhuận bút một bài dịch hỏa tiễn để có lúi mà ăn cơm

- ừ, thơ không bán được thì phải sống bằng hỏa tiễn và bom nguyên tử vậy -.

Thằng Ốm đang sốt ruột muốn biết kết quả trò đùa của nó, và phản ứng của một nhà thơ lơ lửng trên mây xanh, xem ra thế nào, thì bỗng thấy Đăng-Giao lù lù xuất hiện.

Hắn lơ mơ hơn bao giờ cả, đầu bù hơn, áo nát hơn ngày thường. Hắn đi thất thểu như một cái hình nộm được tay phù thủy nào dán bùa lên cho, có xác mà không hồn.

Hắn đến trước mặt thằng Ốm, kéo ghế ngồi mà không nói gì cả.

- Có gì lạ ? Ốm hỏi.

- Anh có tin chuyện huyền hoặc không ?

Ôm giả vờ nghiêm trang đáp :

- Vài truyện Liêu-Trai có thể tin được lắm.

- Chuyện của tôi giống «Bích-Câu Kỳ-Ngộ» chứ không giống Liêu-Trai.

Ôm làm bộ mừng rỡ nói :

- Hay ! Kể nghe thử xem.

Bằng-Giao móc từ túi sơ-mi ra bức ảnh của Bằng-Trình và nói :

- Sắc nước hương trời, anh ơi !

- Quả đẹp thật. Lại thân tặng nữa ! Tặng anh, chứ gì ?

- Ai biết đâu.

- Ảnh này ở đâu mà

ra ?

- Cái mới bí mật. Tôi ngủ một đêm thức dậy thì thấy nó nằm trong túi sơ-mi, chiếc sơ-mi kia, cái dơ mà tôi mặc ngủ luôn để rồi sáng thay ra để giặt. Tôi xem lại túi coi có sót đồng bạc nào trong đó hay không thì bắt gặp giai nhon.

- Y như là một bàn tay thần thánh nào để nó vào đó.

- Hình như thế.

- Rất có thể là trong một lúc mơ một vị hoàng tử đẹp trai, nàng để tặng ảnh, không biết rõ là tặng ai, vì nàng chưa yêu ai cả, nên không có tên người được tặng rồi tung ảnh lên không trung.

- Rồi ngọn gió thần rước ảnh đi, phóng vào túi anh chớ gì.

- Nếu quả như vậy là duyên tiền định rồi, và tôi là kẻ lượm trái cầu, lúc nàng gieo cầu.

- Rất có thể là như vậy.

Đằng-Giao rầu lòng thở dài và than :

- Bây giờ biết nàng ở đâu mà tìm. Nếu không kiếm được tung tích nàng, tôi khô héo tâm can đi anh à !

- Để tôi điều tra xem. Các anh phóng viên là thổ công Sài-gòn thì thế nào họ cũng biết một mỹ nhân kiều diễm vào bực này.

Thằng Ồm đã dặn dò cả tòa soạn, nên nãy giờ anh nào có mặt, cố mà nín. Anh nào tức cười quá, cầm giữ không được thì chạy đi tìm chỗ trốn để cười.

Ồm chung bức ảnh ra rồi hỏi Mập đang ngồi đối diện :

- Ai đây bồ ?

- Trời, đẹp ghê hồn ! A, cô Băng-Trinh mà !

- Băng-Trinh là ai chớ, ai lại không biết đây là ảnh cô Băng-Trinh vì chữ ký rõ ràng lắm.

- Băng-Trinh là nữ ca sĩ ở tửu lâu Thiên-Thai và phòng trà Công-Quỳnh.

- Vậy à ? Có chồng chưa, hay có bồ hay không ?

- Đã bảo Băng-Trinh mà còn hỏi.

Thằng Ốm day lại thấy Đăng-Giao đổi buồn ra niềm hy vọng tràn trề nơi mặt. Hắn nói với thi sĩ :

- Được rồi, tôi nay hẹn nhau tại vỉa hè Kim-Son, tôi đưa anh lên đó.

Băng-Giao lo lắng nói :

- Độ rày cháy túi.

- Được mà, tôi bao cho, hề gì. Sao, hôm nay si tình có để được bài nào hay không ?

- Rất nhiều.

- Đưa xem.

- Không được, những bài thơ này phải nguyên trình

Ốm cười ha ha :

- Nguyên trình để tặng nàng Băng-Trinh ? Hay lắm !

Thi sĩ Đăng-Giao có mặt ở Kim-Son hồi bảy giờ. Chàng uống đến hai tách cà-phê, một tách trà đường mà bóng thằng Ốm không thấy đâu cả.

Mãi đến chín giờ nó mới lơn ton đến nơi. Đăng-Giao đứng dậy như có lò xo bật, đẩy ghế kê một cái rột và chạy lại níu thắt Ôm, quên trả tiền giải khát.

Ôm cười nói :

- Chú ba nhìn anh trân trân kia, chú sợ anh chạy mất.

Đăng-Giao vừa móc tiền ra, vừa hỏi :

- Sao đến trễ dữ vậy ?

- Tám giờ bốn mươi lăm mới có ca hát, tới sớm làm gì. Còn Băng-Trinh thì chín giờ hơn mới tới phiên nàng,

Thằng Ôm cắn môi lại vì đã lỡ lời. Nó đã làm bộ không biết Băng-Trinh, sao lại thạo thời

dụng biểu của nàng. Nhưng gã si tình không hề nhận thấy chỗ ấy, trở lại bàn trả tiền rồi hai gã lên lầu do cửa tửu lâu ở cạnh đó.

Đây là lần đầu tiên mà Đăng-Giao vào một tửu lâu có ca nhạc. Chàng thất vọng mà thấy một đực rựa đang hát bài Méc-xi-cô.

- Bữa nay không có Băng-Trinh à ?

- Có lẽ nàng chưa đến, anh nhìn vào chỗ tối kia, bên hông bục nhạc, tìm nàng thử xem.

Dựa lan can sân lộ thiên, thấp thoáng bóng hồng, bóng vàng, bóng xanh, bóng rần rì.

- Ai cũng đẹp cả, nhưng không biết có Băng-Trinh trong đó hay không, tôi chóa mắt nhìn không ra.

- Hình như là không.

Đục rựa ca xong đi vô. Hoạt náo viên loan báo nữ ca sĩ Thu-Mai.

Khi cô này xuất hiện, Ốm hỏi :

- Có hấp dẫn bằng Băng-Trinh hay không ?

- Không, từ khi được ảnh nàng, tôi thấy không còn ai đẹp cả.

- Sao khi này lại chóa mắt ?

- Chỉ chóa vậy thôi.

- A, Băng-Trinh đây rồi, Ốm chỉ tay về phía quây tiền mà nói thế.

Đăng-Giao day lại rồi há miệng, trố mắt mà nhìn.

Băng-Trinh đã cao giò lại đi giày y ta lông, và tóc uốn nhô lên thành ra dáng đi của nàng oai phong lẫm liệt khiến Đăng-Giao khiếp vía.

Nàng mỉm cười chào người khách quen ngồi dựa đường đi của nàng mà nàng chợt thấy rồi hất mặt bước thẳng ra sau bụi nhạc có che nóc, vừng vách, giống hệt như một đám hát hình múa rối của Triều-Châu trên vỉa hè Chợ-lớn.

- Người có bằng ảnh không ? Ốm hỏi.

Đằng-Giao day lại, buồn rầu như cũ mà rằng :

- Đẹp hơn trong ảnh nhiều lắm. Nhưng nàng sang trọng quá sức.

- Hề gì nà ! Anh là thi sĩ có tài thì còn hơn những kẻ đẹp trai thập bội. Cứ yêu đi, rồi sẽ được lọt vào mắt xanh của nàng.

- Mắt nàng xanh thiệt đó chứ anh ?

- Ừ các nàng ưa son xanh lắm.

Băng-Trinh mới tới là đã ra trước máy vi âm liền ngay sau Thu-Mai.

Nàng ca bài gì mà trong đó có câu hỏi : «Anh ơi, có yêu không ? » Khi nàng kêu gọi : «Anh ơi ! » thì bọn đột sống mới dưới này đáp : «Ồi ! ».

- Có yêu không ?

- Có !

- Yêu ghê lắm !

- Yêu muốn chết đi lặn !

Đằng-Giao bậm môi nói :

- Trời ơi, sao lại như vậy được ?

- Ca hát chứ có phải thật đâu mà anh ghen. Chính anh, cũng có thể nói yêu bao nhiêu tùy thích của anh kia mà.

- Ai mà nói như vậy giữa đám đông cho được, kỳ quá. Yêu thì phải âm thầm chứ.

- Hay, thì anh cứ âm thầm mà yêu. Nhưng rồi cũng phải làm sao cho nàng biết là có anh trên đời này chứ, nhứt là biết rằng anh tha thiết yêu nàng. Anh phải la hét, nếu anh không có hoa để tặng nàng, không có xe để đưa nàng chạy rập.

- Kỳ quá !

- Thì âm thầm vậy. Để lát nữa tôi mời nàng lại đây rồi giới thiệu anh nhé ?

Đăng-Giao hoảng hốt vội ngăn :

- Không, không, đừng làm như vậy. Nàng sẽ biết.

- Biết gì ?

- Biết tôi yêu nàng.

Thằng Ốm bật cười, nó cười ngả nghiêng ngả ngửa một hơi mới nói được :

- Thì chính vì để cho nàng biết thế, tôi mới...

- Không, tôi không bằng lòng anh làm như vậy đâu. Tôi yêu nàng nhưng chỉ muốn tình cờ hai đứa gặp gỡ nhau thôi, rồi nàng cảm mến tôi.

Anh giới thiệu thì còn thơ mộng gì nữa. Vả tôi tóc tai như thế này, người sang trọng làm sao cảm mến được.

- Bậy nà ! Cảm ghê chó. Đó là cái rách nên thơ của văn nghệ sĩ mà !

- Nhưng lại không tình cờ như trong các câu chuyện tình thơ mộng. Giới thiệu, có cái gì nhân tạo trong đó.

Một bàn trai trẻ viết giấy gởi lên Bằng-Trinh và nàng ca tặng bàn ấy hài hát «Tiễn em».

Đăng-Giao bắt chợt được trò chơi ấy, và hình như một sáng kiến vừa nảy ra trong trí chàng, chàng đòi về ngay.

Thằng Ốm trả tiền cái công som của nó và chai nước cam của thi sĩ rồi rút lui với người thơ. Lúc xuống thang, Đăng-Giao căn dặn :

- Tối mai, anh đưa tôi đến đây một lần nữa nhé.

- Rất sẵn lòng miễn là phải đề thơ.

- Sẽ có.

Thằng Ốm là một tay mê thơ, khuyến khích thi sĩ cho hẳn làm việc thôi, chó nó chẳng lợi lộc gì mà đòi hỏi thơ. Thơ dờ gởi về nhà báo hằng trăm bài mỗi ngày, nếu cần đăng thì nó không thiếu thơ đâu.

Đêm sau, hai gã lại lên Thiên Thai và khi Bằng-Trinh đang ca, Đăng-Giao nhờ bồi bàn trao lên nàng một tấm giấy.

- Yêu cầu bài hát nào đó ? Sao lai dạn ra vậy ? Thằng Ốm hỏi.

Đăng-Giao khó chịu lắm và không đáp.

Băng-Trình ca xong, vào buồng, tức là ra bàn riêng của các ca sĩ vì ở đây không có buồng. Nàng nhận mảnh giấy ấy đọc rồi châu mày. Đó là một bài thơ, đề «tặng cô Băng-Trình với tất cả tấm lòng ngưỡng mộ».

Dưới bài thơ ký tên «Một thi sĩ vô danh» và yêu cầu mỹ nhơn ngâm lên trước máy vi âm.

Băng-Trình đọc sơ qua bài thơ, không hiểu gì cả. Nàng lại không biết ngâm thơ nên đành phụ lòng ông khách ẩn danh vậy. Nàng vò mảnh giấy chép thơ lại, toan vứt bỏ vào sọt rác thì chợt thấy thằng Ốm.

Băng-Trình mỉm cười hóm hỉnh, mở xắc ra hốt một nắm kẹo Tây mà một bạn trai đã tặng nàng khi nãy, lúc đưa nàng tới đây, dùng giấy chép thơ để gói kẹo, rồi xâm xâm đi lại bàn của bọn thằng Ốm và thi sĩ Đăng-Giao.

Thấy mỹ nhơn nhìn ngay vào bàn mình. Đăng-Giao hoảng sợ và khi chắc chắn là nàng quyết tới đây, chàng toan đứng lên để chạy trốn. Nhưng đã trễ quá rồi, nàng tiên đã xuất hiện trước mặt họ, huy hoàng màu sắc và chiếc áo cổ hở của nàng làm cho Đăng-Giao rụng rời.

- A, anh Ốm !

- A, người đẹp nay lại thêm chiều cổ đến Ốm đây à ? Sung sướng thay !

- Có món quà tặng anh đây.

- Gì thế ?

- Kẹo.

- Hoan hô ! Tôi rất hảo ngọt.

- Nghĩa đen hay nghĩa trắng ?

- Nghĩa rần rì Bi-cát-xô như áo của ai đó.

- À, Băng-Trình có gởi tặng anh bức ảnh. Anh Long nói đã trao lại anh rồi chứ ?

- Quả có được ảnh, nhưng không biết người đẹp tặng ai. Ôm này có tên, có họ, có biệt hiệu, chứ nào phải...

Thì ra Long trao nợ, lại khai tên kẻ lãnh nợ.

- Thôi đi, không sợ chị Ôm sanh giặc à ? Đích thị là tặng anh chứ còn tặng ai.

Ôm bật cười. Đó là một bức ảnh công cộng, bảo tặng ai cũng trôi cả. Sắp sửa trở về buồng, Băng-Trình dặn nhỏ : «Cho vào trang tân nhạc anh nhé ! «

- Té ra anh cũng nhận được một ? Đăng-Giao hỏi.

- Tôi muốn giới thiệu anh, nhưng sợ anh giận nên thôi, thằng Ôm đánh trống láp, sợ Đăng-Giao hỏi về bức ảnh tặng mà lòi chành.

Nó cố nuôi ảo mộng của chàng thi sĩ cho chàng sanh hứng để làm thơ, nên cứ trình bày Băng-Trình thật là trình bạch cả xác lẫn hồn.

Đêm ấy Đăng-Giao không đòi về. Trái lại thằng Ôm nghe mỗi, muốn rút lui, mà thi nhân cứ nặng nài xin ngồi nán lại.

Khi Bãng-Trình hết phiên, lấy xác để chạy rạp thì Đăng-Giao tuyệt vọng trông thấy. Chàng mong mỗi bài thơ của chàng được ngâm, nhưng người đẹp đã chẳng thèm biết đến tác phẩm mà chàng thức trọn bốn đêm để sáng tác.

Khuya lại về nhà, nằm đọc sách, thằng Ôm buồn miệng, và sức nhớ lại gói kẹo mà Bãng-Trình đã hối lộ nó. Nó ngồi dậy vói qua ghế, thọc tay vào túi quần để móc gói kẹo ra. Kẹo Tây ngon ghê và mỗi lần kẹo mòn, bên trong rượ tràn ra lưỡi nó, nó thích lắm. Thành thử nó nhai chớ không ngậm nữa, gói kẹo vì thế mà hết sạch trong nháy mắt.

Nó toan vò giấy gói để ném đi xa, làm biếng dậy vút vào sọt rác mà bỏ bậy gần giường thì sợ kiến bu, bỗng nó thoáng thấy tuồng chữ quen.

Mở giấy đọc thì té ra đó là bài thơ mà Đăng-Giao đã chép để tặng giai nhơn. Thi sĩ đã gò tuồng chữ cho thật đẹp, có vẽ hình chung quanh bài thơ nữa.

Thằng Ôm ngẩn ngơ rất lâu, ngâm ngùi thương cho số phận của không biết bao nhiêu tác phẩm văn nghệ mà các văn nghệ sĩ dưới trần này sáng tạo chỉ vì «Nàng» và để tặng «Nàng» nhưng «Nàng» lại không biết thưởng thức, xem nó như rom như rác.

Thằng Ôm đưa tay áo lên quệt nước mắt rồi đọc bài thơ bạc số ấy mà nó tin chắc là hay lắm. Bài thơ nhan là :

Tặng thơ
 Tại sao em cứ bảo
 Anh làm thơ tặng em ?
 Và thơ phải đăng báo
 Cho mọi người cùng xem ?
 Để làm gì em nhỉ ?
 Chuyện tình yêu ngây thơ
 Thì đây, anh xin hứa
 Ca tình yêu muôn đời.
 Nhưng dấu trong tim nhỏ
 Hẹn không thốt nên lời
 Tình yêu là tiếng nói
 Bí mật sau làn môi.
 Sao em lại cứ thích
 Mang chuyện chúng mình ra
 Tặng nhau trên mặt báo
 Cho người biết chuyện ta ?
 Dầu cho mai có chết,
 Dầu cho mai cô đơn,
 Xin em chớ có buồn,
 Vì không hề mất hết.
 Những bài thơ tình ái
 Của chúng mình yêu nhau
 Lòng anh đầy ắp
 Đọc đến nghìn năm sau.
 Vậy xin em đừng bảo
 Anh làm thơ tặng em
 Và thơ phải đăng báo
 Cho mọi người cùng xem. 2

Mặc dầu tác giả của bài thơ phản đối việc phổ biến tình yêu, thằng Ôm cũng cứ cho đăng báo thi phẩm này như thường. Nó bôi lòi đề tặng và thêm biệt hiệu của tác giả vào.

Bức ảnh có vận động mà không được ra mắt độc giả còn bài thơ muốn giấu lại bị công bố lên.

Đăng-Giao, thấy bài thơ thương mến nhứt trong đời thi sĩ của chàng trên mặt báo, hót hơ hót hải chạy đến hỏi :

- Anh lấy đâu ra bài thơ này ?

- Có giận không ? Ôm sợ hải hỏi lại.

- Không, tui nó ngỡ tôi bịa, không biết tình yêu thâm lặng của tôi đâu.

- Chính nàng đã cho tôi, và yêu cầu tôi đăng.

- Vậy hả ! Trời ! Nếu thế thì...

- Thì nàng đã cảm anh rồi đó.

Đăng-Giao ngược mắt nhìn trần, rung lệ hạnh phúc.

- Trời ! Nàng đã cảm tôi ! Làm thế nào bây giờ ?

- Thì phải ra mặt chứ còn làm thế nào nữa.

- Không. Anh nói giúp giùm cho tôi anh nhé ?

- Tôi không thạo làm mai-dong. Vả lại chuyện yêu đương phải chính đương sự hành động mới được chứ không thể giúp.

Đằng-Giao đến tòa soạn mỗi ngày hai bận để nhỏ to năn nỉ thằng Ôm trao lời tỏ tình của chàng với Băng-Trinh.

- Tại sao anh không làm lấy ?

- Tôi lo gặp phải trường hợp Trương-Chi thì chắc tôi phải nhảy xuống lầu tự tử mất.

- Nếu tôi nói giúp thì rồi rồi cuộc anh cũng phải ra mặt. Không lẽ anh nhờ tôi yêu giúp anh.

- Không cần ra mặt. Miễn nàng ừ một tiếng là đủ cho tôi lắm rồi. Tôi sẽ sung sướng suốt đời với mối tình sông ấy, mối tình mà trong đó, nàng không hề thấy mặt người yêu lần nào. Nàng sẽ mơ tôi như mơ vị hoàng tử đẹp trai.

Thằng Ôm nhứt quyết từ chối, nó biết rằng không thể được và Đằng-Giao chỉ nên sống với mộng ảo thôi. Còn như mà can tỏ tình để bị từ chối thì chính thi sĩ sẽ phải chịu đựng tủi nhục ấy cho chàng bị xúc động nhiều hần để thêm một thi phẩm tuyệt tác, có thể nhan là «Hậu Trương-Chi».

Đằng-Giao tức lắm, ngờ thằng Ôm xấu bụng, toan để dành người đẹp cho nó.

Một buổi trưa kia, nghe chị hàng xóm hát ru con :

«Quất ông Tư kêu cái trót, ông nhảy tót lên ngọn bần, biểu ông xe mỗi chỉ ba bốn lần, ông hồng chịu xe.»

Chàng nổi nóng, đông tuốt ra Sài-gòn, quyết tìm thằng Ôm để nện cho nó vài đấm như anh chàng si tình trong bài hát đã bạo hành với lão Tư Hồng.

Gặp thằng Ốm vừa bước ra khỏi tiệm cà-phê Hưng-Son, đường Gia-Long, chàng thộp ngực

anh ký giả gây ấy và sùng sộ nói :

- Anh đề dành cho anh à ? Vậy tặng cho anh quả đấm thối sơn này rồi chia xẻ với người yêu.

Thối sơn chỉ là một lối nói bóng bẩy của con nhà thơ thối, nên thằng Ốm đỡ được quả đấm ấy, hơn thế, bắt được tay thi sĩ. Nó nói :

- Đừng có nóng. Tôi nay tôi đưa lên trên ấy thì biết.

- Biết gì ?

- Biết thơ của anh được nhạc sĩ Trần-Ai phổ nhạc. Nàng hát hôm nay và được thiên hạ hoan nghinh cùng khắp các trà thất.

Đằng-Giao sung sướng quá, nguôi giận ngay và tối đêm ấy họ kéo nhau lên Thiên-Thai. Thằng Ốm kéo bạn lại ngồi ở một góc xa, giải khát rồi thở dài mà rằng :

- Anh tưởng tôi muốn giành nàng chắc ? Tôi làm gì mà dám yêu ca sĩ.

- Sao vậy ?

- Phải đẹp trai số dách, hoặc có rất nhiều tiền. Tôi thiếu cả hai điều kiện ấy.

- Còn tôi ?

- Anh ấy à ? Lát nữa sẽ biết.

Giây lát sau, hoạt náo viên giới thiệu : «Thưa quý vị, quý vị vừa thưởng thức bản nhạc ngoại quốc «Coquin d'; Amour» do ca sĩ Việt-Ấn Kanasitabura trình bày; xin mời quý vị thưởng thức nhạc phẩm mới nhứt, «Tặng thơ» do nhạc sĩ Trần-Ai phổ nhạc theo một bài thơ và nữ ca sĩ Băng-Trinh trình bày. Đây, nữ ca sĩ Băng-Trinh.»

Thì ra, rốt cuộc thơ chàng vẫn được cái miệng nhiều duyên của Băng-Trinh ngâm - ca hay ngâm đối với chàng cũng thế thôi. Đăng-Giao rung mình vì cảm xúc. Chàng cảm nghe như người ngọc tiếp nhận trực tiếp cảm nghĩ của chàng và lập lại vì hoàn toàn đồng ý.

Nhưng thằng Ốm nói :

- Anh có chú ý đến điều gì hay không ? Họ rao tên nhạc sĩ, họ rao tên ca sĩ mà không hề nói đến thi sĩ lần nào.

- Ồ, phải rồi, tôi quên mất điều đó. Vậy thì...

- Vậy thì nếu có một sự cảm thông thì ca sĩ cảm thông với nhạc sĩ chứ không phải với thi sĩ. Nhưng chính anh là nguồn gợi hứng.

- Trời ơi ! Nàng có cảm tôi hay không, tôi không còn dám tin nữa.

- Nàng cảm người viết nhạc, nhưng anh đừng lo. Nàng không yêu nhạc sĩ Trần-Ai đâu, mặc dầu hắn rất đẹp trai.

Đằng-Giao mừng rỡ muốn hỏi : «Nghĩa là nàng vẫn cứ còn Bằng-Trinh, chưa yêu ai cả phải không ? » nhưng không dám hỏi, sợ phải nghe thằng Ốm đấm chảnh thì chàng sẽ đau biết bao nhiêu.

Đêm nay Bằng-Trinh ca có một hiệp thôi rồi chạy rạp. Nói cho đúng ra, nàng về nhà. Nàng không cần ca hát cho lắm, chỉ lai rai cho có mặt để giữ tiếng thôi.

Một thanh niên rất sang lên tới nơi vừa đúng lúc để đón người đẹp mà Đằng-Giao mơ ước hai tháng nay.

Chàng rụng rời nghe cả tòa nhà lầu này như sụp đổ dưới chơn chàng, và cố giữ lấy không thôi đã gục mặt lên bàn mà khóc. Mồ hôi nhỏ giọt, chàng hỏn hển hỏi thằng Ốm :

- Nhạc sĩ Trần-Ai đó phải không ?

- Không. Cái đẹp trai của Trần-Ai và thơ hay của anh, không thể ăn được, mà nàng cần sống. Đó là một nhà xuất nhập cảng.

- Trời ơi ! Sống ! Nhưng nàng có công ăn việc làm.

- Sống nào phải ăn cơm không mà thôi đâu. Đời bây giờ, món gì cũng mắc tiền. Tủ lạnh mắc tiền, nhà lầu còn mắc hơn, và cố nhiên tình yêu cũng phải mắc.

- Trời ơi !

- Có lẽ nàng yêu Trần-Ai, yêu trong tinh thần thôi nhưng mà nàng phải sống với nhà nhập cảng.

- Còn tôi ?

- Anh ? Anh sẽ vĩ đại vì số phận hẩm hiu của anh. Ba trăm năm sau, sẽ có những thiếu nữ học trò đọc thơ anh rồi rơi lệ thắm. Và các cô ấy lại yêu những cậu đẹp trai số dách hay nhiều tiền số dách.

Số phận của thi nhơn là yêu giùm cho người khác. Họ không biết yêu mà chỉ biết vật chất

thôi. Thi nhơn thiếu vật chất thì cổ mà yêu giùm họ vậy.

Đăng-Giao mặt hằm hằm muồn tống vào ngực thằng Ốm một thoi vì chính nó đã gây sự cho chàng phải đau khổ và bây giờ nó lại trắng trợn trình bày phận hẩm của chàng.

Trên bục nhạc, hoạt náo viên lại giới thiệu : «Đấy, nữ ca sĩ Lan-Thiên ! «

Thình lình Đăng-Giao hỏi :

- Cái cô Lan-Thiên này, cô ấy có bằng trình như nàng thơ của tôi hay không ?

Rồi chàng cười dài, khiến thằng Ốm nghe ghê rợn cả người. Nó trả tiền rồi kéo Đăng-Giao xuống lầu, vừa đi nó vừa an ủi :

- Thôi anh à, mỗi người một việc, mỗi kẻ một lạc thú. Họ hưởng con gái, còn anh, anh yêu mê man một người đẹp vô hình, và nhờ không bao giờ được, nên anh yêu cho tới bạc đầu, anh sẽ trẻ mãi trong khi lũ nó chán nản và già xum đi.

Ai hơn ai thua ?

Thằng Ồm nói đúng, nhưng ngẫm ra thật mỉa mai, khiến Đăng-Giao tức giận hết sức. Nhà thơ thất tình giương oai nện lên lưng nó một cái như trời giáng rồi nói :

- Thót lên ngọn bần cho rảnh mắt tao !

Chú thích

1 Bao nhiêu cũng được, không sợ đâu (Thỏ ngữ Quảng Đông).

2 Thơ chưa in lần nào của D.ng.L., chỉ mượn để viết thành truyện này thôi, D.ng.L. không phải là người trong truyện.

Ma Mới

Phong Ngạn 1

Chúng tôi đến gần Trăng Bôm thì trời đã xế chiều. Mưa lâm râm. Hơi rừng lên nghi ngút.

- Không Thể về tới chợ Trăng Bôm kịp đêm nay. Anh Bằng than.

- Cần cóc gì !

- Không cần à ? Vậy đêm nay ngủ ở đâu ?

- Ngủ dưới gốc cây.

Bằng bữu môi :

- Thỏ đế mà nói chuyện anh hùng.

Tôi là thỏ đế thật. Tôi lo lắm. Nhưng may thay, trước mặt chúng tôi, xa xa, một nếp lều tranh ẩn hiện trong sương chiều.

Chúng tôi làm thình, mau bước đến đó.

Cửa nhà mở toang ra. Trong chiếc nhà tranh hai căn ấy, vón vẹn chỉ có cái chõng tre. Trên vách long một giắt vài cái riù, một ống tên và một cây ná.

„Có lẽ đây là nhà của một thợ rừng nào». Chúng tôi nghĩ thầm như thế và bước vào nhà.

- Có ai ở nhà không ? Bằng gọi lớn.

Không thấy trả lời, anh ta tăng hắng lên mấy tiếng.

- Lạ - anh day lại nói với tôi - chiều tối rồi sao hấn chưa về. Ở rừng mà có đi chơi đêm được như ở chợ đâu.

Hấn đây là người thợ rừng mà chúng tôi đoán là chủ nhơn cái nhà tranh này.

Không đáp lời Bằng, tôi đi lại cửa buồng. Phải, nhà có buồng trong, cách biệt với buồng ngoài bằng một tấm vách lá buồng.

Cửa buồng này cũng không đóng.

Tôi thò đầu vào dòm, rồi vội thụt ra ngay.

- Chủ nhà ngủ, anh à.

- Ngủ gì mà ngủ như gà vậy. Hấn nằm ở đâu ?

- Trên chõng tre, sát vách ngăn này.

Bằng chạy lại vỗ vào lá buồng kêu rột roạt :

- Ông ơi, có khách ! có khách !

Thật là vô lễ. Nhưng tâm trí tôi cũng từng đảng với đầu óc Bằng lúc đó, hơi coi thường người ở rừng, nên tôi không khó chịu bao nhiêu.

Đập muốn rách lá mà không nghe động tịnh gì cả. Tức giận, Bằng chạy sấn vào buồng.

Tôi đứng ngoài mà cười. Bỗng nghe Bằng la hoảng lên :

- Ngó ơi, vô đây mà coi : Mau lên ! Ghê lắm !

Không hiểu gì mà «ghê lắm», tôi chạy vào theo.

Bằng ngồi trên chõng, dưới chân chủ nhà. Có gì lạ đâu.

Buồng trong cũng trống rỗng như buồng ngoài. Dưới đất có vài viên đá dùng làm ông Táo. Vài cây củi cháy dở trên tro và bếp nghe chùng như đã tắt từ lâu.

- Hắn đã chết rồi. Bằng nói.

- Chết ? Ngủ mà.

- Ngủ gì, anh lại xem.

Quả thật thể Da thịt hắt lạnh ngắt. Tôi kéo thử tay thì nó cứng đơ.

Bằng đánh diêm lên xem cho rõ, vì trời đã tối mờ mờ rồi. Đó là một người đàn ông độ bốn lăm, râu ngạnh tre, đầu để búi tóc. Mắt hắn vẫn bình thản như đang ngủ. Hắn mặc đến ba chiếc áo bà ba. Có lẽ hắn bệnh và nghe lạnh nên mới bận nhiều áo thế.

- Làm sao ? Tôi hỏi Bằng.

- Có làm sao đâu. Hãy để yên người chết. Ta cứ việc đóng cửa lại ngủ với hắn, rồi mai, ta xuống Trảng Bôm báo tin cho nhà chức trách.

Bằng ác lắm. Anh ta nói mấy tiếng «ngủ với hắn» bằng một giọng bình thản lạ, mà đầy vẻ mỉa mai như có ý chế nhạo tôi : «Ừ, ta ngủ với thầy ma đấy, anh ghê không ? «

Tôi ghê thật ! Nhưng không có cách nào trốn tránh cái ghê gớm ấy hết. Và lại tôi còn sợ anh Bằng cười cho, nên đành phải chịu vậy.

Anh Bằng quả là một người tàn nhẫn. Suốt đêm, anh cứ kể mãi những chuyện quỷ nhập tràng, những tích con linh miêu nhảy qua đầu người chết khiến tôi khiếp đảm.

Trong nhà, trời tối như mực. Nhưng thỉnh thoảng, tôi ngược lên nhìn cửa buồng để xem có gì trong ấy nhảy ra hay không.

- Khổ quá. Bằng than, mai này còn phải đi trình báo, mất hết ngày giờ.

Lời này làm tôi nghĩ đến một ý ghê rợn, và tôi hoảng hốt lên.

- À, ngộ lỡ anh ta bị ai giết thì sao ?

- Thì ta sẽ bị giữ lại để điều tra. Tình ngay mà lý gian. Có thể bị tù một gông.

Nói xong Bằng cười ngất. Anh đánh diêm lên xem lại mặt coi có sợ chẳng. Thấy tôi vẫn bình tĩnh anh làm bộ rộng lượng, an ủi rằng :

- Nói chơi vậy chứ anh đừng lo. Tôi xem ra biết ngay hán chết vì bệnh.

Thế rồi chúng tôi sang qua chuyện trinh thám, những khoa đùng để biết xem người chết vì tự tử, bị ám sát, hay bị bệnh hoạn.

Nhờ vậy, tôi quên mất chuyện ma và ngủ quên đi.

Khi tôi giật mình thức dậy thì trời đã sáng bát. Ngoài kia, chim rừng hòa tấu những khúc nhạc man rợ rất vui tai.

Tôi lay Bằng dậy, nhưng anh nhựa nhựa cự tôi.

- Để cho người ta ngủ nào !

Anh ấy lười có tiếng. Để mặc anh ta, tôi ngồi dậy toan mở cửa.

Tôi bước xuống chõng xỏ chân vào giày và khi ngược lên thì trời ơi... Tôi té ngã ngửa lên mình Bằng.

Giật mình, anh ta ngồi dậy, và bị tôi ôm chầm lấy, anh ta hoảng hốt vùng vẫy gần muốn gãy chõng.

- Hùm...

Tiếng tăng hắng của thầy ma mà tôi vừa thấy đứng nơi cửa buồng nhìn tôi khiến cho Bằng hoảng thêm lên.

Ngày nay kể chuyện này, tôi rất sung sướng mà nhớ rằng Bằng cũng không dạn cho lắm.

- Hai thầy làm gì vậy ? Tiếng thầy ma hỏi thế.

Nghe cái tiếng ồm của loài người, Bằng tỉnh ngay. Anh ta ngồi lên ngay ngắn rồi nhìn vào cửa buồng.

Phải, chính đó là người chết đêm rồi, chúng tôi không làm một tí nào cả. Cũng bộ râu ngạnh trê đó, cái nước da tái lợt đó, cái áo bà ba đen đó, và cái búi tóc đó. Thầy ma tiến gần chúng tôi. Chúng tôi thật hoang mang, không biết phải nên đứng đấy kéo lơ đó là người thì hân khinh hay phải thủ thế.

Nhưng thầy ma đi tuốt ra mở cửa.

Ánh sáng buổi mai tràn ủa vào.

«À, chúng tôi nghĩ, thầy thì không phải ma. Ma gì lại tìm ánh sáng».

- Hai thầy vào đây hỏi đầu hôm hả ? Hấn hỏi.

Té ra hấn ta không chết. Nhưng sao lại lạnh ngắt thế ? Hấn tiếp :

- Tôi về hỏi khuya và...

Trời ơi, sao lại về khuya ? còn ai nằm trong ấy ?

-... Và thấy mấy thầy nằm đó, tôi biết mấy thầy lỡ đường nên tôi để mấy thầy ngủ yên.

Rồi hấn kể lể, trước bốn mắt ngơ ngác và hai miệng há hốc của chúng tôi.

- Thằng em tôi nó bệnh nhiều lắm. Hôm kia, tôi về chợ kiếm thuốc, rui té xuống hầm chông của chính anh em tôi đào ra để bẫy heo rừng. Tôi ở dưới ấy hai ngày một đêm mới lên được, và vôi vàng trở về thì thấy em tôi đã chết rồi.

Chúng tôi nhìn nhau thở nhẹ hấn người đi..

Chú thích

1 Bình-nguyên Lộc

Tiếng Thần Rừng

Nam nhìn các bạn, chăm rãi kể :

- Không nói thì các anh cũng biết là máu giận của tôi sôi lên sùng sục.

Các bạn chàng đồng đáp một lượt :

- Ai ở vào địa vị anh cũng thế.

- Nhưng tôi khác người ta một chút là tôi không hành động ngay.

Tôi cố trấn tĩnh, để cho hai đứa nó van xin tôi tha thứ.

- Nhưng sao anh lại bảo là suýt giết người ?

- Tôi chỉ suýt về sau. Tôi bằng lòng tha thứ chúng nó, và quên hết mọi việc. Quên bề ngoài thôi, bề trong thì tôi cứ sắp đặt cuộc rửa hận.

- Anh ác lắm. Những người trầm trầm, toan tính thì tàn nhẫn vô cùng.

- Tôi cũng nhận là thế. Thói thường, người ta chỉ hành động vì xui khiến bởi cơn thịnh nộ. Tôi hành động theo lẽ phải. Đại gì mà giết nó liền để ở tù. Ghen là một trường hợp giảm khinh đầy, nhưng tuy khỏi rơi đầu, nhưng ít ra cũng mười năm tù.

Tôi giả quên đi đến được một năm. Thằng ấy không còn nghi ngờ gì nữa và yên lòng sống như thường.

Nó yên lòng cho đến đổi tưởng tôi là thằng ngốc và có ý muốn tái phạm. Còn vợ tôi thấy tôi dễ dãi quá cũng khuyến khích nó, nên chỉ lương tâm tôi như được giải thoát. Các anh nghĩ coi, dầu mình có ác đến đâu đi nữa, mà người ta không có tội lỗi gì, giết sao cho đành. Vì vậy mưu toan phản bội của hai đứa nó khiến cho tôi dễ tính quá : khỏi do dự vì lương tâm.

Hôm đó tôi rủ thằng nọ đi săn. Tôi rủ khéo lắm. Nó đi mà người nhà nó và người nhà tôi không biết đi đâu, và đi với ai.

Chúng tôi, nói là tôi thì đúng hơn, cố tránh tất cả những nẻo đường có người quen biết, và chỉ sống với lương thực mang theo, để khỏi nhờ cậy ai, và đi sâu vào miệt rừng Xuân Lộc.

Hắn ta khỏe mạnh hơn tôi nhiều, thành ra tôi phải đợi dịp, chớ không phải cứ lòi hắn vào rừng là giết hắn được đâu.

Tôi đã dự đoán điều đó nên đem lương thực rất nhiều, và một cái lều vải bố xám.

Tôi cố ý phá bằng cách bắn chỉ thiên lu bù cho thú nó sợ mà trốn mất. Nếu săn được, hắn đòi về làm sao ?

Đêm đến chúng tôi đốt lửa quanh trại, rồi một đứa canh cho đứa kia ngủ.

Những lúc anh ta nằm ngáy ầm ầm, tôi đều có lăm le mãi con dao sẵn nhưng không bao giờ dám ra tay. Tôi tự bảo không chắc mình đâm một cái là hắn chết ngay. Như thế hắn còn đường chống cự, và cuộc tranh đấu sẽ khó khăn. Thật ra thì là tôi ớn tay; không phải là tay giết chóc chuyên môn, tôi chỉ nghĩ đến cái việc con dao cắm phập vào thịt, máu trào ra mà nổi ốc cả

mình. Hôm ấy chúng tôi đi ra bờ sông tìm kỳ đà săn chơi. Hắn thấy bóng một con, men tới trước. Thấy thế tôi cố ý chần chờ ở lại sau. Đến chừng cách hắn độ một trăm thước tôi giơ súng lên định bắn. Hắn đứng lom khom đưa cái lưng và cái ót lại phía tôi. Dầu bắn dở thế nào, tôi cũng hạ hắn được ngay phát đầu.

Tôi nhắm kỹ lưỡng lắm, và vừa toan bóp cò thì bỗng nghe một tiếng một người ồ ồ nói lớn lên :

- Ông trời có con mắt !

Tay tôi bỗng bủn rủn, tôi hạ súng xuống hồi nào không hay, đứng sững đó như bị trời trông.

Hắn trở lại, bức đầu, bức tóc và chửi thề :

- Ai biểu anh nói gì đó ! Tôi hút gió, nó vừa nhắm mắt, tôi rính lấy bá súng đập nó, kể bị anh la, nó giựt mình mở mắt ra đông mắt.

Hắn còn định cần nhằn tôi rửa thì chợt thấy vẻ kinh hãi của tôi, hắn hỏi :

- Làm sao ? Cái gì mà anh hoảng lên thế ?

Hắn hỏi rồi không nghe đáp, nên thủ thế, nhìn quanh đó, đoán rằng có thú dữ.

Tôi cũng nhìn quanh, nhưng để tìm cái khác.

Ngó mãi mà không thấy gì, hắn nổi dóa quất :

- Mà cái gì chớ ?

Tôi hoàn hồn lần lần, rồi nói :

- Lạ quá ! Không phải tôi nói. Nhưng ai nói, tôi tìm mãi mà không thấy.

- Nhưng nó nói cái gì ?

- Nó nói... à nó nói... cái gì tôi cũng không nghe rõ.

- Nó nói to như thế, anh ở gần đây lại nghe không rõ ?

- Vì tôi sợ quá.

- Sao lại sợ. Cọp anh không sợ, mà người ta nói, anh lại hoảng lên.

Ừ, vô lý thật. Bây giờ tôi mới nhận ra, là đối với hấn, tôi rất vô lý. Cái gì mà nghe tiếng nói lại hoảng hốt lên ?

Nhưng đối với tôi, thì tôi không vô lý chút nào cả.

Chúng tôi lại trở về lều để ăn bánh mì với lạp xưởng nướng, cái món đã ngày mà vẫn phải ăn hoài.

Ăn xong, hấn giận lẫy vì bị ăn bánh mì củ khúc, nên nằm lăn ra ngủ. Hấn khỏe người lắm, nên nằm xuống là ngáy pho pho.

Còn tôi, tôi ngồi nhớ lại cảnh ban nãy rồi rùng mình.

Chắc có người đã thấy cử chỉ của tôi, tôi nghĩ may là tội ác tôi chưa làm, chớ trễ nửa phút thì đã bị tù rồi, vì cuộc sát nhon có người chứng kiến.

Tôi bắn khoăn mãi, không biết có nên về tay không để đợi dịp khác, vì lần này mà hành động thì nguy cho cái đầu của tôi.

Suốt ngày ấy, tôi không chịu đi đâu cả, mặc dầu hấn thức dậy và rửa tôi đi.

Đến chiều lại, hấn đội đèn đi bắn một mình.

Tôi ở lại đốt lửa như thường, và lắng nghe tiếng rùng đêm bắt đầu nổi dậy.

Đầu tiên là tiếng chim ụt vang dội cả khu rừng to, kế đó là tiếng vạc, tiếng cú, tiếng của những loại chim gì ăn đêm, và đang reo mừng khi ngày sắp tắt.

Bỗng một giọng ô ề, một giọng thô của người đứng tuổi nói oang oang lên :

- Ông trời có con mắt ! Ông trời có con mắt !

Tiếng nói không to, nhưng cũng vang rền lại nhờ đồng vọng trong rừng, không rõ từ hướng nào đến, rất gần mà không phân biệt được là cách xa bao nhiêu. Da tôi mọc ốc khắp nơi. Tôi rùng mình lên và bất giác trùn mền lại.

Trời ơi, không phải tiếng người nữa rồi. Vào giờ này trừ bọn săn đêm ra, dám chắc không còn ai héo lánh đến đây cả, cho dầu là bọn thợ rừng.

Ban mai tôi yên lòng được, là đã nghĩ rằng người làm chứng chỉ thấy cử chỉ của tôi, nhưng không làm gì tôi được.

Bây giờ đây, rõ ràng cái người chứng ấy là một «kẻ khuấy mặt», một sơn thần cũng nên, thì tôi làm sao mà yên sống được với cái tội ác cho dẫu chưa làm ?

Tôi run sợ như vị sơn thần ấy đứng đầu đó, nhìn tôi và hăm dọa trừng trị.

Lửa bên ngoài đã sắp tàn, mà tôi cũng chẳng dám ló ra để lấy thêm nhánh cây khô nuôi nó ! Tôi sợ thú dữ. Nhưng thú dữ cứ đến mà ăn tôi đi, tôi sợ sơn thần nhiều hơn.

Đêm đó tôi lên con sốt, và đinh ninh rằng sơn thần hành tôi. Đến khuya hấn về, tôi xin hấn mai này diu tôi về chợ để chết cho yên thân.

Ngày mai, tôi đỡ sốt. Chúng tôi xếp lều, rồi mang lên đường.

Đi được đã một cây số ngàn, chúng tôi gặp anh thợ rừng đeo ná, tay xách rìu và con quạ đen mun lông đầy máu.

Bạn tôi hỏi :

- Quạ ăn thịt không được, mà anh bắn làm gì ?
- Nó làm tôi hết hồn hoài nên tôi mới bắn.
- Nó làm sao ?
- Nó đậu trên ngọn cây, rồi nói tiếng người...

Cả hai chúng tôi đều kêu lên, bạn tôi kêu xong, cười xòa nhìn tôi mãi mĩa còn tôi thì tức giận vô cùng.

- Các ông tính, giữa rừng hoang vắng mà nó nói om lên, nghe có lạnh mình không ?

- Nhưng quạ nuôi, sao lại ở rừng ?

- Có lẽ ai làm sảy, nó trở về rừng, rồi thỉnh thoảng nhớ những bài học cũ nên nói bậy chơi cho đỡ buồn.

Từ đó, tôi không nghĩ tới vụ giết bạn nữa. Mình hèn quá mà, nghe cái gì cũng sợ thì còn nói đến chuyện làm dữ chi cho mất công.

Tiếng Thần Rừng

Nam nhìn các bạn, chầm rãi kể :

- Không nói thì các anh cũng biết là máu giận của tôi sôi lên sùng sục.

Các bạn chàng đồng đáp một lượt :

- Ai ở vào địa vị anh cũng thế.

- Nhưng tôi khác người ta một chút là tôi không hành động ngay.

Tôi cố trấn tĩnh, để cho hai đứa nó van xin tôi tha thứ.

- Nhưng sao anh lại bảo là suýt giết người ?

- Tôi chỉ suýt về sau. Tôi bằng lòng tha thứ chúng nó, và quên hết mọi việc. Quên bề ngoài thôi, bề trong thì tôi cứ sắp đặt cuộc rửa hận.

- Anh ác lắm. Những người trầm trầm, toan tính thì tàn nhẫn vô cùng.

- Tôi cũng nhận là thế. Thói thường, người ta chỉ hành động vì xui khiến bởi cơn thịnh nộ. Tôi hành động theo lẽ phải. Đại gì mà giết nó liền để ở tù. Ghen là một trường hợp giảm khinh đấy, nhưng tuy khỏi rơi đầu, nhưng ít ra cũng mười năm tù.

Tôi giả quên đi đến được một năm. Thằng ấy không còn nghi ngờ gì nữa và yên lòng sống như thường.

Nó yên lòng cho đến đổi tưởng tôi là thằng ngốc và có ý muốn tái phạm. Còn vợ tôi thấy tôi dễ dãi quá cũng khuyến khích nó, nên chi lương tâm tôi như được giải thoát. Các anh nghĩ coi, dầu mình có ác đến đâu đi nữa, mà người ta không có tội lỗi gì, giết sao cho đành. Vì vậy mưu toan phản bội của hai đứa nó khiến cho tôi dễ tính quá : khỏi do dự vì lương tâm.

Hôm đó tôi rủ thằng nọ đi săn. Tôi rủ khéo lắm. Nó đi mà người nhà nó và người nhà tôi không biết đi đâu, và đi với ai.

Chúng tôi, nói là tôi thì đúng hơn, cố tránh tất cả những nẻo đường có người quen biết, và chỉ sống với lương thực mang theo, để khỏi nhờ cậy ai, và đi sâu vào miệt rừng Xuân Lộc.

Hắn ta khỏe mạnh hơn tôi nhiều, thành ra tôi phải đợi dịp, chớ không phải cứ lòi hắn vào rừng là giết hắn được đâu.

Tôi đã dự đoán điều đó nên đem lương thực rất nhiều, và một cái lều vải bố xám.

Tôi cố ý phá bằng cách bắn chỉ thiên lu bù cho thú nó sợ mà trốn mất. Nếu săn được, hắn đòi về làm sao ?

Đêm đến chúng tôi đốt lửa quanh trại, rồi một đứa canh cho đứa kia ngủ.

Những lúc anh ta nằm ngáy ầm ầm, tôi đều có lăm le mãi con dao sẵn nhưng không bao giờ dám ra tay. Tôi tự bảo không chắc mình đâm một cái là hắn chết ngay. Như thế hắn còn đường chống cự, và cuộc tranh đấu sẽ khó khăn. Thật ra thì là tôi ớn tay; không phải là tay giết chóc chuyên môn, tôi chỉ nghĩ đến cái việc con dao cắm phập vào thịt, máu trào ra mà nổi ốc cả

mình. Hôm ấy chúng tôi đi ra bờ sông tìm kỳ đà săn chơi. Hấn thấy bóng một con, men tới trước. Thấy thế tôi cố ý chần chờ ở lại sau. Đến chừng cách hẳn độ một trăm thước tôi giơ súng lên định bắn. Hấn đứng lom khom đưa cái lưng và cái ót lại phía tôi. Dầu bắn dở thế nào, tôi cũng hạ hẳn được ngay phát đầu.

Tôi nhắm kỹ lưỡng lắm, và vừa toan bóp cò thì bỗng nghe một tiếng một người ô ề nói lớn lên :

- Ông trời có con mắt !

Tay tôi bỗng bủn rủn, tôi hạ súng xuống hồi nào không hay, đứng sững đó như bị trời trông.

Hấn trở lại, bức đầu, bức tóc và chưỡi thề :

- Ai biểu anh nói gì đó ! Tôi hút gió, nó vừa nhắm mắt, tôi rính lấy bá súng đập nó, kể bị anh la, nó giựt mình mở mắt ra đông mắt.

Hấn còn định cần nhần tôi rửa thì chợt thấy vẻ kinh hãi của tôi, hẳn hỏi :

- Làm sao ? Cái gì mà anh hoảng lên thế ?

Hấn hỏi rồi không nghe đáp, nên thủ thế, nhìn quanh đó, đoán rằng có thú dữ.

Tôi cũng nhìn quanh, nhưng để tìm cái khác.

Ngó mãi mà không thấy gì, hẳn nổi dóa quất :

- Mà cái gì chớ ?

Tôi hoàn hồn lần lần, rồi nói :

- Lạ quá ! Không phải tôi nói. Nhưng ai nói, tôi tìm mãi mà không thấy.

- Nhưng nó nói cái gì ?

- Nó nói... à nó nói... cái gì tôi cũng không nghe rõ.

- Nó nói to như thế, anh ở gần đây lại nghe không rõ ?

- Vì tôi sợ quá.

- Sao lại sợ. Cọp anh không sợ, mà người ta nói, anh lại hoảng lên.

Ừ, vô lý thật. Bây giờ tôi mới nhận ra, là đối với hấn, tôi rất vô lý. Cái gì mà nghe tiếng nói lại hoảng hốt lên ?

Nhưng đối với tôi, thì tôi không vô lý chút nào cả.

Chúng tôi lại trở về lều để ăn bánh mì với lạp xưởng nướng, cái món đã ngày mà vẫn phải ăn hoài.

Ăn xong, hấn giận lấy vì bị ăn bánh mì củ khúc, nên nằm lăn ra ngủ. Hấn khỏe người lắm, nên nằm xuống là ngáy pho pho.

Còn tôi, tôi ngồi nhớ lại cảnh ban nãy rồi rùng mình.

Chắc có người đã thấy cử chỉ của tôi, tôi nghĩ may là tội ác tôi chưa làm, chớ trễ nửa phút thì đã bị tù rồi, vì cuộc sát nhon có người chứng kiến.

Tôi bắn khoăn mãi, không biết có nên về tay không để đợi dịp khác, vì lần này mà hành động thì nguy cho cái đầu của tôi.

Suốt ngày ấy, tôi không chịu đi đâu cả, mặc dầu hấn thức dậy và rửa tôi đi.

Đến chiều lại, hấn đội đèn đi bắn một mình.

Tôi ở lại đốt lửa như thường, và lắng nghe tiếng rùng đêm bắt đầu nổi dậy.

Đầu tiên là tiếng chim ụt vang dội cả khu rừng to, kế đó là tiếng vạc, tiếng cú, tiếng của những loại chim gì ăn đêm, và đang reo mừng khi ngày sắp tắt.

Bỗng một giọng ô ề, một giọng thô của người đứng tuổi nói oang oang lên :

- Ông trời có con mắt ! Ông trời có con mắt !

Tiếng nói không to, nhưng cũng vang rền lại nhờ đồng vọng trong rừng, không rõ từ hướng nào đến, rất gần mà không phân biệt được là cách xa bao nhiêu. Da tôi mọc ốc khắp nơi. Tôi rùng mình lên và bất giác trùn mền lại.

Trời ơi, không phải tiếng người nữa rồi. Vào giờ này trừ bọn săn đêm ra, dám chắc không còn ai héo lánh đến đây cả, cho dầu là bọn thợ rừng.

Ban mai tôi yên lòng được, là đã nghĩ rằng người làm chứng chỉ thấy cử chỉ của tôi, nhưng không làm gì tôi được.

Bây giờ đây, rõ ràng cái người chứng ấy là một «kẻ khuấy mặt», một sơn thần cũng nên, thì tôi làm sao mà yên sống được với cái tội ác cho dẫu chưa làm ?

Tôi run sợ như vị sơn thần ấy đứng đầu đó, nhìn tôi và hăm dọa trừng trị.

Lửa bên ngoài đã sắp tàn, mà tôi cũng chẳng dám ló ra để lấy thêm nhánh cây khô nuôi nó ! Tôi sợ thú dữ. Nhưng thú dữ cứ đến mà ăn tôi đi, tôi sợ sơn thần nhiều hơn.

Đêm đó tôi lên con sốt, và đinh ninh rằng sơn thần hành tôi. Đến khuya hấn về, tôi xin hấn mai này diu tôi về chợ để chết cho yên thân.

Ngày mai, tôi đỡ sốt. Chúng tôi xếp lều, rồi mang lên đường.

Đi được đã một cây số ngàn, chúng tôi gặp anh thợ rừng đeo ná, tay xách rìu và con quạ đen mun lông đầy máu.

Bạn tôi hỏi :

- Quạ ăn thịt không được, mà anh bắn làm gì ?
- Nó làm tôi hết hồn hoài nên tôi mới bắn.
- Nó làm sao ?
- Nó đậu trên ngọn cây, rồi nói tiếng người...

Cả hai chúng tôi đều kêu lên, bạn tôi kêu xong, cười xòa nhìn tôi mãi mĩa còn tôi thì tức giận vô cùng.

- Các ông tính, giữa rừng hoang vắng mà nó nói om lên, nghe có lạnh mình không ?

- Nhưng quạ nuôi, sao lại ở rừng ?

- Có lẽ ai làm sảy, nó trở về rừng, rồi thỉnh thoảng nhớ những bài học cũ nên nói bậy chơi cho đỡ buồn.

Từ đó, tôi không nghĩ tới vụ giết bạn nữa. Mình hèn quá mà, nghe cái gì cũng sợ thì còn nói đến chuyện làm dữ chi cho mất công.